



BẢN TIN

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

Số 65 Năm Thứ 20 – Tháng 01-95

BẢN TIN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- Louisiana AH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh Đốn AH Nguyễn Văn Bánh
- Nam Cali AH Lê Khắc Thái, AH Lý Đãi, AH Lưu Văn Quế
- Bắc Cali AH Tạ Huyền, AH Trần Sĩ Huân, AH Bửu Hiệp
- Texas AH Phí Ngọc Huyền
- Washington AH Hà Quốc Bảo
- New York AH Trương Minh Viễn
- Massachusetts AH Nguyễn Hữu Tuân
- Florida AH Lê Thanh Tùng
- Indiana AH Nguyễn Khoa Long
- Oklahoma AH Ngô Anh Tề, AH Nguyễn Đình Viễn
- Colorado AH Nguyễn Tâm Trí, AH Mai Văn Ký
- Missouri AH Nguyễn Thành Thiệt
- New Mexico AH Nguyễn Văn Tân
- Georgia AH Lâm Đốc Thượng
- Toronto (Can.) AH Lê Sáu
- Canada AH Phạm Hữu Vĩnh, AH Trần Đình Thắng, AH Phạm Ngọc Xuyên, AH Nguyễn Văn Khoa, AH Khúc Đản, AH Phan Văn Lâm, AH Đỗ Hữu Hứa, AH Hoa Tường Xuân
- Pháp AH Đỗ Quốc Dũng, AH Nguyễn Hữu Đệ, AH Tôn Thất Phát, AH Nguyễn Kiên Phùng, AH Lê Nguyên Thông, AH Lê Cảnh Túc
- Úc Đại Lợi AH Nguyễn Hương Hữu, AH Lê Văn Ký
- Norway AH Trần Như Diệu
- Spain

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp năm châu gửi về.

Ban Phụ Trách chọn lọc và sắp xếp, để đăng cùng những mục:

Trả lời thư tín, cập nhật danh sách, tin vui, tin buồn cùng những tin tức sinh hoạt của AH khắp thế giới.

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ, xin gửi về:

Bửu Hiệp

3350 Routier Road
Sacramento, CA 95827-2322

Chi phiếu xin đề:
Hồ Nhựt Tân

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ AHCC 1995

Bửu Hiệp, Hà Như Tường, Hồ Nhựt Tân, Hồ Văn Chương, Lê Chí Dư, Lê Kim Thắng, Lê Văn Phương, Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Quang Bê, Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Thiệp, Trịnh Hữu Dục, Từ Mỹ Chi và Vũ Đình Bon.

Lá Thư Ban Phụ Trách

Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 65 năm thứ 20, đến với AHCC vào dịp đầu Xuân.

Ban Phụ Trách BTAHCC xin cầu chúc AHCC xa gần khắp năm châu một mùa xuân vui tươi và ấm áp, sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc.

Mới đây mà đã 20 năm qua, chúng ta sống trên mảnh đất tạm trú này, hay là mảnh đất mà chúng ta chọn nơi này làm quê hương. Thời gian đi qua nhanh thật.

Nhìn lại sinh hoạt của AHCC năm vừa rồi, chúng ta cũng phải lấy làm hãnh diện về hoạt động của tập thể Công Chánh của chúng ta, một tập thể có trên 700 người ở rải rác khắp năm châu, gồm toàn giới trí thức, chuyên viên, hoạt động hai mươi năm qua ở hải ngoại, trên dưới một lòng, anh khuyến em nghe, chị rủ em rủ, đoàn kết nhất chí nhất tâm.

Tất cả AHCC các nơi đáng kể nhất là AHCC ở Úc, Pháp, Canada, Hoa Thịnh Đốn, Massachusetts, Texas, Nam Cali, Bắc Cali đều có các cuộc sinh hoạt định kỳ, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp và bảo tồn tinh thần tương thân tương ái của tập thể. Đặc biệt nhất là AHCC Úc Đại Lợi, ngoài sinh hoạt định kỳ còn đề cao tinh thần vừa làm vừa học. Có vài Ái hữu sắp sửa trình luận án lấy văn bằng Tiến sĩ Kỹ sư. Mới đây, trường hợp LT 62 gửi Úc đi lạc, một AH ở Úc đã tình nguyện đứng ra in LT 62 phát cho các AH quanh vùng đọc. Yểm trợ tinh thần cho LTAHCC như vậy thì không có được một sự yểm trợ tinh thần nào cao hơn sự yểm trợ này. Thành phần AH Úc lại gồm toàn những người trẻ, nhiều thiện chí, rất xứng đáng là một trong những mầm non của AHCC, trẻ già măng mọc sau này.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Cũng năm vừa qua, thường xuyên có những AH vùng này qua thăm vùng khác, kết chặt mối tình thân hữu, bạn bè gặp lại nhau có khi gần 20 năm qua mới nhìn tận mặt. Đặc biệt anh chị Hoàng Ngọc Ẩn, tuổi đời trên dưới 60, lái xe 5,300 miles từ New Orleans Louisiana qua thăm AH Lê Sáu và các AH khác ở Ontario, Canada. Ai cũng thán phục AH Hoàng Ngọc Ẩn còn phong độ quá nhiều để thực hiện một cuộc hành trình dài như vậy. Về yểm trợ tài chánh, AH các nơi đã yểm trợ đầy đủ. Cứ liếc mắt nhìn 3 bản báo cáo tài chánh của AH Hồ Nhựt Tân trong năm 1994 thì đủ rõ yểm trợ tài chánh cũng khá dồi dào. Bài vở viết cho Bản Tin thì cũng không thiếu. Thiếu tiền thì kêu gọi AHCC đóng góp, thiếu bài thì chỉ viết thư đến các AH thường hay viết bài là chỉ trong thời gian ngắn, có bài để đăng vào Bản Tin. Nói về vấn đề tài chánh, đây cũng là một điểm son của Tập thể AHCC. Lâu nay một AH có công ăn việc làm vững chắc, vật chất dư dả, đã đóng góp dùm cho 2, 3 AH mới qua, công việc còn lặn lội, tài chánh còn vất vả. Mới đây trong bản tin 64 AH Đào Hữu Đình, Orange, CA đã phát biểu ý kiến không nên gửi Bản Tin cho những AH đã từ lâu không liên lạc hay không đóng góp. Và cũng trong Bản Tin số 65 này, AH Quách Văn Đức, ở Worcester, MA đã viết mạnh mẽ hơn: “Vấn đề nan giải nhất hiện nay đối với BT là tài chánh đóng góp để in báo. Vậy đối với AH không thiết tha và đóng góp cho BT, xin quý AH phụ trách BT không nên làm phiền họ bằng cách cứ gửi báo đến quấy rầy họ. Xin để tờ báo đó gửi đến những AH hằng lưu tâm và đóng góp cho BT”.

Nhìn rõ các khía cạnh của những lời nhận xét trên, thiết nghĩ Ban Phụ Trách BTAHCC 1995 nên cho áp dụng một đường lối mới là vừa.

Tiếp tục gửi Bản Tin cho các AH mới qua có liên lạc với Ban Phụ Trách song vì tài chánh eo hẹp chưa đóng góp được.

Bớt đi số người không liên lạc và không đóng góp có thể vì đã dời nhà đi nơi khác, hay là không muốn liên lạc gì cả thì phí tổn in BT cũng như tiền gửi BT sẽ giảm xuống nhiều và nhẹ nhàng cho vấn đề tài chánh.

Bây giờ nói qua về Bản Tin 65 để thay đổi không khí cho vui vẻ. Tất cả bài viết trong BT này đều do AHCC viết: “Ta về ta tắm ao ta, đầu trong đầu đục ao nhà vẫn hơn”, bởi vậy bài vở đầu hay đầu dở cũng do AHCC đóng góp, trừ có bài “Quà Cuối” của Bà Mây Tím, bài viết ở Virginia mà ngoài bì thư gửi đến không có tên họ người gửi, bưu điện đóng dấu Pasadena, Cali; song nội dung không có điều gì đáng nói, nên cũng được đăng vào BT này.

Nói đầu dở là nói khiêm nhường, chứ chưa hẳn dở đâu, dở làm sao do ngòi bút của những Ái hữu, trước 75 đã dấn chân trên 4 vùng chiến thuật, sau 75 đã lặn lội 20 năm dầm sương giải nắng, kinh nghiệm ở nước ngoài.

Xin trích dẫn lời thư của chị Vũ Bá Đính gửi cho Ban Phụ Trách như sau: “Bản Tin 64 không kém gì một Lá Thư. Thật là một cố gắng vượt bậc. Những Lá Thư hoặc Bản Tin của quý Anh bao giờ cũng có nhiều tài liệu hoặc hồi ký quý giá mà chúng tôi không thể tìm thấy ở bất cứ một tờ báo nào hiện đang lưu hành - không ngờ các anh Công Chánh lại là những cây bút lỗi lạc, những văn sĩ ẩn danh”.

Bản Tin lại là một tập san “nội bộ” AHCC phổ biến rộng rãi khắp năm châu bốn bể, băng mình qua Đại Tây Dương hay Thái Bình Dương đến Kinh đô ánh sáng Ba Lê, vượt rặng thông già ở dãy núi Alpes để đến thăm Ái Hữu Trần Như Diệu, đơn thương độc mã trấn nhậm Y Pha Nho, lên miền băng tuyết Norway của Ái hữu

Lê Văn Ký, đi đâu có chó dẫn đường, qua vùng tuyết phủ ngọn cây Montreal, Ontario, Gia Nã Đại, nơi đây AH Đào Trọng Cương đang ôm ấp một mối tình chưa tiện thổ lộ cùng ai:

*“Dẫu ta đi trọn đường trần,
Chuyện riêng há dám một lần hé
môi”*

đến Úc Đại Lợi đất rộng mênh mông, dân ít người thưa, qua sa mạc Phi Châu đói rách, nghèo nàn, đến 50 tiểu bang Hoa Kỳ từ đất liền đến đất đảo.

Về hình thức của Bản Tin, AH Phan Đình Tăng đã viết cho chúng tôi như sau:

“Bản Tin của các anh ra đơn giản, gọn gàng mà đẹp, tôi đề nghị các anh cứ giữ cách trình bày như vậy, làm chỉ một mẫu standard”.

Về nội dung Bản Tin, AH Lê Trọng Bửu, San Diego, CA khuyến khích chúng tôi:

“Nhờ có các anh mà LTAHCC còn tồn tại, khởi sắc từ hình thức cũng như nội dung”.

Trong nội dung của Bản Tin, ngoài các bài vở của các AH các nơi gửi về, chúng tôi có trích đăng 1, 2 bài có tính cách kỹ thuật để AH nhìn thấy đôi chút những gì đang diễn tiến chung quanh và nhìn thấy vài khía cạnh của nghề nghiệp chúng mình.

Vậy để đồng nhất, chúng tôi vẫn cho ra Bản Tin 65 thay vì “Lá Thư”.

Bản Tin dịch từ chữ Newsletter chỉ khác có Bản Tin khi dày khi mỏng mà thôi tùy tình hình tài chánh cho phép.

Chúng tôi cũng không quên cảm ơn AH Nguyễn Đăng Thịnh Hayward, Cali đã giới thiệu giùm cho chúng tôi một nhà in có tinh thần nghề nghiệp, đã trình bày 3 Bản Tin đẹp dễ mà tính giá cả cũng văn nghệ nhẹ nhàng. Ông bà chủ nhà in là Trần Vũ, 687 E. Brokaw Road, San Jose, CA 95112, Tel.: (408) 437-8843 làm việc rất đúng đắn, có thể hoàn tất Bản Tin

trong vòng 2 tháng, kể cả việc sửa chữa bản thảo, và gửi về bằng UPS cho mình.

Trong Bản Tin 65 Bản Tin Xuân này, quý AH sẽ đọc các bài của AH Ngô Trọng Anh, Nguyễn Ngọc Nhâm, Nguyễn Phúc Bửu Tập, Nguyễn Phúc Bửu Hạp, Trịnh Hảo Tâm, Lê Thành Trinh, Tôn Thất Thiệu, Thi Nguyễn, Tôn Thất Tùng, Khúc Đan, Hà Thúc Giảng, Trần Văn Thu, Bùi Đức Hợp, Nguyễn Xuân Mộng, Trình Hữu Dục, Nữ sĩ Liên Huê, Nguyễn Sĩ Tín, Nguyễn văn Tiến, Nguyễn Phước Hương Bình và nhiều AH khác.

AH Ngô Trọng Anh San Francisco đã luận bàn về thuyết hư vô, có có không không:

"Có thì có tự mây may

Không thì cả thế gian này cũng không"

hay là:

*"Thử xem ánh nguyệt lòng sông,
Nào ai hay biết có không là gì".*

Bài này có vẻ hợp tình, hợp cảnh, hợp thời vì trong lúc này, để ý thấy các AH trong tuổi chúng ta hướng về chủ thuyết Phật Giáo rất nhiều. Ở vùng Vịnh San Francisco có vài AH đột nhiên lên Tu viện Kim Sơn ở Santa Cruz tu niệm vài ngày, ăn chay năm đất. Ở Sacramento hôm Chủ nhật vừa rồi, tại sân quần vợt, một AH sau khi quần vợt xong, mệt như người, vào thờ dốc trên ghế, và lấy quyển "Thiền Hành" của Nhất Hạnh ra cầm nơi tay chăm chú đọc.

AH Trịnh Hảo Tâm ở Fontana, Cali, trình bày một vấn đề có tánh cách xã hội, một vài phân cách của cuộc sống H.O. trên 2 nền văn hóa Việt Mỹ khác biệt.

AH Lê Thành Trinh ở Louisiana trong bài "Truyện tâm phào về Louisiana" thì tự cho mình viết văn "lục lộ", song văn của AH Trinh rất ươi ất, vui vẻ, và nhẹ nhàng thổ lộ tâm

tình.

AH Nguyễn Ngọc Nhâm ở Los Angeles trong bài "Viết Cho Huế" đã nói về:

*"Huế đẹp, Huế thơ
Huế mơ, Huế mộng
Huế tổng-bộ ại hai đầu"*

AH Nguyễn Ngọc Nhâm là một kiến trúc sư. Đọc bài "Viết Cho Huế", quý AH sẽ được AH Nhâm giải thích vì sao Huế tổng bộ ại hai đầu, và nhìn thấy việc thiết kế đô thị Huế qua cặp mắt của một kiến trúc sư.

Đọc Bản Tin 65, quý AH sẽ thấy tình thân tương thân, tương ái, tình thương động bào nhân loại dạt dào. Xin đọc vài vần thơ của Bà Thái Ngộ Khê ở Paris, bà con gần của AH Hồ Đắc Cáo, tình thương của Bà bao quát, mệnh mông:

*"Ai vui mình cũng vui theo,
Người buồn ta cũng hắt hiu vì người
Chia chung nhau một tràng cười
Dầu cho cười gượng với đời cũng khuấy".*

*

*"Quê hương có sợi tơ hồng
Thương nhau kết một giải đồng
chung vui"*

Bà Thái Ngộ Khuê nhìn đời bằng một đôi mắt yêu đời, vui đời vì đời rất đẹp:

*Cõi tiên là cảnh thiên đình
Cõi trần bể ái nguồn tình là nơi.
Mây bay cho đẹp vòm trời
Hoa tươi cỏ tốt cho đời điểm trang"*

AH Tôn Thất Thiệu ở San Francisco thì rất thiết tha với tình Ái-hữu Công Chánh, lời thơ tuyệt vời, nghẹn ngào, thương tiếc AH Nguyễn Lương Ngôn:

*"Ta còn để lại gì đây
Vẫn vừng trăng bạc, vẫn mây trời dài
Cuộc đời nay lại ngày mai"*

*Sương pha mái tóc, hình hài
nhiều như ư ư*

*

*Về đây bốn bể không bờ
Gặp nhau trần thế ta mơ xứ người
Tình Ái Hữu, bốn khung trời
Giấc mơ Trang Tử không ngoài
tâm tay"*

*

Thôi giới thiệu ngang đây cũng vừa, các bài còn lại rất đặc sắc, song đại khái còn chi tiết để quý AH tự thưởng thức.

Bản tin này đến với AH vừa tròn 3 Bản Tin, dù số lượng mà chúng tôi hứa cùng Quý AH trong năm 1994.

Trong Bản Tin 64 chúng tôi đã kêu gọi các vùng đứng ra nối tiếp chúng tôi đảm nhận Bản Tin cho niên khóa 1995. Đến nay cũng chưa có nơi nào hồi âm.

Chúng tôi cũng có điện thoại với AH Lê Khắc Thĩ và nói sơ qua việc phát hành Bản Tin giai đoạn kế tiếp.

Chúng tôi cũng có điện thoại với AH Trần Sĩ Huân, AH Nguyễn Đăng Thịnh, AH Hà Thúc Giảng, AH Nguyễn Đình Duật và AH Nguyễn Thiệp, song tất cả, vì lý do này hay lý do khác chưa thể đảm nhận Bản Tin năm 1995 và hy vọng, có thể đảm nhận vào năm kế tiếp.

Chúng tôi hy vọng rằng Bản Tin này vẫn còn tồn tại lâu dài và Bản Tin sẽ không chết và chưa chết. Có người nói rằng suy tưởng như vậy thì hơi lạc quan, song ở đời sống lạc quan, vui vẻ, cười hề hã có phải sướng hơn là sống bi quan, mếu máo, bi lụy và không tin tưởng ở ngày mai.

Trong một phiên họp ở Sacramento, Cali có trên 50 AHCC tham dự năm vừa qua, một AH Kỹ sư Điện lực đã phát biểu ý kiến như sau, trong tiếng vỗ tay hoan nghênh của cả phòng họp:

"Đừng bao giờ nói Lá Thư sẽ chết, đang chết và chết thiệt. Lá thư vẫn sống. Có ai bảo Ban Phụ Trách

phải làm 4 Lá Thư, hay 2 Lá Thư một năm đầu. Ban Phụ Trách có toàn quyền cho ra bao nhiêu LT mỗi năm tùy khả năng của mình. Một năm cho ra một Lá Thư cũng được như bên Điện Lực Việt Nam, như Tập san Chu Văn An, Gia Long, như Tuyển tập Nhớ Huế, như Tiếng Sông Hương. Nếu AH nào ở nơi nào làm được hơn, thì xin lãnh giùm mà làm đi”.

Trong một bức thư chúng tôi nhận được của AH Hà Thúc Giảng thuộc khóa 58 cách đây vài ngày, AH Giảng cho hay đang bàn tính với AH Lê Mộng Hùng thuộc khóa 58 đảm nhận dùm cho năm 1995. Kết quả chờ xem.

Nếu AH Lê Mộng Hùng ở Fremont, AH Bửu Hiệp ở Sacramento, AH Lê Khắc Thái ở Laguna Hills, CA, AH Bửu Hạp ở Torrance, CA, AH Nguyễn Tấn Thọ ở San Diego, CA, AH Ngô Nắm ở Washington, DC thay phiên thì Bản Tin có thể dễ dàng vượt mình tiến bước qua đầu thế kỷ 2000.

Cũng cần nói rõ để AHCC khắp nơi rõ rằng khóa 58 gồm nhiều AH phần đông đang làm việc tại vùng Vịnh San Francisco, có một lực lượng rất hùng hậu, kể ra vài người như AH Hà Thúc Giảng, Tôn Thất Thiệu, Lê Ngọc Diệp, Trần Bá Quyền, Nguyễn Đăng Thịnh, Lê Mộng Hùng, Trần Hữu Tấn và Nguyễn Văn Định. Nhóm này đã từng đảm nhận phụ trách Lá Thư 3, 4 lần rồi, vậy AHCC rất trông mong ở sự đáp ứng của khóa 58 như AH Hà Thúc Giảng đã viết như trên, nếu không phải phụ trách LT vào năm 1995 thì xin lãnh dùm cho vài năm kế tiếp, 1996, 1997.

Trong lúc chờ đợi, chúng tôi có nhận được thư của AH Lê Khắc Thái, Bửu Hạp, Nguyễn Sĩ Tín và nhiều cú điện thoại của các AH khác yêu cầu chúng tôi đảm nhận phụ trách Bản Tin AHCC thêm một năm nữa, năm 1995. Riêng AH Lê Khắc Thái có cho hay, sẽ cố gắng tiếp tay chúng tôi nếu

chưa tìm ra nơi cho Bản Tin nương tựa.

Chúng tôi có đem vấn đề này ra bàn tính với các anh em trong Ban Phụ Trách 94 và các anh em, mặc dầu công việc đa đoan, cũng vui lòng hưởng ứng và thanh thỏa lời yêu cầu của các AH để Bản Tin được liên tục.

Chúng tôi xin ghi nhận các cố gắng và thiện chí của AH Trình Hữu Dục, Lê Văn Phương và Nguyễn Quang Bê cùng các AH khác, đã để nhiều thì giờ để phát hành Bản Tin rất sớm. Chúng tôi cũng xin cảm ơn AH Hồ Nhựt Tân đã đảm nhận phần tài chánh mệt nhọc và nặng nề, không biết bao nhiêu lần phải đi đến ngân hàng để gọi tiền.

Và đặc biệt nhất là AH Nguyễn Quang Bê từ ngày đảm nhận chức vụ quan trọng hơn tại Bộ Công Chánh Cali, giải quyết tất cả các công tác đấu thầu trong vụ động đất Northridge ở Nam Cali trị giá trên tỉ bạc, bay đi bay về Los Angeles mỗi tháng mấy lần, và vẫn để một số thời giờ đánh máy bài vở của AHCC gửi về và giúp đỡ AH Trình Hữu Dục trong việc phát hành.

Vậy là vấn đề phụ trách Bản Tin AHCC cho năm 1995 đã được giải quyết ổn thỏa. Bài vở, thư tín, chi phiếu xin gửi về cho AH Bửu Hiệp, 3350 Routier Road, Sacramento, CA 95827. Chi phiếu xin đề tên AH Hồ Nhựt Tân, phụ trách phần tài chánh của Bản Tin. Các bài để đăng vào Bản Tin 66 xin gửi về trước ngày 30/4/95 là hạn chót.

Phương cách làm việc của Ban Phụ Trách Bản Tin năm 1995 cũng theo đường lối xưa nay đã hoạch định, đó là “liệu cơm gắp mắm”. Bài vở thì không thiếu, thư tín cũng có dư. Đã có thêm nhiều cây bút xuất sắc mới gia nhập như Nguyễn Bửu Phúc Tập, Nguyễn Ngọc Nhâm; các cây bút cũ mà bài vở cũng được nhiều người ưa chuộng như Phan Đình Tăng, Trịnh

Hào Tầm, Nguyễn Phúc Bửu Hạp, v.v... cũng sẵn sàng viết lách gia tăng. Vấn đề cốt cán là tài chánh. Mỗi Bản Tin phát hành đều có báo cáo tài chánh ở trang cuối, báo cáo tồn quỹ sau khi ra số đã phát hành kỳ trước. Chi phí một Lá Thư như Lá Thư 62 dày 96 trang phát hành ở Nam Cali tốn khoảng \$3,500. Chi phí một Bản Tin 64 phát hành ở Bắc Cali dày 56 trang tốn khoảng \$1,750. Tóm lại tùy theo Bản Tin dày mỏng mà phí tổn nằm trong \$1,750 đến \$3,500. Vậy các AH cứ xem tình hình tài chánh trang cuối mà yểm trợ, và không nên tiện hỏi sao Bản Tin kỳ này chưa ra, hay là Bản Tin kỳ này dày mỏng. Có tiền thì ra Bản Tin, tiền ít thì nghỉ một kỳ. Tiền nhiều thì Bản Tin dày, tiền ít thì Bản Tin mỏng. Riêng Bản Tin số 65, Bản Tin Xuân, để các AH năm châu thưởng thức một mùa Xuân vui vẻ, thoải mái và để bài vở các AH gửi đến trước đây đều được đăng cả cho vui vẻ cả làng, khỏi có AH nào thắc mắc sao bài gửi đến mà chưa thấy đăng, chúng tôi cho phát hành Bản Tin kỳ này dày khoảng 140 trang, trội hẳn với các Lá Thư hay Bản Tin kỳ trước.

Vậy đến đâu hay đến đó, xin cùng nhau vui chung trong tinh thần Ái Hữu đoàn kết của mùa Xuân này, xin tận hưởng các giờ phút quý báu cùng nhau san sẻ tâm tư qua các bài của AH viết, trong cuộc sống tha hương xa nhà, xin ngậm nga cho khoái:

Thà một chút huy hoàng rồi

chợt tối,

*Còn hơn buồn le lói suốt canh
thâu.*

Chúng tôi xin chấm dứt Lá Thư Ban Phụ Trách ở đây và một lần nữa, xin cầu chúc AHCC năm châu một mùa Xuân tươi vui, hạnh phúc và thân tâm thường an lạc.

BỬU HIỆP

15/12/94



Sở Táo Quân
 Ái Hữu
 Công Chánh

TÁO SACTO BỮU HIỆP

Kính bạ̉m Ngọc Hoàng
 Thần đây là Táo
 Quỳ tâu báo cáo
 Sự việc năm qua
 Trước Ca-na-da
 Sau là Mỹ quốc
 Qua vùng nước Úc
 Lại đến Ba-Lê
 Công-chánh Xê-Xê
 Hợp hành Ái Hữu
 Trà dư hậu tửu
 Vui vẻ quanh năm
 Lá thư tưởng rằng
 Đến kỳ mai một
 Song vào phút chót
 Lại được hồi sinh
 Càng đẹp càng xinh
 Càng tình càng mộng
 Tài chánh mở rộng
 Bài vở nở hoa
 Hoạt động năm qua
 Có phần tiến bộ
 Tinh thần thấy rõ
 Viếng viếng thăm thăm
 Tay bắt mặt mừng
 Mỗi tình ái hữu
 Mong sao trường cửu
 Năm rộng tháng dài
 Một người một vai
 Cùng nhau gánh vác
 Kể về công tác
 Đoàn kết anh em
 Hữu Vĩnh, Đình-Thăng
 Nguyễn-Thông, Lê-Sáu
 Thất-Phát, Cảnh-Túc
 Khúc Đản, Trường-Xuân

Ta-Huyền, Đình-Tăng
 Khắc-Thí, Văn-Bảnh
 Hữu-Tuân, Quý-Hảo
 Văn-Quế, Bửu Đôn
 Và thêm vài người
 Kể ra chưa hết.
 Bài vở đúc kết
 Hay thật là hay
 Phan-Tăng, Đình-Bôn
 Hảo-Tâm, Đạo-Lượng
 Sĩ Khiêm, Thi-Nguyên
 Thất-Đệ, Phùng-Mai
 Sĩ-Huân, Thất-Tùng.
 Trình qua chuyện khác
 Bản Tin Công Chánh
 Phát hành khắp nơi
 Đúng hẹn đúng kỳ
 Trình bày đẹp đẽ,
 Công dầu xin kể
 Hữu Dục, Quang Bê
 Như-Tưởng, Nhứt-Tân
 Văn-Phương, Xuân-Mộng
 Văn-Vinh, Kim-Thắng
 Chí-Dự, Văn-Chi
 Nào xếp nào chia
 Khi đóng khi kẹp
 Dán tem dán nhãn
 Đề tựa đề bì
 Bưu điện tức thì
 Dem ra gởi gáp
 Việc làm mệt nhọc
 Chẳng khá từ nan
 Đầu năm 95
 Là Bản Tin Xuân

Bản Tin 65
 Khắp nơi thư tín,
 Tràn đầy hình ảnh
 Bài vở lại nhiều
 Lời văn cao siêu
 Mặc sức mà đọc
 Sau ngày mệt nhọc
 Vui vẻ đầu xuân
 Bài Ngô Trọng Anh
 Nguyễn Phúc Bửu Tập
 Nguyễn Phúc Bửu Hạp
 Thêm Nguyễn Ngọc Nhâm
 Và Trịnh Hảo Tâm
 Mạnh Điềm, Thi Nguyễn
 Thất Tùng, Văn Tiến
 Chỉ kể đôi người
 Còn ra rất rộng
 Kính bái Ngọc Hoàng
 Trên là đôi việc
 Kể còn chưa hết
 Cẩn tấu trình phê
 Nay lúc xuân về
 Trăm hoa đua nở
 Muôn loài hớn hở
 Vạn vật vui tươi
 Ái hữu người người
 Cầu chúc Thánh-Thượng
 Ngôi trời ngự trị
 Trên chín tầng mây
 Phước đức dày dày
 Tuổi trời muôn tuổi
 Vạn vạn tuế.

Kính cẩn,

Thư Tín Ái Hữu Công Chánh khắp nơi

❑ BÀ VŨ BÁ ĐÌNH, MARINA, CA

Xin gửi đến quý anh \$20.00 để nuôi dưỡng lá thư, tiếp tục ý chí và nhiệt tâm của anh Vũ Bá Đình đối với AHCC.

Bản tin 64 không kém gì một Lá Thư. Thật là một cố gắng vượt bậc. Những lá thư hoặc bản tin của quý anh bao giờ cũng có nhiều tài liệu hoặc hồi ký quý giá mà chúng tôi không thể tìm thấy ở bất cứ một tờ báo nào hiện đang lưu hành không ngờ các anh Công Chánh lại là những cây bút lỗi lạc, những văn sĩ ẩn danh!

BPT. Xin cảm ơn chị đã khen tặng. Nghe chị nói đến tiếp tục ý chí và nhiệt tâm của anh Vũ Bá Đình đối với AHCC mà chúng tôi thêm phần cảm động. Thật vậy, trong những lần họp mặt AHCC, trong tiệc mừng Anh Chị tổ chức tại tư gia trong dịp 50 năm thành hôn của Anh Chị, cũng mừng anh mới thi đỗ văn bằng Kiến trúc sư tại Huế Kỳ, với tuổi đời trên 75, chúng tôi rất hoan hỉ trước thịnh tình của Anh Chị đối với Anh em AHCC. Bản Tin Xuân 65 này đến tay Chị thì cũng vừa tròn một năm Anh về với Chúa. Thuở Anh sinh tiền, khi Anh Chị đi du lịch Pháp và Trung Hoa về, chúng tôi có làm một bài thơ để tặng Anh Chị, trong dịp Anh thượng thọ 80. Vậy xin viết ra để chị đọc cho nhớ lại ngày xưa:

*Cụ Vũ Bá Đình tám mươi,
Ái Hữu chúc thọ hết lời ngợi khen,
Tuổi già sắc diện còn xinh,
Tóc xanh còn đậm màu huyền đen đen.
Một tay xây dựng Đô Thành,
Một tay kiến trúc tung hoành dọc ngang.
Tuổi già sinh lực còn hăng
Dùi mài kinh sử lấy bằng thứ hai.
Hành nghề kiến trúc lại rai,
Du sơn du thủy dặm dài đó đây.
Khi miền Bắc, khi trời Tây,
Khi xem Vạn Lý thành xây lâu đời.*

❑ NGUYỄN VĂN PHỔ, SANTA ANA, CA

Xin hoan nghênh nhiệt tình các anh trong Ban Phụ Trách tiếp tục lo cho lá thư. Bài vở vẫn rất hay, thích nhất là bài Luận Bàn Chuyện Nước của anh AH Trịnh Hảo Tâm.

Hôm nhận được thư kêu gọi đóng góp tài chánh, tôi có gửi check, nhưng không biết sao qua mấy cái statement của bank mà không thấy cash, chắc lạc rồi. Xin gửi cái khác vậy.

BPT. Check của anh gửi kỳ trước không lạc. Đã ghi vào sổ. Kỳ này, anh gửi thêm check, kỳ tới anh miễn yểm trợ. Cảm ơn anh nhiều về sự lưu tâm đến Bản Tin AHCC và nhận xét của anh trong bài "Luận Bàn Chuyện Nước" của AH Trịnh Hảo Tâm.

❑ JOHN TOÀN NGUYỄN, SAN JOSE, CA

Hân hạnh Báo Tin Vui

Nhà tôi, Bà Nguyễn Toàn John, nhũ danh Lê Toàn Mỹ, ở Việt Nam mới sang đoàn tụ cùng gia đình tôi tại San Jose, California, USA, ngày 17 tháng 10 năm 1994.

Đặc biệt Nhà tôi là người có nhiều tình nghĩa nhất trong đời tôi, đã từng chăm sóc và gửi quà thăm nuôi tôi, trong suốt mười năm tù đầy Cộng sản Việt Nam, từ năm 1975 đến 1985.

Mong rằng, đây là nguồn tin an vui của gia đình chúng tôi và niềm hân diện được thông báo trong thăm tình bạn bè thân hữu và gia đình.

Trân trọng,

BPT. AHCC xin chung vui cùng Anh Chị và xin cầu chúc Anh Chị gặp nhiều may mắn, vui vẻ ở xứ lạ quê người.

❑ AH BÙI NHỮ TIẾP, BAKERSFIELD, CA

Rất hoan nghênh Anh và các Ái Hữu Bắc Cali đã không ngại khó nhọc, vì "đại sự" xung phong vác ngà voi cho Lá Thư CC trường tồn.

Tôi gửi kèm chi phiếu \$30 (\$20 góp quỹ LTCC + \$10 quỹ Phân Ưu).

Bert Round, Arkansas Highway Maintenance Engineer đã retired, có thư cho tôi và gửi lời thăm Anh và tất các anh Bảnh, An, Ân, và xúc động khi biết anh Lê Tùng Mai đã qua đời từ trước 75.

Chúng tôi đã chọn Bakersfield làm quê hương và mua nhà ở đây. Hai cháu Châu Thông đã xong BS Computer Science (USC) và cùng làm một sở (NCR), tại Los Angeles từ 6/93. Các cháu thường về với chúng tôi week-

end.

Anh chị có dịp nào về Nam Cali ghé Bakersfield chơi với chúng tôi. Điện thoại: (805) 663-0536.

Anh cho chúng tôi gửi lời thăm tất cả các AH Bắc Cali, đặc biệt các anh Mộng, Huân, Tạ Huyền ...

BPT. Xin cảm ơn Anh đã yểm trợ tinh thần và vật chất cho LT.

Xin mừng Anh đã chọn được nơi làm "home town" ở xứ lạ quê người.

Có dịp chúng tôi sẽ xuống thăm Anh Chị.

❑ AH TÔN THẤT NGỌ, SAN FRANCISCO, CA

Tôi sẽ viết bài và gửi đến Anh Chị khi nào thuận tiện. Xin gửi anh \$20 để nuôi dưỡng LT.

❑ AH TRẦN HOÀNG OANH, MC MURRAY, CANADA

Tôi có nhận được Bản Tin AHCC số 63. Xin cảm ơn các anh.

Tôi xin gửi theo đây money order \$20 USD để nuôi dưỡng lá thư.

Kính chúc Quý Anh nhiều sức khỏe.

❑ BÙI HỮU TÀI, GAITHERSBURG, MD

Để anh khỏi ngỡ ngàng khi đọc thư này, tôi xin tự giới thiệu tôi là Bùi Hữu Tài, trước cũng có làm việc trong Bộ Công Chánh, tôi mới qua Mỹ ba tháng nay.

Khi mới đến tôi được anh em ái hữu của AHCC giúp đỡ rất tận tình cả tinh thần lẫn vật chất, nhất là anh Bảnh ở vùng D.C. này. Sau đó nhờ tờ AHCC nên một số anh em cùng khóa ở các nơi khác biết tin cũng điện thoại thăm hỏi.

Những niềm an ủi đó đối với một người bơ vơ giữa xứ lạ quê người thật là quý báu biết bao nhiêu.

Tôi chỉ có vài hàng mộc mạc này để cảm ơn tờ AHCC và các anh em ái hữu khác.

Thành thật gửi đến quý báo và các ái hữu lời chúc lành tốt đẹp nhất.

BPT. Mừng anh mới đến. Tôi được nghe anh Nguyễn Xuân Mộng nhắc đến anh. Anh mới đến mà bạn bè bốn phương điện thoại rùm beng thăm hỏi. Đó là tình Ái hữu và đó cũng là mục đích, tôn chỉ của Bản Tin này.

❑ BÀ LÂM MỸ BẠCH TUYẾT, FOUNTAIN VALLEY, CA

Tôi đã nhận được LTAHCC 64. Xin cảm ơn anh và Ban Phụ Trách rất nhiều.

Xin gửi theo đây \$20 để ủng hộ LTAH.

❑ AH KHÚC ĐẢN, PARIS, FRANCE

Tôi gửi sang AH 2 tấm hình chụp hôm AH Huỳnh Công Kiệt ở Úc sang thăm các AH ở Pháp tôi mới nhận được.

Hai hình đã chụp ở nhà anh Phan V. Lâm: một hình ở trước mặt nhà, một hình ở trong sân nhà.

Tôi sẽ có bài viết xin đăng trên Lá Thư số 65 vào ngày Tết 1995.

Chúc AH vui mạnh để phục vụ cho Lá Thư AHCC.

❑ AH THỊNH NGUYỄN, HAYWARD, CA

Trước hết xin có lời chúc Anh Chị và các cháu cùng toàn thể gia đình được mạnh khỏe, nhiều may mắn; ngoài ra cũng xin anh cho chuyển lời thăm hỏi đến mọi anh chị em quen biết trên Sacto luôn.

Kèm theo đây tấm check \$180 của một số anh em, theo danh sách đính kèm, đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư Công Chánh, theo lời kêu gọi của BPT.

Tiện đây Lê Mộng Hùng cũng nhờ tôi thông báo đến "Lá Thư", địa chỉ mới của "lui" luôn, xin anh cho cập nhật hóa dùm.

Lê Mộng Hùng, 33879 Juliet Circle
Fremont, CA 94555

❑ NGUYỄN QUỐC ĐỒNG, AUSTIN, TEXAS

Đáp lời kêu gọi đóng góp của LTCC, các AHCC Austin trong buổi họp hàng năm ngày 9/17/94 tại tư gia AH Trần Trung Trực đã đóng góp được \$105 theo danh sách sau đây:

1) AH Nguyễn Thanh Toàn	\$40
2) AH Nguyễn Quốc Đồng	\$20
3) AH Trần Trung Trực	\$20
4) AH Võ Quốc Thông	\$20
5) AH Phạm Văn Ba	\$5
Tổng cộng	\$105

Kèm sau đây là chi phiếu \$105.00 để góp phần vào việc nuôi dưỡng Lá Thư của chúng ta.

BPT. Xin quý anh khi nào họp xong, viết cho vài hàng và chụp cho bức hình gửi cho Bản Tin để nhìn thấy hình ảnh xa xưa của người bạn của mình.

❑ LÊ TRỌNG BỬU, SAN DIEGO, CA

Kèm theo đây xin gửi 1 check đóng góp chi phí cho tờ AHCC. Nhờ các anh mà tờ LTAHCC còn tồn tại, khởi sắc về hình thức cũng như nội dung. Cảm ơn các anh rất nhiều, chúc sức khỏe cho các anh em trong Ban Biên Tập.

❑ NGÔ VIỆT NGOẠN, KANSAS CITY, MO

Tôi đã nhận được bản tin AHCC 64, bản tin rất hay và rất bổ ích. Tôi đọc ngẫu nhiên xong chiều hôm qua và sáng nay đọc lại một lần nữa. Nay thì buồn quá, vì phải chờ đợi 4 tháng nữa mới có lại! Thường thức thành quả đóng góp của các AH bậc thầy, của các AH đàn anh, mà vì hoàn cảnh, bản thân tôi cảm thấy áy náy vì chưa đóng góp được chút gì cho công việc chung.

Cho tôi kính gửi lời thăm và cảm ơn đến tất cả AH trong BPT Lá Thư và riêng đối với Anh, xin anh nhận nơi đây lòng kính trọng và biết ơn của tôi.

Nhân tiện, tôi xin phép được thông báo Anh: Tôi vẫn ở địa chỉ cũ, nhưng thay đổi số điện thoại mới: (816) 842-4427.

Còn bệnh tôi thì vẫn vậy, chỉ có một thứ thuốc duy nhất, hiện nay chưa có thứ khác thay thế được! Uống thuốc cho đủ “đô” thì chân đi nhẹ nhàng, nhưng đầu và 2 chân lắc quá, nhất là lúc nằm hoặc ngồi, không chịu được. Nếu giảm đô xuống cho mức độ lắc đầu và lắc hai chân có thể chịu đựng được, thì hai chân bước đi thất thường, có lúc đi được, có lúc không! Có hôm đi shop mua ít thứ cần dùng, lúc về phải nhờ xe police chở về!

BPT. Xin anh đừng ngại về việc yểm trợ LTCC. Anh mới qua, và lại đang bình phục. Miễn anh thích đọc LT là BPT sẽ gửi mãi đến Anh đọc cho vui.

❑ AH PHAN ĐÌNH TĂNG, NEW ORLEANS, LA

Cảm ơn anh đã đặc biệt gửi cho tôi Bản Tin AHCC 64 trước và đã đăng lời phản ưu về chị Tuấn.

Nhận LTCC thì đầu bận việc đèn máy đi nữa cũng ngẫu nhiên đọc một lèo cho hết rồi còn chuyển cho đồng nghiệp Ái Hữu đọc nữa. Bản tin các anh ra đơn giản, gọn gàng và đẹp, tôi đề nghị các anh cứ giữ các trình bày như vậy. Có lẽ tôi bị méo mó nghề nghiệp, cái gì cũng muốn standard, uniform! Thoáng nhìn là biết cái gì rồi! Hồi mới qua xứ Hoa Kỳ tôi rất phục cách cấu tạo Interstate Highways của Mỹ, mọi sự đều standard, từ Nam chí Bắc từ Đông sang Tây, cái bảng hiệu nào cũng giống y chang. Một hôm anh Đoàn Trịnh Giác lái xe cho tôi đi từ nhà anh ra tôi thấy I-10 East tôi hơi giục mình tưởng đầu đang còn ở New Orleans, đi làm việc về xa lộ I-10 East! Tôi lại nhớ lại một lời bàn của ông Taylor ở USAID Saigon, trong buổi tiệc tiễn đưa ông đi qua Campuchia: “Người Mỹ rất tin tưởng ở sự đổi mới thay đổi luôn, nhưng ở VN tôi thấy sự đổi mới thay đổi về chính trị của Mỹ hoàn toàn không hợp thời”.

Xin gửi \$20 để đóng góp phí tổn Bản Tin. Tuy có chậm (nhưng còn hơn không!).

Muốn cố gắng viết một bài cho số sau nhưng hồi này bận quá không biết có viết nổi không. Đốc Lý mới, chính sách mới làm tui này bờ-hơi-tai.

Chúc anh và gia đình được mạnh khỏe khang an.

❑ AH NGUYỄN CÚC, DALLAS, TEXAS

Nhận được Bản Tin anh gửi qua. Đọc rồi và cảm ơn anh nhiều. Bản Tin trình bày và ấn loát đẹp, đẹp lắm. Đơn sơ mà thanh nhã như cầu gối Thanh Toàn. Tuy ít trang, nhưng nội dung dễ thương (nói theo Huế mình) hợp với mục đích Bản Tin phổ biến trong nội bộ hội viên.

Cũng cảm ơn Anh nhiều vì qua Bản Tin tôi “gặp” lại một số mới quen từ lớp lớn tuổi như cao niên Hồ Đắc Cáo, Phạm H. Vĩnh đến những người cùng thế hệ như Ngô Trọng Anh, Đồng Sĩ Tung, Trần Như Diệu, B. Hạp, B. Đôn, Nguyễn Tranh Diệp

Mới gặp Phan Đình Tăng ở Dallas trong dịp lễ tang chị D.H. Phan Đình Tuấn, bữa nay “chợ mẹ” P.Đ. Tăng trong bài “Vác Chiếu Hàu Tòà”. Phải khen tặng “một phát”. Bài viết hay, dí dỏm, nhẹ nhàng, thêm chút gợi ý duyên dáng, nhất là đoạn cuối. Nhớ lại thời kỳ học chung một trường, P. Đ. Tăng nghiêm trang, ít nói, ít cười đùa, cắt-táp luôn luôn dày cộm sách và sách.

Luôn đây, cũng xin phép đề nghị Anh:

– Nên nói rộng Bản Tin đến thế hệ Công Chánh “Con” tốt nghiệp ở hải ngoại nhiều lắm. Tre chưa tàn, măng đã mọc rồi và mọc tốt tươi, sum sê. Thứ măng này quý lắm, nên săn sóc vun xới đừng để cho mọc lang thang mà phải giữ về cội.

BPT. Thân hữu Nguyễn Cúc, không xa lạ gì với Anh em AHCC. Anh Nguyễn Cúc khi trước 75 làm Tỉnh trưởng Long Khánh. Qua đây, anh cho ra “Tiếng Sông Hương”, một năm một tập, nội dung rất phong phú, bài vở rất chọn lọc diễn tả hình bóng quê hương. Nhiều cây bút nổi danh như Thái Văn Kiểm, Tôn Thất Thiện ... TSH 94 có sẵn. TSH 95 phát hành khoảng tháng 5/95. Muốn có TSH, xin liên lạc: 6730 Stichter St., Dallas, TX 75230, Tel: (214) 891-0573.

❑ AH KHÚC ĐÀN, PARIS, FRANCE

Ngày 5/7/94, thay mặt chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký nghị định số 60/CP về “Quyền Sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đô thị” và nghị định số 61/CP về “Mua bán và kinh doanh nhà ở”, trong đó xác định những vấn đề cơ bản mua bán nhà ở và việc chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở từ bên bán sang bên mua theo đúng quy định của luật pháp. Bên bán phải là chủ sở hữu hợp pháp nhà ở và chủ sử dụng hợp pháp đất

ở.

Đầu mùa hè 94 có AH Huỳnh Công Kiệt từ Úc sang thăm các AH Pháp đã có bài tường thuật gửi đến BPT Lá Thư 1994.

Mới đây cuối mùa hè AH Nguyễn Hữu Tuấn, nguyên coi về cấp thủy ở Việt Nam, sang Pháp du ngoạn. AH Lê Ngọc Thạch đã đi đón từ sân bay đưa đến trú ngụ tại một khách sạn quen. Hôm sau AH Tuấn đến thăm AH Khúc Đản. Anh Đản định mời vài AH ở ngay Paris và ngoại ô, nhưng các AH đi nghỉ hè chưa về. Anh Đản phải mời vài bạn không phải là AHCC đến nhà trò chuyện và ăn cơm thân mật.

Hôm sau AH Tuấn đi Marseille có việc riêng, rồi lại trở lại Paris đến chơi vài AH như: Đỗ Hữu Hứa v.v. nay đã về Mỹ.

❑ AH HOA TRƯỜNG XUÂN, PARIS, FRANCE

Có được thư cho biết anh có nhận được chi phiếu 100 đô (AH Bùi Hữu Tuấn ủng hộ), tôi gửi ngày 16 tháng 7-94. Chắc anh cũng có nhận được chi phiếu 620 đô gửi ngày 29/6/94 (AH Pháp ủng hộ).

Hôm 30/4/94 tôi có nhận được 1 thùng lá thư số 62 ... do BPT trước gửi và bị thất lạc.

Tiền tôi đã ứng trước:

a) Cho Bản Tin 63:

- Tiền lãnh ở Bưu điện (Tax): 40F (quan Pháp)
- Tiền gửi đi Bản Tin: 226F

b) Cho Lá Thư 62:

- Tiền lãnh: 40F
- Tiền gửi đi: 340F

Cộng: 646F (quan Pháp)

c) Tôi cũng vừa nhận được AH Trịnh Ngọc Sanh gửi ủng hộ LT, 1 chi phiếu 200F, tôi sẽ gửi sang anh kỳ tới.

❑ AH TRẦN SĨ ĐUÑA, SAN JOSE, CA

Trước hết xin thăm tất cả anh em AHCC vùng Sacramento

Chúng tôi không còn làm ăn gì ở Sacramento nữa và đã di chuyển về đây, thấm thoát đã được một năm tròn, nhưng liên tục bận nhiều việc và thường đi xa, thăm viếng các cháu ở nhiều nơi khác nhau. Trước khi rời Sacramento rất tiếc vì bận nhiều việc quá gấp rút và anh em AHCC ai cũng bận việc nên tôi không tiếp xúc được với ai cả trước khi rời Sacramento.

Chúng tôi chưa nhất định ở vùng này, có lẽ phải di chuyển đi vùng khác ở miền Đông, vùng yên tĩnh hơn để thân tâm được an lạc dưỡng già.

Tôi xin gửi \$20 để nuôi dưỡng Lá Thư CC.

Thân kính chào các anh em.

❑ AH TRỊNH HẢO TÂM, FONTANA, CA

Đáp lời kêu gọi của AH trên Bản Tin 64, xin gửi đến AH bài: "Người bạn H.O. định cư ở Las Vegas". Khác với bài "Luận Bàn Chuyện Nước", bài gửi hôm nay không có tính cách khoa học, kỹ thuật mà lại có tính cách xã hội nói lên nỗi thất vọng của một người đối với tương lai con cái mặc dù đầy đủ về tiền bạc vật chất. Cuộc sống mới ở Mỹ khác hẳn với những dự định khi còn kẹt tại quê nhà.

❑ AH TÔN THẤT THIỀU, SAN FRANCISCO, CA

Mấy tháng trước tôi có gặp anh Hoàn. Xin được gọi AHCC bằng anh dù tuổi tác có hơn tôi nhiều như tôi đã gọi anh Tạ Huyền (thầy tôi) và ngay đến anh (Đại ca là bạn của cụ thân sinh nhà tôi). Anh Hoàn có cho biết là anh Ngón đã yếu lắm. Hôm nay đọc báo AHCC tôi mới biết tin buồn này. Xin viết lên vài câu thơ thương tiếc kỷ niệm tình AHCC. Anh đọc bài thư này xin anh chú ý đến một điển tích mới ở bốn câu cuối, điển tích từ một chuyện phim Tây phương "Ghost" kể rằng hễ người ra đi là một hiền nhân phúc đức thì khi mất, một vùng ánh sáng chói lòa sẽ đến dẫn hồn lên Thiên Đường (hay Niết Bàn). Nhân đây tôi xin gửi \$20 để ủng hộ AHCC số tới.

❑ TÔN THẤT TÙNG, WESTMINSTER, CA

Được thư Anh, tôi ráng viết 2 bài gửi tới Anh để tùy nghi.

Nhân tiện, xin gửi đến anh "Tuyển Tập Nhớ Huế" của Miền Nam Cali 94.

BPT. Đã nhận được 2 bài của Anh. Cũng đã nhận được "Tuyển Tập Nhớ Huế 94". Anh "báo mẹ" phải thức đến 12 giờ khuya để đọc cho xong quyển "Tuyển Tập Nhớ Huế" này. Xin cảm ơn nhiều lắm.

❑ LÊ SÁU, CANADA

Đầu tháng 9/94, vợ chồng AH Hoàng Ngọc Ẩn tự lái xe nhà từ New Orleans (Mỹ) qua thăm anh em bà con ở Toronto và Montreal, ghé Toronto 2 ngày thì xe hư máy lạnh không chạy được, phải nhờ AH Nguyễn Văn Đê cùng đem xưởng sửa chữa một ngày mới xong để hôm sau lên đường đi Montreal và khi trở về đến New Orleans thì AH liền điện thoại cho Toronto biết là đến nơi rồi. Anh em AH xa nhau trên hai, ba chục năm, mới gặp lại một lần, thật là không ngờ quả đất tròn.

Thượng tuần tháng 8/94, vợ chồng AH Trương Công Thiện (Úc Châu), AH Lý Đãi (Los Angeles) cùng đến thăm Toronto. AH Toronto liền tổ chức một buổi họp

mặt bỏ túi tại nhà hàng South Vietnam để tiếp đãi 2 AH nói trên. Thật là không gì vui bằng, lâu năm mới gặp nhau lại một lần.

❑ AH NGUYỄN HẢI BÀNG, LOS ANGELES, CA

Tôi có một phương cách để đọc đúng giọng Anh ngữ. AH nào cần biết, xin liên lạc với tôi.

❑ AH LÊ NGUYỄN THÔNG, ÚC ĐẠI LỢI

Thời gian cuối tháng 8/94 và đầu tháng 9/94 tôi có dịp đến LA (chỉ ở LA có 7 ngày thôi) nhưng không thể nào ghé thăm quý Anh được vì lý do gia đình mong Anh tha lỗi cho. Tôi có nói chuyện điện thoại với AH Lê Khắc Thái nhưng cũng chưa được gặp mặt thật là tiếc quá.

Tuy vậy, đầu sao tôi cũng có dịp gặp lại các anh chị em cùng khóa 68-72 tại nhà AH Phạm Huy Dục, anh chị Nguyễn Minh Quang, anh Nguyễn Văn Xuân, anh Khánh. Bữa tiệc tại nhà anh chị Dục thật là thịnh soạn và vui vẻ. Tôi rất cảm động vì xa cách các anh chị em vào khoảng trên dưới 20 năm từ khi ra trường đi làm mỗi người mỗi nơi. Rất tiếc là còn nhiều bạn khác nữa nhưng không đến được. Riêng AH Nguyễn Sĩ Khiêm đã cố gắng gọi điện thoại liên tục để hẹn đi uống cà phê nhưng không được mãi đến khi tôi ra phi trường rời LA mới gặp được anh Khiêm. Thật là tình bạn thâm thiết. Cho tôi gửi lời cảm ơn tất cả các bạn bè ở tại LA trong dịp gặp lại vừa qua, tuy ngắn ngủi nhưng đầy tình cảm chân thật. Mong rằng có ngày tiếp đón quý vị tại Úc một ngày gần đây.

Tiện đây, AH Lê Quý có chụp một tấm hình của buổi họp mặt AHCC 17/4/94 vừa qua, tôi xin gửi kèm tấm hình để nếu có dịp đăng trên LTCC.

Số tiền các AH tại Victoria (Melbourne) đóng góp ủng hộ LTCC đã gửi kỳ trước. Các AH đang đề nghị họp vào khoảng cuối năm nay và sẽ do AH Trần Văn Anh tổ chức. Tiện đây cũng xin cảm ơn các AH ở Sydney đã giúp đỡ trong việc chuyển giúp LTCC từ Sydney về Melbourne.

Tôi cũng xin có vài dòng thăm tất cả các AH ở Sacramento, nếu có dịp sẽ xin đến thăm tất cả một ngày nào đó.

❑ AH NGUYỄN SĨ TÍN, SPRINGFIELD, VA

Tôi ở Springfield, VA vừa nhận được Bản Tin AHCC số 64, thật hay và perfect về mọi mặt.

Xin có lời cảm ơn và ca ngợi các anh. Với lực lượng hùng hậu gần 100 người tại khu 4 Bộ Công Chánh, Cali, các anh làm việc dễ dàng và thuận lợi hơn các nơi khác. Xin các anh đảm nhiệm thêm mấy năm nữa rồi trao lại cho Nam Cali. Tôi nhận thấy chỉ Bắc Cali và Nam Cali

luân phiên phụ trách LTAHCC là tiện hơn cả và có thể chuyên môn hóa việc in LTAHCC.

Tôi xin gửi \$20 US (ngân phiếu số 1242) để các anh ấn hành LTAHCC số 65 và danh sách AHCC cập nhật hóa. Riêng bản thân tôi xin hứa gửi bài và tiền đều đều để các anh tiếp tục phát hành LTAHCC.

Ngày 10/9/94 tôi có gửi bài giới thiệu cuốn Hồi ký “Đề Thương Để Nhớ” của tôi để đăng trong BT AHCC số 64, nhưng gửi sau 30/6/94 nên được hoãn lại để vào số tiếp. Cũng gần đến Tết Nguyên Đán, tôi xin trích đăng đoạn “Tết Nguyên Đán ở Đồng Quê” trong Hồi Ký “Đề Thương Để Nhớ” để đăng trong số 65.

BPT. Sách “Đề Thương Để Nhớ” dày khoảng 300 trang, bán giá 12 Mỹ Kim. 20% tiền bán sách sẽ tặng quỹ LTAHCC.

❑ AH QUÁCH VĂN ĐỨC, WORCESTER, MA

Xin gửi đến Anh biên bản buổi họp của AHCC vùng Đông Bắc Hoa Kỳ và chi phí \$140 do anh em đóng góp. Xin anh cho đăng vào số mới nhất.

Buổi họp đã được tổ chức do sự đôn đốc của AH Đại Diện Nguyễn Hữu Tuấn và nỗ lực đóng góp tổ chức của 2 gia đình AH Nguyễn Văn Sên và Cao Minh Lý. Một vài ý kiến được ghi nhận sau đây để gửi đến AH hiện đang phụ trách LTAHCC:

1. Hai AH Nguyễn Hữu và Nguyễn Văn Sên lâu nay không nhận được LTCC nên đã giảm đóng góp xuống \$10 thay vì \$20.

2. Đề nghị LTACHCC gửi đến cho các AH vùng Đông Bắc HK được tập trung thành một xấp báo gửi đến AH Đại Diện Nguyễn Hữu Tuấn, rồi AH Tuấn sẽ gửi đến tận tay những AHCC trong vùng.

3. Vấn đề nan giải nhất hiện nay đối với LT là tài chánh đóng góp để in báo. Vậy đối với những AH không thiết tha và đóng góp cho LT, xin quý AH Phụ Trách LT không nên làm phiền họ bằng cách cứ gửi báo đến quấy rầy họ. Xin đề tờ báo đó gửi đến những AH hằng lưu tâm và thiết tha đóng góp cho LT.

❑ HÀ THÚC GIẢNG, HAYWARD, CA

Tôi đã xem tất cả bài trong Lá Thư vừa qua. Làm cho nên một Lá Thư gửi đi tốn rất nhiều công. Chỉ có lòng thật tình vì AHCC mới làm được việc đó mà không bận tâm. Tôi sẽ tìm cách nói chuyện với Lê Mộng Hùng về việc đảm trách Bản Tin năm 1995.

❑ AH LÊ KHẮC THỊ, LAGUNA HILLS, CA

Nay có bài của anh bạn Nguyễn Phúc Bửu Tập, tôi

xin chuyển và đề nghị anh đăng vào LT tới vì đây là một tài liệu nghiên cứu, không có tính cách tuyên truyền tôn giáo. Bài viết công phu có thể đánh máy lại 3 trang hơn.

❑ AH LÂM ĐỐC THUẬN, ATLANTA, GA

Tôi có nhận được Bản Tin AHCC số 63.

Xin cảm ơn Anh và quý Anh trong bản phụ trách Lá Thư AHCC.

Tôi gửi \$20 ủng hộ Lá Thư.

❑ AH TÔN THẤT DUY, SAN DIEGO, CA

Tôi đã nhận được tờ Ái Hữu Công Chánh do Bác gửi về tuần trước.

Tôi thích cả phần Nội dung và Hình ảnh của tờ báo: đơn giản, thuần túy tình đồng nghiệp và ấm áp nhờ hình ảnh của những buổi sinh hoạt địa phương. Mong sao San Diego sẽ có những sinh hoạt tương tự.

Cũng nhờ tờ báo ái hữu này mà tôi tìm được địa chỉ của những người bạn học cũ.

Thành thật cảm ơn Bác và mong có dịp gặp Bác khi nào công tác ở Sacramento.

BPT. Anh Tôn Thất Duy, đáp lời mời của chúng tôi, đã bằng lòng gia nhập AHCC. Anh Tôn Thất Duy ra trường Cao Đẳng Công Chánh Saigon năm 75 và hiện nay làm "Branch Chief" của Khu 11 Bộ Công Chánh California.

❑ AH NGUYỄN VĂN HIỂN, ANAHEIM, CA

Dưới này kinh tế kiệt quệ, hăng xường đóng cửa nhiều. Con cái chúng tôi học hành khá, 2 đứa vào Y Khoa, đứa út năm nay 12 tuổi, học nhất lớp.

Xin cho gửi lời thăm Đại ca Bê và Già Tường.

❑ AH HỒ ĐĂNG LỄ, SAN JOSE, CA

Tôi xin gửi kèm theo đây chi phiếu \$20 ủng hộ Lá Thư AHCC. Sở dĩ chậm là vì tôi phải lo dọn nhà từ Los lên San Jose.

❑ KHÚC ĐẢN, PARIS, FRANCE

AH Trương Công Kiệt cùng phu nhân từ Australie báo tin cho AH Phan Văn Lâm là sẽ du lịch qua Pháp và ở Paris từ 19/7 đến 26/7/94. Tin đó đã loan đi cho các AH ở Pháp. Nhưng tiếc rằng khoảng tuần lễ này đúng vào vụ nghỉ hè ở Pháp, nhiều AH đi nghỉ xa vắng.

Thay vì tiếp anh chị Trương Công Kiệt ở một nhà hàng nhiều người dự tiệc, nhưng anh chị Lâm chỉ tìm được chừng 10 AH ở Paris, nên đã có nhã ý tổ chức tại nhà một tiệc thân mật "bỏ túi", trưa hôm Chủ Nhật 24/7/

94. Hiện diện có: Anh chị Trương Công Kiệt, Anh chị Trương Như Bích, Anh Khúc Đản, Anh chị Dương Đen, Anh Đỗ Hữu Hứa, Anh Chị Phan Văn Lâm, Anh chị Lê Ngọc Thạch, Chị Cao Tấn Tài, Anh chị Nguyễn Ngọc Tiếp. Đúng 12 giờ 30 các anh chị đã đến đông đủ, có người xa nhau đến hơn 20 năm mới gặp nhau, truyện trò to nhỏ hàn huyên đến hơn 13 giờ mới vào bàn tiệc. Chị Lâm đã khéo dùng các thực vị nhẹ nhàng về ngày hè như nem chua cuốn rau tươi, nộm xứa ... Đến dessert chị Lâm đã dùng thứ trái cây độc đáo ở Pháp như Melon "chín đến" mùi thơm đầy phòng.

Anh Thiệu đã chụp hình làm kỷ niệm: các anh chị em ngồi ăn, đứng trong vườn, trâm hoa đương đua nở và đứng trước nhà anh Lâm.

Anh chị em trò chuyện đến 17 giờ mới chia tay còn lưu luyến và hẹn nhau một ngày gần đây lại gặp nhau.

Anh chị Kiệt du ngoạn Âu Châu rồi còn đi Canada và Mỹ nữa mới về Australia.

❑ AH TRƯƠNG THÀNH KHÁNH, RIS ORANGIS, FRANCE

Vừa mới nhận được thư anh tôi rất mừng và cảm ơn anh nhiều. Mừng hơn hết là được biết, nặng với tình bạn, anh đã trở lại giúp cho Lá Thư AHCC. Tôi rất hoan nghênh tấm lòng quảng đại hy sinh lớn lao của anh nêu cao tinh thần phục vụ hiếm có. Tinh thần đó rất đáng phục, vì hầu hết chúng ta liệt vào hạng cao niên, mà "lão lai thì tài tận", đâu còn có khả năng như ngày nào nữa.

Chính tôi, gần 84 niên kỷ đang ở trong hoàn cảnh đó, mặc dù còn đi đứng được, thảo luận được nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp thôi như trên bình diện tôn giáo là sở trường của tôi. Tuy nhiên khả năng tàn lụi dần. Mấy năm về trước tôi quen đi dự các Đại Hội Quốc Tế Tôn Giáo nhiều nơi, đặc biệt năm ngoái tôi được mời tham gia một đại hội như vậy tại Mexico với sự góp mặt đại biểu 62 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nhưng hôm nay sức yếu, đi chuyển hết nổi. đành chịu thôi.

Điều anh yêu cầu đóng góp tôi xin ghi nhưng không dám hứa. Trong tình bạn cá nhân, không bao giờ tôi quên anh, còn nhớ cả những lúc anh em chúng ta gần gũi bên nhau, dưới thời ông Nguyễn Văn Nam, có cả anh Nguyễn Mạnh Hoàn nữa v.v. Đó là bao kỷ niệm tốt đẹp ở trong ký ức mỗi người chúng ta.

BPT. Chúng tôi có viết thư cho anh Khánh và xin Anh viết cho một bài để trao đổi tư tưởng với các AH đồng lứa tuổi của anh, lứa tuổi trên 80.

Tại khu Công Chánh Nha Trang, vào năm 1954, dưới quyền điều khiển của ông Trần Văn Nam, trưởng khu,

còn có các Anh Nguyễn Mạnh Hoàn, Đinh Gia Bái, Hoàng Đình Khôi, Lê Khắc Thí, Mai Văn Mẹo làm Trưởng ty ở các tỉnh. Năm 1954 cũng là năm giao thời, các kỹ sư Pháp bàn giao quyền điều khiển Ty Công Chánh cho các Kỹ sư Việt Nam.

Anh Trương Thành Khán là một kỹ sư xuất sắc, tài ba mà khu Công Chánh đề cử đảm nhận chức vụ quan trọng Trưởng Ty Công Chánh Nha Trang, một ty lớn nhất của Khu Công Chánh Nha Trang.

Nhắc đến anh Khán, là nhớ đến Nha Trang, nhớ đến “mưa Vạn Giã, gió Tu-Bông”

❑ AH TRƯƠNG ĐÌNH THĂNG, MONTREAL, CANADA

Ngày 12/6/94, AHCC Montreal đã đón tiếp ông bà Lê Sĩ Ngạc và ngày 6/7/94 đã đón tiếp AH Trần Mộng Châu và Nguyễn Sĩ Tín từ Hoa Kỳ qua Canada thăm viếng.

Nhiều AHCC đã đến tham dự các bữa cơm thiết đãi và hàn huyên câu chuyện rất thích thú.

❑ AH TRẦN GIA TƯỜNG, SACRAMENTO, CA

Cách nay hơn tháng được gặp anh Mộng và mới biết được ở đây có AHCC và anh Mộng cũng đã giới thiệu để tôi nhận được cuốn Bản Tin AHCC số 63.

Nay tôi cũng xin đóng góp chút ít để số 64 có thể ra mắt vì tôi đến quá muộn tại đất nước này: HO15 đến Mỹ 8-12-92.

Tôi ra trường năm 1958 và có 10 anh em lên làm việc tại Nha Địa Dư Đà Lạt, số người đó gồm có: 1. Huỳnh Ngọc Cường, ở Nha Trang; 2. Huỳnh Tâm, ở Saigon; 3. Thái Văn Hanh, ở Mỹ; 4. Đoàn Tấn Lan, ở Úc; 5. Ngô Tấn Tâm, ở Pháp; 6. Lê Ngọc Minh, chết ở Pháp; 7. Nguyễn Bạch Bích, chết ở Saigon; 8. Phạm Ngọc Hồng Xuân, chết ở Saigon; 9. Nguyễn văn Hiên, không tin tức; 10. Trần Gia Tường, 2037 Bell Street và Nguyễn Hạnh Ngọc Anh, ở Đà Lạt (1961).

❑ AH LÊ CẢNH TÚC (AUSTRALIA)

Thân gửi Anh Thí,

Trước nhất xin xác nhận để Anh, anh Quế và BPT LTAHCC 1993 rõ là tác phẩm công phu xuân Giáp Tuất số 62 (1/94) chúng tôi đã nhận được đầy đủ (cả thùng gói máy bay - đi lệ như tàu thủy - và 4/5 số lẻ anh gửi phi cơ cho anh Đóm, anh Phát và tôi.

Thùng LT62 có dấu gói phi cơ hàng hoàng mà bưu điện Mỹ rùa quá, chúng tôi nhận sớm hơn BT/AHCC số 63 có ít lâu thôi. 4/5 số LT62 anh gửi anh Đóm, anh Phát

và tôi thì đến Úc mau lắm, đúng là máy bay. Vậy các anh có quyền ăn mừng rồi đó.

Anh có đủ tất cả 63 LT & BT thì thật là quý. Chắc anh có đủ 5-6 BT do AH Bửu Hiệp làm ngắn gọn trong thời gian AH Vĩnh ở Canada làm Trưởng Ban PT LTAHCC cách đây mấy năm. Hy vọng năm 94 sẽ có mục lục đầy đủ với tên tác giả để tham khảo và thúc đẩy các AH khác đóng góp bài vở v.v.

BPT. Chúng tôi rất mừng được biết thùng LT 62, gửi qua Úc đã đến mặc dù chậm mất gần 3 tháng, và như anh nói chúng tôi có quyền ăn mừng, tôi đã tin cho anh Quế để “ăn mừng” vì tưởng là đã “tiêu tùng” rồi, nay các anh đã nhận được, bưu điện Mỹ làm ăn sao mà rùa như vậy, gửi Air Mail, bưu phí \$241.92, để các anh kịp đọc trong dịp Tết (gửi ngày 14/1/94). Còn thùng LT62 gửi qua Pháp thì chưa nghe tin, hy vọng là AH ở Pháp cũng đã nhận được. Bao nhiêu công phu và tiền bạc của anh em, nếu LT thất lạc thì không buồn, không tiếc sao được! “Mục Lục” các bài trong những LT 19 năm qua, do anh đề nghị, tôi nghĩ khó lòng thực hiện được, khi thấy có bài nào hay, đăng lại cho anh em xem, thì may ra làm được. Xin mừng Anh dọn nhà mới, anh mới dọn nhà một lần mà than mệt, anh em ở Mỹ dọn nhà năm lần, bảy lượt cũng không sao.

❑ BÀ NGUYỄN DẦN, BONN, GERMANY

Tôi đã nhận được Bản Tin AHCC số 63, do cụ Khúc Dân Paris gửi sang Đức.

Tôi xin cảm ơn quý vị, nay tôi xin gửi ủng hộ tem \$20 Mỹ Kim trong tấm carte khỏi sợ lạc mất.

❑ AH LÊ TRỌNG BỬU, SAN DIEGO, CA

Xin đính kèm, chi phiếu \$20 phụ giúp quỹ LTCC.

Xin kính chúc anh chị và BPT LT được nhiều sức khỏe và vạn an.

❑ AH LÊ KHẮC THÍ, LAGUNA HILLS, CA

Xin đính chính dùm ở BT 63 ở trang 17 xin đọc là “chúng tôi” thay vì “chính tôi”.

❑ AH ĐỒNG SĨ KHIÊM, PASADENA, CA

Xin gửi Anh chi phiếu \$40 để yểm trợ LT.

Theo thiện ý, nhìn về phía phí tổn và công bỏ vào thì chẳng thà Xuân Thu nhị kỳ ra hai tờ báo dày còn rẻ hơn là ra 4 Bản Tin.

Các Anh nghĩ sao?

❑ AH KHÚC ĐÀN, PARIS, FRANCE

Tuần lễ trước AH Hoa Trường Xuân đã nhận được thùng Bản Tin số 63. Chúng tôi đã phân phát ngay cho các AH Pháp và Âu Châu.

Tôi gửi kèm theo đây danh sách các AH ở Pháp đã yểm trợ LT về năm 94. Mỗi AH đã yểm trợ như mọi năm \$30 US, chỉ có vài thế hệ thứ hai đóng kèm thôi. Số \$30 là đủ cho 4 cuốn Lá Thư một năm vì mỗi LT cả phí tổn viết và in của BPT và tiền bưu phí bằng máy bay chỉ là \$7.50 cho một cuốn LT.

Có ít AH, đã yểm trợ kỳ này vì đã thấy thùng LT số 62 bị thất lạc không được đọc, sợ rằng không được thấy số 63.

❑ AH HOÀNG NGỌC ẨN, NEW ORLEANS, LA

Khoảng đầu tháng Ba 94, tôi có gửi anh một check \$20 để ủng hộ LT AHCC. Cho đến nay vẫn chưa thấy check trở về lại. Không biết đã bị thất lạc ở đâu?

Hôm nay, tôi xin gửi thêm một check khác để nuôi dưỡng LT. Cầu mong sao cho nó vẫn còn sống mạnh dài dài ...

Vừa rồi, vợ chồng tôi đã lái xe đi từ New Orleans lên Washington DC và đi luôn qua Boston, Toronto, Montreal rồi trở về lại. Đi chơi 3 tuần, đường dài 5,300 mi. Có ghé thăm các anh Bảnh và Năm ở DC. Thăm các anh Sáu, Đề và Tháo ở Toronto. Các anh ấy có bàn luận về Bản Tin mới nhất với 2 chuyện mổ tim làm bypass... đã làm cho nhiều bạn giật gân và đề phòng giữ gìn sức khỏe hơn. Trong lúc đó, họ thấy tôi còn dám lái xe đi chơi xa và lấy làm ngạc nhiên lắm!

Riêng tôi, nghĩ rằng... cũng sắp đủ tuổi về hưu tại Mỹ rồi... nên cũng phải đi chơi, càng sớm càng tốt! Chỉ tiếc rằng có một chỗ mà tôi vẫn ước mong đến thăm là về quê ở Việt Nam, không biết đến ngày nào mới... thuận tiện đi được?

Lâu nay, chị có về thăm Việt Nam hay không? Riêng anh, lúc nào mới xin về hưu? Và có ý định về thăm xứ Huế một lần hay không?

Có dịp nào, anh chị bay qua New Orleans ở chơi ít hôm. "Đôi trẻ" chúng tôi sẽ sẵn sàng tiếp đón anh chị, vì hiện tại ở nhà tôi, chỉ còn có vợ chồng tôi mà thôi.

BPT. Xin cảm ơn thịnh tình của Anh chị. Về chi phiếu của anh, AH Hồ Nhựt Tân đã nhận lãnh rồi. Anh an tâm.

Anh lái được xe một quãng đường 5,300 mi, rất mừng cho Anh còn phong độ.

❑ AH TRẦN ĐỨC HUY, PORTLAND, OREGON

Tôi đã nhận được Bản Tin AHCC số 63, trình bày

quá đẹp và trang nhã. Thành thực cảm ơn anh và xin gửi theo đây chi phiếu \$20 yểm trợ LTAHCC.

Chúc Anh chị, quý quyến và BPT LT AHCC 94 mọi sự tốt lành.

❑ AH NGÔ VIỆT NGOẠN, KANSAS CITY, MO

Tôi xin phép được tự giới thiệu:

Tôi là Ngô Việt Ngoạn, sinh ngày 18/2/44 tại Phù Bài, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế. Tôi tốt nghiệp kỹ sư Công Chánh khoá 9 (1966-70), cùng khoá với Lê Kim Thăng, Trần Đức Thuận ...

Trước 30-4-75, tôi làm việc tại sở Thiết Kế Tòa Đô Chánh Saigon, dưới quyền của quý đàn anh lớn tuổi Bửu Hiệp, Vương Chỉ Hồ, Lâm Tháo ...

Tôi qua Mỹ một mình theo diện HO (HO 20) ngày 24/2/94, hiện ở tại thành phố Kansas city, tiểu bang Missouri.

Tôi bị bệnh Parkinson, rung tay rung chân từ đầu năm 1983, đến nay là 11 năm. Tôi đi lại hơn khó khăn, hiện đang chữa bệnh và không đi làm được việc gì cả. Tôi sống với những người hoàn toàn xa lạ, bà con anh bạn bè không có một ai.

Tháng trước tôi được AH Trần Đức Thuận, bạn đồng khóa, ở Cali, gửi cho tôi Bản Tin AHCC số 63 tháng 3/94. Tôi rất vui khi được đọc Bản Tin AHCC và ước ao được những số kế tiếp, mặc dù tôi còn mới qua và chưa có một đóng góp nhỏ nào cho hội cả.

Xin vui lòng cho biết địa chỉ và số điện thoại của AH Nguyễn Thành Thiết đại diện tại Missouri, và vài dòng ngắn gọn về AH Thiết để tôi tiện bề liên lạc.

Nếu có thể được xin làm ơn cho tôi biết về địa chỉ, số điện thoại, và tình hình sức khỏe của AH Vương Chí Hồ, được gia đình bảo lãnh qua Canada năm nay.

❑ AHLÊ VĂN KÝ, NORWAY

Tôi vừa nhận được bản tin AHCC số 63. Xin gửi đóng góp vào LT \$10.

❑ AH LÊ NGUYỄN THÔNG, ĐẠI DIỆN CC VICTORIA, AUSTRALIA

Đã lâu không viết thư cho LTCC thấy thiếu thiếu cái gì nhưng vì công ăn việc làm và gia đình lu bu nên xin BBT bỏ qua cho.

Ngày 17/4/94 các AH ở Victoria đã tham dự đông đủ ngày họp mặt sau hơn 1 năm không họp được. Tất cả được khoảng 40 già trẻ lớn bé đến họp buổi BBQ ở Malvern rất là vui vẻ. Phần thực phẩm lại do các chị Bảnh, Nguyễn, Hiệp và Thành phụ trách rất độc đáo, các AH

muốn đứng kế cái lò BBQ để thưởng thức món thịt nóng hổi nhưng vì chỉ có một lò BBQ mà tới 4 nhóm xếp hàng chờ đến lượt nướng thịt nên đành phải để anh em AHCC thòm thèm vậy (và dư thịt ướp đem về nhà AH Bảng để một số các AHCC muốn kéo sập sấm nhậu tiếp buổi chiều).

Buổi họp mặt được coi là thành công dù trời mưa lúc đầu và lúc ăn xong. Tuy nhiên các AH đã họp hành, bàn bạc nói chuyện rất nhiều và có được nhiều ý kiến xây dựng để anh em AHCC cộng tác làm việc, giúp đỡ nhau trong tương lai. Kỳ này có các AH mới gặp lại sau nhiều năm ở Úc như AH Lê Thanh Hùng ở sở Hàng Hà đã qua Úc hơn 10 năm mà không biết có anh em AHCC ở đây để liên lạc, AH Nguyễn Tấn Hùng, kiều lộ, mới sang Úc vài tháng nay, AH Nguyễn Uy (74-79), các AH rất vui vẻ thấy hoạt động của AHCC Victoria có những buổi họp mặt như vậy.

AH Hoàng thị Minh Tâm qua Úc được vài năm, nhân dịp đi ăn cưới một người bạn, chẳng may ngồi cùng bàn với Đại diện Victoria nên mới nói chuyện rồi lời cái đuôi CC ra, anh em tay bắt mặt mừng nói chuyện luyên thuyên không dứt. AH Tâm hiện đang học lại ở RMIT.

AH Uy hiện đang làm cho một công ty xây cất nhà cửa để tập sự và lấy lại tay nghề ở Úc. AH Hùng (Tấn) hiện đang thực tập không lương với City of Malver nơi AH Mạnh đang làm việc. ở đây có một chương trình cho các kỹ sư thực tập không lương để lấy kinh nghiệm tại Úc nhằm giúp các KS mới ra trường có kinh nghiệm trong thời gian kinh tế bị trì trệ, thất nghiệp cao là vậy.

AH N.N.Thịnh đi dự tiệc, phải vội vội vàng vàng xin về sớm để họp AHCC thật là một tấm lòng nhiệt tình với các AHCC. May là AH Thịnh đến lúc trời đang mưa nên các AH còn ở lại nói chuyện trú mưa trong túp lều tranh chứ không thì có lẽ AH Thịnh sẽ họp AHCC một mình vậy. Rất là cảm động vì AH Thịnh đã lặn lội mưa gió và bỏ một buổi tiệc ở nhà một ông Cựu Đại sứ để đi tham dự AHCC.

Nói về tài chánh, các AH đã đóng góp (danh sách đính kèm) được \$660 trừ \$145 BBQ còn \$495 cộng tồn quỹ cũ thành ra còn trên \$600. Kỳ này gửi qua Lá Thư \$500 Úc Kim không biết được bao nhiêu USD (khoảng \$360) để ủng hộ. Các AH ở Victoria dù không có mỗi AH một tờ báo nhưng rất hoan hỉ chia nhau đọc một tờ báo chung do Sydney gửi xuống. Lần này nhờ có AH Lê Quý đã xuất công và của ra ủng hộ in 12 lá thư để phân phối cho các AH khác. BDD rất chân thành cảm tạ lòng nhiệt tình của AH đ/v các LTCC và AH khác. Xin ghi nhận công lao của AH Lê Quý. AH Quý có hứa sẽ viết bài và gửi hình cho LTCC nhưng chưa thấy đâu cả. Vậy

có lẽ sẽ gửi sau vậy. Mong LT/BBT đừng trách anh em ở Úc không tham gia viết/gửi bài.

Nếu có thể được nhờ BBT in giùm phần chính của thơ này trên Lá Thư tới để cũng coi như loan báo tin tức AH ở đây luôn.

BBT độ này ra sao, cho các AH Victoria gửi lời thăm và chúc các AH mạnh khỏe và có nhiều \$ do các AH năm châu ủng hộ để phục vụ đồng bào Công Chánh.

Thông báo cho các AH Victoria:

Số báo này đến tay quý AH một phần lớn nhờ sự góp công góp của của quý AH Lê Quý đã in giùm 12 số từ 1 số báo chính từ Sydney gửi về cho chúng ta. Nguyên là số báo 62 của AH Thí gửi cho Úc đã bị mất nên ta phải tự lực tự cường về việc in này. Xin quý AH ghi nhận lòng tốt của AH Quý đã giúp cho việc in này.

Nhờ quý AH xem xong chuyển cho các AHCC khác chưa được xem. Các AH nào có ý kiến xây dựng gì xin cho biết.

AH Quý sẽ rửa hình và viết một vài bài để gửi qua Mỹ. Có AHCC nào muốn đóng góp bài vở xin gửi về cho Đại Diện để chuyển đi một thể. Cảm ơn quý AH.

□ AH NGUYỄN MẠNH TIỆP, WESTMINSTER, CA

Tạ lỗi cùng anh Lê Khắc Thí. Tôi viết bài này vì sau khi dự trại hè ở công viên Garden Grove năm 93. Anh Thí có nói trước sẽ tổ chức buổi họp mặt mừng xuân Giáp Tuất vào ngày 23 tháng 1-94 tại nhà hàng Kim-Su. Tôi đã nhận lời nhưng rủi thay đúng vào tháng đó tôi bị té gãy xương hông bên chân phải không thể đến dự được nên đã sáng tác bài thơ tạ lỗi trên.

*Ta viết bài thơ tạ lỗi đây
Cùng anh Khắc Thí lúc chia tay
Hẹn nhau họp lại ngày gần Tết
Giáp Tuất xuân sang chúc chén đầy
Quả đất vô thường quay chóng mặt
Gân chùng gối Hạc té lăn quay!
Thôi đành sai hẹn cùng Ai đó,
Tạ lỗi! Bạn ơi, hẹn lại ngày.*

□ AH NGUYỄN THÀNH DANH, VANCOUVER, CANADA

Các AHCC ở Vancouver, BC có nhận được Bản Tin AHCC số 63. Thành thật cảm ơn quý AH năm nay lại nhận lo phần LT cho cộng đồng AHCC chúng ta.

Phần cá nhân tôi kỳ này xin góp phần nhỏ \$10 cash kèm đây để nuôi dưỡng LT.

□ AH NGUYỄN VĂN TIẾN, FULLERTON, CA

Tiếp theo LT của BPT trong Bản Tin AHCC số 63, tôi xin gửi đến BPT chi phiếu \$10, để ủng hộ LT AHCC.

☐ AH NGUYỄN NGỌC DU, SAN JOSE, CA

Cám ơn Anh nhiều về việc gửi LTCC cho tôi, kỳ trước không thấy đâu cả. Bạn bè mà ở xa nhau quá nên cũng ít có dịp liên lạc, nhất là lúc rày mình cũng lớn tuổi nên làm biếng đi đó đi đây! Vừa rồi nhân dịp bạn Xuyên qua San Jose anh Ngân có rủ đi thăm, mình có hứa đi nhưng bất ngờ bệnh nên cũng không đi được. Mình thì lúc rày vui thú điền viên cả ngày săn sóc mấy cây rau quả trong vườn cũng hết cả ngày giờ. Thiệt không ngờ mà qua Mỹ lại đâm ra lười. Năm ngoái ở Sacramento nói gọi lên interview để làm việc temporary hai năm mình cũng bỏ, rồi ở Santa Cruz nó kêu hai lần mình cũng từ chối ...

BPT. Số anh sướng, có việc làm, không thêm làm. Số sướng thì cho sướng luôn.

☐ AH PHAN LƯƠNG AN, CANOGA PARK, CA

Tôi xin gửi \$20 để ủng hộ LTCC.

Chúc các anh em trong BPT được sức khỏe, mọi sự thuận lợi.

☐ AHLÂM VĂN NĂM, ONTORIO, CANADA

Anh Tân thân mến, được tin anh tham gia LT, anh em chắc ai cũng vui mừng. Riêng tôi, mặc dầu ở tận Canada, nhưng sức khỏe dồi dào và một phương cách làm việc hết sức linh hoạt. Giống như ngày nào, cách nay hai mươi mấy năm, anh đã từng hướng dẫn phái đoàn anh em đi Đài Loan.

Các đám Hảo, Thích, Tuấn, Sâm... mỗi người một chia tay, ít còn cơ hội gặp lại nhau được. Thật đáng tiếc.

Sẵn mấy dòng này gửi đến thăm anh và gia đình. Chúc anh gặp nhiều may mắn và đầy đủ sức khỏe.

Tôi xin gửi kèm money order. Số tiền nhỏ để ủng hộ, nuôi dưỡng Lá Thư.

☐ LÊ THÀNH TRINH, BATON RONGE, LOUISIANA.

Tôi đã nhận được Bản Tin AHCC số 63. Xin cảm ơn anh và các bạn ở Bắc Cali đã giữ cho LTCC được sống sót. Tuy là Bản Tin nhưng bài vở cũng xúc tích và ấn tượng công phu đẹp lắm.

Chắc anh Hiệp không còn nhớ chuyện này. Khi anh còn làm Trưởng Ty ở Long An, có lần anh đến nhà tôi ở cư xá Lữ Gia, anh thấy tường rào nhà tôi, có cái cổng bằng gỗ đã mục. Mấy hôm sau anh cho người đến đo rồi gắn cho tôi một cái cửa sắt.

Sau này khi tôi đi học tập cải tạo về thì thấy tường trống trơn, không còn cửa sắt mà cũng chẳng có gì để bít cái lỗ hổng. Hỏi ra thì mới biết là do vật liệu khan hiếm nên khi cần sắt để làm cái gì thì bà con đi kiếm quanh, đâu có thì lấy. Bà xã tôi và các cháu ngủ đêm, sớm mai thức dậy thấy cửa đã bay mất tiêu. Vì không có tiền để làm một cái cửa gỗ nên lỗ trống ở tường vẫn để nguyên, đợi ngày tôi về.

Những ngày tôi nằm áp ở VN, thời gian tôi thập tử nhất sinh ở bệnh viện Chợ Rẫy và những ngày chúng tôi ở Mỹ đến nay, các bạn AHCC ở VN cũng như ở nước ngoài, đã thường xuyên giúp đỡ chúng tôi, cả về tinh thần lẫn vật chất. Tôi rất mong có dịp gặp mặt các bạn để cảm ơn các bạn về những sự giúp đỡ này, nhưng việc này không thể thực hiện được.

Tôi lại không muốn đăng một mẫu cảm ơn ở LT, giống như một bản tin vui, tin buồn, vì tôi thấy khô khan và hình thức quá. Vì vậy tôi có ý định lồng những lời cảm ơn này vào một bài viết. Tuy nhiên cho tới nay tôi chưa làm được việc này.

Năm nay, nhận thấy tương lai của LTCC có vẻ ảm đạm quá. Anh và các anh ở Bắc Cali đang phụ trách LT nhưng lại khẳng định là sẽ chỉ phụ trách năm nay thôi. Vì vậy tôi mới viết bài kèm đây, nói chuyện tâm phào về Louisiana, và đồng thời lồng vào đó sự cảm ơn chân thành của chúng tôi gửi các AHCC.

Cách hành văn của tôi "lục lọi" lắm nên xin nhờ anh sửa giùm rồi cho đăng lên Bản Tin hay Lá Thư khi anh thấy thuận tiện.

Xin chúc anh và quý quyến được mọi sự khang an và rất mong có ngày được gặp lại anh và các anh trên đó.

BPT. Văn Anh không có "lục lọi" đâu. Anh gắng viết bài cho LT để anh em chung vui với Anh.

☐ AH BÙI MẠNH CẦN, CONNECTICUT.

Rất vui được biết thêm có anh cư ngụ tại Sacramento. Lần sau về Sacramento, tôi sẽ ghé thăm anh.

Xin hoan nghênh anh và các AHCC ở Bắc Cali đã gánh vác LT qua cơn hấp hối.

Tôi xin gửi \$30 để đóng góp vào chi phí của LT.

Chắc lúc gần đây có nhiều AH đã trở về VN thăm nhà. Tôi đề nghị kêu gọi các AH ấy viết cho vài trang về tình trạng sinh hoạt bên nhà và các điều có liên hệ tới ngành CC của chúng ta.

☐ BÀ NHẠN SƠ, SAN JOSE, CA

Kính thưa bác Bửu Hiệp

Cháu là Nhạn Sơ, con thứ tư của cậu cháu là Nguyễn

Lương Ngôn. Cháu đã nhận được quyển Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 64 tháng 9/94, cháu xin thành thật cảm ơn bác rất nhiều.

Hôm nay cháu xin gửi một chi phiếu 40\$US để yểm trợ cho bản tin Ái Hữu Công Chánh được vĩnh cửu nổi vòng tay lớn cho hội. Cháu cũng kính xin bác tiếp tục cho cháu xin những số tới như hồi cậu cháu còn sinh tiền.

Cháu cũng xin thay mặt các anh chị em cháu và cháu xin thành thật cảm ơn bác đăng trong bản tin bài Thương Tiếc Ái Hữu Nguyễn Lương Ngôn (cậu cháu) do bác Nguyễn Tư Tùng (viết) điều văn cậu cháu hôm tiễn đưa cậu cháu đến nơi an nghỉ cuối cùng và những lời bác viết về cậu cháu trong lá thư Ái Hữu Công Chánh số 64 rất xúc động. Cháu xin chân thành cảm ơn bác đã cho anh chị em cháu một ưu ái này. Chúng cháu không bao giờ quên ơn tất cả các bác như bác, bác Nguyễn Mạnh Hoàn, bác Nguyễn Văn Ngân, bác An Như Ý, bác Tạ Huyền, bác Nguyễn Văn Định, bác Mai Đức Phương, bác gái Dương Đình Thung và các bác xa gần đã an ủi chúng cháu khi cậu cháu và mẹ cháu qua đời.

Cháu cũng xin bác thêm 4 số 64 nữa (nếu còn), cháu xin đóng góp thêm 10\$ lệ phí cho tem của 4 số đó. Xin bác gửi cho anh cháu và các em cháu theo địa chỉ sau:

1. Mr Nguyễn Lương Đôn, 2 Place du Grand Pavois, 94000 Créteil, France
2. Mr Nguyễn Lương Đán, 3780 Harris Dr., Emond, OK 73013
3. Mr Nguyễn Lương Kiên, 657 Crestway Ct, Dallas, TX 75230
4. Mr Phạm Bá Cát, 16752 Ross Lane, Huntington Beach, CA 92647

Sở dĩ cháu xin bác đặc biệt gửi cho anh và mấy em cháu ở xa để anh em cháu được biết đến những tấm lòng quý hóa của các bác sau khi đã đến tiễn biệt cậu cháu mà các bác còn nhắc nhở tới cậu cháu trên báo bản tin của gia đình công chánh. Cháu xin cảm ơn bác.

Kính chúc bác trường thọ, khang an.

BPT. Chúng tôi đã nhận được chi phiếu \$50 của cô gửi. Xin cảm ơn cô. Số tiền này sẽ được ghi vào Bản Tin số 66. Chúng tôi đã gửi 4 Bản Tin đi các nơi như lời yêu cầu của cô.

Cô nhớ xem bài thơ của AH Tôn Thất Thiệu có đăng trong Bản Tin 65 này, rất lâm li, thống thiết thương tiếc AH Nguyễn Lương Ngôn.

❑ AH NGUYỄN PHÚC BỬU HẠP, TORRENCE, CA

Xin gửi anh Hiệp bài "Câu Chuyện Thời Sự" cho Lá Thư CC số Tết sắp tới (số 65).

Tôi còn vài bài nữa cũng vui, nếu Lá Thư cần bài, xin cho biết tôi sẽ gửi lên. Các anh trên đó đã làm xong phần sự đẹp đẽ, anh em nhờ anh đảm trách Lá Thư cho một năm nữa.

Anh được đọc tuyển tập Ngày Nhớ Huế do Nam Cali ấn hành không? Bài vở sung túc lắm. Nếu anh chưa có, cho tôi hay tôi sẽ gửi lên biếu anh đọc cho vui. Tôi cũng có tiếp sức bài vở cho tuyển tập này mỗi năm (chỉ một số thôi cho mỗi năm).

BPT. Nếu còn dư "Tuyển Tập Nhớ Huế" xin Anh gửi cho tôi 1 tập. Xin cảm ơn trước.

❑ AH ÔNG NGỌC NGOẠN, BATON ROUGE, LOUISIANA

Tôi mới nhận được Bản Tin AHCC số 64, xin cảm ơn các Anh. Đồng thời cũng xin cảm ơn các Anh đã hy sinh rất nhiều công lao, tiền bạc và nhất là thời gian quý báu để giúp cho LT AHCC được tồn tại.

Tôi xin gửi kèm theo đây một cái check 20 dollars để ủng hộ LT AHCC.

Xin quý Anh vui lòng cập nhật lại số điện thoại của tôi. Số điện thoại mới của tôi là: Ông Ngọc Ngoạn, ĐT: (504) 923-1995.

❑ AH TRẦN MỘNG CHÂU, FORT LAUDERDALE, FL

Hồi đầu "Juillet 94, chúng tôi có dự tiệc họp mặt tại Montréal, Canada, hiện diện có: anh chị Xuyên, anh chị Nguyễn Sĩ Tín, anh Phạm Hữu Vĩnh, anh Hồ, v.v. khoảng 20 người, vui lắm.

Rồi hồi 18 Aug. 94 vừa rồi, chúng tôi có đi Cali, Orange County và có tiệc họp mặt với: Anh chị Lê Khắc Thái, anh chị Bửu Hạp (anh chị Trương Hoàng Trí, bạn của Trầm Đình Ngân), anh chị Trầm Đình Ngân, anh Nguyễn Văn Quế v.v. trên 10 người - quá vui).

Chúng tôi đang ở Fort Lauderdale, cách Miami 35 miles, ở Weston, rất an ninh.

Chúng tôi đã mua 1 condo 2 phòng. Xin mời quý anh chị Hiệp, Tân (và các bạn). Về mùa rét, nên qua thăm và ở nhà chúng tôi 10 ngày cho ấm, vì ở đây ấm, và... nóng.

3350 Routier Road, phải chăng là tư dinh của anh chị Hiệp, mà chúng tôi đã đến thăm rồi.

Bản tin AHCC số 64 rất hay, bài vở đặc sắc, mặc dầu là bản tin lại còn xuất sắc hơn cả Lá Thư nữa.

Xin ủng hộ Lá Thư (Bản Tin) \$30 chi phiếu đính hậu. Xin nhờ anh Tân lãnh dùm.

Nếu có dịp về Sacramento tôi và nhà tôi xin ở nhờ nhà các anh 2 ngày đấy nhé.

Kính chúc quý anh chị và đại gia đình thân tâm an lạc (tôi về hưu từ 1er Mai 1992).

Xin cảm ơn tất cả quý anh đã góp công, của, thì giờ để Lá Thư và Bản Tin AHCC tồn tại và thịnh vượng mãi mãi.

BPT. Đã nhận được chi phiếu \$30, sẽ ghi vào danh sách số 66 - mục tài chánh BT65 khóa sổ rồi - và các lời khen tặng của anh chị. Khi nào đến Sacramento, xin anh chị cho chúng tôi biết, sẽ tiếp đón anh chị nồng hậu.

❑ AH GIÁO SƯ NGUYỄN THÀNH THIẾT, ST. LOUIS, MO

Xin kính gửi đến quý Anh chi phiếu \$100 để quý anh tùy nghi sử dụng để Lá Thư AHCC mãi được trường tồn.

Thành thật kính chúc quý Anh và quý quyến vạn sự an lành.

BPT. Đã nhận được chi phiếu \$100 của anh chị. Xin cảm ơn sự yểm trợ nồng hậu của anh chị. Sẽ đăng vào BT66, vì tài chánh BT 65 khóa sổ rồi.

❑ AH PHÙNG DUY MIỄN, GARDEN GROVE, CA

Chúng tôi có nhận được Bản Tin số 64 (có thể nói là một "Lá Thư" thu gọn). Bài vở đặc sắc, mục thơ tin đậm đà, và nhất là sự trình bày hết sức mỹ thuật. Mặc dầu ngẫu nhiên một lúc đã hết bản tin, nói một cách khác như một ái hữu nào đó là "chưa đã" nhưng cũng rất thông cảm sự vất vả, tốn thì giờ của ái hữu Trưởng Ban Phụ trách cũng như quý ái hữu trong ban đã chịu khó vác ngà voi để phục vụ tập thể, chúng tôi xin ăn trái nhớ kẻ trồng cây - chân thành cảm tạ Ban phụ trách.

Sau đây tôi xin gửi một tấm ngân phiếu \$10 để yểm trợ lá thư sắp tới theo như Ban Phụ Trách đã ấn định trong Bản tin số 63.

Đồng thời xin thông báo đổi địa chỉ của tôi: kể từ 1-11-94.

Địa chỉ cũ: Phùng Duy Miễn 3732 Second Ave., LaHescenta, CA 91214

Địa chỉ mới: 1442 Homeway Drive

BPT. Đã nhận được chi phiếu, sẽ đăng vào BT66, vì BT65 khóa sổ tài chánh rồi. Xin cảm ơn các lời khen tặng.

❑ AHLÊ CẢNH TÚC, AUSTRALIA

Vài tin sinh hoạt Ái hữu Công Chánh Sydney v.v. 10/94

1. Địa chỉ mới:

– AH Lâm Dũng: 19/199 Auburn Rd., Yagoona,

NSW 2199 (02-708 2889)

– AH Lê Duy Nhứt: 80 Hercules St., Fairfield, NSW2165

– AH Lê Văn Vui: 16 Cintra St., Durack, QLD077 (07-372 3500)

2. Học hành:

Hai AH Ngô Công Cẩm và Tôn Thất Túc vừa hoàn tất luận án tiến sĩ về giao thông vận tải. Đây là hai ái hữu Công Chánh Sydney đầu tiên đậu tiến sĩ làm về vang cho đại gia đình Công Chánh.

Việc học và làm vẫn tiến triển với các ái hữu Đỗ Thị Anh, Nguyễn Văn Bon, Đỗ Quốc Dũng & Phạm Văn Loan, Nguyễn Anh Hoa (AH Phan Từ Chính), Lê Mậu, Nguyễn Thị Yến (AH Tôn Thất Tú) v.v.

3. Việc làm:

Mùng hai AH Phan Từ Chính và Nguyễn Sơn Hiền đã tìm được việc làm (sau khi đậu bằng Cao Học Công Chánh ưu và tối ưu).

4. Tài liệu:

AH Nguyễn Ánh Hoa (Phan Từ Chính) đã góp công biên soạn và phụ trách hình bìa, trình bày và tranh ảnh quyển "Em Học Việt Ngữ Lớp MG" (I learn Vietnamese - Level KD for Children from 4-6 years) cho Liên trường Việt ngữ thuộc New South Wales Ethnic Schools Centre (Trung tâm các trường sắc tộc tiểu bang New South Wales), sách dày trên 100 trang.

5. Phân phối Lá thư/Bản tin AHCC số 64 đến các vùng ở Úc Châu nhờ công lao đặc biệt của AH Tôn Thất Phát (Úc & Sydney) cùng các anh Lâm Bình Bắc (Darwin/Bắc Úc), Nguyễn Ngọc Đỉnh (thủ đô Canberra), Lê Nguyên Thông (Melbourne/Victoria cùng các AH N.H. Đê, N.K. Phùng...) và Lê Văn Vui (Brishane/Queensland). Riêng tại Sydney, nhiều Ái hữu đã tiếp tay cùng AH T.T. Phát như các AH Phan Từ Chính, Đỗ Quốc Dũng, Nguyễn Thành Đơm, Nguyễn Sơn Hiền, Lê Nguyệt Oanh, Nguyễn Đức Tú, Lê Cảnh Túc v.v.

6. Bản Tin AHCC số 64 có nhiều đặc biệt như:

a) Bề dày gần bằng Lá Thư (52 trang);
b) Có đăng tin đậu Đại học của thế hệ Công Chánh thứ hai để tiếp nối cho Lá Thư AHCC;

c) In chung "Dầu Hiền Rể Thảo" ở phía trước và "Phân Ưu Cảm Tạ" ở phần sau là sáng kiến hay và hợp lý. Tiếc đây, chúng tôi xin chung vui cùng ba bạn đồng khóa là AH Nguyễn Kim Bính, Đỗ Hữu Hứa và Nguyễn Tấn Thọ; chúng tôi xin chia buồn cùng hai bạn đồng khóa là Nguyễn Kim Bính và Nguyễn Văn Mơ cũng như xin chia buồn cùng chị Nguyễn Văn Mơ, AH Mai Văn Mẹo,

AH Phan Đình Tăng và gia đình bạn đồng khóa (cố ái hữu) Nguyễn Quảng Đức và gia đình ái hữu bà con Nguyễn Lương Ngôn (Nguyễn Tư Tùng/Từ Tiếp/Tư Mô).

d) Nội dung các bài viết của các Ái hữu đọc rất thoải mái, hữu ích, đáng để chúng ta suy nghĩ để có hành động thích hợp nhất là bài của các ái hữu viết về nhân sinh (như AH Lê Phú Nhuận “khi biết mình đã già”, như AH Nguyễn Tư Tùng “thương tiếc AH Nguyễn Lương Ngôn”), về văn chương (như AH Hoàng Đạo Lương “Giải thoát lý thú Đường Thi”), về kiện tụng (như AH Phan Đình Tăng “Vác chiếu hầu tòa”, và đặc biệt là về quê hương đất nước dân tộc (như AH Trịnh Hảo Tâm “Luận Bàn Chuyện Nước”, AH Vũ Đình Bốn “Máy bơm gió nước”, AH Trần Sĩ Huân “Dòng Sông Hương”, AH Đồng Sĩ Khiêm “Bản Khoan” & “Kỹ Thuật và Chính Trị”, AH Thi Nguyễn “Tình Bằng Hữu”).

đ) Nhân đọc bài “Đề nghị mở thêm mục giải đáp thắc mắc cho bạn đọc” của AH Nguyễn Hải Bằng, người viết cũng mong Ban Phụ Trách Lá Thư/Bản Tin AHCC có mục “đọc ấn phẩm của hội đoàn bạn” để trích đăng lại (hoặc tóm lược) tin tức/bài vở của Ái hữu Điện Lực, Ái hữu Thủy Nông, Hội Khoa Học Kỹ Thuật, Hội Chuyên Gia Việt Nam, Hội Hướng Đạo Việt Nam v.v. trong khả năng có thể làm được. Mục đích là kết thân với các đồng nghiệp khác, mở rộng tầm nhìn, học hỏi thêm kinh nghiệm và nếu có thể thì tiến đến việc phối hợp thực hiện một số việc làm cụ thể tránh trùng dụng phí phạm công sức chuyên môn.

7. AHCC Sydney sẽ họp mặt trưa thứ bảy 3 tháng 12 năm 1994 tại nhà AH Tôn Thất Tú để yểm trợ tiếp Lá Thư/Bản Tin AHCC 1995.

Xin cảm ơn toàn BPT LT/BT AHCC 1994 và 1995.

8. Xin đính chính bản báo cáo tài chánh trang 50, bản tin 64.

Ở mục B, Lê Nguyệt Anh và Huỳnh Thành Quân in sai 2 lần. Xin thêm AH Bùi Trọng Cường \$100 Úc, còn lại \$350 Úc, đổi ra được \$177.15.

Ở mục C, xin hủy bỏ tên AH in sai 2 lần và điều chỉnh tên AH đóng góp, số tiền cộng chung không thay đổi. Lâm Bình Bắc \$30, Trần Vi Bằng \$20, Ngô Hòa Bình \$20, Đỗ Quốc Dũng \$30, Nguyễn Đức Tú \$30, Lê Cảnh Tú \$50, Lê Văn Vui, cộng chung \$210 Úc đổi ra được \$146.42 US (đã trừ lệ phí gửi thư đi Mỹ).

❑ AH LÊ KHẮC THỊ, NAM CALI

Các anh đang làm Bản Tin tốt đẹp, xin đề nghị lưu nhiệm thêm một năm nữa.

❑ AH LÊ THÀNH TRANG, NEW ORLEANS LOUISIANA

Tôi xin gửi đến Quý Anh lá thư của anh Lê Văn Liêm, ra trường trước tôi, và làm cho Kiều Lộ rất lâu năm. Anh đã làm Trưởng Ty Công Chánh Rạch Giá lối năm 1961. Xin Quý Anh vui lòng nhấn tin lên Lá Thư để kêu gọi anh em Ái hữu, nhất là anh em đồng khóa với anh Lê Văn Liêm, \$5 hoặc \$10 cũng được, giúp đỡ cho Anh ấy. Xin quý Anh nhận tiền và góp lại gửi về bên nhà cho Anh Liêm. Tôi và anh Bảnh đã gửi thẳng cho anh ấy rồi.

Tôi xin gửi theo đây \$20.00 ủng hộ LTAH.

Xin cảm ơn quý Anh đã góp rất nhiều công trong Lá Thư.

❑ AH LÊ VĂN LIÊM, VIỆT NAM

Thơ này gửi cho Anh Lê Thành Trang, New Orleans, Louisiana.

Sadec ngày 7/9/94

Trang thân,

Chắc mầy cũng ngạc nhiên mà được thơ này; thằng Bằng cho tao địa chỉ mầy và dặn tao viết thơ thăm, đồng thời cũng nhờ mầy giúp đỡ cho được gì hay nấy trong lúc nghèo đói cùng cực ở Việt Nam này. Ngoài ra, mầy cũng nói lại dùm với Hội Ái Hữu xin cho tao một phần trợ cấp mà nghe đâu mấy năm qua Hội có lòng nghĩ đến anh em Công Chánh đối rách còn ở lại bên nhà. Mầy có gặp anh Bảnh không? Nếu có nói cho tao gửi lời thăm và nếu mầy có địa chỉ ảnh, cho tao luôn cũng được (thằng Bằng không biết địa chỉ ảnh).

Trang ơi, gia đình mầy lúc này ra sao? Có sung túc như phần đông người qua bến không. Mầy làm gì? Con cái chắc cũng nên danh nên phận rồi chứ? Có làm suôi gia gì chưa?

Tao bên này nghèo quá! Từ giải phóng rúc về quê 5 năm, rồi trở ra Sadec ở, không làm gì được cả, nên càng ngày càng lún vào hố nghèo đói, mà trong tương lai thì không thấy bao giờ nó mới dứt. Thật đau khổ và tủi hổ mà đi xin bạn bè, nhưng hoàn cảnh đưa đến bất buộc mầy thông cảm tao nhé!

Thôi vài hàng thăm mầy. Chúc mầy và cả gia đình mầy vui mạnh.

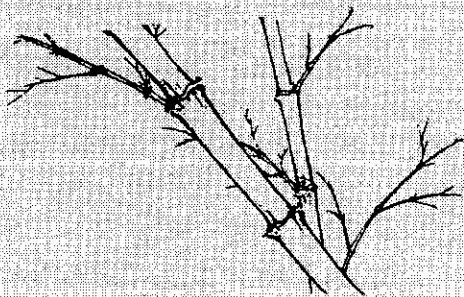
Thăm,

Lê Văn Liêm 106/1 Nguyễn Huệ, Sadec (Đồng Tháp) V.N.

BPT. Ban Phụ Trách BTAHCC đã trích quỹ BTAHCC gửi biếu Anh Lê Văn Liêm 100 đô.

Cung Đàn Hư Vô

TÂM TRĂNG NGÔ TRONG ANH



Đêm nâu ra đứng tựa cầu
Đàn ai vắng lại khúc sầu xa xa,
Giọt vàng thánh thót tiếng ca,
Rung rinh mặt nước, âm ba dạt dào.
Thuyền ngang, điệu nhạc, ánh đào:
Bốn bề say đắm trôi vào hoàng hôn.
Nhạc vàng tràn ngập tâm hồn,
Tơ lòng thốn thức cung đàn hư vô.
Âm thầm ngâm khúc đưa đò,
Rung rinh với khối tình mơ muôn màu.
“Lắng nghe ta hát, ai đâu?”

(Dịch bài thơ Venise của Nietzsche)

1) HƯ VÔ VÀ LÝ TRÍ

Cách đây mấy năm, tôi đi dự một buổi ở khóa hội thảo “Tôn Giáo và Hòa Bình” tại Berkeley. Có một bà cụ thắc mắc hỏi Hòa Thượng Tuyên Hóa rằng tại sao thế gian xinh đẹp và hoàn mỹ như thế này mà bảo là không có, thật khó tin. Một giáo sư Phật khoa thuộc đại học Hawaii, ngồi cạnh Hòa Thượng, đáp rằng, trong câu hỏi của bà sẵn có sự trả lời: “Thưa bà, hư vô rất khó tin đối với lý trí, chính tôi cũng vậy”.

Quả thật, Hư Vô rất khó tin đối với phần đông những ai nặng phần lý trí thay vì tâm linh. Trong khi Hư Vô tâm linh bất khả tư nghị mà Phật giáo gọi là Tánh Không, thì Hư Vô mà chúng ta biết được và sợ hãi, lại chính là cái ngoan không, cái hoàn toàn không, sự phủ định mọi hiện

hữu, mọi cái có. Nhưng bà con đừng lo, đó chẳng qua chỉ là sản phẩm của bộ óc phân hai, của lý trí nhị nguyên, một “nghịch báo” hại nhiều hơn lợi của kiếp người nặng phần vô minh. Thiền sư ta xưa đã nhận thấy tính chất triệt để của lý trí, không nhân nhượng, quyết liệt triệt tam (tiers exclus) này bằng bốn câu lục bát bất hủ:

“Có thì có tự mây may

Không thì cả thế gian này cũng không”

Nhưng cái có, cái không, triệt để nói trên, mà mình lâm tưởng đã nắm chặt được trong tay, chẳng qua chỉ là ảo ảnh, một hư dối do lý trí tạo ra như ánh trăng dưới nước mà thôi:

Thử xem ánh nguyệt lòng sông

Nào ai hay biết có, không, là gì!

Khi biết rằng ánh nguyệt chưa phải là mặt trăng, chúng ta băng khuâng ngỡ ngác, rồi đâm ra sợ hãi nếu chưa khai thác phần nội tâm, chưa biết cuộc sống tâm linh, Trung Đạo Phật Giáo.

2) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ TRUNG ĐẠO

Ánh nguyệt tức lý trí và Trung đạo tức mặt trăng hay chân lý tuyệt đối. Việc “giải thích” được cái có và cái không thuộc tư tưởng Trung đạo, vượt ra khỏi tầm tay lý trí. Ánh sáng do mặt trăng không thể nào chiếu sáng trở lại mặt trăng. Đặc tính của lý trí nhị nguyên là chỉ biết việc chiếu đó, do đó, thay vì hướng vào nội tâm, lại thích hướng vào ngoại cảnh. Vì thích ngoại cảnh nên thích chiếm không gian và thời gian, quyết bay lên trời hay lặn sâu đáy biển để khám phá chân lý. Lý trí chúng ta say mê công cuộc khảo cứu này cho đến ngày hôm nay một số học giả đã bắt đầu thấy sự thất bại hay ít ra cũng thấy sự hữu hạn của khoa học, hay sự thất bại của triết học trong việc đi tìm chân lý tuyệt đối. Về vấn đề Hư Vô triết học thì có nhà hiện sinh J.P. Sartre loanh quanh với tác phẩm *Hữu Thể và Vô Thể (L'Être et le Néant)* không lối thoát. Về khoa học, thì cơ học lượng tử (quantum mechanics) có những vi thể lạ lùng như quarks vật chất, photon ánh sáng, phi hữu phi vô; cơ học thiên văn lại có những hiện tượng lạ lùng như big bang (vũ trụ bùng nổ lớn), hay black hole (thể gian thấu hẹp vào hố đen). Những khám phá này làm ngỡ ngác lý trí nhị nguyên xưa nay vô địch.

3) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ

Hướng vào ngoại cảnh là lạc vào xa lộ thênh thang và hấp dẫn của vô số chủ nghĩa. Óc hướng ngoại đem chúng ta vào cõi hư vô tâm hồn, với trong lòng trống rỗng tình thương, với trong đầu tràn đầy kiến thức và

nguy hại hơn, tràn ngập giáo điều. Thế gian chấp Tướng hư vô quên Tánh hư vô, say mê chủ nghĩa hư vô mà sợ kinh nghiệm hư vô.

Chủ nghĩa Hư Vô là một chủ nghĩa đặc biệt, gồm có cả mọi chủ nghĩa, mặc dầu không có ai chịu nhận mình theo nó cả. Thông thường chủ nghĩa là một ý thức hệ triết học được một số người ham mộ suy tôn, công nhận là đúng nhất (về mặt tỷ lượng) tuy chưa chắc là thật nhất (về mặt hiện tượng). Hư Vô đáng sợ tuy bị khai trừ, nhưng lại được tất cả mọi chủ nghĩa công nhận là **có thật nhất**. **Có thật** để đối kháng với hiện hữu đa dạng. Hư Vô không những có thật mà lại mạnh đến nỗi không ai dám kinh nghiệm hư vô mà lại chạy trốn hư vô là đàng khác.

4) KINH NGHIỆM HƯ VÔ

Một Ái hữu Công Chánh, trong *Bản Tin AHCC* số 6, năm thứ 18, tháng 10/93, cho biết câu chuyện như sau:

“Tại một ngôi chùa nhỏ, trong một làng hẻo lánh vùng Nhà Bè (nay là huyện Nhà Bè), có một câu đối thờ Phật như sau:

“Phật chỉ u huyền, như vãn quải sơn đầu; hành đáo sơn đầu, vãn cánh viễn.”

Tạm dịch là:

“Phật Pháp rất huyền diệu, được ví như mây giăng đầu núi, nếu ta lên được đầu núi, thì lại thấy mây đã bay xa.”

Về đối là:

“Thiên cơ hạo ảnh, tựa nguyệt lâm thủy điện; bác khai thủy điện, nguyệt hoàn thâm.”

Tạm dịch là:

“Thiên cơ thật là man mác, được xem như ánh trăng trên mặt nước; nếu ta múc nước ấy đi để tìm trăng, thì lại thấy ánh trăng vẫn nằm sâu trong lòng nước”.

Đôi câu đối này hiện còn thờ.”

Mây cũng như trăng đều là những hiện tượng thật có, nhưng tuy có mà cũng như không vì lý trí hướng ngoại chỉ có khả năng trèo núi hay múc nước mà thôi, không thể nào bắt được mây hay nắm được trăng. **Mây và Trăng chính là Chân Không (sùnyatà)**. Vì Chân Không không phải là một ý niệm, vượt ra ngoài sự hiểu biết của lý trí, mà chỉ hội nhập bằng trực nhận. Sự hội nhập này, còn có tên gọi là **chứng ngộ**, thông thường đến với hành giả tham thiền trong cơn **dại định**, và đặc biệt đôi khi đến với nghệ sĩ sáng tác trong giây phút bốc đồng ngẫu hứng.

Với tư tưởng Trung Quán, có tức không, không tức có nên **Chân Không** còn có tên gọi là **Diệu Hữu**. Nếu

hiểu lầm Diệu Hữu chỉ là cõi thần tiên, bà con có thể ham tu phước để được trường sinh mà hưởng thụ bổng lai. Nhưng Diệu Hữu (Trung Quán) ở đây chính là **phương tiện thiện xảo** phát xuất do tâm từ bi của những bậc đại trí đã đắc chân không. Bà con sơ cơ, phần đông không rõ Chân Không, lầm tưởng Chân Không là chủ nghĩa Hư Vô (nihilism). Oái ăm thay, những người chống Chân Không kiểu đó lại là **tín đồ của chính ngay chủ nghĩa Hư Vô mà không hề hay biết**.

Ngoài ra, công việc hành giả trèo núi theo mây, bay mức nước tìm trăng, có phải là công việc đã trảng xe cát hay không? Thưa không, trăm phần không nếu chúng ta hiểu được Phẩm Hóa Thành trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Đỉnh núi, lòng sông là những Hóa Thành do phương tiện thiện xảo của chư Phật và Bồ Tát hóa hiện để dìu dắt chúng sanh trên đường **hướng về nội tâm** vì mây và trăng ở đây là Chân Không. **Sự** cũng cần như **Lý** cho chúng sanh sơ cơ. **Nương tướng để kiến tánh** là nền tảng của Pháp Tướng Tông với phương tiện thiện xảo là Duy Thức Học. Không riêng gì Duy Thức Học mà những phương tiện khác trong triết học hay khoa học cũng có thể là phương tiện thiện xảo để tạo một pháp môn trong số **“Bốn vạn tám ngàn”** như kinh thường dạy, điều cốt yếu là ở hướng đi: hướng về **kinh nghiệm hư vô hay chủ nghĩa hư vô**, nương Tướng kiến Tánh hay chấp Tướng bỏ Tánh.

Hướng về kinh nghiệm hư vô tức thí nghiệm cuộc sống tâm linh với nội tâm. Nếu đỉnh núi, lòng sông là những Hóa Thành thì, chớ ngại “hố thăm đèo cao” không ở đâu xa mà chính ngay **Ngũ Uẩn của mình**. Cụ Trần Trọng Kim, trong tập *Lãng Ca Kinh* ở trang 3 có ghi chú: *“Sách nhà Phật thường dùng những tiếng núi, sông, bể để hình dung những cái vô hình, như núi ngũ-uẩn sơn, sinh-tử hải v.v. Vậy những tiếng núi bể nói đây cũng dùng theo nghĩa bóng ấy cả”*.

Nhưng vì thấy một số tu sĩ mê tướng bỏ tánh, “say mê” kinh điển Hóa Thành, dùng chân lại trong cõi “trường sanh bất tử”, quê hương “Vô Sanh”, nên các bậc thượng thừa, cao thủ thuyết lâm như ngài Bồ Đề Đạt Ma khởi xướng Pháp môn tu thiền “Đốn Ngộ” với tôn chỉ **“Bất lập văn tự, trực chỉ chơn tâm, kiến tánh thành Phật”**.

Tất nhiên, chư Tổ nói trên, bắt đầu với Ngài Ca Diếp được Đức Phật truyền tâm ấn, tức Tâm Truyền Tâm, không nói mà ngộ, (niêm hoa vi tiếu) rồi tiếp nối được nhờ nghiệp nhẹ hơn lòng hồng. Không ngài nào trèo non lặn suối gì cả mà trực chỉ chân tâm một cách êm thấm. Đỉnh núi, lòng sông cùng với ngũ uẩn đều biến mất hay nói một cách, được chuyển thành trí hết sạch!

Chúng mình, căn cơ chậm lụt, nghiệp chướng chất chồng, đừng thấy vậy mà ham **Tổ Sư Thiền**, bắt chước

chư Tổ “*liều mình đốn ngộ*” mà gặp phải ma vương (xem kinh *Thủ Lăng Nghiêm*), lâm nạn tẩu hỏa nhập ma, điên điên đại đại.

5) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ DÂN TỘC.

Hư Vô chủ nghĩa đã xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng dân Việt chúng ta kể từ 1884 với Hiệp Ước Patenôtre giao trọn đất nước cho thực dân Pháp, cho đến ngày nay với Hiệp Định Paris 1973 giao cho trọn quê hương cho *quốc tế đủ loại* (từ cộng sản, tài phiệt, cho đến mafia). *Đạo Pháp vắng bóng với dân tộc ở cấp bậc lãnh đạo ngót 110 năm chưa chấm dứt*, ngoại trừ vài lần trong khoảng khắc tạm thời vắng bóng “quốc tế”. Đó là những trường hợp vô cùng hy hữu như sau, tất cả đều ngắn hạn, không quá vài ngày vài tháng:

1. Chính phủ Bảo Đại/Trần Trọng Kim chỉ sống có vài tháng hè 1945 (xin nhắc rằng ngoài những bộ *Nho Giáo, Việt Nam Sử Lược*, cụ Trần Trọng Kim có biên soạn khi còn sinh tiền một số biên khảo Phật Giáo như *Phật Lục, Lăng Ca Kinh, 3 bài diễn thuyết Phật Giáo, Phật Giáo Thuở Xưa, và Phật Giáo Ngày Nay, Pháp Bảo Đàn Kinh*). Chỉ có mấy tháng mà phong trào Truyền Bá Quốc Ngữ được cụ phát huy mạnh mẽ.

2. Chính phủ Dương Văn Minh/Nguyễn Ngọc Thơ cũng sống có vài tháng. (Trong giai đoạn này, trường Bồ Đề Đà Nẵng được giấy phép xây cất, nhờ công điện qua lại giữa cụ Võ Văn Thiêm (Tòa Thị Trưởng) và Trung Tướng Tôn Thất Đính (Bộ Nội Vụ).

3. Chính phủ Phan Khắc Sửu/Phan Huy Quát cũng tồn tại chỉ có vài tháng. Trong giai đoạn này Đại Học Vạn Hạnh được chính phủ xây cất trên mảnh đất tư nhân cúng dường (Cophavina). Bác sĩ Phan Huy Quát cùng với luật sư Trần Văn Tuyên là hai vị Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng Việt Nam duy nhất bị cộng sản sát hại trong tù.

4. Chính phủ Trần Văn Hương sống mười ngày.

5. Chính phủ Dương Văn Minh/Nguyễn Văn Huyền vài ngày.

Câu Đạo Pháp và Dân Tộc luôn luôn bị hiểu lầm, đó không phải là một khẩu hiệu đấu tranh để dành quyền lãnh đạo cho người theo đạo Phật một cách phản dân chủ. Gần liền *Đạo Pháp và Dân Tộc là một thái độ chính trị*, di tản vượt biên bỏ quê hương, hay bỏ phiếu bằng chân cũng là một thái độ chính trị, phản ứng bùng nổ vì bị đàn áp cũng là một thái độ chính trị.

Đạo Pháp và Dân Tộc có nghĩa là: con đường cứu nguy dân tộc hiện nay là *thái độ của Trúc Lâm Tam Tổ* ngày trước. Con đường này ngoài những đức tính *Bi Trí*

Dũng gồm có 4 điểm tóm tắt như sau:

1. Không tham quyền cố vị, (xem ngài vàng như dếp rách).
2. Khoan hồng với tất cả (nội thù và ngoại thù).
3. Đoàn kết với mọi tầng lớp dân tộc (Hội nghị Diên Hồng).
4. Không liên kết với ngoại bang phá hoại môi sinh và kèm kẹp dân tộc.

Chỉ có bấy nhiêu, tuy khó khăn nhưng cần thiết cho mọi thành phần lãnh đạo không nhất thiết phải theo đạo Phật.

6) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ CHÂN KHÔNG

Sau 110 năm vắng bóng Phật Pháp, chúng ta quên mất Chân Không mà chỉ biết có *Chủ Nghĩa và Chủ Nghĩa*, gộp chung lại gọi là *Hư Vô Chủ Nghĩa*. Trong bài “*Phê Bình và Phá Hủy Công Trình Tư Tưởng Tập Thể của Viên Triết Học Hà Nội*” (Chân Nguyên, số 20, tháng 10/93) Phạm Công Thiên có định nghĩa Hư Vô chủ nghĩa như sau: “*Tất cả những chủ nghĩa triết lý, chủ nghĩa duy tâm, duy vật, duy nghiệp, duy thức, duy lý, duy phi lý, duy nhân, duy sử, tất cả chủ nghĩa hữu thần đều trở thành chủ nghĩa Hư Vô, và ngay cả Khoa Học cũng chỉ là hình thức khác của chủ nghĩa Hư Vô*”.

Để tránh hiểu lầm, mọi tư tưởng “duy X” nói trên đều có giá trị *tương đối và hạn chế* của chúng công cuộc nâng cao đời sống vật chất/tinh thần con người trong cõi Ta Bà. Tự do tư tưởng là cần thiết, điều quan trọng là đừng biến chúng thành *Chủ Nghĩa* và giáo điều độc tôn.

Chủ Nghĩa Hư Vô, tức *chủ nghĩa sợ Hư Vô*, có một đặc tính, Phạm Công Thiên viết tiếp:

“*Đặc tính của mọi chủ nghĩa Hư Vô là chạy trốn trước kinh nghiệm Hư Vô...*”

Chạy trốn kinh nghiệm Hư Vô là vì sợ Hư Vô. Krishnamurti tư tưởng gia “Hư Vô Phi Chủ Nghĩa” sợ một của hiện đại bảo rằng muốn từ Thể vào Vô Thể phải có một biến thể (mutation, Phật giáo gọi là “*chuyển Tánh*”, parāvritti). Muốn biến thể phải có kinh nghiệm Hư Vô, muốn có kinh nghiệm Hư Vô thì đừng vì sợ mà lẫn tránh nó. Sau đây là song thoại giữa Krishnamurti và Carlo Suarès đăng trong tập *Entretien avec Krishnamurti* 1960.

“**Krishnamurti:** *Biến thể là một sự nổ vỡ hoàn toàn trong những tầng lớp thâm kín nội tâm, một nổ vỡ trong chủng tử, trong căn nguyên thân phận ràng buộc, một sự phá tan tồn tục.*

Carlo Suarès: *Nhưng đời sống là thân phận ràng buộc. Làm sao phá tan tồn tục mà không phá ngay chính*

đời sống?

Krishnamurti: Ông phải thoát khỏi tòn tục. Hãy thoát khỏi quan niệm thời gian toàn diện, khỏi dĩ vãng, khỏi hiện tại, khỏi tương lai. Thoát khỏi ý thức hệ, khỏi biểu tượng, khỏi từ ngữ, vì đó là những yếu tố của phân tán. Thoát khỏi sinh hoạt tâm thần vì đó là tác phẩm của thời gian tâm lý. Thời gian đó không có thực tại.

Carlos Soares: Nếu vậy thì còn gì đâu, ngoại trừ nỗi thất vọng, niềm xao xuyến, mối lo sợ của một tâm hồn và mất hết điểm tựa và mất hết ngay cả khái niệm về thân phận mình?

Krishnamurti: Nếu người nào hỏi tôi câu đó, tôi trả lời rằng họ chưa lên đường, họ sợ sang bên kia bờ sông...

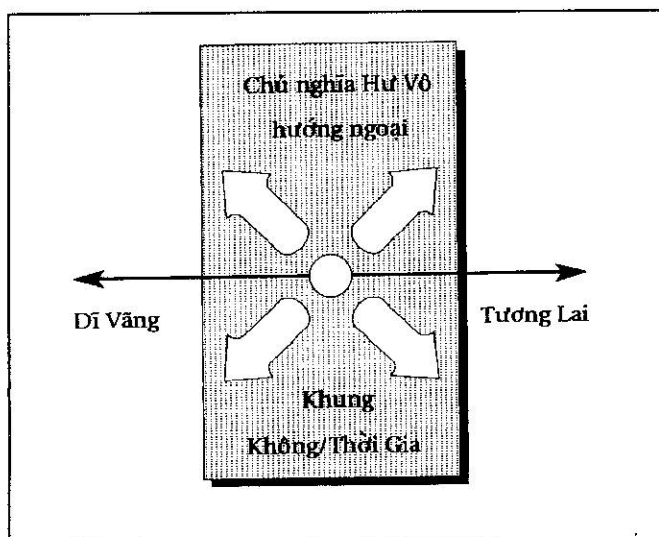
Carlos Soares: Sợ là gì?

Krishnamurti: ... Sợ là Thời Gian và Tư Tưởng.

Hư Vô thật ra không đáng sợ nếu chúng ta có Kinh Nghiệm nó, cái đáng sợ chính là thời gian và tư tưởng, chính chúng mới là trở ngại căn bản cho Kinh Nghiệm Hư Vô.

6.1 CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ KHOA HỌC.

Pascal, một tư tưởng gia và khoa học gia cỡ lớn của nhân loại, cũng sợ Hư Vô khi suy tư về Hai Vô Biên (*les Deux Infinis*). Ông nhận thấy mình là con số không nằm ở giữa hai vô biên: Dĩ vãng vô biên và Tương lai vô biên. (xem Sơ đồ (1), vòng tròn là con số không, tức cá thể suy tư). Ông thấy thế gian, tuy vô tình nhưng lại có thật và hiện hữu một cách vĩnh cửu vô biên với thời gian, trong khi con người suy tư **hữu tình** thì lại là con số không đối với thời gian và không gian. Đó là kết luận của những bộ óc khoa học, những chuyên viên cao cấp của lý trí.



Sơ đồ 1

Khoa học là ngôi sao Bắc Đẩu của óc duy lý hướng ngoại, là nền tảng cho mọi triết học thực dụng ngày nay. Bốn mũi tên trong sơ đồ tượng trưng cho tinh thần bành trướng, chế ngự thế gian của mọi chủ nghĩa hư vô. Sự bành trướng này tuy vậy, vẫn hữu hạn, luôn luôn bị đóng khung (xem hình chữ nhật trong sơ đồ (1)), **trong** không gian và thời gian. Khoa học kỹ thuật tuy có khả năng đem lại hạnh phúc vật chất nhưng lại hư vô hóa tâm hồn nhân loại. Con người từ bản chất hữu tình biến dạng dần dần thành người máy vô tình. Xin nhắc lại rằng: **Hướng vào ngoại cảnh là lạc vào xa lộ thênh thang và hấp dẫn của những chủ nghĩa hư vô.**

Riêng với chủ nghĩa Cộng Sản, thì thật là tuyệt đỉnh của một chủ nghĩa **Hư Vô loại sắt đá, không chút tình thương**. Cán bộ bám chặt vào vật chất, biến thành người máy sống theo bản năng. Kỹ nghệ rượu và thuốc lá tha hồ được phát triển tại Việt Nam để lấp chỗ trống trong tâm hồn của những ai còn đôi chút tình người, còn chút nhân tánh.

6.2 CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ TÔN GIÁO.

Từ đây ông Pascal hướng mạnh về tôn giáo và làm một bài toán xác suất lịch sử. Ông đánh cá (*le Pari de Pascal*) như sau:

1) Không tin Đấng Sáng Tạo thì một huê (nếu cá đúng). Đấng Sáng Tạo không có thật), hai thua (nếu cá sai, Đấng Sáng Tạo là có thật). Chỉ có hại chứ không có lợi.

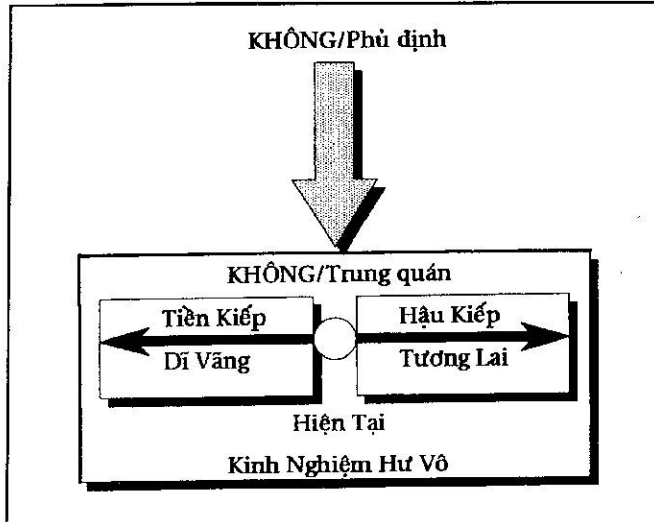
2) Nương tựa vào Đấng Sáng Tạo thì một ăn (nếu cá đúng, Đấng Sáng Tạo có thật), hai huê (nếu cá sai, Đấng Sáng Tạo không có thật). Chỉ có lợi chứ không có hại.

Nương tựa vào Đấng Sáng Tạo nghĩa là chấp nhận rằng mình tuy không hiện hữu trong dĩ vãng, nhưng lại hiện hữu trong tương lai. Phần Hư Vô thuộc tương lai được Đấng Sáng Tạo bảo đảm cho trường sinh bất tử an toàn. Bốn phần con người đối với Đấng Sáng Tạo là phải kính mến và làm điều thiện để được lên Thiên Đàng nước Chúa thay vì bị dày xống Địa Ngục với Xa Tăng.

3) **Tôn giáo chính thống chỉ đến với những tâm hồn hướng nội** (xem mũi tên hướng về nội tâm cá thể/vòng tròn trong sơ đồ (2)). Mũi tên này đi **ngược dòng sinh tử**, đó là cái **Không phủ định** chối từ mọi hiện hữu, một cách rùng rợn đối với người sơ cơ chưa chuyển tánh (biến thể theo danh từ Krishnamurti).

Càng tiến sâu vào nội tâm thì trục không gian thời gian (Hư Vô) được hành giả **trực nghiệm** và rộng lớn dần **bao trùm** trọn vẹn dĩ vãng, hiện tại và tương lai (xem hai hình chữ nhật **bao trùm** Không/Thời Gian trong đồ (2)). Nói một cách khác, pháp giới chúng sanh **"nằm trong"** Tâm của hành giả. Xin đọc giả chú ý ở sơ đồ (1) con

người lý trí, vì không thoát khỏi “lưới trời” nên khung Không/Thời Gian bao trùm chủ nghĩa Hư Vô, nghĩa là lý trí không thoát khỏi khung Không/Thời gian.



Sơ đồ 2

Trực nghiệm tâm linh này được Đức Phật thành tựu trong đêm rằm thành đạo cách đây trên 2500 năm dưới gốc bồ đề và truyền lại cho chúng ta phương pháp để thực hiện như Phật đã làm, tức **Đại Thiên Quán** (MahaVipassana). Kinh Tập A Hàm cho biết:

“Trong canh một Ngài quán hơi thở, đắc các tầng thiền rồi Túc Mạng Thông biết các tiền kiếp. Trong canh hai Ngài đắc Thiên Nhân Thông thấy tiền kiếp và hậu kiếp chúng sanh. Ngài quán Thập Nhị Nhân Duyên (12 chi) và thấy Tam Pháp Ấn tức: Vô Thường, Khổ, Vô Ngã của mỗi chi. Sang canh ba ngài đắc Lưu Tận Minh chấm dứt các pháp Trầm Luân, chấm dứt phiền não, chấm dứt mọi ô trọc. Tắt ra khỏi mọi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu”.

Đức Phật cho biết thêm trong Kinh Pháp Hoa rằng: Chúng sanh ai cũng có thể thành Phật cả, vì ai cũng có Phật tánh, có khả năng đắc đạo.

Chính Phật Tánh “bao trùm” trực ngang Dĩ vãng/Tương lai. Phật Tánh được tượng trưng bằng hai chữ nhật trong sơ đồ (2). Nhưng Phật Tánh lại không hiện diện trong sơ đồ (1) vì Vô Minh (Tham Sân Si) của trực dọc (hướng ngoại) làm mê hoặc con người, làm cho con người lãng quên “nguyên tánh” tức Phật tánh của nó.

Trở về nguyên tánh của hành giả thường gọi là Bản Lai Diện Mục, Hồi Quang Phản Chiếu, hay bản Văn Văn Tự Tánh v.v. cũng chỉ là “Kinh nghiệm lại Hư Vô” bị lãng quên mà thôi.

Nhờ Kinh Nghiệm Hư Vô, chúng ta biết lại tiền kiếp, thấy được hậu kiếp, biết rằng Phật Tánh chúng ta luôn luôn hiện hữu, *vô thủy vô chung, bất sanh bất diệt*, tất cả được thu gọn trong hai chữ **Vô Sanh**.

Thật là lạ lùng, trái với thành kiến, theo từ ngữ thế gian thì Phật Giáo, với tư tưởng Vô Sanh lại là một *tư tưởng siêu chấp Hữu*, chấp hữu triệt để, chấp hữu không nhân nhượng, chấp hữu trên căn nguyên Phật Tánh, chấp hữu trên bình diện Phương Tiện Thiện Xảo, mặt khác của Chân Không.

Chưa hết, kinh nghiệm Hư Vô còn có một tên gọi bất ngờ: Đó là **Chánh Niệm**. Chánh niệm là thường xuyên theo dõi quá trình của mọi ý niệm để ngăn ngừa vọng niệm phát triển. Nhiều phương pháp Thiền giúp chúng ta có chánh niệm (Thiền Minh Sát, Như Lai Thiền, Tổ Sư Thiền, Lục Diệu Pháp Môn (Sổ, Tùy, Chỉ Quán, Hoàn, Tịnh) v.v.

Với chánh niệm, chúng ta không những có Từ Bi, Trí Tuệ mà còn có thêm Đại Hùng, Đại Lực. Sau Bi và Trí luôn luôn có Dũng. Đại Hùng, Đại Lực và Dũng được thành tựu được là nhờ không sợ Hư Vô, không chạy trốn Kinh Nghiệm Hư Vô, không chạy theo chủ nghĩa Hư Vô của thời đại. Kinh Nghiệm này được thành tựu với những ngọn Pháp Đăng lịch sử từ chư Hòa thượng Trung Đình tại chùa Linh Mục (vào đời chúa Nguyễn Phúc Thuần 1765-1777), Hòa thượng Tuệ Pháp tại chùa Diệu Đế (đời Hoàng đế Bảo Đại năm 1927), Hòa thượng Quảng Đức tại Saigon năm 1963 (đời Tổng thống Ngô Đình Diệm)... cho đến Huỳnh trưởng Viên Lạc tại Connecticut năm 1993. Chánh niệm ở đây là **Đại Định**.

7) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ DIỆU HỮU.

Sau 110 năm vắng bóng Đạo Pháp, ngày hôm nay dưới sự cai trị của Nhà nước “Quốc Tế”, ngoài sự kiện quên mất Chân Không, chúng ta cũng đánh mất thêm cả **Diệu Hữu**, để chỉ biết có mỗi Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, đây mới thật là thê thảm cho đất nước. Nghề sĩ tính của một dân tộc có một nền văn hóa lâu đời, nay bị buộc phải “*khuất bóng hoàng hôn*” trên mảnh đất quê hương thơ mộng, duyên dáng, tràn đầy ca dao. Tất cả nền văn hóa truyền thống bị chủ nghĩa Hư Vô, bán đất buôn dân, chuyển ngân chôn vàng, quét sạch. Đất nước từ 1945 hoàn toàn vắng bóng những Nguyễn Du, Tản Đà, Thế Lữ ở miền Bắc, nay sau 1975 lại tràn đầy những Tố Hữu để tàn sát hay tổ khổ những văn nghệ sĩ ở miền Nam như Hiếu Chân, Nguyễn Mạnh Côn, Quách Tấn, Doãn Quốc Sĩ, Tuệ Sĩ, Bùi Giáng v.v. Tu sĩ và văn nghệ sĩ nào mà có chút Kinh Nghiệm Hư Vô, *sống với tự do như cá trong nước*, là bị Đảng xem như kẻ thù nguy hiểm nhất của chủ

nghĩa Hư Vô. Lê Nin nói: “*Nhà nước mà hiện hữu thì không có tự do, nếu tự do ngự trị thì Nhà Nước sẽ không còn*” (*Tandis que l'état existe, pas de liberté, quand règnera la liberté, il n'y aura plus d'état*) Tu sĩ và nghệ sĩ Việt Nam vẫn tiếp tục làm nạn nhân, có lẽ cuối cùng của một chính phủ cộng sản trên trái đất, nhưng chắc chắn là đầu tiên của một chính phủ mafia trên nước Việt Nam.

Trong số đó, có một nạn nhân đặc biệt, từng bị án tử hình, nay lãnh án chung thân, được biệt giam một cách tàn nhẫn nhất nhân loại là **Đại Đức Tuệ Sĩ**. Đây là một kết luận tất yếu của chủ nghĩa Hư Vô: Đại Đức vừa là Tu sĩ tác giả *Tánh Không*, *Thiền Quán Nhập Môn*, vừa là thi sĩ của *quẻ Lữ* lang thang trong phương trời viễn mộng.

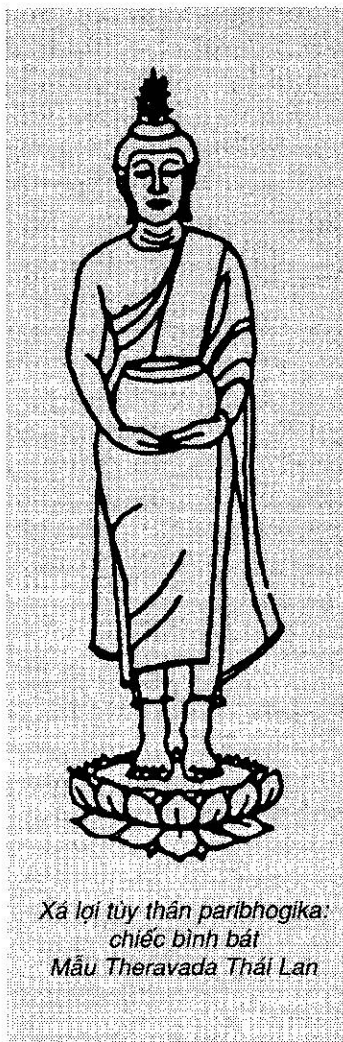
Thời Trung Cổ Âu Châu có một tu sĩ huyền học trình bày một vũ trụ quan tương đương với ngài Thế Thân. Tu sĩ là vừa khoa học gia, vừa thi sĩ, và cũng bị độc tài giam cầm bảy năm trước khi bị xử tử bằng hỏa thiêu vào một đêm cuối đông (17 tháng 2 năm 1600). Đó là tu sĩ Giordano Bruno, một thiên tài có Kinh Nghiệm Hư Vô.

Về phương diện văn minh hiện đại thì nước Việt Nam chậm tiến gần 50 năm, nhưng về phương diện tâm linh thì chúng ta có thể nói, nhờ ơn Bác Đảng, được trở lui về với khung cảnh tự do tín ngưỡng thời Trung Cổ Âu Châu cách đây bốn thế kỷ ...

BPT. AH Ngô Trọng Anh, kỹ sư Công Chánh, tốt nghiệp ở Pháp, có thời kỳ làm Tổng Trưởng Công Chánh ở Việt Nam. Ngày nay, AH nghiên cứu nhiều và viết nhiều về Phật Pháp.

Khảo về chiếc bình bát của đức Phật

NGUYỄN PHÚC BỬU TẬP



Xá lợi tùy thân paribhogika:
chiếc bình bát
Mẫu Theravada Thái Lan

Tôi được may mắn học lítxê một lớp với anh Lê Khắc Thí. Gần bốn mươi năm không gặp, anh Thí có đọc qua một chút tư liệu tôi trình bày về đạo Phật, nên biên thư khuyến khích, lại bảo tôi cố gắng đóng góp cho tập san “*Ái Hữu Công Chánh*”. Lệnh anh Thí, chắc phải tuân; nhưng lòng nặng mặc cảm: dây vào gia đình Công Chánh khác nào làm cây leo bám lên đại thụ. Các ông anh “*fort en math*”, lúc trẻ là chất kem trong trường học; ra đời, làm ông lớn. Mà viết cho ông lớn đọc kinh kệ nhà Phật, thì thấy trước được những cái lắc đầu. Viết về tượng Phật, tháp Phật, cung điện Phật là giẫm vào đất sấm riêng dành cho ông lớn. Cho nên tôi cẩn thận lựa một đề tài rất nhỏ: chiếc bình bát của đức Phật dùng đi xin ăn. Đề tài, tự nó, là một vật phòng thân cho người viết: nếu có sai quấy điều gì, không lẽ các ông anh Trường Tiền đem ra cãi chày cãi cối trên một vật tùy thân của đức Phật!

Chiếc bình bát của đức Phật, theo mẫu vẽ đính kèm của trường Phật Giáo Theravada Thái Lan, tuy nhỏ trong tay ôm của đức Phật, nhưng lại có ý nghĩa tượng trưng quá lớn, vì vào thời kỳ nguyên thủy, chiếc bình bát tiêu biểu cho chính đức Phật.

Kỷ vật của đức Phật để lại sau khi thân xác được thiêu, gọi là xá lợi, thường được phân biệt làm ba loại: xá lợi nhục thân (chữ Phạn Sanskrit là sarira) như tóc, xương, răng, tro còn lại; xá lợi tùy thân (paribhogika), như dụng cụ Phật dùng lúc sinh thời, lược, khăn, cái bình bát...; và xá lợi tượng thân (uddesika) là những hình vật người đời sau vẽ, tạc, xây cất để tượng trưng hay hình dung đức Phật.

Từ niết bàn (544 trước Tây lịch, năm đức Phật mất) đến ba trăm năm

sau, tín đồ không vẽ, không tạc chân dung đức Phật. Ở đâu cần tượng hình đức Phật, người ta vẽ dấu chân Phật, hoặc chiếc yên ngựa có lông che nhưng không người cỡi, hoặc cây bồ đề, hoặc bánh xe pháp luân, và thông thường đơn giản hơn là chiếc bình bát. Trên thực tế, kỷ vật của đức Phật, từ lúc nhập diệt cho tới ba trăm năm sau, hầu như đã mất hết, bởi lẽ nguyên liệu ngày đó bằng gỗ, bằng da khô mà duy trì được. Phải chờ đến thế kỷ Ba trước TL, dưới thời đại đế Asoka, mới thấy xuất hiện các công trình trường cửu của nghệ thuật Phật giáo. Tại miền Trung Ấn Độ, có hai chiếc tháp xưa nhất và lớn nhất là tháp Sanchi và tháp Bharut. Tại Sanchi, ngày nay khách thập phương còn chiêm ngưỡng được các công trình điêu khắc trên đá, nhắc lại sự tích đức Phật. Điều đáng chú ý là nghệ thuật điêu khắc nhắc sự tích Như Lai nhưng tuyệt nhiên không vẽ và tạc đến chân dung của Ngài. Sự tích thụ sanh chẳng hạn, tạc bằng hình con voi, sự tích dẫn sanh tạc bằng một đóa sen; lúc Phật bỏ cung điện đi tu, hình Phật tạc bằng một cây lông và hai dấu chân; sự tích giác ngộ tạc bằng cây bồ đề; sự tích thuyết pháp lần đầu ở Benares (Lộc Uyển) tạc bằng chiếc bánh xe; sự tích hành trì và thuyết pháp tạc bằng chiếc bình bát. Ta không tìm ở đâu thấy chân dung và di tượng của đức Phật.

Vì sao thờ Phật mà không tạc hình tượng đức Phật? Một cách giải thích duy lý là vào thời kỳ nguyên thủy, tín đồ đạo Phật đã làm theo lời Phật dạy đúng với ý niệm niết bàn. Đức Phật đã hoàn toàn siêu thoát khỏi luân hồi và bản thân của đức Phật đã hoàn toàn là không, thì sao còn hình dáng cho người thợ mộc hay thợ đá đẽo tạc? Bởi lẽ đó mà tại Bharut và Sanchi không có hình tượng của Như Lai.

Quan niệm này đổi thay dưới thời đại đế Asoka. Vua Asoka đưa đạo Phật tới mức hưng thịnh nhất. Nhưng đồng thời với mức hưng thịnh, cái triết lý cao siêu của đức Phật bị quên lãng một phần, nhường chỗ cho sự sùng kính, cầu xin, cúng dường mà tiếng Ấn Độ gọi là bhakti. Người thợ gỗ, đá, đồng (bắt đầu từ thế kỷ Hai trước TL, Ấn Độ đã có nghệ thuật đồ đồng) được yêu cầu gọt, nắn, đúc tượng Phật. Nhu cầu hình tượng của đức Phật để cho nhân dân sùng kính và lễ bái, trở thành cấp bách hơn khi đạo Phật lan tràn khỏi lục địa Ấn Độ, vì người tu sĩ đi truyền giáo cần có một di vật cụ thể của đức Phật tiêu biểu cho sự hiện diện của Ngài. Người đi truyền giáo không thể chỉ dùng lời dạy của đức Phật, cao siêu nhưng ràng buộc và lạnh nhạt. Họ cần dùng chân dung của đức Phật, từ bi, hỷ xả, cứu độ để gần đại chúng. Muốn cảm thông đại chúng phải làm rung động con tim: đó là cứu cánh của nghệ thuật Phật giáo dù mọi ngành, hội họa, điêu khắc, kiến trúc đã đóng góp vào nghệ thuật của loài

người. Nghệ thuật Phật Giáo, ở vào thời kỳ nguyên thủy là nghệ thuật thuần túy tượng trưng, và chiếc bình bát khát thực là biểu tượng thông dụng của đức Phật trong đời sống hành trì mỗi ngày.

Chiếc bình bát lại còn có một ý nghĩa tượng trưng cao siêu hơn nữa là giáo lý dân chủ của đức Phật. Vào lúc sanh thời của Phật, đạo Bà La Môn đang ngự trị tàn khốc trên sinh hoạt và tư tưởng Ấn Độ. Đạo đề ra năm giáo điều. Ba điều trước nói về giáo lý. Điều thứ tư buộc mọi sinh hoạt của con người phải do tu sĩ Bà La Môn hướng dẫn và kiểm soát; điều thứ năm đặt ra giai cấp trong xã hội.

Ta hãy nghe bà Elizabeth Reed một học giả tiên phong nghiên cứu văn minh Ấn Độ nói về việc tôn giáo chế ngự đời sống: “Nghị lễ quyết định mọi hành động của cộng đồng và của cá nhân. Cưới xin không đúng nghi thức Bà La Môn thì không thành vợ chồng; chết không có tu sĩ làm phép thì không được đốt; đau không được phép thì không được chữa; ngay trong nhà sắp đặt thế nào cũng phải theo đúng phép Bà La Môn. Cúng tế, cầu nguyện phải theo tu sĩ, vì chỉ có tu sĩ mới biết được cầu xin vị thần nào, vào lúc nào, cúng thức gì thì hợp với sở thích thần thánh. Tất cả phải nhờ tu sĩ chỉ dạy, và thù lao cho tu sĩ phải rất hậu”. (E. Reed: “Primitive Buddhism, Its Origin and Teachings” Scott Foresman, Chicago 1896).

Và ta hãy nhớ lại việc phân chia giai cấp xã hội của Bà La Môn. Trên hết là tập đoàn tu sĩ (brahmana) rồi đến lớp thượng lưu (ksatriya), đứng trên lớp người làm nông nghiệp và đi buôn (vaisya), tất cả đều sai khiến được lớp người tôi đòi (sudra). Ngoài biên xã hội là lớp bần cùng không giai cấp, chỉ nhìn vào cũng sợ dơ bẩn (pariah).

Đức Phật đến, làm một cuộc cách mệnh “vô tiền khoáng hậu”, bằng chiếc bình bát. Ngài là con vua, từ bỏ ngôi vị, ở dưới gốc cây, mỗi sáng tắm gội xong, dẫn đệ tử đến góc đường, cầm bình bát, xin ăn. Vua chúa, khanh hầu đến cúng vào bình cao lương mỹ vị; kẻ bần cùng đến chia nửa nắm cơm, bỏ vào bình. Đức Phật cúi đầu nhận lãnh, không bao giờ nhìn vào thức ăn bố thí, và đem về chia với đệ tử, cùng ăn. Miếng cơm Phật, miếng cơm cúng dường (tiếng Phạn gọi là dane) được đóng góp từ mọi phương, người cao sang, kẻ hèn mạt; người làm vua, kẻ ăn mày: chiếc bình bát tiêu biểu cho việc san bằng giai cấp.

Còn nữa, đức Phật mở cửa tăng đoàn (sangha, ta dùng chữ tăng đoàn thay thế chữ tăng da của Đào Duy Anh và chữ tăng già thường dùng trước) cho tất cả những ai muốn đến với Phật. Đủ 15 tuổi, có phép cha mẹ, mạnh khỏe, đến phát nguyện trước đức Phật (hay là một tăng đoàn

gồm tối thiểu mười từ khéo), là được cấp phát một chiếc bình bát, dấu hiệu được thu nhận vào tăng đoàn để cùng tu tập. Sống trong tăng đoàn rất dân chủ, không ai lớn, không ai nhỏ, trừ lúc theo đức Phật và bốn sư đệ tu học. Muốn rời tăng đoàn cũng đơn giản, đến xin trả bình bát, ra đi. Chiếc bình bát tiêu biểu cho nếp sống bình đẳng, dân chủ, không ép buộc, không hệ lụy, tự mình tìm giải thoát cho chính mình, mục tiêu hành trì của tôn giáo Thích Ca.

Cho đến bây giờ ta chỉ nói tới khía cạnh giáo lý và siêu hình của chiếc bình bát, có thể làm mất kiên nhẫn của các ông anh Trường Tiền. Ta thử đi qua lãnh vực thực nghiệm, đo lường, quen thuộc với các ông bác vật. Câu hỏi thứ nhất cần tìm giải đáp là bình bát làm bằng chất liệu gì.

Đức Phật sinh vào thời kỳ văn minh Vệ Đà cực thịnh tại Ấn Độ, lúc nghi lễ cúng tế rất thịnh hành. Dụng cụ cúng tế ngày đó làm bằng đồ gỗ và đồ da, và ta đoán được là các vật dụng tùy thân của đức Phật cũng làm bằng gỗ và bằng da. Công trình khảo cổ của người phương Tây từ cuối thế kỷ Mười Chín khai quật được nhiều, nhưng chỉ có ba chiếc tháp chứa xá lợi của Phật. Xá lợi thường được cất giữ trong hòm, chôn kỹ dưới đáy tháp. Chiếc tháp xưa nhất tìm được tại làng Piprawa, có lẽ do giòng họ Thích Ca dựng lên để thờ xá lợi. Trong lòng tháp có chiếc hòm bằng đá, dung tích đo được 1.30m x 0.90m x 0.75m, chạm đẽo tinh vi từ một khối đá hoa cương. Hòm đựng xương của đức Phật (?), một chiếc bình bát bằng thủy tinh, và một số vật dụng khác. Quanh hòm có khắc giòng chữ, nét chữ còn nhận được rõ. Ngày đó, giới khảo cổ và giới học Phật vui mừng tưởng là đã tìm được xá lợi và chiếc bình bát của đức Phật. Nhưng vài năm sau, điều nghiên kỹ hơn, người ta xác định là ngôi tháp dựng lên ba bốn trăm năm sau niết bàn, chứa đựng tích vật của con cháu Phật Thích Ca, chứ không phải xá lợi Phật.

Chiếc hòm thứ hai tìm được trong ngôi tháp vĩ đại Peshawar, khai quật năm 1909, ngoài hòm có khắc tên đại đế Kanishka làm vua Ấn Độ sáu trăm năm sau niết bàn. Giới khảo cổ tin là ngôi tháp do đại đế Kanishka xây cất, và chính tay đại đế đặt xá lợi vào hòm để cất giữ. Ngoài một vài lóng xương, còn một số tiền đồng, tiền vàng khắc niên hiệu Kanishka của nhà vua đặt vào hòm để thờ phụng, nhưng không thấy chút dấu vết gì của bình bát. Chiếc hòm thứ ba tìm được trong tháp Bimaran, trên đất Afghanistan, giữa hai đô thị Kaboul và Jalalabad. Chiếc hòm này đúc bằng chất hợp kim đồng, điêu khắc rất đẹp với mô típ Hy Lạp bằng kỹ thuật “repoussé” (vỗ hình nổi từ mặt trong). Ngôi tháp này cũng đến sau niết bàn bốn năm trăm năm. Các dữ kiện trên đã bỏ thủy tinh

và kim loại ra khỏi giả thuyết, và ta có thể kết luận là chiếc bình bát của đức Phật chỉ có thể làm bằng gỗ, gốm, hoặc là đá. Như đã nói ở trên cổ vật thuộc nghệ thuật Phật Giáo trong hai trăm năm nối tiếp niết bàn, ngày nay đã mất sạch, chỉ còn một số rất ít bằng đá, và ta có thể tin chắc là các chiếc bình bát còn lại được người đời xem là của đức Phật chất liệu cũng chỉ có thể là đá mà thôi.

Câu hỏi thứ hai ta phải giải đáp là có bao nhiêu chiếc bình bát của đức Phật. Cuộc đời hoàng pháp của Thích Ca kéo dài 45 năm cho phép chúng ta khẳng định là đức Phật đã dùng nhiều chiếc bình bát, không thể chỉ có một chiếc. Trên thực tế, vết tích của chiếc bình bát có thể tìm được trong ba nguồn sử liệu: tại Trung hoa, tại các nước Bắc Ấn Độ - đặc biệt là Miến Điện, và tại Tích Lan.

Trong kinh sách Đại Thừa Bắc Tông, chiếc bình bát xưa nhất được nói tới do Bodidharma cầm đến Trung Hoa. Người Tàu gọi ông là Đạt Ma Lão Tổ, ông thọ được 150 tuổi, khai sáng ra trường Thiền và võ học Thiếu Lâm. Dữ kiện được thuật rõ trong sách “Lạc Dương Già Lam Ký”: ông là thái tử của một quốc vương miền Nam Ấn Độ, báỉ sư là Prajnatarā đi tu, được tấn phong làm chương môn đời thứ hai mươi tám trong chính phái nhà Phật, truyền đến ông từ đời bồ tát Long Thọ (người khai sinh ra Phật Giáo Mahayana, Đại Thừa). Ông nhận y bát (y là chiếc áo chương môn, bát đây là chiếc bình bát xin ăn của Phật), vào lúc đạo Phật tại Ấn Độ rất suy đồi, nên quyết định vượt biển sang Trung Hoa truyền giáo.

Tại Trung Hoa, Bồ Đề Đạt Ma cũng nhận ra là một nghìn năm sau khi tiếp nhận đạo Phật, người Tàu không còn hiểu được cái giáo lý cao đẹp của Thích Ca giảng dạy lúc đầu. Ông đến yết kiến vua Lương Vũ Đế (là một người ngoan đạo, còn được gọi là Vương bồ tát). “Đế không ngộ”, ông vượt Trường Giang lên nước Ngụy, cũng không được nghe và mời ra ở chùa Thiếu Lâm. Ông thấy tăng sĩ không hiểu đạo Phật, khổ hạnh ép xác, người nào cũng xanh xao vàng vọt. Ông đổi lễ lối tu hành, dạy cho tu sĩ luyện tập thể dục, nguồn gốc môn võ học Thiếu Lâm của Phật Giáo nước Tàu. Ta còn nhớ cuộc đối thoại giữa Lão Tổ và vua Lương Vũ Đế, nhà sư trả lời hai câu hỏi của ông bằng hai tiếng “không” cộc lốc. Sư không bị rắc rối, mang tội khi quân, chắc chắn là vì đang cầm chiếc bình bát của đức Phật trên tay!

Tài liệu thứ hai trong sử Phật Bắc Tông của thầy Pháp Hiền (Fa-hsien). Thầy là một vị cao tăng nước Tàu, lần đầu tiên đi hành hương qua Tây Vực và đến Ấn Độ vào cuối thế kỷ Bốn, ở lại 16 năm học đạo (399-414 TN), để lại cuốn sách gọi là “Pháp Hiền Truyện”, còn gọi là “Phật Quốc Ký” (bốn dịch tiếng Anh của H.A. Giles, “The Travels of Fa-hsien”; bốn dịch tiếng Pháp của Abel Remusat,

“Foe Koue Ki” ou Relation des Royaumes Bouddhiques”, Paris 1836). Theo con đường Lụa, thầy đến tận đất ngày nay là Kaboul (Afghanistan), viếng một ngôi chùa lớn và thấy tận mắt một chiếc bình bát của đức Phật. Ký sự thầy thuật lại sự tích chiếc bình bát đã đi từ quốc gia này sang quốc gia nọ như trong chuyện thần tiên.

Thầy thuật lại truyền thuyết là dân Trung Bộ Á Châu tin là đến cuối chu kỳ lịch sử loài người hiện tại, chiếc bình bát tượng trưng cho đạo Phật sẽ bay đến núi Tu Di (Tusita, còn gọi là Sumeru), là ngọn núi thiêng liêng, nằm giữa trung tâm trái đất, báo hiệu đức Phật Di Lạc ra đời, đem lại hạnh phúc trường cửu cho nhân loại.

Trong kinh sách Bắc Tông còn một sử liệu thứ ba nói về bình bát. Thầy Huyền Trang (602-664, Hiun Tsiang) trong “Đại Đường Tây Vực Ký” và “Đại Đường Cầu Pháp Cao Tăng Truyện” tả một chiếc bình bát của đức Phật thờ tại Gandhara. Đã từ lâu, nguồn sử liệu Trung Hoa về đạo Phật lúc nguyên thủy, do cao tăng Trung Hoa đi hành hương thỉnh kinh về chép sách để lại, được các nhà khảo cổ xem là xác thực.

Ta hãy tìm những sử liệu mới hơn. Năm 1882, tại Ấn Độ, giáo sư Bhagwan Lal Indraji tìm được trong tháp Sopara Thupa một chiếc hộp ngọc đặt kính cẩn trong một căn hầm, trong hộp có mấy mảnh vỡ của một chiếc bình bát làm bằng đất nung. Indraji cho khảo nghiệm tại Luân Đôn và công bố đó là mảnh vỡ của một chiếc bình bát đức Phật đã dùng. Tháp Sopara Thupa được công nhận là một tháp thờ đức Phật, vì sưu tầm kỹ không tìm thấy được một dấu vết gì cho biết là chiếc tháp được dựng lên để thờ phụng một vị thần thánh hay đại đệ tử nào ngoài đức Phật. Các mảnh vỡ được đặt vô cùng kính cẩn trong chiếc hộp ngọc dưới đáy tháp. Nếu không phải là xá lợi của Phật, không thể nào người xưa giữ gìn sùng kính như vậy. Lại gần đây hơn nữa, giáo sư F.A. Khan thuộc viện Khảo Cổ Pakistan tìm được tại tháp lớn Paharpur, nay là đất Bangladesh, ba chiếc bình bát vỡ, chiếc nào cũng có khắc tên và xuất xứ, thuộc về ba vị đại đệ tử của Phật. Giáo sư Khan kết luận là bằng chứng mới này càng khẳng định các mảnh vỡ tại tháp Sopara Thupa đúng là mảnh vỡ bình bát đức Phật, vì tháp Sopara già hơn tháp Paharpur mấy trăm năm, và xá lợi trong các tháp cất sau đều có ghi xuất xứ, trong khi các mảnh vỡ tại Sorapa Thupa thì không.

Chiếc bình bát của đức Phật có bí sử ly kỳ nhất là chiếc bình bát thờ tại Tích Lan Sri Lanka. Nước Tích Lan chịu ảnh hưởng rất đậm Ấn Độ, nhưng khác biệt là Tích Lan có sử ký biên niên, chép sự việc xảy ra theo năm tháng. Hai cuốn sử Tích Lan Dipavamsa và mahavamsa ghi sự việc bằng chữ Pali, đều tường thuật là

vào thế kỷ thứ Ba trước TN, hoàng tử Mahinda theo lệnh vua cha Asoka đem đạo Phật đến Tích Lan, Mahinda xin cha cho người em gái, công chúa Sanghamitta đem một nhánh cây bồ đề tặng nhân dân Tích Lan, và bảo người cháu là tì kheo Sumana đem một chiếc bình bát của đức Phật sang cho vua Tích Lan Devanampiyatissa xây tháp thờ phụng.

Đảo Tích Lan ở sát Ấn Độ, bị bộ lạc Tamil quấy nhiễu. Dưới đời vua Valagamba, bảy bộ tộc Tamil lật đổ vương quốc Tích Lan, đem bình bát trở về Ấn Độ. Vua Tích Lan dấy quân sang phạt đất Tamil, bắt 12,000 Tamil làm tù binh, và rước xá lợi trở về Lanka.

Vài năm sau, lại có công chúa Hemamala đem xá lợi Răng Phật của nước Kalinga tặng dân Tích Lan. Từ ngày đó quốc sử tiếp tục biên chép các cuộc lễ thờ phụng hai bảo vật xá lợi. Nhưng, sau năm 1326, trong hai bốn quốc sử chỉ còn nói đến xá lợi Răng mà không nhắc đến chiếc bình bát nữa. Dấu vết chiếc bình bát hiện ra, ba trăm năm sau. Đầu thế kỷ Mười Sáu, vua Prarakramabahu dựng tháp lớn tại Gudaladeniya, xây ba trụ đá khắc chữ như trụ đá Asoka. Trụ đá bị đất chôn vùi trong rừng già. Trước Thế Chiến Một, hai nhà khảo cổ H.C.P. Bell và H. Cobrington khai quật ra trụ đá, tìm đọc được hàng chữ trong hai trụ đá, nhắc đến xá lợi bình bát, nhưng cũng không nói ra cất giữ nơi đâu. Giữa người Tích Lan, có nhiều truyền thuyết, nhưng câu chuyện được kể nhiều nhất là bình bát được chôn dưới đáy tháp Somati Dagoba. Có một năm, nhà khảo cổ Nimala tìm cách khai quật tháp, tìm bình bát, nhưng mỗi lần đến gần tháp, có cả “muôn vạn con ong dữ xông đến đốt”, không vào được.

Người Tích Lan mộ đạo không tin là chiếc bình bát đã mất, và di tích của đức Phật vẫn nằm trong đất Tích Lan, tại một ngôi tháp tìm chưa ra.

Tại một quốc gia khác ở Đông Nam Á thờ đạo Phật, nước Miến Điện năm 1962, ông Htin Aung, một chính trị gia và học giả, viện trưởng Viện Đại Học Rangoon, công bố một sử liệu quan trọng. Ông khẳng quyết là ngôi chùa lớn Sagaing, nằm trên bờ sông Irrawaddy nước Miến Điện, hiện thờ một chiếc bình bát của đức Phật. Ông dẫn chứng là vào đầu thế kỷ Mười Sáu người Bồ Đào Nha (Portugal) đi tiên phong tìm đường giao thông cho tàu bè từ Âu Châu sang Ấn Độ và Trung Hoa. Năm 1510 Alfonso d’Aboquerque, đề đốc Bồ Đào Nha, chiếm đảo Goa thuộc Ấn Độ miền Đông Nam và sau đó thôn tính Tích Lan. Vua Tích Lan Dharmapala rất trẻ tuổi, ngoan đạo Phật, có một vị phụ chánh tên là Tammica. Ngày đó, đoàn quân viễn chinh Âu Châu đi cướp đất thuộc địa còn tự cho mình một sứ mệnh đạo đức và thiêng liêng là khai hóa dân Á Đông, cho nên quân sĩ đến đâu, có các phái bộ

truyền giáo đạo Gia Tô đi sát cạnh. Thực dân chiếm Tích Lan, buộc vua phải cải đạo, rửa tội, đổi tên là Don Juan Dharmapala. Nhà vua tự ý, hay là theo lời khuyên của vị phụ chánh, hay chính là vị phụ chánh có sáng kiến riêng, đem chiếc bình bát của đức Phật sang gởi cho vua nước Miến Điện, tránh cho chiếc bình bát khỏi gặp phải số phận của chiếc xá lợi Răng của đức Phật đã bị người Bồ Đào Nha cướp mất, đem sang đảo Goa giao cho ông Tổng Giám Mục thành Goa nghiền nát, đổ xuống biển. Phái bộ Tích Lan đem bình bát đến Miến Điện năm 1567.

Vua Miến Điện Bayinnaugh đem bình bát thờ chung với xá lợi Răng đức Phật (của riêng nước Miến Điện) tại tháp lớn Mahazedi. Năm 1600, Miến Điện có nội chiến, xá lợi Răng và bình bát phải đem giấu tại tỉnh Toungee. Vua Anauk Potlun thuộc đất Ava dẹp nội chiến, đem xá lợi và bình bát về thờ tại điện Ava. Đến đời vua Thonlun, thợ khéo được gửi sang Tích Lan học và lấy kiểu chiếc tháp Thuparama tại đô thị Anuwadhapura, và xây lại một chiếc tháp giống như hệt tại Sagaing, gọi là tháp Kaungamdaw (Tháp Vương công đức), hiện nay còn tại Miến Điện, thờ hai món xá lợi sarira (xá lợi nhục thân Răng đức Phật) và xá lợi Parabhogika (xá lợi tùy thân, chiếc bình bát của đức Phật) là hai món quốc bảo của người Miến.

Công trình sưu khảo năm 1962 của ông Htin Aung, rất hữu ích cho tín đồ nhà Phật lại tức thời tạo ra mối tranh chấp giữa hai giáo hội đạo Phật Miến Điện và Tích Lan. Nếu chiếc bình bát Kaungamdaw được xác định là của người Tích Lan đem gởi vua Miến để tránh cái họa người da trắng muốn tiêu diệt đạo Phật, thì nay cả hai quốc gia đều độc lập, Phật Giáo vẫn là đạo chung của hai dân tộc, lý ung là Miến Điện phải hoàn trả chiếc bình bát lại cho Tích Lan. Từ một việc nhỏ điều nghiên gốc tích xá lợi, chiếc bình bát có cơ hội biến thành một tranh chấp chính trị - rất quan trọng nếu ta hiểu rõ là tín đồ Theravada tôn sùng xá lợi đức Phật tới mức nào. Phải chăng vì lẽ đó mà trong ba mươi năm vừa qua các học giả đạo Phật tỏ vẻ tránh né vấn đề, không nhắc tới nữa?

Chiếc bát xin ăn bằng đá của đức Phật, nhỏ bé và không chút ích lợi thực tiễn, đã có một giá trị vô biên cho người có lòng tin. Bàn tay những con người đó, trong hai nghìn năm trước đã tạo nên những ngôi tháp và công trình kiến trúc vĩ đại, Peshawar, Sanchi, Đôn Hoàng, Angkor, Borobudur - vinh dự của loài người, không ngoài mục đích để gìn giữ và thờ phụng các món xá lợi nhưng chiếc bình bát nhỏ bé.

Đàn em thô kệch đã cố gắng tóm lược một chút tư liệu để đóng góp vào tập san "Ái Hữu Công Chánh", và xin đặt một câu hỏi với các ông anh Trường Tiền: trên

giải đất ngày nay gọi là Việt Nam, đã cống hiến cho nghệ thuật đạo Phật từ thế kỷ thứ Ba (chiếc tượng đồng và vết tích một khu đạo tràng vĩ đại ở làng Đông Dương, Trung Việt: "La Statuaire du Champa", J. Boisselier, Paris, 1963), có nơi nào đã được vinh dự làm chỗ chôn giấu hay giữ gìn xá lợi chăng, dù chỉ là một vết tích nhỏ. Một đề tài cho các ông anh như Lê Khắc Thí, Bửu Hiệp, Phan Đình (Cao) Tăng - và ông anh cả kính mến Tạ Huyền, chiếc tủ kết đọng kiến thức, đã "thấy mệt, về hưu, mỗi sáng đi tênít" về, có việc viết lách cho đỡ trống ngày. □

Thơ

Sắc Không, Không Sắc

Có thì có tự mây may!

Không thì cả thế gian này cũng không.

Cho hay bóng nguyệt lòng sông

Có không, không có giữa dòng nước xuôi.

Khoan khoan cô lái dờ ơi!

Mái chèo cô đập toi bởi gương Nga;

Ngàn con rắn bạc tung ra,

Ô hô! Giờ biết trắng già lẫn đâu?

*

* *

Hồ thu in bóng sắc trắng ngà

Lý Bạch mơ màng thả hứng thơ.

Có lái khuấy chơi làn nước ngược,

Mái chèo đập nát tấm gương nga.

Như đàn rắn bạc khua tan biển,

Chỉ phút giây không lại hợp hòa.

Họ Lý cạn bầu say túy lúy,

Ôm trăng đáy nước thỏa lòng mơ...

MINH HIỂN

Chuyện lạ có thật: Con chuột biết ớn

BÙU HIỆP



Câu chuyện này xảy ra ngày thứ Sáu 21 tháng 10 năm 1994 lúc 3 giờ chiều, tại một công viên ở Sacramento, Cali. Chuyện này có thật một trăm phần trăm do một người thân của tôi kể lại.

Người thân của tôi tạm gọi tên là Lê Hiền.

Hiền tánh tình hiền lành, vui vẻ, và theo chủ thuyết từ bi hỉ xả làm phương châm cho cuộc sống ở đời. Hiền không sân si, không thù hận, làm điều tốt cho tất cả mọi người, ăn chay mỗi tháng vài ba lần, một con vật cũng không dám động đến sợi chân lông.

Cuộc sống của vợ chồng Hiền phẳng lặng trôi qua, trong hạnh phúc đầm ấm của vợ chồng mới cưới, sống chung trong một tòa nhà hai tầng, đầy

đủ tiện nghi.

Thế rồi một chuyện xảy đến, cách đây mấy tuần, Hiền đi làm về, vừa mới mở cửa vào nhà, thì bắt gặp một con chuột từ chiếc đàn dương cầm bóng loáng đất tiền chạy tông ra trước mắt và đang tìm chỗ trốn. Hiền tìm bắt con chuột để đem ra khỏi nhà song tìm mãi không thấy. Nếu để tình trạng như vậy, thì chiếc đàn dương cầm sẽ bị chuột cắn đứt dây, tốn kém nhiều khi sửa chữa, mà tìm chuột để bắt thì khi nào mới tìm ra. Hiền nghĩ đến cách mua một bẫy chuột, song bẫy chuột phải có chủ đích thế nào mà chỉ bắt chuột rồi thả đi, chứ không bắt chuột cho chuột chết. Đi tới tìm mãi ở Home Depot và Lumberjack, cuối cùng chỉ tìm được một bẫy chuột bằng tấm carton hình vuông, mỗi bề

khoảng 6 inches, trên miếng carton có một lớp keo, để khi chuột dẫm chân lên là chân dính chặt không thoát đi được. Giữa tấm carton có một đinh nhọn để ghim một miếng cheese, món ăn mà chuột ưa thích nhất. Người bán hàng nói với Hiền rằng: “Ông mua cái bẫy này, thì chuột bị bắt chắc chắn, và chuột không chết, ông chỉ có việc đem chuột ra chỗ nào có cây rậm rạp thả chuột ra là xong.”

Suy nghĩ lời người bán hàng có phần đúng, Hiền mua bẫy chuột về, để một miếng cheese nằm trên sắt nhọn, để bẫy chuột trong nhà, gần cửa garage đi vào nhà, xong đầu đẩy lên xe đi làm việc.

Vào sở làm việc được 3 tiếng đồng hồ thì tự nhiên trong người Hiền cảm thấy bâng khuâng khó chịu. Hiền vào nói với xếp xin nghỉ phép vài giờ có việc cần và đi về nhà. Hiền cứ tưởng trưa ấy, ăn cơm trưa tại quán cafeteria của sở có món ăn gì không hợp, nên cần về nhà nghỉ ngơi đôi chút rồi mọi sự sẽ tốt đẹp. Vừa lái xe Hiền vừa nghĩ món spaghetti meat balls thường thì ăn hoài có sao đâu, sao bữa nay lại kỳ cục như thế này. Về đến nhà, đem xe vào và mở cửa garage vào nhà, thì một cảnh tượng thương tâm đã bày ra trước mắt. Một con chuột cỡ nhỏ, bốn chân dính chặt vào tấm carton, không vùng vẫy gì được, nơi chân đã có đôi giọt máu chảy ra. Cặp mắt chuột ngó về phía Hiền. Hiền nhìn phía chuột. Một phút bình tâm suy nghĩ phải làm gì bây giờ. Hiền cầm miếng carton, cầm theo một nẹp gỗ mỏng và nhỏ, để chuột nằm sau xe, ở đằng sau, dưới chỗ để chân, và lái xe gấp ra công viên cạnh nhà để có ý thả chuột về với thiên nhiên cây cối núi rừng của chuột, trong khi chuột còn đủ sức để chống chọi với vết thương ở chân. Đến công viên, nơi này vắng vẻ không có ai qua lại, Hiền đậu xe gần lề đường xi măng, xuống

xe, đi theo con đường nhỏ tráng xi măng vào một đám cỏ, có bụi rậm sum sê, và lấy nẹp cây đẩy bốn chân chuột ra bãi cỏ gần bụi cây. Hiền phải dùng thanh cây nhỏ này vì sợ chuột có bệnh chuột dại, nên cũng có ý phòng xa trước. Chuột vừa rời khỏi tấm carton, thì bằng tất cả sức lực còn lại, chuột vươn mình núp ngay dưới cành cây bụi rậm và nằm nghỉ không cựa quậy gì. Đôi mắt Hiền vẫn không rời chuột và đứng lại để xem chuột cử động như thế nào. Vẫn chưa thấy chuột nhúc nhích, Hiền trở lui ra xe, cầm vào một chai nước uống Evian đổ nhẹ trên cành bụi cây, giọt nước xuyên qua cành cây và rơi xuống mình chuột. Nước từ từ rơi, Hiền thấy mình chuột cử động và đột nhiên chuột phóc nhẹ rất nhanh ra đứng trên đường nhỏ xi măng, hai mắt chăm chăm nhìn Hiền. Hành động bất thần của chuột làm Hiền sợ hãi và nhảy lui về một bước. Hai mắt chuột và hai mắt Hiền nhìn nhau. Tự nhiên chuột đứng dậy hai chân sau và hai chân trước chắp lại xá Hiền. Cái xá của chuột chỉ diễn ra trong 5 giây đồng hồ khoảnh khắc, sau đó chuột chạy lui và chạy vào bụi rậm, lần này sức lực lấy lại được nhờ những giọt nước tưới vào thân thể, chuột chạy nhanh hơn. Trong lúc đó, Hiền sững sờ, đứng lạng người trong giây lát để lấy lại bình tĩnh, vì chưa bao giờ chứng kiến một cảnh tượng ly kỳ và lạ lùng như vậy. Một con chuột khi được cứu sống đã lạy người mà mình hàm ơn.

Hồi lâu Hiền lững thững đi bách bộ về lại xe vừa đi vừa nghĩ về cuộc sống ở đời, về con người, về con vật, về chủ thuyết từ bi hỷ xả của Đức Phật chí tôn.

Đến hôm nay Hiền vẫn còn bàng hoàng về hình ảnh con chuột và hình ảnh này khó quên được trong đời Hiền. □

Thì Thầm Chút Chơi

BAN PHỤ TRÁCH

□ Một thùng Bản Tin 64 gửi qua Pháp cho AH Hoa Trường Xuân ngày 25/9/94, và được hoàn lại Huê Kỳ ngày 6/12/94. AH Bửu Hiệp điện thoại cho AH Khúc Đản thì được hay trực trực về tiền thuế quan 41 đô, mà người nhận phải trả nên thùng Bản Tin 50 số được trả về. AH Trình Hữu Dục phụ trách Phân Phối Bản Tin đã phải đến Bưu Điện hỏi han và lấy lời giải thích của Bưu Điện. Kết cục, AH Dục lại phải ra Bưu Điện gửi lần thứ hai, tốn thêm 125 đô nữa.

□ AH Lê Khắc Thí và AH Lê Quang Tiềm có làm một bài thơ, dịch theo thơ của Lamartine. Bài thơ chọn lựa từng vần, từng điệu, thơ tứ có vẻ du dương lắm. AH Thí lâu nay chuyên về câu đối nay lại chuyển hướng qua thơ. Mong cặp Thí Tiềm này sản xuất thêm nhiều bài nữa để AH thưởng thức cho vui. Nói thêm, cựu Tổng Thống Carter của Huê Kỳ, nay từ việc xây cất nhà rẻ tiền cho người nghèo, lại chuyển hướng qua làm thơ. Mới đây, Tổng Thống Carter mới phát hành một tập thơ 50 bài và ký tên lưu bút trên tập thơ cho sinh viên Đại Học Atlanta.

□ Bản Tin có đăng mấy bài viết của AH Trịnh Hảo Tâm và được anh em ca ngợi nhiều lắm. Mong AH Tâm tiếp tục gửi bài đến cho Bản Tin.

□ Trong Bản Tin 65 này, có đăng bài “Khảo Cứu Về Chiếc Bình Bát Của Đức Phật” của Anh Nguyễn Phúc Bửu Tập. Bài này soạn thảo rất công phu, đi song song với bài “Cung Đàn Hư Vô” của AH Ngô Trọng Anh. Mấy lâu nay, chúng tôi cũng có ý mong tin anh Nguyễn Phúc Bửu Tập, một cây viết văn khá nổi tiếng, và cũng vì đôi chút liên hệ ngày xưa, nay được gặp anh rồi, chúng tôi xin vui mừng và mong anh thỉnh thoảng gửi bài cho Bản Tin AHCC và cho địa chỉ để tiện việc liên lạc.

□ Đã nhận được mấy bài của AH Đồng Sĩ Khiêm. Các bài này rất hấp dẫn, sẽ đăng vào Bản Tin 66, và sẽ thanh thỏa lời yêu cầu.

□ Mới nhận Bản Địa Chỉ cập nhật đến 1-1995 do AH Lý Đài soạn thảo và AH Lê Khắc Thí bổ túc. Xin cảm ơn hai AH, nhờ đó Bản Tin mới được đăng đầy đủ bản địa chỉ của các AH 5 châu. AH Lý Đài có nêu ý kiến là Bản Tin gửi trong Huê Kỳ theo lối Bulk Rate, nghĩa là bưu điện sẽ không chuyển tiếp Bản Tin đi. Vậy AH nào có thay đổi địa chỉ, cần thông báo cho Ban Phụ Trách Bản Tin biết để điều chỉnh.

PHẦN I

Huế Thành Phố Tĩnh

Sự đối nghịch là điều kiện ắt có để vạn vật sinh tồn. Đối nghịch điều hòa, vạn vật phát triển, nhân loại thái bình, mưa nắng thuận hòa, cỏ cây xanh tươi đâm hoa kết trái, ngược lại là tàn lụi, tiêu diệt, chiến tranh. Thể xác và tâm linh là hai phần đối nghịch trong cuộc sống chúng ta vậy.

Thể xác là phần động, hữu hình, có sanh có diệt, lại chi phối bởi sanh lão bệnh tử. Thể xác tạo nên hỷ, nộ, ái, ố, sân, si là hiện thân của vị kỷ. Tâm linh là phần tĩnh, vô hình, không sanh không diệt, trường cửu và đồng nhất thể giữa muôn loài, là vị tha.

Đời đáng sống hay khổ đau tùy thuộc vào sự cân bằng giữa thể xác và tâm linh. Nếu quá thiên về đời sống tiện nghi vật chất, quên đi phần tâm linh, chẳng khác gì đi trên một chiếc xe tốt, chạy nhanh nhưng không có bộ thắng hữu hiệu. Sống phải biết sử dụng tâm linh như bộ thắng trong chiếc xe tình vì thể xác. Chúng ta sẽ an vui tự tại, đem lại hạnh phúc cho mình, cho đời, cho thiên nhiên vạn vật.

□ THÀNH PHỐ ĐỘNG:

Tiết thay, nguy thay, các thành phố trên thế giới đều tổ chức theo tính động, lôi kéo con người lao vào đam mê vật chất thích nghi đời sống tiện nghi. Họ phải làm việc quên thời gian, quên mình, quên người chung quanh, phá tan hệ tình cảm gia đình, tự tách ra khỏi sự liên hệ xã hội, cô lập mình trong tư tưởng tự do cá nhân. Thể xác hoàn toàn làm chủ, tâm linh là kẻ nô lệ tạo nên một xã hội mất quân bình, bệnh hoạn, đầy rẫy tội ác nếu không nói là nguyên nhân của chiến tranh.

□ THÀNH PHỐ TĨNH:



Để phá tan sự mất quân bình đó, cần phải tạo nên sự đối nghịch, đánh thức và nuôi dưỡng tâm linh, tạo những nơi thuận lợi để tâm linh phát triển, sinh hoạt thường xuyên. Sự sinh hoạt tâm linh đó không thể chỉ thu hẹp (thời gian cũng như không gian) trong các cơ sở tôn giáo, phải tổ chức xây dựng những cơ sở rộng lớn hơn, nhiều hơn, ở đó có sức thuyết phục, thu hút, cổ vũ, gây nên sự đam mê thường xuyên về tâm linh, nơi đó phải có đủ khả năng đối nghịch với các thành phố động: thành phố tĩnh.

Trái với thành phố động, thành phố tĩnh (1) có một quy hoạch, một khung cảnh sinh hoạt đặc biệt, hài hòa với thiên nhiên, vạn vật, hoa lá cỏ cây, với mục đích giúp con người phục hồi và phát triển tâm linh, một nơi an bình, một thiên đường giữa trần gian. ở đây ta nghe được điệu nhạc, tiếng cười không phải từ các quán rượu, vũ trường, từ miệng các cô gái buồn hương bán phấn mà chính từ trong tâm hồn chúng ta. ở đó nhịp độ sinh hoạt chậm lại, cuộc sống êm đềm, thông thả ung dung, ở đó không có

Viết
Cho
Huế

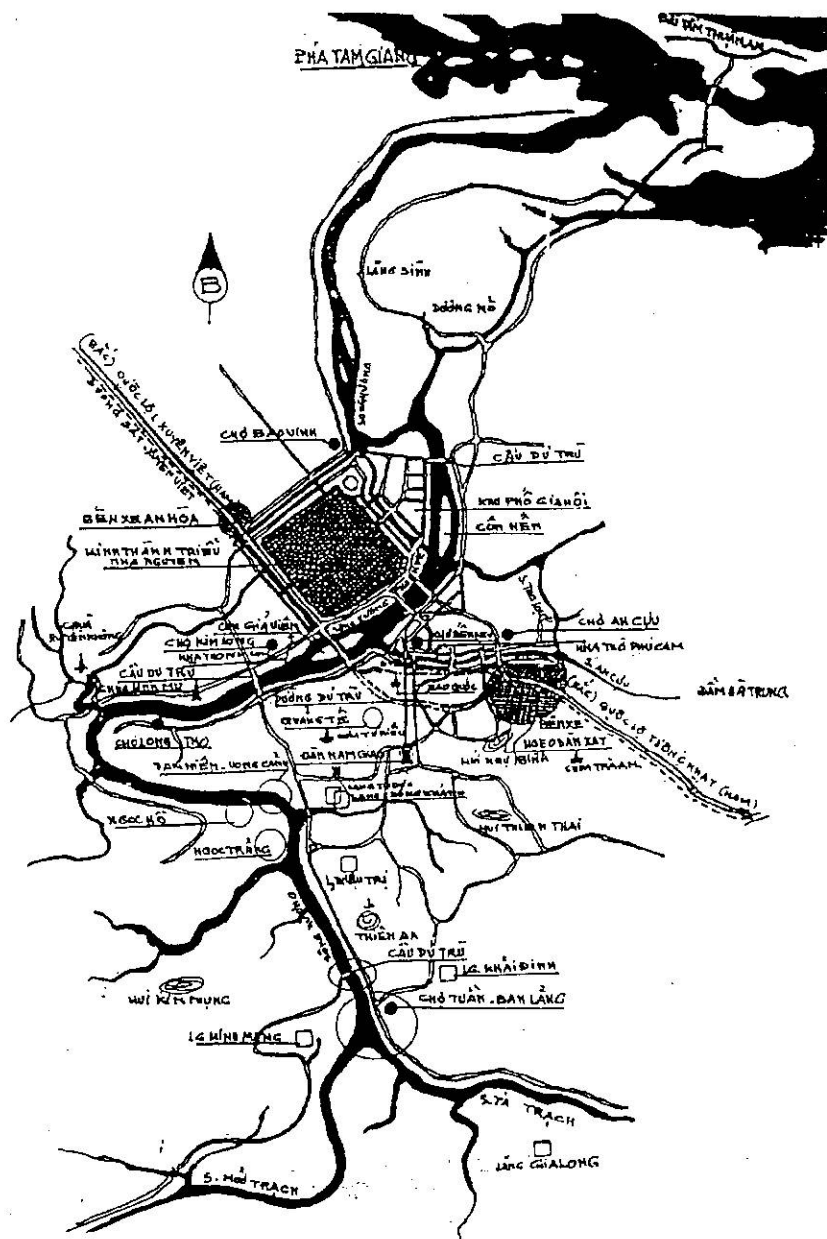
NGUYỄN NGỌC NHÂM

tốc độ, quả đất ngừng quay, khách lữ hành ngừng bước, con người có dịp nhìn lại mình, nhìn người để mỉm cười với tha nhân, thương yêu loài vật, môn trốn cỏ cây. Có sự hòa bình giữa thể xác và tâm linh là có hòa bình giữa người với người, người và vạn vật thiên nhiên (hòa bình đây không phải là hòa bình giữa kẻ yếu dưới gót giày người mạnh, không phải bằng vũ khí chém giết, không phải bằng quyền hành và tiền bạc). Dựa trên nhận định đó Huế có đủ yếu tố để xây dựng thành phố tĩnh lý tưởng.

□ YẾU TỐ THIÊN NHIÊN

Sông Hương, giòng sông hiền hòa duyên dáng, đẹp và lãng mạn như câu chuyện tình, hai ngọn hữu trạch và tả trạch sinh ra và lớn lên từ triền đông dãy Trường Sơn, hoàn cảnh đã chia rẽ đôi tình nhân, họ cố tìm lại với nhau, khi gào thét khi than khóc khi âm thầm chịu đựng vượt qua bao nhiêu ghềnh thác chập trùng, cuối cùng gặp nhau ở ngã ba Tuần Bàng Lăng ôm trọn lấy nhau nhập lại thành một, lấy cùng tên mới là Hương

THÀNH PHỐ HUẾ DANH LAM THẮNG CẢNH



Bản đồ thành phố Huế

Giang. Với cuộc sống êm đềm lơ lững trôi xuôi về hạ lưu, khi ôm ấp mon tron các đồi thông, khi tươi mát vườn cây trái Nguyệt Biều, Lương Quán, Long Thọ. Sanh con nở châu, chảy qua chùa Linh Mục, ngang qua phố Huế, nhuộm bao bụi trần, mang tiếng chịu lời, chứng kiến bao thăng trầm của Huế ngàn năm văn vật, xuôi về Bao Vinh nuôi dưỡng cánh đồng lúa Làng Sinh, Dương Nổ rồi đổ ra biển Thuận An, để lại những nhánh sông con chảy qua Trúc Lâm, sông đào Vạn Xuân, sau này gặp nhau ở Ba Bến rồi đổ ra Bao Vinh cùng sông mẹ. Sông con An Cựu nằng đúc mưa trong, sông Thọ Lộc cùng đổ ra đầm Hà Trung trước khi ra biển cả.

Sông Hương, giòng sông đẹp nhất quê hương ta, mực nước điều hòa, trong xanh bốn mùa, ngoại trừ những ngày nước bạc từ nguồn về vào tháng bảy mỗi năm, sóng gợn lẫn tan nước trôi lơ lững. Hương Giang đầy tình tứ thơ mộng, lãng mạn lúc hoàng hôn trời chiều, khi trăng soi bóng nước.

Núi, dãy Trường Sơn chập trùng với những ngọn núi cao và đẹp như núi Kim Phụng, Bạch Mã, Thiên Thai, hiền hòa và trầm lặng như núi Ngự Bình, các đồi thông thoải thoải ngâm mình trên giòng Hương Giang Ngọc Trảng, Ngọc Hồ, Vạn Niên, đồi Vọng Cảnh. Đứng trên đồi Quảng Tế, Huế dưới tầm mắt đẹp như một bức tranh thủy mặc.

□ KIẾN TRÚC

Huế thừa hưởng một di sản kiến trúc hiếm và quý của tiền nhân. Thành quách, kỳ đài, cửa cung điện Thái Hòa, Điện Thọ, Cung Trường Sanh, Điện Khâm Văn, vườn Cơ Hạ, Cung Tử Cấm Thành với lầu son gác tía, Tam Cung Lục Viện.

Chùa, chùa Huế là một kiến trúc độc đáo, một sự hòa hợp tuyệt vời giữa đạo và đời, giữa kiến trúc với thiên nhiên, không đồ sộ khoe khoang, tinh mịch bình dị, đơn giản nhưng trang nghiêm. Tiếng ngân chuông chùa, tiếng trầm trầm tụng niệm nam mô hòa với khói lam chiều với tiếng gió rít, thông reo, tạo nên một bầu không khí trang nghiêm nhiệm màu, làm lắng dịu tâm hồn người. Các chùa nổi tiếng: Chùa Linh Mục, chùa Tư Hiếu, chùa Bảo Quốc, Diệu Đế, Trà Am, Vạn Phước, sau này có chùa Huyền Không (gần Văn Thánh).

Nhà thờ, nhà thờ Huế góp phần không ít cho di sản quý báu trên. Trái với chùa, nhà thờ chọn nơi thị tứ, như nhà thờ Phú Cam, nhà thờ lớn Huế, dòng Cửu Thế, nhà tu kín Kim long, tiếng chuông nhà thờ là một âm thanh khó quên, thức tỉnh con người hướng về với Chúa.

Nhà ở, ngoài “nhà ở” khu phố chợ, “nhà ở” nói chung ở Huế từ giàu sang, quyền quý đến dân giả, “nhà ở” đều thuộc loại nhà vườn có một hàng rào cây cắt xén gọn gàng hay lũy tre xanh bao bọc, với cổng kín tường cao hay cổng tre đơn giản. Trước nhà có sân, bể nước non bộ bình phong cây kiểng, vườn sau có cây ăn trái, mít, nhãn, xoài... bốn mùa bóng mát. Kiến trúc dù nhà ngang dãy dọc, gỗ quý trạm trổ tinh vi hay nhà tranh vách đất đều có tôn ti, trật tự, có chính có phụ. Mỗi khu vườn nhà Huế là một thế giới riêng biệt ấm cúng mang nặng tính thơ và mộng, một ít lãng mạn nhưng thấm nhuần nho phong đạo đức.

□ CON NGƯỜI

Núi đỏ sông đỏ, thiên nhiên đầy thơ mộng đã tác động lên con người Huế. Ngoài những người tài ba lỗi lạc về mọi lãnh vực từ khoa học, điêu khắc, hội họa, nhạc, thơ, văn,

người dân Huế, chân lấm tay bùn, buôn bán ngược xuôi cũng đều mang một “chất Huế” trong huyết quản, trong hơi thở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đó là thơ, là nhạc, là đạo lý, là nhân hạ. Tâm hồn họ dịu dàng trầm lặng, họ yêu cái đẹp, họ biết yêu và kính trọng thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên, chấp nhận đời sống bần nhưng thanh như các bậc thâm nho. Họ bình tĩnh tự tại, do đó sự sinh hoạt chung của Huế không vội vàng hấp tấp mà thanh nhàn, êm ả như dòng nước Hương Giang.

□ VĂN HÓA VÀ TIỂU THỦ CÔNG NGHỆ

Con người Huế dễ cảm xúc, rung động trước cảnh non thanh thủy tú của quê hương mình. Cảm xúc đó rung động đã biến thành thơ, thành nhạc, đã tạo nên bao công trình hội họa, điêu khắc, kiến trúc ngay cả đến văn hóa dân gian cũng rất phong phú trong điệu hò, câu hát. Hò mái nhì, mái đẩy, mái chèo, hò giã gạo, hò hụi (hay hò nện) nam ai nam bằng, hát ru em, vè, châu văn, tiểu công mỹ nghệ, có tranh dân gian, phản ánh trung thực đời sống tâm linh người Huế, tranh Tết, tranh cung thần, tranh bốn mạng... tranh vàng mã, còn gọi là tranh làng Sình, liễn treo Tết làng Chuồng, nón lá bài thơ Phú Cam, đồ gốm Phước Phú, thêu Thuận Lộc, chạm khắc Mỹ Xuyên, đúc đồng Dương Xuân Hạ (Phường Đức), rèn Hiền Lương.

□ HỘI HÈ, LỄ TẾT

Khác với các tỉnh phía Bắc cũng như Nam, người Huế có một nhân sinh quan đặc biệt có lẽ một phần ảnh hưởng của sông núi, một phần ảnh hưởng đến sinh hoạt chốn kinh thành, nên có nhiều hội hè đám tiệc. Vui xuân, có bài chòi, đấu vật, leo cột, múa lân. Đêm trăng sáng, dân quê tụ tập xem hò giã gạo. Lễ lớn có nhiều

màu sắc là vía điện Hòn Chén. Đồ kết lại thành bè trang trí như thuyền hoa, ngược dòng lên điện Hòn Chén một đám rước đầy màu sắc, có nhảy đồng, châu văn, có nhạc trống kèn, trên đường đi thả đèn gọi là phóng đăng, thường tổ chức vào đêm nên rất đẹp mắt.

□ CÁC MÓN ĂN

Với hương vị đặc biệt của rau cỏ, cá thịt tươi ngon, với bàn tay và tình thương, với lòng hãnh diện, các bà nội trợ Huế đã sáng chế những món ăn đặc thù Huế. Không kể các món ăn cung đình cầu kỳ, sơn hào hải vị do đội ngự thiện phụ trách (gồm gần 100 món trong một buổi tiệc), món ăn dân gian Huế rất phong phú đậm đà hương vị đất Thần Kinh như bánh bèo, bánh nậm, bánh chả tôm, bánh khoái, bánh ít, bánh ram, bánh bột lọc (để trần gọi là quai vạt), nem chả; bún bò giò heo, gà bóp rau răm, cơm hến, sau này có cơm Âm Phủ. Tráng miệng có chè hạt sen, chè đậu ván, đậu ngự, đậu quyên, đậu đen, chè môn, chè khoai tía, chè kê, bánh trắng, bánh ít đen, bánh phu thê (su sê). Không những về phẩm, các món ăn Huế còn chú trọng đến nghệ thuật trình bày. Nói đến các món ăn Huế là nói đến một phần của văn hóa Huế vậy.

Sau chiến tranh kéo dài non nửa thế kỷ, Huế vẫn còn đó, không bị tàn phá bởi bom đạn cũng như tàn phá của sự xây dựng bừa bãi. Huế đẹp như một bài thơ, dễ thương như người yêu, đôn hậu như mẹ hiền và khả kính như người cha. Huế đã tách ra khỏi cuộc sống ồn ào như cô nữ sinh Đồng Khánh chậm bước, tách rời đám bạn tinh nghịch, chờ đợi ai? Đúng vậy Huế đã chờ đợi, chờ đợi một cuộc sống mới, một quan niệm mới về xây dựng thành phố hiện đại, thiên nhiên được tôn trọng trong kiến trúc, xây dựng. Con người, thiên nhiên và kiến trúc hợp thành một bản đại hòa tấu: cuộc

sống được cân bằng giữa thể xác và tâm linh. *Huế có đủ yếu tố để trở thành một thành phố mới: Thành phố Tỉnh.*

PHẦN II

Kiến Trúc Trong Câu Nói Văn Dân Gian xứ Huế

Alỗi lần nói đến Huế các Bà lại nhắc đến câu:

*Huế đẹp Huế thơ, Huế mơ
Huế mộng
Huế tổng cộng hai đầu.*

“Nè nói rứa là nói móc, là mấy mụ chê Huế mình nghèo phải không?” Xin thưa: Không. Ngẫm cho kỹ câu nói trên rất thâm trầm. Tổng cộng hai đầu là không kín hai đầu, kín hai đầu là cái trống. Trống rỗng kêu to không phải Huế của mình rồi. Cũng không phải kín một đầu, là cái túi, cái bị, cái thúng, để chứa đựng tích lũy, làm tham vọng, sân si, nếu bít ở giữa là ngăn cách, chia rẽ. Tổng cộng hai đầu là không chấp, không chứa, không giữ kín trong lòng, là hỷ xả, là khoáng đạt, tự nhiên, thanh thoi tự tại gió thoảng mây bay, như nước chảy qua cầu. “Kiến trúc Huế là rứa đó, mà con người Huế chúng ta, nhất là đang ở xứ người cũng phải như rứa đó”, khoáng đạt vị tha, giải hết mọi oán giận, để cho mình vui đời, đời vui mình, cho con cháu dưới nhìn lên, bạn bè nhìn xuống, bà con ngoài nhìn vào, vui vẻ cả làng.

Về phương diện kiến thiết, các kiến trúc sư, các nhà xây dựng tái thiết Huế phải lấy câu trên làm phương châm, làm kim chỉ nam. Không chỉ thực hiện Huế đẹp là đủ, còn phải Huế thơ Huế mộng, lãng mạn và nhất là phải thể hiện cái khoáng đạt (tổng cộng hai đầu) của Huế mới đủ.

Năm 1991, trong dịp về thăm Việt Nam, tôi có ra thăm Huế, những kiến trúc mới xây dựng trước và sau 1975. Về đẹp, hiện đại và tiện nghi, thật không kém một kiến trúc nào ở các thành phố trong nước cũng như ngoại quốc, nhưng còn thiếu chất thơ, cái lãng mạn của Huế. Nó lạc lõng, không hòa hợp với tinh thần Huế của ta. Nghiên cứu về kiến trúc không chỉ với đầu óc trí tuệ mà phải bằng cả tâm hồn, phải biết hòa mình với Huế, phải biết nói chuyện với Huế, biết nghe tiếng nói thì thầm của sông núi Huế. Với một khối sắt thép khô khan, người kiến trúc sư và kỹ sư Pháp đã dựng nên cầu Tràng Tiền (1) đẹp và duyên dáng. Không những không phá hư nét dịu hiền thiên nhiên mà còn tăng thêm vẻ đẹp mặn mà quyến rũ của dòng sông, nó đã đi vào tâm hồn người Huế qua lời ca tiếng hát dân gian:

*Cầu Tràng Tiền sáu vại mười hai
nhịp
Em đi theo không kịp tôi lắm anh
ơi
Bấy lâu ni chịu tiếng mang lời
Dầu có xa nhau đi nữa, cũng tại
ông trời mà ra.*

Biết tôn trọng thiên nhiên cũng là một nghệ thuật. Không có một công trình nào người Pháp xây dựng trên hai bờ sông Hương mà họ chỉ thiết lập vườn hoa, chỗ nuôi thú (gần bệnh viện Huế). Phía tả ngạn có vườn hoa chạy dài từ Thượng Bạc qua Phú Văn Lâu lên đến cầu Bạch Hổ với các đỉnh đồng, với mục đích để mọi người hưởng được cảnh đẹp của dòng sông, trừ một vài công trình như nét chấm phá trong tranh thủy mặc để khỏi nhàm chán, đơn điệu, trong đó phải nói đến Bia Tử Sĩ, một tuyệt tác (3). Kiến trúc sư người Pháp thời đó đã nghiên cứu và xây dựng Huế bằng tất cả tâm hồn người nghệ sĩ không phải trí tuệ của kẻ chiến thắng. Về phương

diện kiến trúc, tôi xin nghiêng mình và cảm ơn người đã để lại trên quê hương tôi những công trình bất hủ. Phải chăng người kiến trúc sư Pháp đó đã nắm được cốt tủy của câu nói dân gian xứ Huế trên. Phải nói đến một tuyệt tác nữa là cổng trường Quốc Học. Đứng trước cổng trường, tự nhiên tôi rung mình toàn thân ớn lạnh, không biết vì trời lạnh Huế về chiều hay có sự cộng hưởng cảm ứng giữa kiến trúc sư sáng tạo và người thưởng thức, hay một cảm ứng tâm linh giữa hồn thiêng các Thầy đã mất với học trò từ xa xôi về thăm trường cũ.... Tuy nhỏ nhưng cổng trường Quốc Học đã có một chỗ đứng trong các công trình của Huế. Một niềm hãnh diện của các học trò Quốc Học Đồng Khánh. Để thể hiện được tính thơ mộng và khoáng đạt, kiến trúc phải có nét đặc thù Huế, không vay mượn bên ngoài, tinh thần kiến trúc đó phải được rút tía, thanh lọc từ thiên nhiên, từ tâm tình sinh hoạt con người Huế, từ món ăn Huế, từ sông Hương núi Ngự. Kiến trúc đó vừa phảng phất triết học Trang Lão Tử, vừa thấm được Nho Phong, đạo đức, biết hòa mình với trăng thanh gió mát.

Vẽ nhà ở cho Huế đã khó, tái thiết và quy hoạch Huế càng khó hơn. Người KTS, thiết kế đô thị gia phải thả lỏng tâm hồn mình vượt thời gian và không gian, để có cái nhìn tổng quát, sâu rộng, phải khoáng đạt (tổng cộng hai đầu) để hòa nhịp với thiên nhiên.

Trước 1975 vì chiến tranh, các công trình phải tập trung trong thành phố để bảo vệ an ninh phá hoại. Ngày nay chiến tranh không còn nữa, đáng lý ra cần phải đưa các công trình ra xa trung tâm, quanh vùng ngoại ô. Tùy theo chức năng công trình, chọn lựa những vị trí thích hợp và thuận lợi. Cửa hàng thương mại: Phát triển các khu phố chợ như Bến Ngự, An

Cựu, Bao Vinh, Gia Hội, Long Thọ, Tuần thành các khu phố chợ vệ tinh.

Về văn hóa du lịch, khách sạn: chọn các đồi thiên nhiên, vừa có sông nước, như Vạn Niên, Vọng Cảnh, Quảng Tế, Cồn Hến, Cồn Giã Viên. Xây dựng cho giãn rộng ra mới có được thoáng mát, mới tổ chức được công viên bãi cỏ, có bãi đậu xe rộng rãi, tránh được ô nhiễm, giao thông thuận lợi, sinh hoạt điều hòa mà còn tạo được dịp để dân chúng tự xây cất kết hợp với nhà nước nối liền hai khu mới và cũ. Vạn sự khởi đầu nan nhưng kết quả vô cùng to lớn về lâu về dài. Tiếc thay những công trình mới đều tập trung vào hai bờ sông Hương phía hạ lưu cầu Tràng Tiền, nhất là phía phố Trần Hưng Đạo. Vốn không có chiều rộng, phố đã phát triển dài đến bến xe Nguyễn Hoàng (gần Phú Văn Lâu), phía chợ Đông Ba, chen chúc giữa người với người, người với các gian hàng cửa hàng Tổng Hợp. Quán ăn xây cất trên các khu đất trống bãi cỏ công viên, phá hết cái đẹp khoáng đạt của chợ mới Đông Ba (4), một thời dân Huế lấy làm hãnh diện. Đường Trần Hưng Đạo không phải chỉ là đường phố để đi lại mua bán, mà còn là huyết mạch giao thông giữa khu hành chánh trường học với khu Gia Hội, ở đây hay sinh ra nạn kẹt xe kẹt đường nhất là giờ bãi sỏ, bãi trường, chưa nói đến sự tai hại khi có tai nạn hỏa hoạn.

Rồi đây, một khi cầu Tràng Tiền sửa chữa xong cùng với cầu mới, khối lượng xe cộ phía hữu ngạn qua sông đổ dốc ngay giữa khu phố đông đúc không có lối thoát. Dù quẹo phải hay trái cũng đều là phố đầy người đầy xe, tai nạn và kẹt xe rất trầm trọng. Rứa là “Huế không tông bọng hai đầu rồi, làm răng còn Huế nữa, làm răng để Huế tông bọng hai đầu”. Để giao thông không còn kẹt, để Huế được tông bọng hai đầu một lúc phải giải

quyết ba việc:

1. Xây dựng một hệ thống cầu bắc qua sông Gia Hội (mở rộng cầu Gia Hội cũ, xây thêm nhiều cầu qua sông cho người đi bộ, xe 2, 3 bánh, mở rộng sông cầu Đông Ba).

2. Nối dài đoạn đường từ cầu Tràng Tiền xuyên qua hồ rau muống và Thành, tạo một hệ thống đường mới trong Thành, mở rộng các cửa Thành (xét lại vấn đề bảo tồn, bảo tàng).

3. Tạo một vòng xoay (round point hay place) giữa các ngã tư từ hai cầu kéo dài với đường Trần Hưng Đạo để khỏi kẹt xe từ các ngã đổ về.

Để thực hiện được cốt tủy câu nói vẫn “Huế đẹp, Huế thơ, Huế mộng, Huế tông bọng hai đầu”, phải mở thêm một đoạn đường mới từ Ngoạo đàn xay (An Cựu) vòng sau nhà thờ Phú Cam băng qua dốc Nam Giao, qua Lịch đơi (sau ga Huế) vượt qua sông Hương bằng một cây cầu mới hay mở rộng và cải thiện cầu xe lửa cũ nối liền với đoạn đường thống nhất từ Bạch Hổ đến khu An Hòa. Tại An Hòa cũng như ở Ngoạo đàn xay, lập hai trạm xe đưa khách vào thành phố. Được như vậy sẽ tránh sự ồn ào phức tạp và ô nhiễm của các đoàn xe đủ loại, ngày đêm xuyên Việt.

Cầu mới đã gánh một nhiệm vụ nặng nề và quan trọng trong suốt thời gian trước cũng như sau 1975, nay nếu có được ba cầu để sang sông Hương, cầu mới được hai cầu chị em Tràng Tiền và Bạch Hổ chia bớt lưu lượng khách và xe sang sông. Nên sửa sang tu bổ lại cho đẹp, duyên dáng hơn để thích hợp với nhiệm vụ mới nhẹ nhàng và thơ mộng liên hệ đến lãnh vực du lịch giải trí hơn là giao thông. Làm sao tạo nên một điểm son, bông bành trên sông nước giữa cầu mới, như núp đồng tiền trên má hồng của cô gái Huế đôi mươi. Một điểm thu hút tâm mắt của du khách nhìn từ cầu Tràng Tiền về phía thượng lưu,

và làm cho giòng Hương Giang bớt vẻ e lệ thẹn thùng, trở nên linh động trẻ trung hơn.

Sau khi lệnh cấm vận bãi bỏ, như cửa các đập nước kéo lên giòng thác đò-la từ các hường ò ạt đổ vào Việt Nam, tạo thành một cơn xoáy, một cơn lốc, làm xáo trộn mọi lãnh vực từ văn hóa, xã hội, đạo đức gia đình đến kinh tế chính trị. Ảnh hưởng trước nhất là lĩnh vực xây dựng và kiến thiết đất nước nói chung và Huế nói riêng. Trước nguy cơ đó các nhà hữu trách, các kiến trúc sư, thiết kế đô thị gia phải chọn một hướng đi, một chủ đề để làm vũ khí tự vệ, chống lại ma lực của đồng đò-la cũng như sự đòi hỏi vị lợi của các doanh gia ngoại quốc.

Cầu xin hồn thiêng sông núi phù hộ để Huế muôn đời sau vẫn là:

*Huế đẹp Huế thơ
Huế mơ Huế mộng
Huế tông bọng hai đầu*
Mong thay. □

GHI CHÚ:

(1) Thành phố tỉnh khác với thành phố du lịch (hướng ngoại). Cảnh thành phố tỉnh hướng nội tâm.

(2) Hăng thần Eiffel xây dựng.

(3) Giáo sư Họa sĩ Tôn Thất Sa đóng góp không ít trong công tác trang trí Đài Tử Sĩ quân nhân Pháp trong Đệ I Thế Chiến.

(4) KTS Tôn Thất Quỳnh Tiên, tác giả.



Paris đẹp. Tôi đã nghe nhiều người trầm trồ khen thế. Cuối tháng 7, mùa hè, trời chiều nắng tốt, bước ra khỏi sở, nhìn bao nhiêu du khách tấp nập đại lộ Champs-Élysées, tôi phải tỏ vẻ vui để chia tay đồng nghiệp. Thui thủi giữa rừng người, rừng gian hàng sang trọng, thêm một lần nữa, tôi lại nghĩ “Cuộc sống tha hương thật sung sướng về vật chất! Tuy nhiên, nếu công việc làm ngày hôm nay mà được cống hiến cho người Việt Nam ở quê hương thì sung sướng biết bao!”, “Thời thời thế thế thời phải thế”, Ông Bà ta đã dạy.

Tôi nhớ lại. Mười ba năm phục vụ Việt Nam, tuy hưởng đặc ân nhiều hơn đa số đồng nghiệp, song vẫn ở đậu nhà “dưới trũng Bàn Cờ”, trời mưa nước ngập đến đầu gối! Muốn cho con lớn sang Pháp học mà không đủ phương tiện. Rồi hai năm lận đận, bỗng nhiên năm 1977, cả gia đình tôi đi Pháp, với vốn vụn vãi va li quần áo và vài trăm quan. Ngày nay, nhờ Trời, con tôi được học ở Pháp và vợ chồng tôi có một căn nhà khang trang. Thế thì, phải cảm ơn ai đã thay mặt Trời giúp gia đình tôi?

Mười bảy năm tha hương không thể làm tôi ngưng cảm xúc khi đọc tài liệu về Việt Nam, nhất là các tài liệu để nghiên cứu tái xây dựng đất nước ta.

* * *

Đầu tháng 7, 1994, tôi được dự buổi nói chuyện ngắn của nhà văn hào Michel Tauriac vừa du ngoạn Việt Nam về. Michel Tauriac đã từng sống ở Việt Nam và mến xứ đó. Hình ảnh chiếu lên thể hiện những gì đọc trong báo chí Việt Nam, cảnh người qua lại biên giới với Trung Quốc để buôn bán, cảnh cam nhông kéo gỗ to để xuất cảng mặc dầu đã có lệnh cấm phá rừng...

Đạo Lý - Môi Trường - Giáo Dục và Chính Trang Lãnh Thổ

TRẦN VĂN THU



Rừng, gia sản mà mọi thế hệ phải bảo trì cho con cháu đang bị phá quá mức báo động. Đạo Lý không cho phép như thế.

Vào cuối năm 1993, đài phát thanh RFI Pháp loan tin một đợt mới dân miền Bắc vào lập nghiệp ở các vùng rừng cao nguyên Trung Việt bị phá. Sự việc đó nhắc lại chính trang lãnh thổ mà chúng ta đã chứng kiến vào các năm đầu sau 1975. Chánh Quyền di dân Sài Gòn đi khai thác vùng xa xôi, nhưng dân số Sài Gòn lại tăng vì người khác đến chiếm chỗ trống của người ra đi để lại. Vì thế, chính trang lãnh thổ phải cấp bách đặt ra và phải có giải pháp. Bao nhiêu tài nguyên thiên nhiên miền Bắc phải không được ruồng bỏ vì khó khai thác. Miền Nam giàu có phải giúp các vùng khác qua khỏi bước đầu khó khăn. Đó là vấn đề Đạo Lý trên phương diện quốc gia dân tộc.

Ở Cao Miên, hai đạo luật đầu tiên

của Chánh Quyền hiện hữu ban hành là:

1. Luật Ngân Sách Quốc Gia.
2. Luật Chính Trang Lãnh Thổ.

Lẽ dĩ nhiên, có chuyên viên ngoại quốc giúp Cao Miên soạn thảo luật chính trang lãnh thổ trên.

Ở Pháp, năm 1944, khi De Gaulle trở về nắm Chánh quyền, Ông (thuộc phái hữu) biết quan tâm tức khắc và khởi đầu chính trang lãnh thổ để giải tỏa Paris. Năm 1969, Tổng thống De Gaulle dự trừ khởi đầu tản quyền ra các vùng, nhưng phái tả đã phá làm dân chúng Pháp không hiểu chánh sách, cho nên sau cuộc trưng cầu dân ý, Tổng thống nản chí từ chức ra đi.

Năm 1981, khi Mitterrand (thuộc phái tả) đắc cử Tổng thống, Ông lại cấp bách tản quyền hơn dự tính của De Gaulle mà xưa kia Ông đã từng chống đối! Song vì thực hiện quá hấp tấp, nên Mitterrand làm kinh tế Pháp mất thăng bằng trầm trọng: vùng giàu

lại giàu thêm nhanh chóng, vùng nghèo thì dân chúng càng bỏ đi nhanh chóng, dân quê đổ dồn về thành thị thêm nhanh chóng và tập trung ở các ổ chuột ngoại ô...

Chánh phủ Balladur (thuộc phái hữu) phải sửa chữa những sai lầm của các Chánh phủ trước trong chính trị lãnh thổ. Lúc phải tả thối cử nắm các vùng nghèo và nhằm lúc Chánh phủ xã hội chủ nghĩa (Mauroy, Fabius ...) tẩn quyền thì các vùng giàu phò mặc các vùng nghèo tự xoay sở. Nay thì Tổng trưởng Nội Vụ và Chính Trị Lãnh Thổ, đồng thời là Chủ tịch dân cử của tỉnh Hauts de Seine giàu có nhất xứ Pháp, Charles Pasqua lại soạn thảo đạo luật mới giảm tẩn quyền để Chánh phủ trung ương có thêm phương tiện vùng giàu mà chia cho các vùng nghèo!

* * *

Thấy xứ người ta mà nghĩ đến quê hương. Trước 1975 là loạn lạc, sau 1975 là vá víu, Việt Nam chưa có một nền tảng chính trị lãnh thổ. Đúng ngày 30-04 (!), 1994, tôi nhận được một tập tài liệu dày do Pháp thiết lập với dữ kiện của Việt Nam cung cấp để giúp Chánh phủ Việt Nam làm căn bản nghiên cứu chính trị lãnh thổ. Tài liệu nói rõ, mục tiêu là Việt Nam phải bắt kịp các con rồng Á Châu vào năm 2000, và miền Nam xưa kia giàu hơn miền Bắc một phần là nhờ hiểu biết quản lý nền kinh tế thị trường. Nhưng, tình trạng hiện tại về chính trị (đảng chính trị duy nhất cầm quyền), về kinh tế (tư bản vô luật - mà Pháp gọi là "capitalisme sauvage" - thay vì kinh tế thị trường), về trình độ hiểu biết công dân trong nước ta làm sao cho phép khai thác đúng mức tập tài liệu của Pháp? Làm sao không để tập tài liệu quý giá này thành con dao hai lưỡi đối với dân tộc Việt Nam? Làm sao giải quyết vấn đề tư hữu

trong Đạo Lý? vân vân...

* * *

Nước Việt Nam phải trở thành một xí nghiệp "chân chánh" mà mọi công dân đều là cổ động viên (mỗi người một lá phiếu). Xí nghiệp là một hệ thống tự như thân thể con người, phần chính trị lãnh thổ có thể được ví như bộ xương, hay cái sườn nhà, chịu đựng tất cả các bộ phận khác. Bộ xương hoạt động theo lệnh của bộ óc. Bộ óc gồm nhiều bộ phận nhỏ. Về phương diện đất nước, mỗi bộ phận nhỏ đó là một trong các cấp ưu tú của dân tộc.

Tài liệu "Documentation Française/Problèmes Politiques et Sociaux" do Nha Tổng Thư Ký Phủ Thủ Tướng Pháp xuất bản và phổ biến ra công chúng, số của tháng 4/1993 đề tựa là "Cấp ưu tú trước đây và hiện tại ở Trung và Đông Âu" (Anciennes et Nouvelles Elites en Europe Centrale et Orientale). Tài liệu này mô tả sự việc đảng duy nhất cầm quyền ở Trung và Đông Âu đã bắt đầu từ năm 1980 đào tạo cấp ưu tú mới (để thay thế đảng trong tương lai) và ngày nay cấp ưu tú đó hoạt động mạnh dưới Chánh Quyền dân cử. Cấp ưu tú đó không hạp với quyền lợi các nước trong vùng đó, song rất thích ứng với quyền lợi xí nghiệp của các cường quốc kinh tế đến đầu tư. Việt Nam cần phải tránh khỏi sai lầm của các xứ đó.

Sau đây, tôi thử định nghĩa "Cấp Ưu Tú".

Người người bối rối trước hàng mấy trăm tựa quyển sách từ xưa đến nay nói về định nghĩa của danh từ "Ưu Tú" và sự lan tràn chẳng chịt lên ý nghĩa của "Lãnh Đạo", của "Trí Thức", của "Cầm Quyền", vân vân... Các ý kiến hiện tại và hấp dẫn có thể là của:

– PARETO, một nhà toán xác suất học Ý Đại Lợi mà nhiều người

biết ngang qua lý thuyết "ABC 5% 20% 75%" áp dụng vào kinh tế, tổ chức, xã hội học v.v.

– Giáo sư Allais, kỹ sư Mines Paris, giải Nobel kinh tế 1991.

– Các lý thuyết Mát-Xít, Tân Mát-Xít và Ly Khai Mát-Xít.

– Các lý thuyết của Mỹ về "Community" và "Business"

– vân vân ...

Riêng tôi thiết nghĩ lý thuyết của Giáo sư Pháp Raymond Aron có thể hợp thời nhất cho Việt Nam. Theo đó, cấp Ưu Tú là thiểu số nắm quyền leo lắt trong một nước và chia ra làm năm nhóm:

– Chánh Trị

– Công Chức Cao Cấp

– Kinh Tế

– Lôi cuốn quần chúng (nghệ thuật đoàn ...)

– Quân Sự

Khi nào 5 nhóm đó còn riêng biệt là còn dân chủ. Khi nào 5 nhóm đó hợp nhất thì xảy ra độc tài (và ngưỡng cửa của sụp đổ kinh tế).

Cả 5 nhóm nói trên của cấp ưu tú đều phải có học. Vì thế, Giáo Dục giữ một vai trò quan trọng trong một nước. Việt Nam phải có một nền Giáo Dục mới thiết lập theo "Approche Systemique" mà tôi tạm dịch là "Lý Thuyết Hệ Thống" và tinh thần tổ chức xí nghiệp (có nhân bản, humanisme). Giáo Dục để đào tạo công dân mọi tầng lớp, trong đó có cấp ưu tú. Môn quan trọng nhất mà cấp ưu tú tương lai phải có học là Đạo Lý.

Ở Mỹ, môn Đạo Lý bắt đầu xâm nhập vào các "trường lớn Business" từ đầu thập niên 1970. Ngày nay, hầu hết các trường Mỹ về quản trị, thương mại và một phần các trường kỹ thuật đều có môn đó để cho sinh viên tốt nghiệp biết đối xử với cộng sự viên, với môi trường thiên nhiên, với sự sống còn của xí nghiệp và cả danh dự

của đất nước (xuất cảng lâu dài) ...

Ở Pháp, "Đại Hội Đạo Lý" đầu tiên đã mở đường thiết lập môn đó do các trường danh tiếng Ecole Supérieure des Sciences Economiques et Commerciales (ESSEC thuộc Công Giáo), Ecole Nationale des Ponts et Chaussées và Institut de la Communication, và tuần báo "LaVie" tổ chức năm 1989, với sự tham dự của rất nhiều xí nghiệp.

Trường Mỹ có môn Đạo Lý riêng biệt, còn các trường Pháp lại phân tán đề tài Đạo Lý trong nhiều môn khác nhau như quản trị, tổ chức và cả kỹ thuật...

Tôi thiết tưởng Giáo Dục Việt Nam tương lai không nên nhập cảng những gì quá đáng như "huấn nhục" (bizutage) của các trường danh tiếng Pháp song cũng nên bắt chước cái hay và đẹp khác của các trường đó như:

– Lễ "thành sinh viên thực thụ" của các trường kỹ sư công nghệ Pháp (écoles nationales supérieures des arts métiers).

– Lễ tuyên thệ của kỹ sư tốt nghiệp đại học Mỹ ở Beyrouth/Liban – vân vân ...

Những bước tiến của trí thức Pháp có thể nói là: tu thân, tề gia, "Quản Trị Xí Nghiệp", trị quốc và bình thiên hạ.

Ngoài ra, mỗi ngành tự do quan trọng ở Pháp như Y Khoa, Kế Toán... đều có thiết lập một luật đạo đức riêng biệt (déontologie).

Ngày 25-2-1983, Pháp thiết lập Ủy Ban Quốc Gia Đạo Lý.

Sau đây, tôi xin trích dịch Luật Đạo Lý của vài tổ chức lớn. Các luật này không thay thế các luật và lệ khác của mỗi nước, mỗi ngành, mà chỉ bổ túc các luật và lệ đó.

Tôi thiết nghĩ không cần thiết tả tiếng tâm trong vùng Trung Đông của

trường đại học Mỹ ở Beyrouth/Liban. Tuyên thệ của sinh viên tốt nghiệp:

"Nơi gương đàn anh trong nghề để lại, tôi tự nguyện hiến cho sự tiến hóa của khoa học và sự tìm trung tín để cho nghề nghiệp tôi phục vụ nhân loại. Tôi sẽ cố gắng phổ biến khoa học mà tôi đã được học. Tôi sẽ lãnh trách nhiệm chuyển nghề nghiệp của tôi đến đàn em."

"Tôi rất biết bằng cấp của tôi có giá trị cao, tôi sẽ cố gắng bảo vệ quyền lợi chân chánh và tiếng tăm của người kỹ sư."

"Đối với tất cả mọi người, tôi phải thành thực, trung tín, bền chí và tôn trọng, tương tự như lương tâm tôi đối với bằng cấp và phẩm giá của nghề tôi. Tôi vui vẻ chấp nhận đem tất cả hiểu biết và kinh nghiệm của tôi để phục vụ nhân loại một cách bất vụ lợi."

"Tôi sẽ cố gắng trung thành làm tròn nghĩa vụ tối cao của nghề nghiệp tôi, và tôi sẽ sống đúng theo luật của Đạo Lý".

Ở Pháp, Hội "Société des Ingénieurs Diplômés par l'Etat" mà hiện nay tôi được hân hạnh làm Tổng Thư Ký nêu cao lời tuyên thệ trên. Hội chúng tôi có hơn một công nhân không bằng cấp, tự học và lên đến hoặc cấp bậc giáo sư thực thụ đại học đi dạy từ Đức đến Gia Nã Đại, hoặc thành kỹ sư sáng chế phi cơ phản lực đầu tiên (Trident) của Pháp, hoặc sáng chế và xây cất đỉnh to nhất thế giới của công thự (nhà thờ Yamoussoukro ở Phi Châu) ... Bằng cấp chúng tôi do Chánh phủ Pháp trực tiếp ban cho sau một cuộc thi không dễ dàng mà không cần học qua các trường kỹ sư. Xã hội Pháp cần dùng 500 kỹ sư như thế trong mỗi năm, nhưng chỉ một trăm thi đỗ mà thôi (trong đó 1/2 đã có cử nhân).

Tổng hội Âu Châu các Hội Đoàn Quốc Gia Kỹ Sư (Fédération Européenne des Associations Nationales d'Ingénieurs) cấp danh nghĩa "Kỹ Sư Âu Châu" (EUR ING) tương đương với danh nghĩa "Professional Engineers" của Mỹ hay "Chartered Engineers" của Anh (giới trẻ Anh chuyển đàn từ Chartered Engineer sang EUR ING) hay "On Job Training Engineering" của Nhật. Sơ lược luật bốn phận nghề nghiệp của Tổng hội này:

1. Đạo lý cá nhân: trao đổi nghề nghiệp, lương tâm, trung tín, không tham...

2. Đạo lý nghề nghiệp: trách nhiệm, bảo vệ an ninh, tài sản, môi trường, thiên nhiên, cộng sự viên...

3. Đạo lý xã hội...

Đạo Lý giảng dạy ở các trường lớn Pháp. Như đã trình bày ở trên, đề tài này được phân tán trong nhiều môn học. Sau đây là vài đoạn chính ngoài triết lý, người chuyên viên phải:

– Trung tín, công bình...

– Giữ tư cánh tốt đối với: người cung cấp vật liệu, người đầu tư, xí nghiệp, khách hàng...

– Trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường thiên nhiên...

Ngoài ra, trường Pháp dạy những bài quý giá của Giáo sư Gia Nã Đại Mintzberg nổi tiếng trên thế giới về quản trị xí nghiệp, người chuyên viên là:

1. Tượng trưng cho xí nghiệp.

2. Liên lạc viên giữa thượng cấp và cộng sự viên.

3. Quan sát viên nghe, lọc và chuyển tin tức đến đúng nơi.

4. Phát ngôn viên...

5. Thầu khoán.

6. Điều hòa các khoản trái ngược giữa cổ động viên và khách hàng...

7. Phân phối tài nguyên.

8. Ngoại giao...

* * *

Công Đoàn Công Nhân Công-Giáo Pháp, HIến Ước Xí Nghiệp, sơ lược:

I. Giá trị của Đạo Lý

1. Đạo Lý xã hội đối với nhân phẩm, hợp quần và tự do.

2. Nhân phẩm: "Con người" là mục tiêu, không phải là phương tiện.

3. Hợp quần là bốn phận, liên kết người, xí nghiệp, nhân loại và môi trường thiên nhiên.

4. Liên hệ giữa tự do và rộng lượng.

II. Phúc tạp của xí nghiệp.

5. Thương lượng để giải quyết quyền lợi trái ngược nội bộ (chủ nhân, công nhân), ngoại bộ (quốc gia, nhân loại, môi trường thiên nhiên ...) Điều này nhắc chúng ta "lý thuyết hệ thống" (xí nghiệp là một hệ thống "sinh học", biến dạng theo môi trường nội bộ và ngoại bộ).

6. Nguyên tắc "bổ trợ" (subsidiarité), mọi việc nên để cấp càng thấp quyết định được càng tốt, cấp trên chỉ bổ túc cái thiếu sót (Cộng Đồng các Nước Âu Châu cũng áp dụng nguyên tắc này để hỗ trợ các vùng).

7. Sống còn của xí nghiệp: hợp quần và trách nhiệm của mọi người liên hệ.

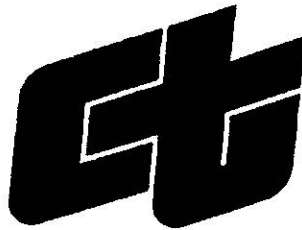
8. Xí nghiệp đối với cuộc sống gia đình của nhân viên, nền tảng của xã hội.

9. Xí nghiệp chọn lựa quyết định theo Đạo Lý.

10. Về tự do mở xí nghiệp và tự do mở nghiệp đoàn.

11. Quyền lợi và bốn phận của công nhân mọi cấp.

(xem tiếp trang 42)



Làm thế nào để dự thầu với Caltrans?

NGƯỜI VIỄN TÂY

"Contracting Out" là một vấn đề tranh chấp nóng bỏng hiện nay giữa Caltrans và Nghiệp Đoàn Kỹ Sư làm việc với Tiểu Bang Cali (PECG). Hiện nay, Nghiệp Đoàn đang trên chân, với phán quyết của tòa án tiểu bang cho rằng "Contracting Out" là vi hiến. Nhưng với Pete Wilson, người đã được Nghiệp Đoàn các Kỹ Sư Tư ủng hộ ráo riết, cũng như đã từng đóng góp nhiều tiền trong các vận động tranh cử tiểu bang, đâu đã chịu thua. Wilson chỉ chịu lép trong thời gian bầu cử tháng 11 này thôi. Sau đó, nếu đắc cử, Wilson sẽ tìm cách này hay cách khác để "contracting out" trở lại, gọi là trả ân trả nghĩa cho các nhà giàu. Bài viết này nhằm mục đích cung cấp cho ái hữu nào muốn lập công ty kỹ sư cố vấn ở Mỹ hay Việt Nam một số dữ kiện căn bản để có thể dự thầu và trúng thầu. Người viết chỉ có kinh nghiệm hạn hẹp về vấn đề này trong tiểu bang Cali mà thôi, thành thử Ái Hữu nào muốn hành nghề ở các tiểu bang khác cần tham khảo thêm các điều kiện dự thầu ở địa phương.

Văn kiện căn bản cho phép chính quyền Cali được phép gọi thầu những đồ án thiết kế dựa vào điều 14131, 19130 của California Government Code. Điều 14131 quy định, nếu Caltrans không có đủ người để thiết kế đồ án cho đúng kỳ hạn thì có thể gọi thầu tư nhân. Điều 19130 quy định, nếu Caltrans không có loại

chuyên viên chuyên nghiệp để thực hiện công tác thì có thể gọi thầu tư nhân. Nói nghe thật đơn giản, nhưng cả Caltrans lẫn Nghiệp Đoàn đều đưa ra những lý do thật xác đáng để bình vực lý lẽ của mình. Caltrans cho rằng, tổ chức Caltrans quá nặng nề và quá tốn kém, làm phí không biết bao nhiêu tiền của dân chịu thuế, nên tìm cách cắt giảm. Nghiệp Đoàn thì cho rằng Caltrans vi hiến, cố tạo mạng lưới tham nhũng trong việc xây cất, đó mới là điều phí phạm tiền của công chúng. Bài viết này không muốn phê phán hay đứng vào một phe nào vì "Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay", chỉ có điều là dù kiện tụng thế nào đi nữa, Caltrans với Wilson là thống đốc, sẽ contracting out dài dài.

Các đồ án gọi thầu thường được đăng trong California State Contracts Register xuất bản hàng tháng. Trong đó ngoài việc ghi rõ loại công tác nào, ở đâu, còn cho biết các chi tiết cần thiết khác để được dự thầu. Cơ bản là nhà thầu phải gởi chín (9) Statement of Qualifications với những chi tiết đòi hỏi cần thiết đều được ghi rõ ràng trong tập san trên. Thông thường có hai bước trong việc định giá trị các nhà thầu. Thứ nhất, sau thời hạn nhận đơn, các đơn gởi dự thầu được tập trung vào một Coordinator thường thường là Project Engineer sau này. Sẽ có một ủy ban nhỏ gồm 3, 4 người, xem xét và đánh giá riêng biệt để coi

có nhà thầu nào không theo đúng các yêu cầu thì loại ra. Những đơn còn lại sẽ căn cứ mà sắp hạng theo thứ tự. Thông thường chỉ có khoảng 5 nhà thầu có hạng cao nhất được xếp vào bảng phong thần gọi là “Short List”. Trong Short List này, các hãng được xếp đặt theo thứ tự A, B, C chứ không căn cứ vào việc chấm điểm cao thấp để phân chia thứ tự. Thường thường các hãng nào bắt đầu bằng chữ A được phỏng vấn trước, những hãng có tên bắt đầu bằng chữ Z thì chắc chắn là được interview sau cùng.

Trong Statement of Qualifications, nhà thầu phải trình bày đúng với yêu cầu, nếu thiếu một điều kiện là bị loại ngay, không cách gì có tên trong Short List được. Thông thường, trong SOQ nhà thầu phải cho biết các chi tiết như sau:

- Là nếu trúng thầu, đồ án này sẽ được thực hiện ở đâu, ai sẽ là Project Manager, Project Engineer, sẽ có những subconsultants nào phụ giúp.

- Một sơ đồ chung cho nhà thầu chính và phụ, nêu rõ tên người chịu trách nhiệm từng phần đồ án ví dụ như ai sẽ trách nhiệm về phần soils, ai sẽ trách nhiệm về hydraulics, ai sẽ trách nhiệm về traffic, ...

- Mỗi người có tên trong sơ đồ trên đều phải đính kèm một resume, ghi rõ học ở đâu, tốt nghiệp năm nào, có license hay chưa, có bao nhiêu năm kinh nghiệm, đã làm ở những nơi nào, đã thực hiện đồ án nào, với ai....

- Mỗi nhà thầu phải ghi lại mười công trình đặc ý nhất của mình với những chi tiết như là, làm với ai, ở đâu, công trình gì, trị giá bao nhiêu, ai là người chủ trì công trình, bây giờ nếu muốn kiểm chứng thì phải liên lạc với ai....

- Ngoài ra tùy nơi, tùy lúc, SOQ còn đòi hỏi thêm về Free of Racism, Free of Harassment....

Về phía Caltrans thường có hai người đứng mũi chịu sào, đó là Con-

tract Manager thường là cấp Senior và một Project Engineer Oversight thường là cấp Associates. Nhưng thật sự Project Engineer thường là người phải quán xuyến mọi chuyện. Khi đã xếp loại các nhà thầu hội đủ tiêu chuẩn rồi, thì Project Engineer phải duyệt lại các SOQ, phải liên lạc với tiểu bang để xem các kỹ sư của các hãng thầu này có bị treo bằng hay không, có bằng hành nghề thật hay giả, đã vi phạm các nguyên tắc hành nghề lần nào chưa, bằng còn hiệu lực hay đã mãn hạn. Sau phần kiểm chứng về cá nhân, người Project Engineer phải gọi điện thoại, liên lạc với những người mà nhà thầu đã nêu trong SOQ của họ để xét xem nhà thầu có thực hiện công tác tốt không. Khi làm chuyện kiểm chứng này, thường hay tìm gặp những bất ngờ. Ví dụ như nhà thầu này làm rất tốt đồ án này nhưng với một Project Manager khác, bầy chữ vị này đã đổi qua sở khác rồi. Hoặc là, nhà thầu này tốt nhưng quá đắt, cuối cùng chi tiêu đã vượt quá ngân sách dự trù. Hoặc là, nhà thầu này có nhiều cơ sở khác nhau, do đó rất khó cho Caltrans kiểm soát vì lắm khi họ gởi công việc qua cho các cơ sở khác ngoài tiểu bang. Những điểm nêu trên thường được cân nhắc kỹ lưỡng, trước khi sắp hạng để gọi nhà thầu đến interview.

Project Engineer sẽ trình bày, đánh giá từng hãng thầu một cho quý vị trong hội đồng Interview nghe. Lẽ dĩ nhiên, nếu họ có ý muốn tâng bốc hãng nào thì có hàng trăm lý do để tâng bốc. Và ngược lại, nếu ghét hãng nào thì cũng có hàng ngàn lý do để chê bai. Thành thử phần trình bày của Project Engineer thật quan trọng, đánh giá phần nào ai sẽ trúng thầu sau này.

Sau đó là phần Interview các hãng. Ai có điểm cao nhất sẽ được coi là trúng thầu. Điểm đặc biệt trong việc gọi thầu là Caltrans không dựa

vào “low bid” để được trúng thầu, mà dựa vào cái gọi là “most qualified firm” của nhà thầu. Điều này thường hay tạo khó khăn cho các hãng thầu nhỏ, ít vốn, nhưng ngược lại, để giúp các hãng thầu nhỏ sống còn, mỗi contract thường dành khoảng 20% chi phí cho các hãng thầu “thiểu số” (minority). Hãng thầu nào có người đứng mũi chịu sào là đàn bà, Latino, Mỹ gốc da đỏ, Á Châu, Đen... đều được kể là hãng thầu có gốc thiểu số. Muốn được gọi là thiểu số, hãng thầu phải điền đơn, và Caltrans sẽ cấp cho giấy chứng nhận “thiểu số”. Thông thường các hãng thầu “thiểu số” rất dễ được ăn kế dự thầu, vì họ có thể công tác với nhiều hãng thầu lớn cùng một lúc. Đã có trường hợp, năm hãng thầu lớn được gọi interview đều chấp nhận một hãng thầu thiểu số làm Subcontractor. Như vậy, dù ai trúng thầu, hãng thầu “thiểu số” đều có job để làm. Vậy Ái Hữu nào muốn lập hãng thầu xin ghi nhận điều này. Thông thường các hãng thầu “thiểu số” thường chuyên design về một vấn đề nào đó, ví dụ như surveying, traffic control, soil mechanics, environmental impacts như water quality, air quality, noise, waste water....

Đại cương, con đường dự thầu thiết kế cho tiểu bang là như thế. Thật đơn giản, nhưng cũng thật “khấp khuỷu, gay go” để được trúng thầu. Có thể nói như một bài hát “đường vào dự thầu có trăm chuyện vui, có vạn chuyện buồn”. Cơ bản là, khôn cũng chết, dại cũng chết, chỉ biết là sống còn và sống mạnh.

BPT - “Người Viễn Tây” là một kỹ sư cao cấp đang phụ trách “contracting out” ở một khu công chánh của Bộ Công Chánh Tiểu Bang Cali.

Đạo Lý - Môi Trường...*(tiếp theo trang 40)*

12. Quyền hành và bốn phần của cấp chỉ huy.

13. Tạo cảnh vui vẻ thật sự trong hoạt động xí nghiệp.

14. Cố tránh sa thải và bỏ rơi.

III. Văn Hóa Đạo Lý trong Xí Nghiệp.

15. Đạo Lý không do bó buộc. Đạo Lý được chấp nhận.

16. Đạo Lý gồm ba phần chánh:

a) Thương Mãi và Quản Trị

b) Bảo vệ môi trường thiên nhiên

c) Điều khoản xã hội trong quản trị nhân viên.

17. Huấn luyện về Đạo Lý.

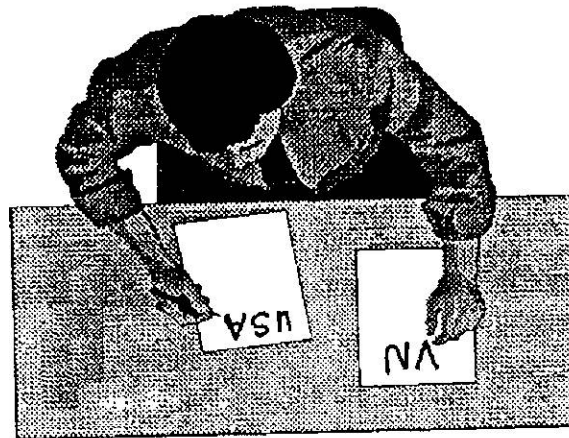
18. Đạo Lý không thể tả hết. Mỗi người phải tự có tinh thần Đạo Lý.

Và tôi lại mơ ước trong một ngày không xa, trong Giáo Dục Việt Nam, Đạo Lý cũng thành, hoặc môn chánh như ở Mỹ, hoặc đề tài trong nhiều môn khác như ở Pháp. Giáo Dục và phương pháp quản trị xí nghiệp làm nền tảng cho chính trang lãnh thổ. Chính trang lãnh thổ làm cho Việt Nam giàu mạnh. Việt Nam cũng là một xí nghiệp (chân chánh). Đó là điều thiết yếu mà tài liệu của Pháp viện trợ cho Việt Nam chưa nhắc đến.

(BPT. Anh Trần Văn Thu cho hay sau đây là một tài liệu mà một cơ quan Pháp thiết lập theo dõi dữ kiện tạm thời, và chưa chính xác, để giúp chính phủ Việt Nam nghiên cứu chính trang lãnh thổ. AH Thu đã rút gọn, còn lại khoảng 20%, để tặng AHCC).

Người bạn tù H.O. định cư ở Las Vegas

TRINH HẢO TÂM



Nguyễn Văn Bảy là bạn cùng lớp với tôi thời trung học, chúng tôi chơi thân với nhau từ lớp Đệ Tam cho tới Đệ Nhất. Sau khi đậu Tú Tài 2, tôi thì vào Kỹ Thuật Phú Thọ còn Bảy thì vào Học Viện Cảnh Sát Thủ Đức. Qua cuộc biến đầu, tôi thì liều mạng vượt biên còn Bảy thì chần trầu nơi trại cải tạo hết 7 năm vì đã là Đại Úy Cảnh Sát phòng Đặc Biệt ở Tổng Nha Võ Tánh, dù tánh tình Bảy rất hiền lành không có “nợ máu” với bất cứ ai. Mười năm về trước tôi nghĩ là sẽ không bao giờ gặp lại thằng bạn xấu số này vì tôi đang vật lộn với cuộc sống ở “đế quốc” Mỹ, còn Bảy thì biệt tăm ở núi rừng miền Bắc. Bổng Giáng Sinh 1992, tôi nhận được phong thư với tuồng chữ rất lạ đóng dấu từ Las Vegas. Lấy kiếng nhìn rõ mới biết người gửi là thằng bạn đã từng hút

chung một điều thuốc, chia nhau một ly xây-chùng. Nhắc điện thoại lên gọi cho nó, mặc dù gần hai chục năm không tiếp xúc, tôi vẫn nhận ra giọng nói của nó, nhưng bây giờ hơi nhão đi vì gần nửa hàm răng gởi lại núi rừng.

Nó cho biết gia đình gồm vợ và ba đứa con gái tuổi từ 19 cho đến 22 qua Mỹ định cư theo diện H.O. 13 và đang mượn một apartment cũng ở đường số 13 Las Vegas do Lân là một người bạn cũng cùng lớp với chúng tôi bảo lãnh. Lân vượt biên hồi mười mấy năm về trước và qua đây mới cưới vợ, hiện có một con gái nhỏ và hai vợ chồng làm nghề chia bài, đã mua nhà, cuộc sống đầy đủ, vài tháng là xuống Little Saigon đi ăn uống và mua sắm.

Tháng Giêng 93 trời mưa dai dẳng suốt cả tháng, cho đến tháng 2

tôi mới lái xe lên Las Vegas tìm đến đường 13 ở khu downtown để thăm Bảy. Căn chung cư Bảy ở trên lầu, từ dưới nhìn lên qua lan can sắt, tôi thấy mấy chậu rau húng thì biết đúng là nhà của gia đình HO Nguyễn Văn Bảy rồi. Tôi mang cho một đồng báo phát hành ở miền Nam Cali, mấy cuốn lịch tài tử Tàu và vài cuốn Video Thúy Nga Paris. Ba đưa con gái xúm xít lật ra xem và có vẻ trân quý vô cùng. Trong một góc của phòng khách là một bàn đánh bài với mấy cái ghế cao. Tôi hỏi thì Bảy cho biết là đang lãnh trợ cấp theo chương HO 8 tháng, buổi sáng thì đi học lớp chia bài, chiều thì cả nhà đi học Anh văn. Bảy nói mấy hôm trời mưa buổi tối đi bộ từ lớp ESL về nhà độ 2 miles, lạnh thấu xương, cả nhà vừa đi vừa run cầm cập. Tôi an ủi nó rằng bước đầu định cư ở xứ này ai cũng đều khổ, có người khổ ít, có kẻ khổ nhiều. Có thể nó đỡ khổ hơn những người qua trước vì ít ra cũng còn được bạn bè dẫn dắt, giúp đỡ. Còn được 8 tháng trợ cấp để học lấy một nghề trong khi những người qua trước ở những vùng thừa vắng đồng hương chẳng biết welfare là cái gì. Người bảo lãnh muốn cho một căn nhà, tìm cho một cái job, thế là xong và cuộc sống lao động vinh quang nơi xứ người bắt đầu. Tôi kể cho Bảy nghe về trường hợp của tôi, khi tới được trại tỵ nạn nhiều bạn bè ở miền Nam Cali đòi bảo lãnh nhưng tôi từ chối mà đi về miền Đông Bắc Hoa Kỳ do một người em chú bác là phi hành gia Eugene Trinh bảo lãnh. Lúc ấy Eugene đang làm phụ giảng cho đại học Yale tại New Haven, Connecticut. Tôi nghĩ rằng ở gần New York sẽ đông vui hơn là Cali và Eugene cũng đã qua Mỹ từ lâu, đã nhập tịch Mỹ thì chắc rằng kinh nghiệm sống trên xứ này thế nào cũng nhiều hơn những người ra đi 1975. Tôi sang Connecticut được hai ngày thì Eugene tìm cho tôi được một

cái job trong hãng cà rem Knudsen. Mùa đông ở thành phố New Haven bang Connecticut trời đã lạnh làm trong hãng cà rem lại càng lạnh hơn nữa. Nhưng không làm lấy gì nuôi gia đình. Sau ba tháng mỗi ngày đón hai chuyến xe buýt đi làm tôi quyết định gom hết tiền dành dụm mang theo từ Việt Nam để mua vé máy bay cho cả gia đình đi về vùng Cali nắng ấm, nơi đó tôi sẽ gặp lại đồng hương, tôi có thể ăn được một tô phở đầy đủ hương vị đậm đà quê hương. Khi nghe tôi cho biết sẽ đi Cali, Eugene tỏ vẻ lo ngại: “Anh dọn đi Cali nơi đó quá đông người Mỹ và Việt sợ các con của anh sẽ không nói được tiếng Mỹ”. Rồi sau đó vài năm Eugene cũng dọn về Cali khi nhận được cái job của cơ quan Không Gian NASA ở Pasadena. Nghe tôi kể về hoàn cảnh khốn khổ của tôi lúc mới định cư, Bảy cảm thấy cái khổ của mình được chia sẻ nên có vẻ bằng lòng chấp nhận gian nan, kiên nhẫn chờ ngày mai tươi sáng.

Tháng 7 năm 1993 nhân dịp đi chơi Las Vegas, tôi ghé lại thăm gia đình Nguyễn Văn Bảy vào buổi chiều vì ban ngày cả hai vợ chồng đều đi làm. Khoảng đậu xe dành cho căn apartment của Bảy đã không còn trống như trước đây mà đã có một chiếc Camry đời 86 nhưng hãy còn bóng loáng đậu ở đó. Gian phòng khách không còn cái bàn chia bài đóng bằng gỗ thông lỏng chỏng mà thay vào đó là một TV 27 inches Mitsubishi và “đầu máy” Sony Hi-Fi mới cáo cạnh. Tôi khen Bảy mới qua mà biết sắm đồ “xịn”. Bảy nói rằng đó là hai món mà tao mơ ước từ bấy lâu nay. Ở Việt Nam làm suốt cả đời chưa chắc gì sắm nổi. Bảy cho biết hiện đang làm nghề thầu nhất tiền trong một casino nghĩa là trút tiền các từ các máy cờ bạc kéo tay (slot machine) được 7 đồng rưỡi mỗi giờ. Chị Bảy thì dọn phòng ở khách sạn được hơn 6 đồng một giờ nhưng mỗi ngày

phải dọn từ 15 đến 20 phòng. Ăn trưa miễn phí ở khách sạn, nhưng Bảy cho biết vì không quen ăn đồ Mỹ vừa nhạt nhẽo vừa béo ngậy nên hai vợ chồng thường rủ cơm nhà mang theo. Ba đứa con gái thì đang theo học chương trình Job Corps ở tận Reno. Chúng ở nội trú để vừa học tiếng Anh vừa học nghề lại được thêm học bổng. Bảy có vẻ bằng lòng với cuộc sống hiện tại hay vì bận rộn với công ăn việc làm nên không còn than van kêu khổ của mảnh đời HO ở bước đầu tỵ nạn. Biết hai vợ chồng Bảy không hạp đồ Mỹ mặc dù buffet ở các casino Las Vegas vừa ngon vừa rẻ với 5 đồng có thể ăn chết bỏ, hai ngày chưa thấy đói. Chúng tôi đưa hai vợ chồng Bảy đi ăn cơm Tàu không khác nào qua Hồng Kông mà lại đi ăn hamburger.

Chiều 30-4-1994 với nắng vàng và từng cơn gió mát, chưa bao giờ tôi tới Las Vegas với thời tiết lý tưởng như vậy. Một là nóng thiêu thân, hai là lạnh cắt thịt. Tôi, vợ tôi và một người bạn tới thăm Bảy. Leo lên cầu thang khu chung cư đường 13 Las Vegas mới thấy mấy chậu rau húng ở trước căn gia đình Bảy ở không còn nữa. Tôi nghi rằng có thể Bảy đã dọn đi nơi khác. Hồ nghi của tôi đã trở thành sự thật vì sau khi nhận chuông, hai vợ chồng người Mỹ trẻ tuổi cẩn thận mở cửa và ngơ ngác khi nhìn thấy người Á Đông như chúng tôi. Tôi hỏi thăm về gia đình Việt Nam trước ở căn chung cư này bây giờ dọn đi đâu thì họ không biết. Trong lúc tôi đang thất vọng vì không gặp Bảy và thắc mắc không hiểu vì sao Bảy dời nhà mà không báo cho tôi biết. Tôi định tìm điện thoại công cộng để gọi Lân là người bảo trợ Bảy để hỏi thăm thì một ông Mỹ già trạc thất tuần đi tới cho biết gia đình Bảy dường như đã mua nhà và dọn đi gần tháng nay. Tôi hỏi ông Mỹ xem biết địa chỉ của bảy hay số điện thoại thì ông lắc đầu nhưng chợt nghĩ ra điều gì nên ông

bảo tôi đi theo ông, ông sẽ dẫn đến nhà một gia đình biết về Bảy. Bỏ một dãy chung cư bốn căn, chúng tôi đến một dãy khác, tôi gặp lại mấy chậu rau húng quen thuộc. À ra một gia đình Việt Nam, tôi nhận chuông một người đàn ông có ria mép trạc tuổi Bảy ra mở cửa. Anh cho biết là em cột chèo với Bảy, vợ anh là em vợ của Bảy, anh trước kia cũng là Biên Tập Viên Cảnh Sát và là H.O. 14 mới từ Texas nghe lời Bảy dọn sang đây vì nghe nói Las Vegas để tìm việc làm. Hỏi về gia đình Bảy, anh nói chờ anh thay đồ rồi đưa chúng tôi đi. Tôi lái xe theo anh, chạy độ năm block đường thì anh chậm lại và đậu ngay trước một căn nhà tuy cũ nhưng có vẻ được tu bổ cẩn thận, phía trước nhà là một bãi cỏ xanh mượt không phải để tìm ở một vùng đất sa mạc như Las Vegas. Trên lối vào nhà xe, tôi thấy chiếc Camry của Bảy và thêm một chiếc Civic hãy còn khá mới.

Cổ nhân có nói: “Bất quá tam”, thật đúng như vậy, lần nhận chuông này là lần thứ ba thì người mở cửa chính là HO Bảy. Vợ chồng Bảy vừa xong bữa cơm chiều. Sau nửa năm không gặp thấy hai vợ chồng Bảy trắng ra và có vẻ mập hơn, riêng chị Bảy thì có vẻ trẻ hơn với mái tóc mới uốn theo kiểu tài tử phim bộ Hồng Kông. Tôi làm bộ trách Bảy sao mua nhà mà không cho tôi hay để chia mừng sự thành công của một gia đình HO mới định cư chưa đầy một năm rưỡi mà đã làm chủ một ngôi nhà giữa thiên đường ăn chơi Las Vegas. Nghe tôi trách, Bảy phân trần rằng cũng định gọi cho tôi hay nhưng vì mới dọn nhà công việc hãy còn lu bu, bề bộn và cũng gần căn chung cư đường 13 nên số điện thoại vẫn không thay đổi. Bảy quyết định mua nhà là vì nghe lời tôi đốc thúc trước đây vì giá nhà ở Las Vegas quá rẻ so với vùng Nam Cali mà công ăn việc làm cũng dễ tìm không cần phải có trình độ Anh văn

hay chuyên môn nghề nghiệp. Trong khi ở California nghe nói muốn tìm được một việc làm với tuổi đời dang dở không phải là chuyện dễ vì kinh tế hãy còn suy thoái trầm trọng. Kinh tế suy thoái ở đâu nhưng riêng Las Vegas thì không. Du khách ngoại quốc nhất là Nhật Bản, Đại Hàn vẫn đến Las Vegas mỗi ngày. Cuối tuần các khách sạn đều không còn phòng trống. Ba khách sạn kiếm sòng bài lớn mới vừa mở năm 1993 là Lexus, MGM và Treasury Island và mới đây là Buffalo Bill's ở ngoài biên giới California và Nevada vẫn chưa đủ cho nhu cầu du khách. Cuối tuần nếu không dặn phòng trước thì chắc là phải ngủ motel. Những người Mỹ cao niên khi tới tuổi về hưu họ cũng thường chọn Las Vegas cho những năm còn lại của cuộc đời. Một là thuê nhà rẻ, hai là khỏi phải lái xe xa như Nam Cali vì Las Vegas không lớn, mọi thứ chỉ tập trung vào một con đường Las Vegas Boulevard. Ba là khỏi phải nấu nướng phiền phức, một bữa điểm tâm thịnh soạn với trứng và bò bít tết, bánh mì, cà phê chỉ có \$1.99. Bữa ăn trưa hay tối mười mấy món, ăn thả dãn chưa tới ba đồng bạc. Bốn là mọi thứ giải trí lúc nào cũng có, 24 trên 24, cờ bạc hay kéo máy, lô tô hay cá ngựa, xem show hay xiếc và ảo thuật, tóm lại Las Vegas là nơi mà cuộc vui không bao giờ tàn. Nhiều tiền thì tiêu khiển nơi sang trọng, không tiền thì xem hỏa diễm sơn phun lửa trước cửa The Mirage hay show hải tặc đánh với tàu Anh ở Treasury Island. Cuối cùng là khỏi bị trừ thuế tiểu bang vì Nevada không đánh thuế lợi tức cho người đi làm (State Income Tax). Nhưng đối với người Việt thì cuộc sống ở Las Vegas có cô đơn, buồn chán hay không? Vì cuộc sống của chúng ta ngoài nhu cầu vật chất còn văn hóa, tinh thần và những thứ linh kính khác không có không được? Lật niên giám điện thoại Las Vegas

thì các họ Lê, Nguyễn, Phan, Phạm, Trịnh, Trần không phải là ít. Ước lượng có khoảng ba, bốn ngàn người Việt tại cộng đồng Việt Nam ở Las Vegas. Đa số đều có cuộc sống trung lưu vì đều có công ăn việc làm, không mấy ai thất nghiệp phải nhờ đến trợ cấp. Thực phẩm Việt Nam thì có hai chợ, cũng đủ mọi mặt hàng cần thiết để có thể làm món ăn từ bánh cuốn chả lụa cho tới thịt bò bảy món. Phở thì cũng có hai tiệm dành cho những ai ngán đồ Mỹ hay thức đêm thua bài không nuốt nổi các món ăn khô. Băng hình video cũng có một tiệm cho thuê phim Việt Nam và phim Tàu nổi tiếng Việt nhưng giá cao hơn Nam Cali. Tóm lại cuộc sống của người Việt tại Las Vegas về vật chất cũng như tinh thần tương đối thoải mái.

Bạn tôi HO Nguyễn Văn Bảy đã chọn Las Vegas làm nơi định cư, làm lại cuộc đời mà không dọn đi Nam Cali là cũng vì những lý do như vừa kể. Và bạn tôi đã mua nhà chỉ trong vòng chưa đầy một năm rưỡi đặt chân tới Hoa Kỳ, thực hiện được giấc mơ mà không phải bất cứ người Mỹ nào làm được. Hỏi thăm về tiền bạc, vì tinh thần từ nhỏ nên Bảy cho biết cả ba đứa con gái đều đi làm và mỗi đứa đều dành dụm được 7, 8 ngàn. Tôi nói với Bảy rằng: “Như vậy là gia đình mày giàu lắm rồi đó. Có những người qua đây 15, 16 năm chưa bao giờ dành dụm được một số tiền như vậy và có những người sang đây từ 1975 bây giờ lại sạt nghiệp, gia đình ly tán đổ vỡ, nợ nần lại chồng chất. So với những người đó, gia đình mày thật là hạnh phúc lắm rồi đó!” Tôi đây thì vợ của Bảy như có dịp và có người để thổ lộ nỗi niềm tâm sự, chị lên tiếng: “Anh chị biết không, cấp rầy ảnh thay đổi tánh tình sanh tật rất nhiều, cứ la rầy mấy đứa con gái, không cho chúng nó có bạn bè, bạn trai của chúng tôi thì mặt mày hàm hàm không muốn cho tụi nó vô nhà”.

Thấy chúng tôi có vẻ chưa hiểu rõ câu chuyện, Bảy giải bày: “Con gái mới lớn lên muốn tìm bạn thì phải lựa người chớ đâu phải bạ ai cũng kết bạn, cũng như tặng sáng mới vừa ra chợ đựng tép sinh, cá ương là mua đem về. Thuở gì đàn ông, con trai đứa nào đứa nấy qua đây mười mấy năm mà không có được một cái nhà, một ngàn lạng lạng cũng không có, thử hỏi làm sao tao chịu chúng cho được. Mười mấy năm ở tù và chờ đợi, hy vọng qua đây tạo lập lại cuộc đời và gây dựng tương lai cho mấy đứa nhỏ nhưng bây giờ tụi nó làm tao thất vọng!” Tôi đã hiểu rõ nỗi niềm tâm sự của Bảy. Cuộc đời đâu phải bao giờ cũng như ý mình mong muốn, được cái này mất đi cái khác. Bây giờ gia đình Bảy không còn lo chạy gạo từng ngày, nhà cửa khang trang, thức ăn dư dả, tiền bạc không thiếu nhưng tâm trạng buồn phiền về con cái, chúng không theo ý mình. Hỏi thêm về những bạn trai của mấy đứa con gái của bảy, đứa lớn nhất bản tính rụt rè nên chưa có bạn, bạn trai của đứa giữa thì độ 30 tuổi, người Việt gốc Hoa làm chung một casino với Bảy và có thâm niên hơn, nên mặc dù Bảy không bằng lòng nhưng cũng không đến nỗi la mắng. Đứa con gái út của Bảy cũng làm chung một casino với cha và chị mình nhưng làm trong restaurant, tại đây nó được một anh chàng dọn bàn trẻ tuổi đeo đuổi. Thằng này người Việt nhưng gốc Kampuchia bị Bảy ác cảm hơn hết, có một dạo Bảy la mắng và cấm không cho vô nhà mặc dù vợ Bảy nói rằng nó tính tình hiền lành, lễ phép. Vợ Bảy phải dùng lời lẽ để can gián Bảy không nên la lối và đối xử với nó như vậy, lỡ nó dẫn con gái mình đi mất thì còn tệ hại hơn nữa. Tôi biết mong ước của Bảy là có những thằng rể con nhà nền nếp, gia giáo và có ăn học, cấp bằng đẳng hoàng nhưng ở một nơi như Las Vegas hạng người

như vậy cũng hiếm hoi và môi trường nơi làm việc của các con của Bảy cũng ít có cơ hội gặp gỡ những người như Bảy muốn. Những gì mình cho là khuôn thước, là giá trị chưa chắc gì lũ nhỏ chấp nhận như vậy. Để đỡ day dứt, khổ đau, chúng ta nên dung hòa, hạ thấp đi tiêu chuẩn, mẫu mực mà mình đã vẽ ra từ trước mà chấp nhận thực tế. Biến thực tế thành một mẫu mực mới và mình vui sống, an nhiên tự tại với những gì mình có sẵn. “Tri túc, tiện túc, dãi túc hà thời túc, tri nhân, tiện nhân, dãi nhân hà thời nhân”, Nguyễn Công Trứ ngày xưa cũng đã có tư tưởng như vậy rồi. Tại sao mình lại hẹp hòi, thủ cựu hơn người xưa? Tôi khuyên bạn như vậy. Chưa chắc những thằng rể có ăn học, có cấp bằng sẽ mang đến cho con mình hạnh phúc. Chưa chắc gì những người ngồi xe Mercedes sung sướng hơn những kẻ không nhà, đẩy xe đi chợ? Không khí tự do, một cuộc sống thoải mái, thân tâm an lạc, một cuộc đời có ý nghĩa đó là hạnh phúc không phải khó tìm. □



Thư Cám Ơn

Ban Phụ Trách

Bản Tin

Ái Hữu Công Chánh

có nhận rất nhiều

thiệp Giáng Sinh của

Ái Hữu Năm Châu gửi về

chúc mừng Bản Tin

Ái Hữu Công Chánh

trường tồn

và

Ban Phụ Trách Bản Tin

Ái Hữu Công Chánh

dồi dào sức khỏe

và tinh thần thoải mái

để phục vụ Ái Hữu.

Ban Phụ Trách Bản Tin

Ái Hữu Công Chánh

xin cảm ơn tất cả,

và xin cố gắng

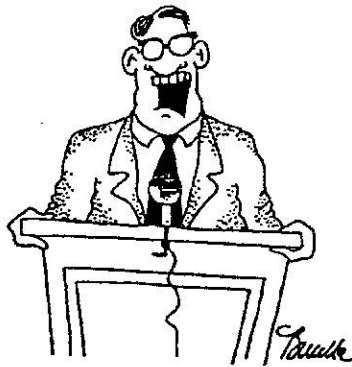
để đáp lại tâm lòng quý hóa

của Ái Hữu khắp nơi.

Câu chuyện thời sự

Cởi Trói

NAM CÁT NGUYỄN PHÚC BỬU HẠP



Đến hai năm nay, nhiều bạn thấy tôi không viết gì trên tờ AHCC thì nghĩ rằng chắc tôi đang làm ăn bận bịu dữ lắm, và cũng có bạn tưởng rằng tôi đã về Việt Nam ở luôn rồi.

Tôi vẫn ở Cali, địa chỉ như cũ, bình thường. Thật ra tôi tự cho tôi nghỉ xả hơi một thời gian, sau nhiều năm lặn lội đi tìm một Houdini để nhờ chàng này cởi trói cho tôi. Cũng như bạn Đồng Sĩ Khiêm (Bản TTCC số 64) tôi rất băn khoăn.

Câu chuyện thời sự này, chúng ta ai mà không quan tâm, không nhúc nhủ, và chưa ai tìm thấy một lối thoát được đa số chấp nhận. Tôi nói đa số, vì một thiểu số đã xé rào từ lâu rồi, và nếu tìm được một giải đáp thì tôi tự cho như đã được cởi trói, vì tôi nghĩ rằng chúng ta đang bị trói bởi nhiều sợi giây vô hình, nhưng chặt cứng, đến ngạt thở, đến chết được. Và trong cái bối cảnh chính trị hiện giờ tại Việt Nam, chúng ta phải làm gì, nên làm gì, vì chúng ta thuộc thành phần mà nước nhà đang cần đến, là trí thức, và trí thức đang sống ở hải ngoại. Dù có lớn tuổi đi nữa, chúng ta vẫn còn đóng vai làm áp lực hữu hiệu nhất, từ hải ngoại, đối với Hà Nội.

Nhìn lại trên thế giới, chỉ còn bốn anh CS ương ngạnh, còn bám lấy sức mạnh của đảng để đè bẹp dân của họ, để tiếp tục thống trị trên đau khổ tận cùng của dân họ: đó là Tàu cộng, Bắc Hàn, Cu Ba và Việt Nam. Mỗi nước trên đều có một bài toán riêng, và vì ta là Việt Nam, ta thấy rằng bài toán Việt Nam xét để giải quyết nhất. Thế giới cho rằng Việt Nam đang bắt chước chính trị của Tàu cộng, cố bám lấy chính quyền, nhất định không buông tha, và sự hứa hẹn dân chủ, tự do, kinh tế thị trường v.v... trong nhiều năm qua, chỉ là bịp bợm, và những sự cởi mở tí ti hiện giờ đối với du khách hay Việt kiều về nước thăm lại quê hương chỉ là lớp phấn thoa ngoài da, không có thay đổi gì đáng kể đối với sự mong muốn có một giải pháp chính trị mà trong đó kinh tế có thể phát triển được.

Nói chung bọn Hà Nội chưa chịu nghe ai, vì chúng đã mời nhiều thầy về dạy, mà vì chúng cứ ù lì như vậy, chẳng chịu nghe ai, cho nên thầy tới rồi thầy đi, lặng lẽ. Như năm ngoái, chúng mời, rất âm ỉ, cựu thủ tướng

Singapore, Lý Quan Diệu, đến Hà Nội ở mấy tuần, và ông Lý Quan Diệu lại ra đi trong âm thầm vì Hà Nội cứ ù lì như lúc nào, cố vấn thượng thặng đi mấy cũng “đang còn” vô ích.

Ông Lý Quan Diệu, rất “ngoại giao”, chỉ nói rằng, Việt Nam cần nhiều năm nữa mới chấn hưng được kinh tế để theo kịp các nước ở Đông Nam Á, nhưng báo chí Singapore đều bình luận rằng vì Việt Nam thiếu một lớp đất màu mỡ (tự do, dân chủ v.v...) thì chẳng cây cối hoa màu nào có thể đâm chồi nảy mộng tốt đẹp được.

Vì Việt Nam đang có hơn một triệu người sinh sống rải rác trên khắp thế giới, Việt Nam có cái điều kiện về nhân lực, về thị trường và về việc kiếm vốn, rất giống trường hợp của ba con cộp Á Đông khác là Đài Loan, Hồng Kông và Nam Hàn. Và nếu thấy ba nước kia đã phát triển kinh tế mạnh mẽ như thế nào thì thế giới cũng mừng tượng được Việt Nam sẽ ra sao?

Nếu thấy rằng Việt Nam tự bắt chước theo Tàu cộng để tự giết lấy mình (về kinh tế) mà không biết hay không cần biết, trong khi Tàu cộng đang lăm vào thế bí, không có lối thoát nào cả, và thế giới thì “có thể” chẳng anh nào

muốn làm gì Tàu cộng, chỉ muốn để chúng yên thân như vậy, yếu ớt như vậy, mà dễ xử sự hơn.

Còn thế giới nhìn vào Việt Nam, rất muốn Việt Nam hùng mạnh lên, để cùng với Nhật, Ấn Độ, Nam Dương làm một thành trì vững chắc, chống chứa bọn Tàu cộng, về sau này.

Trong cái tranh tối, tranh sáng này, ta cho như Hà Nội đang “bịt mắt bắt dê” thì một số nhỏ Việt kiều hải ngoại đang nhờ cậy một số con buôn cũng ngoại quốc, về chụp giựt một số “áp phe” nho nhỏ, rất bĩ ối, rất dơ bẩn. Tôi thấy những việc làm ăn của bọn này đều nhỏ, chẳng đáng kể mấy, nhưng vẫn là một lối bơm dầu mỡ vào cho bọn cán bộ từ trên xuống dưới béo bở thêm, kéo dài cái thời kỳ “chịu đấm ăn xôi” này của bọn Hà Nội, dài thêm ra.

Trong 3, 4 năm qua, thế giới, IMF, Ngân Hàng Thế Giới, Quỹ Phát Triển Á Châu, và mấy nước có thiện chí, như Pháp, Đức, Nhật, Úc, Gia Nã Đại, Nam Hàn, Thụy Điển v.v... đã giúp ngân khoản cho Việt Nam để nghiên cứu rất nhiều dự án phát triển hạ tầng, phát triển kinh tế. Nhưng một vài công tác có tầm quốc tế (từ 50 triệu MK trở lên) đều chưa thực hiện được nổi, và một số thầu khoán, nhất là Pháp đã phải bỏ cuộc, mất tiền ký quỹ, và dĩ nhiên mất luôn cái tiền “nước” mà tất cả đều phải đóng, trước khi được nhận đơn thầu.

Tôi lấy một tí dụ: Một kế ước làm đoạn đường từ xa lộ Biên Hòa đi Long Thành. Một hãng thầu Pháp trúng thầu, nhưng phải bỏ cuộc, vì lỗ lã. Lý do: vật liệu như cát, đá, tự nhiên tăng lên gấp bội. Nhân công có khả năng thì không được tuyển. Các hầm đá, hầm cát tự nhiên bị bọn cán bộ địa phương sung công. Hàng nhập cảng cần cho công tác thì phải xử dụng nhiều tiền “nước” cho đủ loại người thì mới đem ra khỏi thương cảng, và nếu không biết dự trừ món tiền nước này trong dự án trước khi đấu, thì bỏ cuộc là đúng. Một số nhà thầu nhỏ, thực hiện những công tác dưới 10 triệu MK, như bọn Nam Hàn, Thái, Tàu cộng v.v... quen với lối dút lót này đang còn tiếp tục vài công tác xây cất, nhưng triển vọng về những công tác lớn hơn thì rất u ám. Với bọn nhà thầu nhỏ này, tiền “nước” để được dự thầu cũng phải là 5/1000 (năm phần ngàn), nghĩa là với một công tác 10 triệu MK, mỗi nhà thầu phải đóng tiền ký quỹ, thêm với tiền “nước” này là \$50,000MK nữa. Món tiền nước này coi như mất toi. Với hàng nhập cảng, bạn phải sẵn tiền “nước” cho anh gác cổng, anh gác kho, anh trưởng ty Thương Cảng, anh chánh sở Xuất Nhập Cảng, anh Giám Đốc, rồi anh Tổng Giám Đốc nha Ngoại Thương.... Và đối với dân Hoa Kỳ, dút lót như vậy ở ngoại quốc cũng có thể đi tù, tại Mỹ này.

Vậy thì ai đang làm kinh tế tại Việt Nam và ai đã

thành công?

Đây là ba câu chuyện rất tiêu biểu:

1. Hiện giờ Việt Nam chưa được Hoa Kỳ liệt vào số những nước được đặc ân kinh tế (MFN) cho nên Việt Nam chưa thể làm ăn gì với Hoa Kỳ được. Tỉ dụ có nhiều người Nam Hàn đến mở xưởng may chung quanh Sài Gòn, dùng nhân công rẻ. Hàng làm xong được đưa về xứ họ, đóng bao bì khác để xuất cảng qua Mỹ. Hàng này phải rẻ hơn hàng của Việt Nam từ 10 đến 15%.

2. Kỹ nghệ du lịch đang phát triển mạnh, và một số hàng cần cho du khách, phải nhập cảng vào đều đều. Khi hàng nhập cảng chính thức đang gặp rất nhiều khó khăn thì bọn buôn lậu cứ việc đưa hàng về công khai, giá rẻ và hàng cung cấp rất mau lẹ. Chúng gây lũng đoạn cho kinh tế không nhỏ. Bọn con buôn đều là tay chân của cán bộ địa phương, ai dám đụng tới?

3. Cơ quan nhà nước thì cần mua sắm, xe hơi, cam nhông, máy đánh chữ, máy in v.v... nhưng nhà nước thì chưa đủ sức cung cấp, thế là bọn Việt kiều nhảy vô làm áp phe ngay. Chúng chỉ cần mấy cơ quan này xin cho chúng giấy phép nhập cảng không ngoại tệ. Hàng đưa về sẽ chia cho mấy cơ quan này một phần, số còn lại mấy cơ quan này cho bọn con buôn đem ra bán tự do. Cũng lại một hành động lũng đoạn kinh tế nữa.

Trên đây tôi mới dẫn chứng 3 tí dụ điển hình mà thôi, mà nhiều người cũng đã biết tới, và những áp phe này đều do Việt kiều chủ xưởng, làm xong là chạy trốn, hay là biến mất đi một thời gian, làm hại cho kinh tế nước ta không phải là ít. Nhìn lại một số Việt kiều này thì cũng là bọn con buôn nham nhở trước đây, hay là con cháu của chúng, đang bắt tay với đám cán bộ địa phương.

Hiện giờ số người Việt đi về thăm nhà mỗi ngày một đông, và ở lại chơi 5, 7 ngày thì làm sao biết được hiện tình đất nước cho rõ ràng, cho nên mới chỉ thấy bên ngoài cõi mở, đã hơn hờ tăng bốc cho Hà Nội và cổ võ cho bạn bè nên mau về giúp nước. Trong khi đó thì họ và con cái họ vẫn ăn nằm yên ổn tại nước ngoài.

Còn một số khác, hoạt động tại Hoa Thịnh Đốn và tại quận Cam, nửa úp, nửa mở, đang âm thầm hoạt động cho Hà Nội, trực tiếp có, gián tiếp thì nhiều hơn. Họ nghĩ rằng, Mỹ mà đã bắt tay với Hà Nội rồi thì chúng ta nên mau mau dọn đường cho chúng đến, trải thảm đỏ, công tác nhanh lên đi. Số người phát cờ theo gió này thì lúc nào, nơi nào mà không có, nên đề phòng, nhưng đừng nên bận tâm.

Trực tiếp đối đầu với những loại người trên, thành phần chống cộng cực đoan, chúng ta có nhiều, và luôn

luôn sẵn sàng biểu tình chống đối, bất kỳ nơi đâu, Pháp, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, và nhất là ở Hoa Kỳ. Những cuộc biểu tình, tuyệt thực, v.v. đã xảy ra hoài hoài và gây tiếng nói với quốc tế rất hữu hiệu. Bọn cán bộ Hà Nội hoạt động ở hải ngoại rất nể nang số người này, và chúng ta cũng rất kính phục họ, ở chỗ dân thân, can trường, và cương quyết.

Nhưng ta phải nên làm gì, khi đang đóng vai trí thức hải ngoại. Tiếng nói của chúng ta có hiệu lực cũng không kém những cuộc biểu tình chống đối, và Hà Nội chắc phải thấy sức mạnh của chúng ta khi họ nghiên cứu sự phát triển mau lẹ của Đài Loan, Hồng Kông và Nam Hàn. Chúng ta đang có, và dĩ nhiên Hà Nội đang không có, ba điều kiện cần cho việc phát triển kinh tế, mà tôi đã nói ở trên: hiểu biết (know how hay là technology) thị trường và vốn. (Khi dân thân vào ngành tài chánh quốc tế, bạn mới biết cần vốn bao nhiêu cũng có, nếu phía tư bản đâu tư thấy có lợi, và có bảo đảm.)

Nếu lập trường của ta là nhất nhất chống cộng, và tiếng nói của ta phải trung thực là tiếng nói của dân ta đang khao khát tự do, dân chủ, chúng ta không ngần ngại đi gặp Hà Nội bất kỳ nơi nào, để bàn thảo bất kỳ một vấn đề nào, một dự án nào, không phải hợp là hợp tác, nhưng hợp là để khuyến cáo, để làm áp lực, và để chỉ trích. Sự tham gia tích cực này sẽ cho một số chúng ta có cơ hội tiếp xúc, gặp gỡ chính quyền Hà Nội. Một người chỉ trích rồi khuyến cáo chưa đủ, trăm người, ngàn người nói ra, nhất định phải có kết quả.

Tôi còn nhớ một chuyện rất điển hình sau đây: năm ngoai một phái đoàn Hà Nội xin qua gặp Hội Đồng Kinh Tế Âu Châu để xin viện trợ. Trước khi phái đoàn Hà Nội tới Bruxelles và Geneva (hai nơi có trụ sở kinh tế của HĐKTÁC) thì hội đồng có mời ông Bùi Văn Thịnh (là đại sứ của Pháp tại hội đồng này) đến nói chuyện với hội đồng trước. Vì ông Thịnh là một nhà vừa kinh tế vừa ngoại giao có tài và ông là người qua về Việt Nam hàng năm, cho nên ông Thịnh có tiếng nói mà thế giới rất chú ý. Ông Thịnh bày tỏ ý kiến rất rõ ràng và quyết liệt rằng Việt Nam chưa đủ tư cách để nhận viện trợ hữu hiệu. Ông chỉ trích Việt Nam ở mấy điểm sau đây:

– Đảng đã quá chi phối cơ quan hành chánh khiến hành chánh bị lũng đoạn và quyền hành của Hà Nội rất giới hạn.

– Việt Nam không có luật pháp bênh vực nhà đầu tư, cho nên đầu tư là phá sản, không chóng thì chầy.

– Việt Nam thiếu chuyên viên trong mọi ngành hoạt động kinh tế, hay nói trắng ra là những người có học, có kinh nghiệm thì không được xử dụng.

Sau buổi nói chuyện của ông Bùi Văn Thịnh (báo có tường thuật đầy đủ) cuộc viếng thăm xin viện trợ của Hà

Nội đã thất bại hoàn toàn.

Đấy các bạn xem, chúng ta không cần súng, nhưng chúng ta còn mạnh gấp mấy người cầm súng, làm sao Hà Nội không nể chúng ta.

Tuy nhiên chúng ta cũng cứ tham gia vào những cuộc biểu tình chống đối, bất kỳ ở đâu, lúc nào, mà chúng ta có cơ hội tham gia, hoàn toàn theo lối dân chủ.

Và trước khi kết thúc bài này, tôi xin viện dẫn một số bằng chứng cho thấy Việt Nam có rất nhiều triển vọng khuếch trương kinh tế, để đi dần tới việc bắt kịp các nước Á Đông, từ chỗ khiêm tốn lúc ban đầu để đi dần đến chỗ phú cường, thịnh vượng.

Nói đến kinh tế nhiều người đã nghĩ đến việc thu ngoại tệ về để làm mức đo sự thành công. Như vậy cũng đúng phần nào trong bài toán kinh tế rất phức tạp, khó khăn.

Sau đây là những hoạt động về kinh tế, đem ngoại tệ về:

1. Kỹ nghệ du lịch.
2. Xuất cảng nguyên liệu như dầu hỏa, than đá, cát, quặng sắt, đồng v.v...
3. Nông sản, ngư sản và thực phẩm biến chế (bún, bánh phở chẳng hạn...)
4. Hàng biến chế nhờ nhân công rẻ (áo quần, xách tay, vali v.v...)
5. Sản phẩm kỹ nghệ, bán kỹ nghệ (ráp xe hơi, xe gắn máy, phụ tùng xe hơi, xe gắn máy, máy bơm, máy chân vịt v.v...)
6. Xuất cảng nhân công.
7. Thủ công nghệ.
8. Chuyên chở: đường biển, đường hàng không, đường bộ v.v...
9. Dịch vụ hết sức chuyên môn: lập dự án kỹ thuật, tiền tệ, thông tin, ngân hàng v.v....

Mức thu của ta hiện giờ và trong 5 năm tới:

	Hiện giờ	trong 5 năm tới
1. Du lịch (hiện giờ 1T người)	3 tỷ MK	6 tỷ MK (2T ng.)
2. Dầu hỏa (dầu thô, 5T/tấn/năm)	500T/MK	1 tỷ MK
3. Gạo, ngư sản	400T/MK	1 tỷ MK
4. Nhân công rẻ: 3T ng.	Không đáng kể	3 tỷ MK
5. Nhân công chuyên môn giỏi và rẻ: 500,000	Không đáng kể	1 tỷ MK
6. Nhân công rẻ: 500,000	Không đáng kể	100 đến 300T/MK
7. 500,000 ng	Không đáng kể	
8. Chuyên chở	Không đáng kể	
9. Chuyên môn	Không đáng kể	

Tóm lại chỉ riêng 3 mục: du lịch, xử dụng nhân công rẻ hiện có (và đang thất nghiệp) và xuất cảng nguyên liệu, Việt Nam có thể, trong vòng 5 năm, thu vào trên 10 tỷ MK ngoại tệ, rất dễ dàng.

Nghĩa rằng nếu mảnh đất Việt Nam phì nhiêu, cây cối sẽ đâm chồi, nở mộng tốt tươi ngay.

Việt Nam phải có một chế độ dân chủ, trọng tự do, trọng nhân quyền, trọng quyền tư hữu, phải có một hệ thống pháp trị bảo đảm cho nhà đầu tư ngoại quốc, thì sự khuếch trương kinh tế mới có cơ hội phát triển. Nghĩa là Việt Nam phải đảo thái chế độ cộng sản hiện hữu.

Và trách nhiệm của chúng ta, giới trí thức đang sống ở hải ngoại, giới người đang nắm một phần nào cái chìa khóa sẽ mở cửa cho sự thay đổi chế độ bên trong nước ta, bốn phận đó không phải là nhỏ. Nếu các bạn thấy rằng sự trình bày của tôi, có phần hữu lý, xin các bạn cũng như tôi, chúng ta đều cùng có thái độ cứng rắn, nhất định đòi Hà Nội phải thay đổi thì mọi công trình kinh tế mới có cơ phát triển. Đảng cộng sản phải ra đi, nhường bước cho một chế độ dân chủ tự do thực sự. Sau đó chúng ta mới trở về phục vụ cho xứ sở mà tôi chắc chắn rằng, một số lớn chúng ta chẳng muốn đòi hỏi gì về lương tiền, sở hụi cả.

Chúng ta sẽ tìm mọi cách giúp đỡ xứ ta, trên lãnh vực chúng ta có thể làm được, và chúng ta, cũng như con cái chúng ta đều rất giỏi trên hết thảy mọi ngành hoạt động kinh tế, trên khắp năm châu, bốn bể, đang cùng lưng phục vụ cho nước người.

Đây các bạn đang thấy tôi đã tự "cởi trói" cho mình rồi đó. Trong bài này tôi không dám chỉ trích ai, và nếu có lời nào đụng chạm, thì là hoàn toàn vô tình mà thôi, xin ai đó miễn chấp cho. □

Tịch Mịch

KHÚC ĐÀN



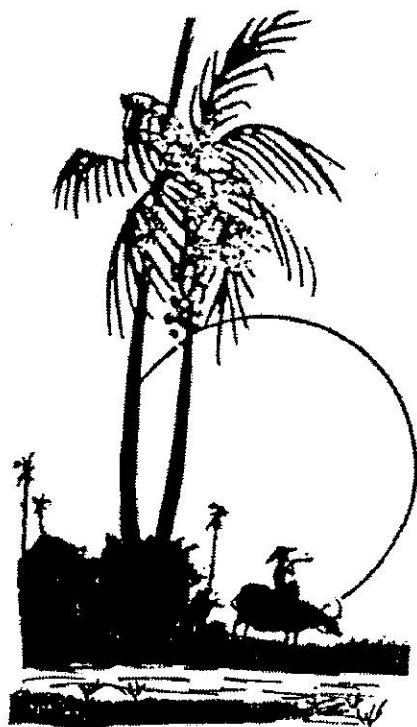
Sống ở đời phải cạnh tranh, cạnh tranh phải nhọc lòng mệt trí. Nếu người ta ngoài cái thì giờ lao động, thường hay khao khát một chốn tịch mịch để di dưỡng, tính tình. Đang ở chốn ồn ào, rộn rịp, đi vào nơi vắng vẻ êm đềm, còn gì thú vị bằng, chắc ai cũng được biết qua. Khi đi vào một ngôi chùa cổ kính bình tĩnh, người ta mới thấy thoải mái, tinh thần nhẹ nhàng, mới cảm thấy cảnh tịch mịch là quý, mang lại cho ta những giờ phút nghĩ đến những điều cao xa.

Nếu ta bỏ cái đời cạnh tranh, ta không thấy nhọc lòng, cuộc đời được phẳng lặng, lương tâm được yên ổn, tự nhiên trong lòng bình tĩnh. Trong cảnh tịch mịch, không những cái tục tình dễ dẹp được, mà cái đạo tâm dễ gây nên. Người ta đã bỏ lòng cạnh tranh, để sinh đạo đức. Ta thường nhân những khi canh khuya vắng vẻ một bóng một mình, bao nhiêu việc ban ngày gác bỏ; ngồi mà suy nghĩ xa xôi để sinh ra những tư tưởng hay, ý tứ lạ, mới biết rằng cái phần tốt đẹp, thanh cao của người ta chỉ xuất hiện trong cảnh tịch mịch. Như thế thời cái cảnh tịch mịch vừa dẹp xuôi cái bụng xấu, lại vừa khêu gợi cái lòng tốt của người ta, chẳng là một pháp dưỡng tâm rất hay, một cách di dưỡng tính tình rất nhẹ nhàng.

Ngày nay các nhà triết học xướng lên rằng người ta phải xung đột với người khác mới phát triển được nhân cách của mình; ai muốn lánh mình không ra tranh đua với đời là trái với nghĩa vụ làm người. Bây giờ mà bàn về cái thu tịch mịch có hợp thời không?

Nhưng mà con giống tổ rồi có lúc qua, mà trời lại bình tĩnh như thường; những người bất đắc dĩ phải bỏ chốn thanh nhàn để ra chịu một phần lao động với đời, rồi cũng có lúc trở về nơi cảnh cũ. Triết học rồi cũng qua đi, vì từ xưa có triết học nào vĩnh viễn đâu.

Đời nay mà nói chuyện tịch mịch không là ngược đời, là câu chuyện trái mùa, mà có thể là câu chuyện bổ ích. □



Nỗi Lòng Tha Hương

HƯƠNG BÌNH NGUYỄN PHƯỚC

Sống xa quê hương trong lúc tuổi về chiều, mấy ai không nhớ về quê hương và dĩ vãng xa xưa.

Quê hương yêu dấu tận cuối chân trời xa xăm ấy.

Một chiều nào đó đã xa lắm rồi... trên cánh đồng mênh mông lồng gió, hay một trưa hè dưới lũy tre xanh, bên dòng sông thơm mát, hoặc một sáng trời trong mây trôi lơ lửng trên đỉnh núi, bên rừng thông reo vi vu, cạnh dòng suối nước chảy rì rào, những cụm hoa thiên nhiên khoe muôn màu sắc, hoặc những chiều trên bến đò ngang xa vắng, dưới bóng cây nắng vàng gay gắt, ngồi nghỉ chân bên quán nhỏ, uống bát nước chè tươi nóng hổi đầy hương vị quê hương, hoặc những đêm trăng thanh gió mát dưới con thuyền bồng bềnh trôi trên sông, lắng nghe những giọng hò trầm trầm vang trong gió...

Ôi! Những cảnh êm đêm của ngày xa xưa ấy, nay còn tìm thấy lại nơi đâu?

Trên bước đường phiêu bạt sống xa quê hương, giữa cuộc sống khó khăn chốn quê người, chung quanh mình toàn là những kẻ xa lạ không tình cảm thờ ơ, ai ai cũng mãi mê chạy đua theo cuộc sống đã biến con người thành một cái máy phụ gắn liền với thời gian chạy mãi, chạy mãi không ngừng, không biết ngày mai rồi sẽ về đâu?

Mãi mê lo cuộc sống không còn một phút nào để nhớ đến quê hương. Nhìn về dĩ vãng xa xôi quê hương ngàn trùng cách biệt, nhưng đêm tỉnh giấc tàn canh, bốn bề vắng lạnh tự hỏi “ta ở đâu đây?” Nhìn ra khung cửa tuyết rơi trắng xóa lạnh lùng dưới trời thê lương ảm đạm, dĩ vãng bỗng dưng hiện về len lỏi trong tim, giọt lệ âm thầm lặng lẽ tuôn rơi!

Quê hương ơi! Kỷ niệm xưa đã phai pha rồi! Nhưng đâu năm tháng có trôi qua, quê hương yêu dấu và kỷ niệm xa xưa không bao giờ phai nhạt trong lòng ta.

Chung quanh toàn đây xa lạ, từ người đến cảnh, nhà cửa tối tăm từng dãy cao ngất trời, người thì dị chủng, tiếng nói xì xạo, đâu những mái nhà thân yêu cổ kính, bên lũy tre xanh cây cau, cây dừa, bụi chuối sau vườn, cây đa đầu làng ...

Bóng dáng dịu hiền của những người mẹ, người chị thân thương, tiếng nói mẹ hiền êm ấm ngọt ngào, tiếng trẻ thơ nô đùa trước ngõ, tiếng chị hát ru em ngủ ...

Trong đêm khuya vắng, cạnh tôi bản nhạc “Sầu Lữ Thứ” réo rắt bên tai, mỗi lời như bóp nghẹn tim tôi:

“Bao phen sương nhuộm bạc mái đầu,

Nhìn lên chim én bay về đâu?

Gió đưa mây trắng trở về Nam,

Hoa lá ngã về Nam, Hương thấm tỏa về Nam ...”

Thấy chim én tự hỏi chim bay về đâu? Có phải về Nam không! Cho ta nhấn đôi lời. Nhìn mây cũng thấy mây trôi về Nam, hoa lá và hương thấm đều tỏa về Nam, quê hương yêu dấu? Bài hát vẫn tiếp tục nức nở thiết tha ai oán:

“Cảnh quê người đủ muôn màu, chẳng gây say hồn ta,

Càng tươi thắm mỹ miều, càng xui ta nhớ nước non quê nhà”.

Nhìn thấy quê người lồng lẩy muôn màu, lại càng nhớ thương cho quê nhà nhiều hơn nữa, tâm tư tan nát buồn đau:

“...Ôi! Quê hương ô! ô! ôi!!!

Thấu chăng tình sầu lữ thứ? Ngày về gần xa? Sống nơi quê người giờ đã mấy thu!! ...”

Bài hát từng lời thấm thía nói lên nỗi lòng những kẻ tha hương. Quê hương yêu dấu cách xa muôn trùng, dĩ vãng chìm đắm trong quá khứ. Ngoài trời mưa tuyết vẫn lạnh lùng rơi! Trong đêm xa vắng... xa người, xa cảnh, xa quê, kiếp tha hương không hẹn ngày về.

Trong đêm trường tĩnh mịch, tiếng hát càng tha thiết nào nùng, khách ly hương càng cảm thấy thấm thía tái tê cho nỗi sầu xa xứ. □

Kỳ Đài Tại Cố Đô Huế

NGUYỄN VĂN TIẾN



Trong Bản Tin Ái Hữu Công Chánh số 63, trang 22, mục thư tín, ái hữu Lê Sĩ Ngạc có nói việc cơ quan Công Chánh xây dựng lại cột cờ tại cố đô Huế đã bị hư hại trong trận chiến tranh năm 1947.

Đó là một trong biết bao nhiêu công việc kiến thiết quốc gia mà cơ quan Công Chánh đã làm.

Tại cố đô Huế, cột cờ còn gọi là kỳ đài là một trong những công trình có kiến trúc xinh đẹp, mà thật oai hùng. Đó là một cái đài đồ sộ gồm có ba tầng xây bằng gạch vào năm 1809, lúc xây cất kinh thành Huế. Mỗi tầng cao từ 5m đến 6m, có bậc thang để đi lên xuống. Tầng trên hết có hai điểm canh, ngày xưa có đặt súng đại bác. Trụ cờ ngày xưa bằng gỗ lim. Triều đình cho kiếm trong toàn quốc cây gỗ lim cao, thẳng, để làm trụ cờ. Ngày sau trụ được đúc bằng gang. Sau cuộc chiến tranh 1947, trụ cờ bị sập gãy, nên cơ quan Công Chánh đúc lại bằng bê tông cốt sắt, như ái hữu Lê Sĩ Ngạc đã viết trong bản AHCC nói trên.

Người lo việc sửa chữa cột cờ lúc đó là cố ái hữu Trương văn Huế, và

ái hữu Lê Sĩ Ngạc. Cột cờ cao 36m, chia làm ba đoạn.

Có những sợi neo từ cột cờ xuống nền, giống như cột cờ và dây neo của những chiếc tàu lớn ngoài biển.

Cột cờ nằm ngay trên đường thẳng nhắm từ tim cung điện Đại Nội, trông về hướng nam, là hướng mặt tiền của Đại Nội.

Trong bức ảnh nơi trang 10 của Bản tin AHCC số 63, cột cờ trông thấy mờ mờ đằng xa, phía sau ngôi nhà Phú Văn Lâu. Ngôi nhà này cũng là một công trình kiến trúc xinh đẹp của cố đô, nên có câu hò:

*"Ngọ môn năm của chín lầu
Cột cờ ba bậc, Phú Văn Lâu hai tầng".*

Kỳ đài cố đô Huế trông thật oai hùng. Trụ cờ đã cao lại dựng trên ba tầng cao nên ở xa cũng được thấy rõ ràng.

Phía trông về hướng bắc là bãi cỏ thật rộng, rồi đến cửa Ngọ Môn vào Đại Nội. Trên bãi cỏ ấy, hai bên tả hữu của kỳ đài có chín khẩu đại bác rất lớn đúc từ xưa gọi là đại thần

công, 5 khẩu bên phải có tên Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ; 4 khẩu bên trái có tên Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Phía trông về hướng nam là hồ sen của thành nội, rồi đến tòa nhà Phú Văn Lâu, với sân rộng rãi, rồi đến sông Hương Giang, xa hơn nữa là núi Ngự Bình.

Kỳ đài được xây đã 185 năm qua mà có kiến trúc và vị trí oai hùng như vậy, thật cũng đáng kính nể.

Tại thủ đô Washington D.C. của nước Hoa Kỳ có cái cột cờ đồ sộ là đài kỷ niệm Tổng thống Washington, gần giống như kỳ đài của cố đô Huế nước Việt Nam. Đài kỷ niệm đó nằm trên đường thẳng nhắm từ tim của ngôi nhà Quốc Hội Mỹ. Còn kỳ đài của Việt Nam thì nằm trên đường thẳng nhắm từ tim của cung điện nhà vua. Chúng ta thấy rõ ràng tinh thần của nước dân chủ và nước quân chủ.

Ngày xưa, quốc gia Việt Nam không có quốc kỳ, chỉ có lá cờ vàng là biểu hiệu của nhà vua, mà nơi nào có sự hiện diện của vua mới được treo lá cờ vàng. Vậy nên kỳ đài chỉ để treo lá cờ vàng mà thôi.

Sau ngày vua Bảo Đại thoái vị, chế độ quân chủ không còn nữa, thì trên kỳ đài mới treo lá cờ quốc gia của Chính phủ cầm quyền.

Nói chuyện quốc kỳ, người ta có kể chuyện sau đây:

Năm 1863, vua Tự Đức có cử phái bộ do quan hiệp biện đại học sĩ Phan Thanh Giản cầm đầu sang nước Pháp để xin chuộc lại ba tỉnh miền đông Nam Kỳ đã bị quan Pháp chiếm giữ. Phái bộ đi bằng tàu thủy của Pháp. Trên đường đi, tàu dừng nghỉ tại hải cảng Port Said ở bắc Phi Châu. Ông chỉ huy tàu yêu cầu phái bộ đưa cho lá quốc kỳ Việt Nam để treo trên tàu lúc vào cảng, có ý để nói lên có một phái bộ của nước Việt Nam trên tàu. Đó là một vinh dự cho phái bộ. Nhưng lời yêu cầu đó đã làm đại thần Phan Thanh Giản phải lúng túng, vì

nước Việt Nam thời đó không có quốc kỳ. □

BPT. Ngoài các AH Lê Sĩ Ngạc và Trương Văn Huế, xin kể thêm một vài AH có liên hệ đến việc xây cất kỳ đài này.

Theo lời một AH đã từng làm Trưởng ty Công Chánh thị xã Huế và Trưởng ty Công Chánh Thừa Thiên, thì người lập đồ án và vẽ kỳ đài là kiến trúc sư Ngô Khắc Trâm, hiện đang ở Los Angeles. Kỹ sư tính toán bê tông cốt sắt kỳ đài là kỹ sư Hồ Đăng Đại thân sinh của AH Hồ Đăng Lễ (AH Lễ ở San Jose, Cali) và kỹ sư Nguyễn Văn Kiểm. Ba người điều khiển xây cất kỳ đài là 3 đốc công (Resident Engineer) ông Bửu Thận, ông Hồ Đăng Thi và ông Nguyễn Cửu Toại. Ông Nguyễn Cửu Toại cách đây mấy năm, khi mới từ Việt Nam qua, có dùng cơm với AHCC Sacramento và có nói chuyện nhiều về công trình xây cất kỳ đài này. Ông Bửu Thận sau 1975, đi học tập ở Bình Điền, Thừa Thiên, và khi về thì mắc bệnh mà qua đời. Khi học tập ở Bình Điền, có giòng suối nước chảy mạnh, ông Bửu Thận, đã dùng giòng nước biến chế thành máy phát điện thấp sáng cả trại Học tập Bình Điền. Ông Bửu Thận có người con, là Nguyễn Vĩnh Dũng, hiện là kỹ sư công chánh ở Australia và là một AHCC có tên trong danh sách. Trước khi qua đời, ông Bửu Thận có được tặng bài thơ sau đây:

Tự thuật

Nước non đã nặng lời thề
Nước đi muôn nẻo mây về cùng non
Công ta năm tháng mỗi mòn
Dù cho dâu bể vẫn còn vấn vương
Bước chân lê khắp ngã đường
Vàng phai đá nát phong sương dải dầu.
Biết tìm tri kỷ nơi đâu
Ai người ý hiệp tâm đầu cùng ta.
Trường Sơn nằng giải mưa sa
Công trình thủy cục mặn mà xưa nay
Nước trong sạch sẽ bấy chầy
Nhớ hồi kháng chiến chống Tây góp phần.
Bao nhiêu gian khổ đường trần
Ủy viên chế tạo tinh thần chẳng nao
An Khê, An Lão dèo cao
Tấm thân tàn tật ngày nào còn ghi,
Muôn ngàn khó nhọc kể chi,
Nặng vì sông núi sá gì thân ta.
Bình Điền Thủy Điện sáng lò
Xây ngành sành sỏi biết là có nên.
Ruột tâm nhả kén tơ bền,
Nền chằng cũng góp tuổi tên với đời.

Huế 1983

Chuyện Cười Hải Ngoại

MINH TÀ

Chuyện vui cười này không có ý xuyên tạc các Ái Hữu đã từng phục vụ tại Phi châu! Xin lỗi các Ái Hữu này trước.

Một Ái Hữu đi làm việc tại Phi Châu tại xứ của ông đốc tài Bokasa. Ông này nổi tiếng “dê cụ” không ai dám đem vợ theo vì nếu lỡ nhan sắc lọt vào mắt của ngài là ngầu đời “ngủ” ngay và ông chồng chỉ có biết chết đứng như Từ Hải mà thôi.

Ái Hữu này mới dan díu với một người “đẹp” bốn xứ và chuyện này tới tai phu nhân ở Hoa Kỳ. Phu nhân mới đi một đường thịnh nộ viết thư chất vấn:

“Em không hiểu đàn ông các anh ủa sao phu nhân lại nỡ vợ đưa cả năm như thế này!) làm sao mà có thể ăn nằm với mấy cái cục than hàm đó được. Nó hôi rình, cái lá đa rậm như rế tre, tóc như lò xo quạ chưa chịu làm ổ, ban đêm muốn biết nó ở đâu chỉ cần đánh hơi hoặc biểu nó nhe hàm răng Hynos ra là thấy ngay! Ít nhất em cũng thơm tho, da trắng vỗ bì bạch như anh thường nói, tóc thề thả gió lê thê, v.v... Ái Hữu phu nhân viết còn dài lắm nhưng nói đi nói lại cũng chỉ là những lời ghen trách mà thôi.

Ái Hữu nhà ta bèn tức tốc vượt giận phu nhân rồi năn nỉ: “Em nói đúng 100%, làm sao mà nó bằng em được, nhưng cái lá... đó nó có sẵn ở đây còn em thì ở cách xa vạn dặm không thể dùng vệ tinh để làm chuyện đó được!, thôi thông cảm cho anh mà!!!



Băn khoăn?

Góp Ý của AH N.D.S.

Lời tác giả: Tôi xin mượn bức thư sau đây để góp ý với bài Băn Khoăn của AH. Đ.S.K. đăng trong LTCC số 64.

Cali, Thu 1994

Thân gửi X.,

Bạn cho tôi biết hăng của bạn, một hăng kỹ sư cổ vấn Mỹ chuyên về các dự án hạ tầng cơ sở, được một công ty tài chính (holding company) Mỹ mời tham gia một tổ hợp theo đuổi công việc canh tân một cơ sở giao thông quan trọng của Việt Nam gần Hà Nội. Công ty này cho biết được tiếp xúc về công việc canh tân đó bởi một cơ quan công quyền Việt Nam. Bạn được hăng của bạn hỏi ý kiến xem a) hăng có nên tham gia vào tổ hợp ấy không và b) bạn có muốn về Việt Nam điều khiển công việc cho hăng nếu hăng quyết định tham gia và lấy được công việc. Bạn yêu cầu tôi giúp ý kiến để bạn trả lời cho hăng.

Theo thiển kiến, bạn cần chia mục trả lời thành hai phần: cá nhân và nghề nghiệp.

Về cá nhân, bạn cần trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Nếu những yếu tố đã làm cho bạn rời khỏi Việt Nam để qua Mỹ cách đây 18 năm bây giờ vẫn còn tồn tại, bạn có sẽ trở về Việt Nam hay không? Thí dụ: Nếu bạn ra đi vì không muốn sống dưới chế độ cộng sản, nay chế độ vẫn còn đó, bạn có muốn về hay không?

2. Nếu những yếu tố trên vẫn tồn tại, bạn có muốn về Việt Nam làm những việc mà hậu quả sẽ là củng cố hay kéo dài sự tồn tại của những yếu tố đó?

3. Bạn có nghĩ rằng an ninh cá nhân của bạn, một công chức cao cấp của chính phủ trước 1975 nay trở thành một công dân Mỹ có lợi tức cao, có được bảo đảm dưới

chế độ hiện thời ở Việt Nam?

Nếu bạn trả lời "có" cho tất cả ba câu hỏi trên, bạn có thể trả lời "có" cho câu hỏi "b" của hăng. Nếu bạn trả lời "không" cho ít nhất một trong ba câu hỏi nói trên, trả lời của bạn cho câu hỏi "b" của hăng sẽ là "không".

Về nghề nghiệp, bạn cần cân nhắc những sự kiện sau đây, căn cứ trên những dữ kiện tôi đã thu thập:

1. Việt Nam hiện có rất nhiều nhu cầu về hạ tầng cơ sở nhưng không có tài chính. Ngoại tệ thu được nhờ đầu hỏa không được là bao, ngoại tệ thu được nhờ hàng không quốc tế phải dùng vào việc mua hoặc thuê phi cơ, còn ngoại tệ thu được nhờ xuất cảng phải dùng để tái đầu tư vào những ngành đã tạo ra xuất cảng. Vì vậy, trừ những dự án được tài trợ bởi những tổ chức quốc tế như Ngân Hàng Quốc Tế và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, các dự án khác đòi hỏi công ty tham gia phải có tài trợ mới hy vọng lấy được công việc.

2. Việt Nam không có luật lệ rõ ràng về đầu tư và sự áp dụng những luật lệ hiện có cũng rất tùy hứng. Do đó, sự hồi hương vốn đầu tư và tiền lời rất bấp bênh, khó tiên đoán được.

3. Guồng máy nhà nước của Việt Nam không được hệ thống hóa: viên chức địa phương có rất nhiều quyền và hành xử quyền đó tùy theo quyền lợi riêng của địa phương hay cá nhân, nhiều khi không theo chỉ thị hoặc lời hứa của cấp trung ương.

4. Việt Nam thiếu chuyên viên và phương tiện mà ở Mỹ chúng ta coi như đương nhiên. Dụng cụ điện toán như PC, CADD stations, không những cần phải đem vào từ bên ngoài mà còn khó thể hoạt động tốt và liên tục vì điện lực và điều hòa không khí rất thiếu thốn, khi có khi không. Điện thoại và máy Fax không phải là những phương tiện thông dụng. Phương tiện giao thông và chuyển vận rất khó khăn và tốn nhiều thời giờ. Chuyên viên cấp thừa hành như kỹ sư đồ án và họa viên biết xử dụng điện toán rất hiếm hoi, phải cần huấn luyện từ khởi điểm, đến khi thành thạo thì có thể công việc đã gần xong hoặc họ bỏ đi làm với hăng khác. Đem những chuyên viên ấy từ bên ngoài vào sẽ rất tốn kém vì phải trả thêm tiền chuyển vận, ăn, ở, và phụ cấp xa xứ.

5. Tham những lần tràn khắp mọi cấp của hệ thống nhà nước Việt Nam. Hối lộ là bất hợp pháp ở Mỹ nhưng là một lối sống (way of life) của Việt Nam ngày nay. Không hối lộ không có công việc gì làm trôi chảy được. Các công ty ngoại quốc không phải là Mỹ, nhất là các công ty Á Châu, có thể hoạt động ở Việt Nam vì họ có thể chấp nhận hối lộ. Công ty Mỹ, ràng buộc bởi luật lệ chống hối lộ của Mỹ, khó thể cạnh tranh nổi. Hơn nữa, hối lộ sẽ làm cho mức chi phí chung (overhead) tăng lên

và mức tiền lời giảm xuống.

Nếu bạn phân tích những sự kiện trên và thấy chúng là những trở ngại cho một sự kinh doanh ở Việt Nam, trả lời của bạn cho câu hỏi “à” của hăng sẽ là “không”. Ngược lại, nếu bạn không thấy những sự kiện đó là trở ngại, bạn có thể khuyên hăng của bạn tham gia vào công việc cạnh tranh nói trên, có hay không có sự cộng tác của bạn.

Trên đây là những ý kiến rất thực tiễn và vô tư của tôi. Hy vọng những ý kiến đó sẽ giúp ích bạn phần nào trong việc đi đến những kết luận thích hợp cho cá nhân bạn và cho hăng của bạn.

Thân ái,
YZ

(BPT: N.D.S. là tên của một kỹ sư trước 75 làm Giám Đốc tại Bộ Công Chính và nay đang làm việc cho một hăng kỹ sư ở vùng vịnh San Francisco, Cali)

Góp Ý của AH Lê Sĩ Ngạc

Đôi lời góp ý về “Nỗi Bần Khoăn” của AH Đ.S.K. (đăng trong Bản Tin AHCC số 64)

Bản tới vấn đề có nên về quê hương để giúp sức kiến thiết lại quốc gia không, cuối bài, AH Đ.S.K. có đưa ra câu hỏi “Ai là người giúp tôi giải quyết nỗi bần khoản này?”

Lá Thư AHCC thường không bàn tới những vấn đề chính trị, tuy nhiên tôi thấy câu hỏi trên khó bề giải đáp nếu không nêu lên hiện tình sắc thái chính trị tại đất nước Việt Nam yêu quý của tất cả chúng ta.

Chúng ta có thể nào và bao giờ có thể quên lý do đã khiến chúng ta phải rời bỏ quê hương xứ sở ra đi tìm kiếm một mảnh đất dung thân khác. Mặc dầu cuộc ra đi phiêu dạt này vô cùng mạo hiểm, sự sống sót rất đổi mong manh, chúng có lẽ có cả mấy trăm ngàn đồng bào đã bỏ mình trên biển cả Thái Bình Dương (nói tới đây chúng ta không thể không nhớ tới và mặc niệm người bạn xấu số Trần Ngọc Oành). Có hơn 2 triệu người khác nam, phụ, lão, ấu, can trường vượt biển thoát khỏi ách cộng sản đã được may mắn tới đất quê người và đang sinh sống phát triển khắp các nơi trên thế giới.

Tại quê nhà, kể từ khi lá cờ đỏ sao vàng phủ trên toàn cõi Việt Nam thì toàn dân Việt Nam cũng đã bị tước đoạt hết các quyền dân chủ và tự do căn bản của con người.

Sau mười mấy năm sinh sống và phát triển trên một

đất nước tự do (như ở Mỹ hoặc Tây Âu), liệu nếu trở về lại quê nhà, chúng ta có thể sống nổi khi hàng ngày phải thở cái không khí áp bức, bắt bớ, chà đạp nhân quyền hiện hành tại Việt Nam dưới quyền chuyên chế của đảng Cộng Sản không? AH Đ.S.K. lại nêu ra nhiều câu hỏi thực tế như là khi về quê hương có được yên ổn làm việc hay không, có thể được trọng dụng hay không? Tôi e rằng không ai có thể trả lời bạn Khiêm được, ngoại trừ chính tập đoàn cầm quyền CS mà kinh nghiệm đau thương ngót 50 năm với CS đã cho ta thấy những gì CS hứa hẹn đều vô giá trị, không hơn gì cái đồng tiền VNCS bây giờ!

Có một điều vô cùng quan trọng mà các bạn chuyên gia muốn về quê hương làm việc nên lưu tâm là mặc dầu chủ ý của các bạn là góp sức để cải thiện đời sống của 70 triệu đồng bào, nhưng kết quả tức thời, dù muốn dù không, là sẽ gián tiếp giúp tay cho CS củng cố quyền hành, để rồi kéo dài thêm mãi cuộc sống dọa dẫm hiện tại dưới gót sắt của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, một chế độ lỗi thời mà dân chúng của cả hàng chục nước trên thế giới đã phế trừ để theo khối Tự Do Dân Chủ, trừ Việt Nam và 3 nước khác nữa thôi.

Chắc có một số AHCC đang khắc khoải chờ mong ngày về phục vụ xứ sở quê hương, nhưng một quê hương thực sự tự do dân chủ. Ở đây ta có thể dẫn chiếu trường hợp của nhà đại văn hào Solzhenitsyn với bộ sách trường thiên “The Gulag Archipelago” của ông ta, chỉ bởi vì hai chữ Tự Do mà phải lưu đầy biệt xứ hơn 20 năm tại Mỹ, gần đây mới trở lại quê hương sau khi Nga đã thoát khỏi ách CS.

AH Đ.S.K. lại tỏ bày nỗi ray rứt vì sao quê hương mình, mình không phục vụ mà lại đi phục vụ nơi ta đang trú ngụ.

Tôi xin được mạn đàm như sau: tại sao chúng ta không có thể tự ngẫm rằng chính xứ này đã thấu nạp nung nấu ta khi còn phiêu dạt tìm đất sống, từ đó và nhờ đó ta mới có cơ hội trau dồi và học hỏi thêm trong chính nghề của mình, chưa kể con cái chúng ta mới được nhiều cơ may học hành và phát triển khả quan. Do đó, nay nếu có nhất thời lưu lại một thời gian làm việc, phải chăng cũng chỉ một cách trả một phần nhỏ cái nợ “bát cơm Siêu Mẫu” đã lãnh được khi cập bến này, trong cảnh sa cơ.

Để kết luận cuộc mạn đàm này, tôi thấy không gì hơn là trích dẫn lời hào hùng biết bao cảm xúc của nhà ái quốc Patrick Henry cách đây hơn 200 năm lúc dân Mỹ vùng lên lật đổ đế quốc Anh, thành lập ra một nước Hoa Kỳ độc lập dân chủ:

“Give me Liberty or Give me Death!”

Thật là một lời tâm huyết bất hủ! □



Phát hành Bản Tin AHCC

TRÌNH HỮU DỤC

Mỗi khi Lá Thư AHCC chuyển vùng, tân ban phụ trách phải đương đầu với 4 công việc kể sau:

- Thông tin liên lạc và thu nhận bài vở
- Chi thu tiền bạc
- Chọn bài và ấn loát
- Phát hành Lá Thư.

Bài này viết ra để ghi lại một số điều cần biết giúp bạn phụ trách dễ dàng và tiết kiệm thì giờ trong việc phát hành Lá Thư.

Trước nhất ban phụ trách phải chọn lựa một địa chỉ nhất định làm địa chỉ hồi báo chính thức của Lá Thư. Sau đó người phụ trách phát hành phải tới văn phòng của Postal Business Center để xin **permit** và **đóng lệ phí mở Bulk Rate Mail** cho sự phát hành Lá Thư. Các bưu điện thường chỉ nhận chuyển thư chứ không làm công việc này. Địa chỉ của văn phòng có thể coi trong sổ điện thoại. Tại nơi này người phụ trách sẽ điền vào mẫu đơn một số chi tiết sau: Danh xưng (AHCC), địa chỉ, điện thoại, số

ấn bản mỗi lần, số lần phát hành trong năm. Lệ phí phải đóng là 75 đô cho tiền mở permit (chỉ trả 1 lần) và 75 đô cho tiền phát hành trong năm (mỗi năm đóng 1 lần). Nhân viên bưu điện sẽ cho Permit (4 số) và các chỉ dẫn về cách sắp xếp Lá Thư theo thể lệ Bulk Rate cùng với một số Sticker để phân loại v.v.... Danh xưng, địa chỉ, và số Permit sẽ được chuyển giao cho ban ấn loát để in nơi bìa sau của Lá Thư làm căn cứ kiểm soát cho sở Bưu Điện sau này.

Công việc kế tiếp của nhóm phát hành là **làm nhãn (label) địa chỉ các AHCC** để dán vào Lá Thư khi đã in xong. Các nhãn này phải sắp xếp theo thứ tự zip code nếu ở trong nước Mỹ; và nếu ở ngoài Hoa Kỳ thì danh sách phải sắp xếp riêng theo từng quốc gia. Công việc này xem ra sẽ rất vất vả nhưng nhờ có computer, AH Lý Đãi trong những năm qua đã hàng năm cập nhật danh sách và địa chỉ các AHCC nên nhóm phụ trách có thể thở cái phào! AH Lý Đãi có thể cung cấp cho ban phụ trách một danh sách theo thứ tự ABC (để dễ cập nhật địa chỉ sau mỗi kỳ in Lá Thư) và một danh sách theo thứ tự zip code (trong nước Mỹ) và xếp riêng cho các quốc gia Canada, Úc, Pháp và Âu Châu. Danh sách thứ 2 này được in trên mẫu giấy label có keo dán sẵn (self stick), chỉ cần bóc dán lên lá thư là có thể gửi đi. (Trước khi xử dụng, nên làm một bản in Xerox để dành cho kỳ phát hành sau).

Hiện nay AHCC có khoảng 710 vị chia ra như sau: Hoa Kỳ: 500; Canada: 55; Úc: 90; Pháp và Âu Châu: 55.

Bây giờ là công việc **phát hành Lá Thư**. Với sự trợ giúp và tiếp tay của các AH đại diện tại Úc Châu và Âu Châu, nhóm phát hành lại một lần nữa được nhẹ tay đôi chút.

☐ **Gửi đi Pháp hay Úc:** chỉ cần đóng thùng số Lá Thư ấn định kèm theo danh sách các AHCC địa phương và gửi **Air Mail** tới đại diện tại Pháp và Úc. Nơi đây AH đại diện sẽ dán nhãn (và cập nhật nếu cần) để gửi tới các AH trong vùng.

Hiện nay đại diện tại Pháp là:

- AH Hoa Trường Xuân, 1 Rue Edouard Robert, Paris, France 75012

và đại diện tại Úc là:

- AH Tôn Thất Phát, 19 Brue Way, Fairfield, NSW 2165, Australia

☐ **Gửi đi Canada:** Mỹ và Canada là hai quốc gia thân cận nhưng vẫn phải cư xử lịch sự với nhau nên Lá Thư gửi đi phải bỏ trong bao thư, dán tem, có địa chỉ hồi báo và để cho nhanh lẹ, Lá Thư được gửi Air Mail tới từng Ai Hữu.

☐ **Gửi đi trong nước Mỹ:** Để giảm tiền cước phí, Lá Thư được gửi theo giá biểu Bulk Rate, Third Class nghĩa là các Lá Thư phải được sắp xếp theo thứ tự zip code, phân ra từng nhóm, bao buộc đúng tiêu chuẩn, và gửi ở một bưu điện riêng chỉ nhận thư bulk rate thôi. Thư có thể tới tay người đọc từ 3 đến 10 ngày, có khi trễ hơn, tùy theo thiện chí của ông Bưu Điện.

Việc phân ra từng nhóm và bao buộc được thực hiện như sau:

1. Nhóm D: Gồm những lá thư có cùng zip code (5 số) và phải trên 10 lá thư, sẽ được buộc riêng lại với nhau bằng dây thung, lá thư trên cùng của nhóm này được dán một sticker chữ D màu đỏ để phân biệt.

2. Nhóm 3: gồm những lá thư có 3 số đầu của zip code giống nhau và phải có trên 10 lá thư, sẽ được buộc lại với nhau, lá trên cùng sẽ được dán một sticker số 3 màu xanh lục. (Trong nhóm này có thể có những lá có cùng zip code nhưng không đủ 10 bản).

3. Nhóm S: gồm những lá thư trong cùng một tiểu bang và có trên 10 lá thư sẽ được buộc chung với nhau, lá trên cùng dán một sticker chữ S màu cam. (Nếu dưới 10 số, chúng sẽ được xếp vào nhóm sau).

4. Nhóm MS: gồm những lá thư trong các tiểu bang khác nhau, mỗi tiểu bang vài lá (dưới 10 số) được buộc chung với nhau, lá trên cùng dán sticker chữ MS màu nâu đất (tan).

Sau khi sắp xếp làm 4 nhóm trên, ta phải cộng số lá thư của nhóm D và 3 với nhau (gọi là nhóm 3/5 Digit Presort) và cộng nhóm S và MS với nhau (gọi là nhóm Basic Presort).

Trong mấy kỳ gửi vừa qua, sự phân nhóm được ghi nhận như sau:

– Nhóm D: zip code (92683) 11 vị.

– Nhóm 3: 3 số đầu của zip code: (220) 11 vị; (770) 19 vị; (908) 10 vị; (917) 13 vị; (921) 12 vị; (926) 46 vị; (927) 18 vị; (928) 17 vị; (941) 14 vị; (945) 36 vị; (946) 10 vị; (951) 36 vị; (958) 20 vị. Tổng cộng: 262 vị.

– Nhóm S: Các tiểu bang (MA 13 vị; (MD) 18 vị; (VA) 10 vị; (LA) 15 vị; (TX) 17 vị; (CA) 94 vị. Tổng cộng: 167 vị.

– Nhóm MS: Các tiểu bang (CT, NY, PA, NC, SC, GA, FL) 20 vị; (AL, KY, OH, IN, WI, MN, ND, IL, MO, KS, OK) 22 vị; (CO, UT, AZ, NM, HI, OR, WA) 16 vị. Tổng cộng: 58 vị.

Cuối cùng là gửi thư và trả tiền bưu điện.

Các bao thư gửi đi Canada và các thùng thư gửi đi Pháp và Úc đều được gửi tại các bưu điện thông thường. (Nhớ đóng dấu Air Mail trên bao thư hay thùng thư để bảo đảm thư sớm tới tay bạn đọc).

Các lá thư gửi tại Mỹ phải được gửi tới một bưu điện riêng gọi là Bulk Mail Entry Unit. Nơi đây người phụ trách phải cho biết một số chi tiết: Danh xưng, số permit, địa chỉ, điện thoại liên lạc, trọng lượng của một Lá Thư, tổng số lá thư gửi đi phân ra làm 2 nhóm: nhóm 3/5 và nhóm Basic.

Giá biểu hiện nay cho Bulk Rate là 0.600 đô cho mỗi pound cộng với 0.063 cho mỗi lá thư (nặng trên 3.3 ounce) thuộc nhóm 3/5 hay 0.109 đô cho mỗi lá thư thuộc nhóm Basic.

Như vậy nếu ta có 500 lá thư nặng tổng cộng 171 pound gồm có 270 lá thuộc nhóm 3/5 và 230 lá thuộc nhóm Basic thì ta phải tính như sau:

Trả theo trọng lượng: 0.600 đô x 171 =	102.60 đô
Trả cho nhóm 3/5: 0.063 đô x 270 =	17.01 đô
Trả cho nhóm Basic: 0.109 đô x 230 =	25.07 đô
Cộng:	144.68 đô

Trên đây là những chi tiết cần biết để phát hành Lá Thư. Tất cả xem ra rất đơn giản và dễ dàng; thế nhưng nếu chưa làm, bạn hẳn sẽ có nhiều á ngại khi đứng lên... đáp lời Ái Hữu....

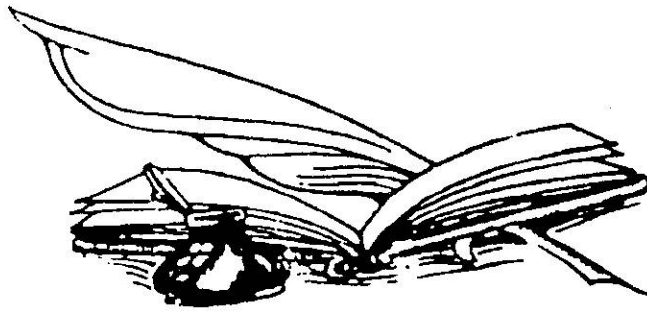
Nay mọi chi tiết đã được giải bày, xin mời bạn thử bắt tay vào việc....

Chúc bạn có một mùa Xuân vui vẻ.... ☐



Sử Lộc và kênh đào kỳ diệu: Linh Cừ

HÀ THỨC GIẢNG



Ông Sử Lộc là một người Việt sống cách đây hơn hai ngàn hai trăm năm, vào khoảng hậu bán thế kỷ thứ ba trước Tây lịch (220 tr. TL). Ông làm Thứ Sử, một chức quan can gián vua đời nhà Tần (246 tr. TL - 206 tr. TL)

Tên ông được sống mãi với thời gian qua một công trình kỹ thuật thủy học gọi là “Linh Cừ”, có nghĩa là “Kênh đào kỳ diệu”.

Kênh đào kỳ diệu Linh Cừ được làm nên từ hồi nào, ở đâu, và tầm mức thực dụng của nó quan trọng đến đâu để nó có thể sống mãi ngàn đời với thời gian?

Đó là một kênh đào dài ba mươi hai cây số, hướng giòng nước từ sông Tương chảy ngược về sông Ly ở huyện Hưng An, tỉnh Quảng Tây, Trung Hoa.

Vào hậu bán thế kỷ thứ ba trước Tây lịch, Trung Hoa thuộc nhà Tần, dù là một nước văn minh và tiến bộ nhất thế giới, nhưng chỉ mới biết dùng cuốc, xẻng, cày có lưỡi bằng sắt, gươm dao và ngựa kéo xe.

Lãnh thổ nước Trung Hoa thời đó còn nằm lẫn lộn giữa hai thung lũng sông Hoàng Hà và sông Dương Tử.

Phía Bắc, bên kia Vạn Lý Trường Thành, thuộc về Hung Nô, Mãn Châu và Mông Cổ. Phía Tây, vùng dãy Hy Mã Lạp Sơn thuộc về Tây Tạng. Phía Nam và Đông Nam, dưới dãy núi Ngũ Lĩnh thuộc về dân tộc Việt.

Địa thế Trung Hoa, tổng quát, cao ở phía Tây, vùng cao nguyên Mông Cổ và thấp dần về phía đông, cho tới bờ biển Thái Bình Dương. Nước Trung Hoa có hai con sông chánh là sông Hoàng Hà dài 5,464 cây số và sông

Dương Tử dài 6,300 cây số, chạy theo hướng Tây Đông và đều chảy ra biển Thái Bình Dương.

Ở Nam Trung Hoa có sông Tương phát xuất từ núi Dương Hải, huyện Hưng An, tỉnh Quảng Tây, chạy theo hướng Nam Bắc, qua tỉnh Hồ Nam đổ vào Động Đình Hồ, sông Dương Tử. Sông Ly là một con sông nhỏ, cạn, cũng phát xuất từ núi Đông Hải, huyện Hưng An, tỉnh Quảng Tây. Sông Ly chảy về hướng Tây Nam đổ vào sông Quý Giang chảy theo hướng đông nam để vào sông Tây Giang. Sông Tây Giang đổ vào sông Trân Châu ở tỉnh Quảng Đông rồi ra biển Thái Bình Dương.

Từ sông Dương Tử, gần Trảng An, thủ đô Trung Hoa đời Tần Thủy Hoàng đến Quảng Châu, một thành phố ở tỉnh Quảng Đông, đường dài gần ngàn cây số, thiên nhiên đã không cho phép lưu thông bằng đường thủy nội địa được vì địa thế cách trở giữa sông Tương và sông Ly.

Tần Thủy Hoàng, vào năm 220 trước Tây Lịch, sau khi chiến thắng các nước ở phương Bắc, tham vọng đất đai và của cải vẫn chưa dừng, đã nghĩ đến tấn công và chiếm cứ nước Việt ở phương Nam.

Hồi đó, các tỉnh Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây, một phần tỉnh Hồ Nam, Phúc Kiến, Triết Giang, và một phần tỉnh Tây Giang đều thuộc về dân Việt.

Vua Tần Thủy Hoàng đã cử Ngự Sử Sử Lộc lo việc vận động lương cho năm trăm ngàn quân viễn chinh sang đánh Bách Việt. Để cho việc vận chuyển lương thực bằng đường thủy nội địa được nhanh chóng, ông Sử Lộc đã

nghĩ đến việc nối liền lưu thông đường thủy từ Trường An về phía nam đến Hàng Châu bằng cách đào kênh nối liền hai con sông Tương và Ly. Đoạn kênh đào đó được gọi là Linh Cừ, tức là Kênh Kỳ Diệu.

Như vậy, Kênh Kỳ Diệu Linh Cừ bắt đầu thực hiện vào năm 220 trước Tây Lịch.

Sau đây là sơ lược vị trí, cách cấu tạo, nguyên tắc điều hành và lịch sử sử dụng của Kênh Kỳ Diệu Linh Cừ.

Trước hết có một đoạn kênh đào, dốc thoải thoải dài năm cây số, được đào nương theo hướng sông Tương để dẫn một phần nước từ sông Tương chảy qua sông Ly.

Phần thứ hai là một đoạn kênh đào dài hai cây số rưỡi, gọi là Kênh Bắc, phát xuất từ một điểm ở hạ lưu điểm rẽ nước theo sườn sông trên, đưa nước từ chính sông Tương để làm cho kênh đào lưu thông tốt hơn. Phần thứ ba là đoạn kênh chính nối liền hai con sông gọi là Kênh Nam.

Một đoạn của sông Ly, dài khoảng hai mươi bảy cây số, do cấu tạo thiên nhiên không thích hợp với vận chuyển đường sông, đã được khơi sâu và rộng thêm, chạy dài đến nối tiếp với sông Quý Giang ở về phía nam.

Tuy đã rất khôn khéo hướng dẫn kênh đào đi theo đường cao độ ở những nơi có gò, đồi cao, ông Sử Lộc đã phải dùng đến ba mươi lăm cửa ngăn để đương đầu với thế đất lên cao hoặc xuống thấp quá ngất trong việc điều hòa mực nước để thông thuyền.

Sách Lĩnh Nam Di Thư của Âu Đại Nhân, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên trích, Nhượng Tống dịch có đoạn: “Việc vận lương khó nhọc, bèn liệu thế làm kè để dẫn nước chảy ngược giữa đám cát, sỏi: xếp đá làm máng, bắt cho nước sông Tương chảy rót vào, đi ngược sáu mươi dặm. Đặt ba mươi sáu cửa ngăn. Thuyền vào cửa ngăn nào thì đóng cửa cống ngăn nấy cho nước chứa đầy. Cho nên có thể lên được ghềnh cao, xuống được thác dốc.... Đã thông thuyền bè, lại lợi cho việc tưới ruộng. Gọi là Cừ thiêng”.

Kênh đào kỳ diệu Linh Cừ có độ sâu tối thiểu từ năm đến bảy thước, đủ để các thuyền bằng đáy vận tải khoảng ba mươi sáu thước khối.

Kênh đào này được lưu thông vào năm 215 trước Tây Lịch.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Hoa, vận tải đường sông nội địa được nối liền từ sông Dương Tử đến Hàng Châu, tỉnh Quảng Đông.

Đây cũng là con kênh đào đầu tiên trên thế giới dùng học nước và cửa ngăn để điều hòa cao độ mực nước cho thuyền bè lưu thông.

Thời đầu tiên, kênh được sử dụng để tướng Đồ Thư của Tần Thủy Hoàng đánh chiếm đất Bách Việt tức là

các tỉnh Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây vào năm 215 trước Tây Lịch.

Thời này vua Việt Nam là Thục An Dương Vương.

Thời thứ hai vào năm 40 sau Tây Lịch kênh được dùng để tướng Mã Viện của nhà Hán vận lương và binh đánh phá Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam tức là Bắc Việt và Nam Trung Việt bây giờ.

Hai bà Trưng thua phải trầm mình ở sông Hát Giang trong thời này.

Sau đó, kênh được tiếp tục tu bổ và sử dụng cho đến năm 50 sau Tây Lịch.

Trong những thế kỷ đó kênh kỳ diệu Linh Cừ là đường giao thông chính từ trung Trung Hoa đến nam Trung Hoa.

Về sau, con đường thủy chính khác được dùng theo hướng băng qua tỉnh Giang Tây, khoảng cách ngắn hơn nhiều nhưng cần phải sang bộ, hàng giữa nguồn sông Cam và những nguồn của hệ sông Bắc Giang ở tỉnh Quảng Tây.

Đầu thế kỷ thứ 9 kênh đã không được tu bổ và gián đoạn lưu thông.

Vào năm 825, kênh đã được tái thiết với hệ thống cửa cống mới.

Trong một thời nào đó ở thế kỷ thứ 11 hoặc thế kỷ thứ 12 kênh kỳ diệu Linh Cừ đã được thay thế bởi một loạt cửa cống cải tiến để tàu bè cỡ trung khoảng ba mươi sáu thước khối có thể lưu thông được.

Kênh đào cho đến hiện nay vẫn còn được sử dụng, mặc dầu với tiêu chuẩn hiện đại nhưng chỉ có tàu nhỏ sử dụng mà thôi.

Chuyện ông Sử Lộc và kênh kỳ diệu Linh Cừ đã để lại cho hậu thế hai vấn đề.

Vấn đề thứ nhất là lý do nào mà ông Sử Lộc đã làm việc với vua Tần Thủy Hoàng.

Nếu không có con kênh kỳ diệu Linh Cừ liệu Bách Việt có khỏi bị mất vào Trung Hoa không?

Mỗi lần đọc lịch sử, người Việt Nam ai cũng nghĩ đến các tỉnh Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây mà tiếc rẻ.

Vấn đề này, các nhà viết sử đã phê phán rất nhiều.

Vấn đề thứ hai thuộc về phạm vi khoa học kỹ thuật.

Ông Sử Lộc là kỹ sư đầu tiên của thế giới áp dụng nguyên tắc thay đổi cao độ mực nước trong việc vận tải đường thủy.

Kênh đào Sử Lộc suốt hơn hai ngàn năm nay vẫn tiếp tục đón nhận tàu bè ghe thuyền ngày đêm lưu chuyển từ sông Dương Tử đến Hàng Châu.

Về phương diện khoa học, là người Việt Nam, chúng

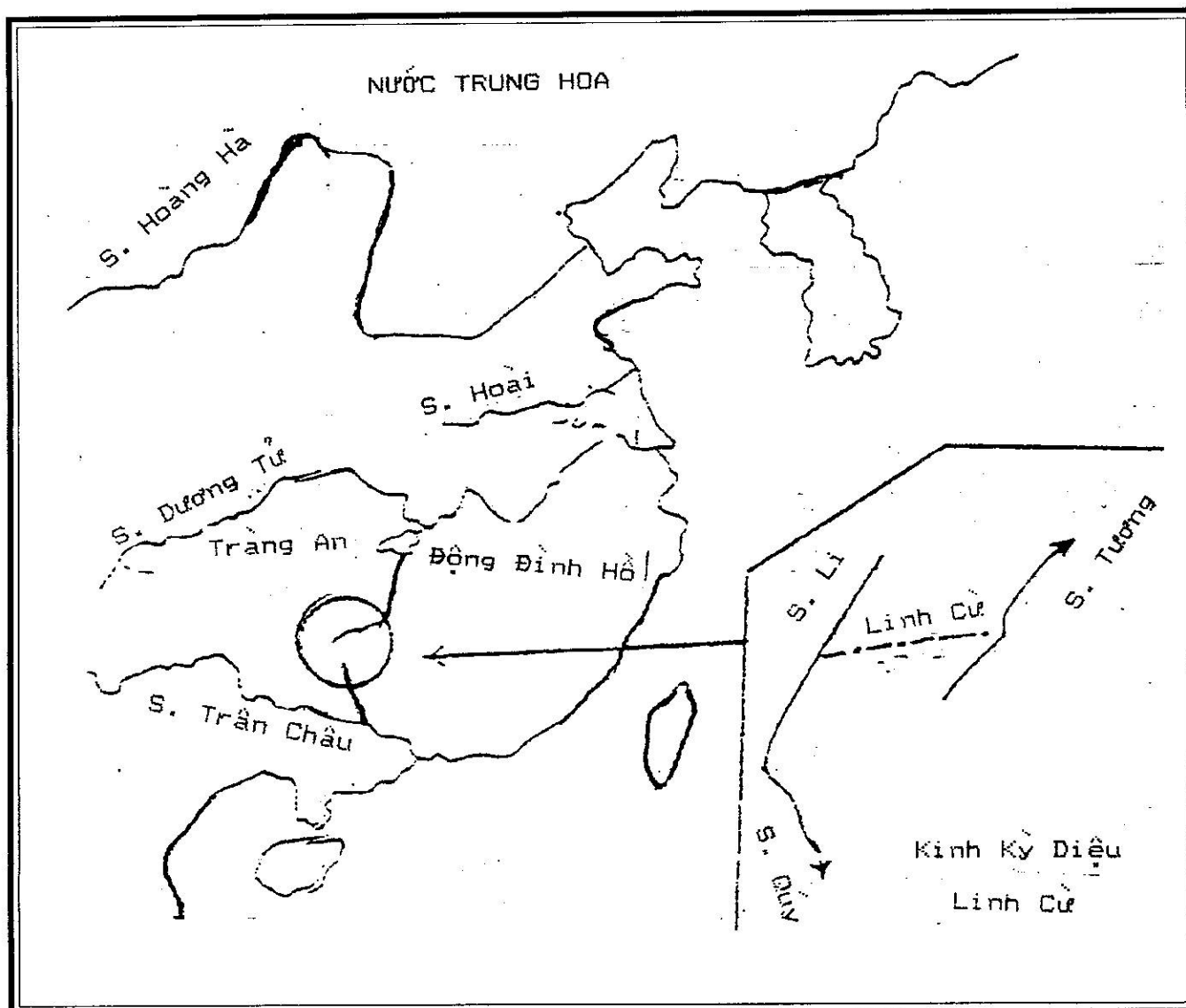
ta phải hãnh diện là người cùng nòi giống với ông Sử Lộc.

Trong quá khứ, ngay cả hiện tại tương lai, vì một hoàn cảnh nào đó, có bao nhiêu người Việt Nam đem thông minh tài trí của mình, vì khoa học mà phục vụ lợi ích cho một quốc gia khác, không phải đất nước nguồn gốc của mình.

Phải chăng, khoa học là chỉ phụng sự nhân loại, không có giới hạn chủng tộc hay quốc gia. □

THAM KHẢO:

- Đại Việt Sử Ký Toàn Thư Ngoại Ký, của Ngô Sĩ Liên do Nhung Tổng dịch.
- Việt Nam Sử Lược, của Trần Trọng Kim.
- China's Civilization, của Arthur Cotterel và David Morgan.
- Great Engineers and Pioneers in Technology. Chủ trương: Roland Turner và Steven L. Goulden.
- Encyclopaedia Britannica.
- China, a General Survey, của QL. Wen



Picnic

Ái Hữu Công Chánh Nam Cali



Đầu mùa thu năm nay, miền Nam Cali họp mặt gia đình Công Chánh để chung vui trong một buổi Picnic tại Garden Grove, cách Little Saigon chưa đầy 1Km. Trong buổi tiệc mùa Xuân vừa qua, anh chị em đã đồng ý họp mùa Hè tại San Diego, nhưng rồi ngại đường xa, anh chị em không tham dự đông đúc, nên AH Nguyễn Tấn Thọ “trả banh” về sân cũ, một Park ở trung tâm, tiện cho anh chị em từ Los Angeles cũng như San Diego đến dự.

Trên 80 AH và gia đình cùng thân hữu tham gia buổi Picnic, đặc biệt có cụ Nguyễn Mạnh Tiệp năm nay gần 80 tuổi, ngồi xe lăn do con gái và rể thảo đưa đến và cùng chung vui.

Địa điểm họp mặt rộng rãi, mát mẻ, có đầy đủ tiện nghi (phải giữ chỗ trước và trả tiền vào cửa) lại gần “chợ Saigon” nên bà con mua đủ thức ăn ngon lành, nóng hổi (kể cả 1 con heo quay và xôi vò).

Hàn huyên thăm hỏi, vui mừng gặp lại nhau, và sau khi dùng lunch, một số AH được giới thiệu lên nói chuyện: AH Nguyễn Xuân Hiếu nói về tình hình làm ăn, xây dựng ở Việt Nam. Anh đã có dịp về thăm nhiều lần, có nhiều nhận xét trung thực về việc đầu tư, phát triển kinh tế.... AH Nghiêm Phú Phát, mới qua hơn một năm, đã tham gia nhiều trong hoạt động của cộng đồng ở Nam Cali, cũng như sinh hoạt văn nghệ là sở trường của anh; AH

Phạm Ngọc Lan nhân dịp này thông báo buổi họp mặt của Hội Khoa Học Kỹ Thuật để bầu lại Hội Đồng Quản Trị.... Sau cùng AH Lê Khắc Thí trình bày về Lá Thư và cho biết Ban Phụ Trách Bắc Cali đã gửi Bản Tin 64 hai tuần trước, sở dĩ anh em chưa nhận được vì gửi Bulk Rate (tiền nào của đó). Bản Tin 64 được tăng cường nhiều trang, bài vở, tin tức phong phú, trình bày trang nhã, chữ in thật sắc sảo (cũng là tiền nào của đó), xin hoan nghênh BPT. Về tương lai Lá Thư, tương lai Ái Hữu Công Chánh, AH Thí không lạc quan nhiều như AH Bửu Hiệp phát biểu trong Bản Tin kỳ rồi, tuy nhiên cũng hy vọng giữ được phong độ tốt đẹp hiện nay trong một thời gian nữa, nếu anh chị em Ái Hữu khắp nơi còn tha thiết với Lá Thư, còn muốn liên lạc gặp gỡ nhau và ủng hộ các BPT. Qua năm 1995, Lá Thư tròn 20 tuổi có thể là “tuổi thọ” cao nhất của một tờ nội san ở hải ngoại, đó là một thành tích tốt đẹp nên duy trì, đừng nên để Lá Thư mai một.

Nhân dịp Picnic này, tập “ít Bài Thơ Cổ, Vài Chuyện Cũ” do cụ Hoàng Đạo Lương ghi chép và chú thích gồm 150 bài, trên 220 trang giấy nhỏ đã được giới thiệu với anh chị em để xin cho biết ý kiến về việc ấn hành và phổ biến món quà mà AH đàn anh Hoàng Đạo Lương có nhã ý tặng AHCC... Anh chị em thấy nên in thành tập để gửi cho AH khắp nơi cùng thưởng thức, cùng hãnh diện là gia đình Công Chánh có một đàn anh đạt được tuổi thọ cao (94 tuổi) mà còn minh mẫn, sưu tầm và ghi chép theo trí nhớ những thơ cổ, chuyện cũ rất có giá trị trong lãnh vực văn chương, góp phần vào việc duy trì văn hóa Việt Nam ở hải ngoại.

Trước khi chia tay ra về, AH Thí không quên nhắc đến AH Lưu Văn Quế, tuy đã ngoài 70 (một chút) nhưng rất hăng hái lo việc AH, từ Lá Thư đến các buổi họp mặt của AH Nam Cali, khi nào anh cũng lo liệu mọi việc chu đáo, không nề hà khó nhọc. Anh chị em đã hoan nghênh nhiệt liệt AH Quế. Riêng bản danh sách AHCC, mà nhiều anh em mong đợi, AH Hiệp cho biết là sẽ đăng vào Lá Thư số 65.

Bản danh sách này do AH Lý Đãi soạn và cập nhật thường xuyên, một công việc làm kiên nhẫn và đầy thiện chí của anh Đãi và cũng nhờ sự tiếp tay của AH địa phương thông báo địa chỉ thay đổi của AH trong vùng.

Cũng như thường lệ, trong những buổi họp mặt, anh chị em đã ủng hộ tài chánh để BPT có phương tiện tiếp tục phát hành Lá Thư.

**ĐẠI DIỆN AH NAM CALI
LÊ KHẮC THÍ
10-10-94**

Chuyện tầm phào về Louisiana

LÊ THÀNH TRINH



Cho tới ngày tôi đến New Orleans để kiếm việc làm thì tôi vẫn chưa được biết gì về Louisiana, ngoài những cảnh về ngày hội Mardi Gras được thấy trên các màn ảnh tại Việt Nam trước đây.

Các bạn tôi khi nói về Louisiana thì thường chê nhiều hơn khen. Đại khái tiểu bang này nghèo rớt mùng tơi, nạn vi phạm tội ác rất cao mà lại rất kỳ thị chủng tộc. Theo thống kê thì Louisiana quả đứng đầu nước Mỹ về tội ác. Ngay cả ở thành phố Baton Rouge nhỏ bé này, chẳng mấy ngày mà không xảy ra một vụ giết người.

Cách đây hơn một năm, một em học sinh Nhật qua Mỹ theo chương trình trao đổi học sinh và đã đến Baton Rouge vào dịp Halloween. Em này hóa trang rồi đến nhà bạn Mỹ để dự Party. Chẳng may em vào nhầm nhà và chủ nhà đã chìa súng vào em và hô "FREEZE!". Em không hiểu "Freeze" là gì mà lại nghĩ là chủ nhà chơi trò Halloween nên cứ mạnh dạn thẳng tiến. Một phát súng nổ đã kết liễu đời em và đồng thời đã gây một chấn động trong dư luận thế giới. Tiểu bang Louisiana và thành phố Baton Rouge nổi danh như cồn sau vụ này.

Dù tốt hay xấu thì bang Louisiana cũng là nơi đang nuôi dưỡng tôi nên tôi thấy phải nói lên một cái gì để gỡ bớt tiếng xấu cho nó. Tuy vậy, trước khi nói tốt cho Louisiana, xin các bạn cho phép tôi lạc đề một chút để kể lại những diễn biến đã đưa tôi đến nơi đây để làm lại cuộc đời. Tôi cũng nhân dịp này đề cao cái tình ái hữu giữa các AHCC chúng ta, cái tình tuy không nóng bỏng như các mối tình trai gái, nhưng lại sâu xa và thấm thiết chẳng khác gì tình yêu quê hương.

Trong biến cố tháng 4/1975, vì không được các bạn Mỹ đến đón đi

di tản như họ đã hứa nên tôi đã ở lại trong nước học tập cải tạo như tôi đã kể với các bạn trong LTCC số 62. Sau khi được tha, tôi lại vượt biên nhiều lần nhưng vì kế hoạch vượt biên của tôi quá dở nên chẳng lần nào thành công. Tôi đã bị bắt vì vượt biên hai lần, lần thứ nhất ở Vũng Tàu và lần thứ hai ở Vĩnh Long. Kỳ ở Vũng Tàu, vì gia đình tôi khéo thu xếp nên tôi không bị giam lâu, nhưng đến kỳ thứ hai ở Vĩnh Long thì tôi bị giam khá lâu. Chúng tôi đã kiệt quệ về kinh tế, các bạn thân thì cũng chẳng hơn gì, nên không thể tính chuyện thu xếp cho tôi được nữa. Tôi đã bị giam một năm trong khám Vĩnh Long rồi sau đó đi lao động thêm một năm nữa tại nông trường Rạch Nô ở miền duyên hải tỉnh Trà Vinh.

Tôi đã nộp đơn xin đi Mỹ theo cả hai diện: diện đoàn tụ gia đình, do anh tôi ở Cali bảo lãnh và diện tỵ nạn, vì tôi có học tập cải tạo. Tôi không biết sẽ được xếp vào diện nào nên rất lo lắng vì nếu đi theo diện đoàn tụ gia đình thì thân nhân của tôi ở Mỹ không đủ khả năng tài chánh để lo cho 6 người chúng tôi. Biết được việc này, một số AHCC đã nhận sẽ đài thọ tiền máy bay cho chúng tôi nếu cần. Cũng may là chúng tôi đã được xếp theo diện tỵ nạn và đã lên máy bay ngày 8 tháng 12 năm 1989.

Chúng tôi tới Cali đúng mùa Giáng Sinh. Nơi đây khí hậu tốt lành, phong cảnh hữu tình, cộng đồng người Việt đông đảo và khu vực Little Saigon phồn thịnh đã hấp dẫn chúng tôi rất nhiều trong thời gian đầu. Tuy nhiên sau khi sử dụng gần hết thời gian được hưởng trợ cấp xã hội mà vẫn chưa kiếm được việc làm, tôi đã bắt đầu thấy Cali không còn hấp dẫn nữa. Tôi đã đi xin việc ở rất nhiều nơi nhưng không có kết quả, kể cả ở Bộ Vận Tải Cali Caltrans mà tôi đã tập

sự tại Sacramento hồi năm 1959.

Tôi đang sống những ngày buồn nản tại quận Cam thì nhận được điện thoại của anh Ái Văn đang làm việc cho một hãng Kỹ Sư Cố Vấn tại Houston, Texas. Anh cho biết là đã giới thiệu tôi với xếp của anh và ông này bằng lòng dành cho tôi một buổi phỏng vấn.

Tôi đi Houston và đã được nhận vào làm việc cho hãng Jacobs Engineering Group, Inc. Công việc đối với tôi thật là khó khăn lúc đầu vì liên quan đến các dự án tân tạo hoặc canh tân những nhà máy lọc dầu và biến chế các sản phẩm dầu hỏa, là chuyện rất mới lạ đối với tôi. Tính toán lại dùng máy tính điện tử. Trước đây ở Việt Nam, để chuẩn bị cho cuộc sống mới tại Mỹ, tôi đã có theo học những lớp về sử dụng PC tại trường Đại Học Tổng Hợp thành phố HCM. Tuy nhiên vì nhà trường chỉ có 3 cái PC nên sinh viên chỉ đứng nhìn ông thầy dùng máy chứ không được mó vào máy.

Đúng vào lúc tôi bắt đầu quen với công việc thì hãng cho tôi nghỉ vì lý do hết việc. Lần đầu tiên trong đời, tôi đã được nếm mùi vị cay đắng của cái cảnh đi xin tiền trợ cấp thất nghiệp. Tôi đã không thể kiếm được việc làm ở Houston dù các AHCC tại đây đã tận tình giúp đỡ. Rất may là tôi đã liên lạc được với người AHCC độc nhất ở Baton Rouge, Louisiana, là anh Ông Ngọc Ngoạn, ra trường khóa 67. Anh Ngoạn là một chuyên viên thiết kế cầu của Bộ Vận Tải và Phát Triển Louisiana và do sự giới thiệu của anh mà hiện nay tôi đã là công chức của tiểu bang Louisiana.

Trong khi còn ở Việt Nam cũng như từ ngày chúng tôi tới Mỹ đến nay, rất nhiều bạn AHCC đã nâng đỡ tinh thần chúng tôi cũng như giúp đỡ về vật chất. Tôi rất muốn đi gặp riêng từng bạn, nhưng việc này quả không thực hiện được. Tôi xin mượn LTCC để gởi lời cảm ơn tới các bạn về những

sự giúp đỡ này. Xin các bạn nhận ở đây sự biết ơn chân thành của chúng tôi.

Nói tới Louisiana thì phải nói tới ảnh hưởng của người Pháp tại đây. Rất nhiều địa danh mang tên Pháp như các quận Beauregard, Bienville, Lafayette, Terrebonne, v.v. cũng như nhiều thành phố có những đường mang tên France, Napoleon, Paris, Versailles....

Sau khi tìm được châu Mỹ thì các nước Âu Châu cử những đoàn thám hiểm đi tìm vàng và đồng thời giành những lãnh thổ mới cho nhà vua. Người Anh tới vùng Đông Bắc nước Mỹ ngày nay và lập ra 13 colonies sau trở thành 13 bang đầu tiên của Mỹ. Người Tây Ban Nha tới phía Nam của Mỹ, từ Florida qua Texas tới California, còn người Pháp thì đến vùng Acadia ở miền Đông Canada, tức là vùng Nova Scotia bây giờ, rồi từ Acadia qua Québec xuống Ngũ Hồ để vào miền Trung Tây của Mỹ, Những người Pháp ở Acadia được gọi là Acadian và danh từ này cũng được dùng để chỉ tiếng nói của họ.

Những người Pháp thám hiểm miền Tây sông Mississippi đã thấy một vùng đất hoang vu rộng lớn, từ sông Mississippi tới dãy núi Rocky. Họ tuyên bố vùng này là lãnh thổ của Pháp và đặt tên là Louisiana.

Trong cuộc xí phần các đất đai mới tại châu Mỹ, các nước Anh, Pháp và Tây Ban Nha thường tranh giành nhau và gây nên nhiều cuộc chiến đẫm máu. Cuộc chiến Anh-Pháp đã làm Pháp mất nhiều phần đất thuộc Canada ngày nay, kể cả vùng Acadia, sau này đổi tên là Nova Scotia. Để ngăn ngừa sự nổi loạn của người Acadian gốc Pháp, người Anh đã áp dụng chính sách phân tán họ đi các thuộc địa khác. Nhiều người Acadian phản đối chính sách này đã di tản đến miền Nam của tiểu bang Louisiana và họ là tổ tiên của những người Mỹ

gốc Pháp hiện nay.

Thành phố New Orleans, thành lập từ năm 1718, đã bị đổi chủ nhiều lần giữa người Pháp và người Tây Ban Nha. Khi nước Mỹ mới lập quốc ở phía Đông sông Mississippi, Mỹ không có đường thủy để thông thương tự do ra vịnh Mexico vì vùng hạ lưu sông Mississippi là đất của Pháp. Tình trạng này không ổn nên Tổng Thống Jefferson năm 1803 đã cử một phái đoàn qua Pháp để điều đình mua hải cảng New Orleans. Đại đế Napoleon lúc ấy, vì chỉ lo đánh nhau nên ngân sách thâm thủng nặng. Vì vậy việc bán New Orleans cho Mỹ thì ông lại đề nghị bán rẻ luôn cả vùng Louisiana rộng lớn, từ sông Mississippi tới dãy núi Rocky. Hai bên ngã giá với nhau với số tiền 80 triệu quan Pháp cho vùng đất rộng 885,000 dặm vuông (2,300,000 km²).

Những người Acadian ở vùng Louisiana còn được gọi là Cajun và nói một thứ tiếng Pháp đã lạc giọng, được gọi là tiếng Acadian hay Cajun. Ở sở làm của tôi có một ông Mỹ với cái tên rất Pháp. Ông này thích nói tiếng Pháp nhưng nói rất dở. Biết tôi cũng bập bẹ tiếng Pháp, ông thường hay tìm dịp để khoe tài nói tiếng Pháp của ông. Khi gặp nhau, ông đợi tôi hỏi thăm sức khỏe ông trước rồi vui vẻ trả lời: "Je suis bon, Mr. Lê, je suis très bon!"

Người Việt ở Louisiana khá đông và phần nhiều tập trung ở vùng New Orleans. Đa số đồng bào làm nghề đánh cá và làm ăn rất phát đạt. Sự thành công của họ đã gây bức tức cho ngư dân bản xứ và sự va chạm giữa những người mới tới với dân địa phương đã có lần gây ra chết chóc. Một số người Việt sống ở gần sông đã chiếm cứ những bãi đất công ở ngoài bờ đê để trồng rau. Chính quyền địa phương cho tới nay đã làm ngơ chuyện này và đồng bào ta vẫn mạnh dạn tăng gia sản xuất. Đứng trên bờ

đề nhìn những người Việt chăm sóc các luống rau, tôi có cảm tưởng là mình đang đứng ở bờ sông Hồng tại miền Bắc Việt Nam vì cảnh và người hoàn toàn giống nhau.

Để có chỗ mua bán các nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, người Việt ở vùng New Orleans đã có một cái chợ chồm hổm chỉ họp vào mỗi sáng thứ bảy. Chợ này bán rau tươi, cá tươi, các loại thịt sống và chế biến, và nhiều thứ lặt vặt khác. Thật giống y hệt khu Ngã Ba Ông Tạ ở Sài Gòn, chỉ khác là không có thịt chó. Thay vào đó lại có những bà đầm bán xứ, mắt xanh tóc vàng, đứng bán hột vịt lộn chung với các bà già trầu Việt. Nếu có quyền thì tôi sẽ đặt cho chợ này cái tên là NEW NGABAONGTA. Tên này đọc lên nghe rất Mỹ, chẳng khác gì tên thành phố SARASOTA ở Florida.

Các AHCC tại Louisiana đã làm rạng danh cho người Việt rất nhiều. Điển hình là AH Lê Thành Trang. Anh là người kỹ sư Công Chánh ty nạn đầu tiên tới Louisiana. Vào làm việc tại sở Kiều Lộ thành phố New Orleans, anh vừa học vừa làm và đã đậu bằng tiến sĩ, với luận án liên hệ đến việc sử dụng những vải bằng sợi nhân tạo (geotextile fabric) trong công tác làm đường xá. Tạo được uy tín với các xếp Mỹ, anh lần lượt đưa các AH vào làm việc tại đây. Tuy anh Trang không còn làm sở này nữa nhưng các AH hiện đang giữ những chức vụ chỉ huy quan trọng, đứng đầu cả ba ngành thiết kế (engineering), kiến tạo (construction), và tu bổ (maintenance). Thật không có công sở nào ở Mỹ mà người Việt lại áp đảo về mặt chuyên môn như ở Department of Streets của New Orleans.

Tình trạng kiều lộ ở Louisiana không khả quan lắm nếu đem so với Cali hay Texas. Điều này quả là đúng khi ta đi trên đường I-10 từ Texas qua Louisiana. Vừa qua khỏi cầu Sabine,

ranh giới giữa Texas và Louisiana, thì đã thấy sự khác biệt về chất lượng kiều lộ giữa hai tiểu bang này.

Tuy vậy ngành Kiều Lộ Louisiana cũng có nhiều ưu điểm, đặc biệt là về các công tác cầu. Đây là do địa lý vùng này: toàn bang Louisiana nằm ở hạ lưu sông Mississippi. Sông thì rộng và các tầng địa chất ở vùng này thì lại thuộc loại đất sét dẻo, không thích hợp để làm móng cho các công trình. Vì vậy mỗi cây cầu qua sông Mississippi là một công trình vĩ đại đòi hỏi rất nhiều công phu thiết kế đồ án cũng như xây cất. Bang Louisiana có tất cả 10 cây cầu bắc qua sông Mississippi và hiện đang xây thêm cây cầu thứ 11 ở Gramercy, trong khoảng giữa Baton Rouge và New Orleans. Nhìn các cây cầu vĩ đại này, tôi có cái ước vọng hảo huyền là có thể búng 3 cây cầu đem về miền Nam Việt Nam để đặt tại Mỹ Thuận, Cần Thơ và Vàm Cống.

Louisiana còn có cây cầu dài nhất Mỹ, đó là cây cầu qua hồ Ponchartrain ở New Orleans, dài gần 24 dặm (hơn 38 km). Đây là một cây cầu đôi, bên đi bên về, mỗi bên rộng 2 đường xe chạy và đã được thực hiện làm hai giai đoạn. Một bên cầu hoàn tất năm 1956 sau 14 tháng thi công, với kinh phí 30,677,000 đô la, phía bên kia hoàn tất năm 1967 sau 20 tháng thi công, với kinh phí 29,887,000 đô la. Phương pháp tiền chế-tiền áp đã được triệt để áp dụng cho cầu này. Móng cầu dùng những cừ ống bê tông cỡ lớn, gọi là Raymond Cylinder, mỗi đoạn đúc trước dài 20 ft (6 m), rồi được nối lại với nhau tại công trường bằng phương pháp hậu áp cho đủ chiều dài cây cừ trước khi đóng xuống đất. Vì cừ lớn, mỗi trụ chỉ cần có 2 hay 3 cừ, nên công tác làm trụ cầu được thực hiện rất mau. Các nhịp cầu bê tông cũng được đúc toàn bộ trên bờ rồi đem đặt lên trụ. Xe cộ có thể sử dụng được cầu ngay sau đó.

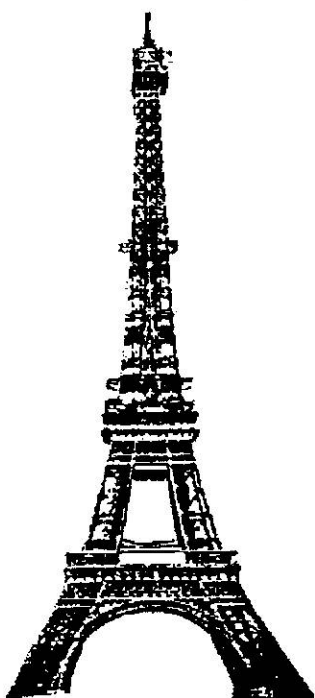
Công ty thi công là Brown and Root, Inc., một nhà thầu công chánh lớn của Mỹ có trụ sở chính ở Houston, Texas. Công ty này không lạ gì với dân Công Chánh chúng ta vì trong chiến tranh Việt Nam, chính phủ Mỹ đã mướn một tổ hợp các nhà thầu Mỹ để thực hiện các công tác công chánh tại miền Nam Việt Nam. Đó là tổ hợp RMKBRJ, tên tắt của Raymond-Moridson-Knudson-Brown-Root-Jones. Tổ hợp này đã dùng các cừ Raymond cylinder mang từ Mỹ qua để thực hiện 5 cây cầu lớn ở vùng Sài Gòn. Đó là các cầu Hóa An (Tỉnh Biên Hòa), Bình Triệu và Bình Phước (Tỉnh Gia Định), Bến Lức và Tân An (tỉnh Tân An). Với các loại cừ này, cả năm cầu đã hoàn thành chỉ trong vòng có nửa năm. Theo tin đăng ở World Highways số May/June 1994 thì công ty Brown & Root đã được ghi vào bảng danh sách những nhà thầu tham dự những cuộc đấu thầu tái thiết Quốc Lộ I tại Việt Nam, dưới sự bảo trợ tài chánh của Ngân Hàng Quốc Tế.

Tôi quả đã lạm dụng sự dễ dãi của ban phụ trách LTCC để viết dài dòng về tiểu bang Louisiana. Ước mong rằng sau khi đọc bài này, bạn đọc sẽ tìm được một vài ưu điểm của tiểu bang này và một ngày nào đó các bạn sẽ tới Louisiana để vui nhộn với dân chúng địa phương trong ngày hội Mardi Gras tại New Orleans hay đi tham quan những di tích của người Pháp còn lưu lại ở vùng này. □



Danh Lam Thắng Cảnh Paris

TÔN THẤT TÙNG



Sau khi rời khỏi thiên đường cộng sản, đầu năm 1977 tôi đến Paris và ở đó cho tới tháng 11-79 thì vào định cư tại Mỹ. So với những ái hữu du học nhiều năm ở Pháp thì 2 năm ở Paris của tôi là một thời gian quá ít ỏi để có thể tìm hiểu những điều mới lạ của một thành phố vào bậc nhất châu Âu. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, tôi tin tưởng thế nào rồi cũng được định cư ở Mỹ và sẽ

rất khó có dịp may quay trở lại Pháp nên ngoài những lúc phải làm lụng sinh sống, vào những ngày nghỉ và lúc rảnh rỗi là tôi đi chơi khắp hang cùng ngõ hẻm. Có nhiều khi mải mê, tôi đi thăm cả những giờ phải kiếm sống. Vì muốn biết cho tường tận, những điều đối với rất xa lạ của kinh thành ánh sáng mà trước kia tôi chỉ được thấy trong những giấc mơ.

Do thói quen, mỗi khi thăm viếng các thắng cảnh có tính cách lịch sử, tôi thường ghi chép những dữ kiện quan trọng. Nhờ vậy nên tuy đã 14 năm trôi qua, tôi vẫn nhớ như in hình ảnh những nơi tôi đã dừng chân đặt bước nơi kinh thành hoa lệ. Hôm nay tôi ghi lại trên trang giấy này để giúp quý vị ái hữu có ý định thăm viếng Paris trong những ngày sắp tới để khỏi mất thì giờ và ngỡ ngàng trong lần du ngoạn đầu tiên. Tôi nghĩ là những điều tôi ghi chép dưới đây sẽ có nhiều thiếu sót và có thể cả sai lạc nữa. Vậy xin quý vị ái hữu đán anh đã từng sống lâu tại đó hiệu đính và bổ khuyết để đáp ứng một phần nào sự muốn tìm hiểu Paris của một số ái hữu có ý định Tây Du như tôi đã nói ở trên thì thật là tuyệt hảo. Phần sau đây tôi chỉ nói riêng về Thủ đô Paris chứ không nói đến các Tỉnh, vì tôi không biết nhiều về các Tỉnh của Pháp, ngoại trừ Normandie là nơi tôi chỉ đến một lần để thăm các di tích về trận chiến của quân đội Đồng Minh đổ bộ để giải phóng Paris.

1. NHẬP:

Nước Pháp có hình thể lục lăng, rộng 551.602km². Riêng Thủ đô Paris, du vi dài 36km. Chiều Đông Tây dài 12km. Bắc Nam dài 9km. Trải qua các biến cố gian nguy của lịch sử, liên tiếp bị ngoại xâm, thành phố được bao bọc bởi 6 vòng thành. Vòng thành thứ nhất xây dựng từ thế kỷ 3 để chống quân xâm lăng La Mã. Vòng thành thứ 6 còn được gọi là

công sự Thiers được xây dựng từ năm 1841-1845. Vòng thứ 6 này có hai lớp tường và chèn đất ở giữa, giống như tường thành ở cố đô Huế.

Kể từ năm 1860 vòng thành thứ 6 được coi như là địa giới chính thức của Thủ đô Paris và được phân chia thành 20 Quận, được đánh số thứ tự theo hình xoay tròn ốc từ trong ra ngoài, từ trái sang phải. Lấy sông Seine làm ranh giới để chia 2 vùng Tả, Hữu. Tả ngạn sông Seine gồm các Quận 5, 6, 7, 13, 14, 15. Còn các Quận khác thuộc về Hữu Ngạn. Các Quận đẹp và sang nhất là Quận 7, 8, 15 và 16.

Có một sự trùng hợp lạ lùng là như quý vị đều biết, trung tâm Thủ đô Saigon được xây dựng trên các bãi sinh lầy của sông Bến Nghé thì thành phố Paris cũng được xây cất trên những bãi phù sa và đầm lầy do lưu vực sông Seine tạo ra. Hình như là để lưu giữ một kỷ niệm lịch sử nên ngày nay ở Paris còn có khu mang tên là Marains. Đảo Lutèce, tức đảo Cité là một cái nôi của Paris ngày nay, chính là một trong hai hòn đảo nằm giữa sông Seine.

2. NHỮNG DANH LAM THẮNG CẢNH:

Quận 1 và Quận 8 nằm sát nhau, trên đó có những công trình vang danh thế giới như viện bảo tàng Louvre, lập từ năm 1773. Tổng diện tích là 118.000m². Trong đó có 55.000m² làm bãi đậu xe, phòng tiếp khách và phòng thí nghiệm. Viện này nguyên trước là Cung của Vua, được chỉnh trang lại thành Viện bảo tàng. Nơi đây hiện có 300.000 cổ vật biểu trưng cho nền văn hóa Pháp được trưng bày. Qua năm 1988, theo lệnh của Tổng thống Mitterand, Viện được chỉnh trang thêm một lần nữa do Kiến trúc sư người Mỹ gốc Tàu tên Minh Pei thiết lập đồ án. Nghe nói ở mặt tiền

có xây một cái tháp khung thép lát kính rất tân kỳ.

Dưới thời Napoléon, vào năm 1806, ông cho xây cất gần Viện Louvre Khải hoàng môn Caroussel, cao 15m để kỷ niệm chiến thắng Austerlitz. Kế đó, đi từ vườn Tuileries đến là công trường Concorde. Công trường này là công trường lớn nhất Paris, mỗi chiều trên 250m, xây cất từ đời Vua Louis XV. Tại đây có dựng bức tượng Vua Louis nhưng đã bị dỡ đi vào năm 1790. Đến năm 1793 thì Vua Louis XVI bị hành quyết tại đó. Để trám vào chỗ trống của tượng Vua Louis, Phó Vương Ai Cập đã tặng nước Pháp cột tháp Obélisque bằng đá hoa cương màu hồng. Tháp có 4 mặt, phía trên nhọn như tháp bút chì ở Thủ đô Washington, đế tháp cao 4m. Chung quanh tháp khắc đầy chữ Ai Cập nói về lịch sử các Vua Ai Cập.

Đại lộ Champs Elysées nối liền công trình Concorde với Khải hoàn môn Etoile được xây dựng vào năm 1806, cao 50m, rộng 45m, dày 22m. Có nhiều bức phù điêu gắn trên tường và khắc tên các vị Thống Chế và Tướng Lãnh Pháp có công trong những cuộc chiến. Tất cả các cuộc duyệt binh lớn của Pháp đều đi qua Khải hoàn môn étoile và dọc theo đại lộ Champs Elysées rộng 66m này.

Khu chợ Halles ở Quận 1 là khu chợ rất lớn lập ra từ thời Napoléon III. Năm 1969 khu chợ này được dời về Rungis ở phía Nam Paris. Chợ này chuyên bán sỉ thực phẩm cho các siêu thị và nhà hàng. Đây là ngôi chợ thực phẩm lớn nhất thế giới, rộng 660 hecta. Ngay cả ở Mỹ cũng không có ngôi chợ nào lớn bằng chợ Rungis ở Pháp hiện nay. Sau khi lái xe vào cổng chợ, khách hàng vẫn phải tiếp tục dùng xe để đi từ cửa hàng này qua cửa hàng khác. Tôi đã đi chợ này hàng chục lần mà đôi khi vẫn chạy lạc trong khu chợ như thường.

Khu chợ Halles cũ ở trung tâm

Paris nay thành khu chuyên bán đồ thời trang và khu ăn uống. Những phố xá đều được kiến trúc lại bằng kim loại và kính rất độc đáo. Tại đó có đài phun nước đẹp nhất thế giới được xây từ năm 1549, có tên là Fontaine des Innocents mà người Việt ở Pháp thường gọi đùa là “Vòi nước vô tội vạ”.

Tháp Eiffel thuộc địa giới quận 16 có chiều cao 320 thước. Đó là một trong bảy kỳ quan của thế giới được xây dựng vào tháng giêng năm 1887. Tháp có 3 tầng với 4 trụ chân khoảng cách đều nhau 125m. Cứ 7 năm sơn lại một lần. Bên trong tháp được thiết trí 3 thang máy và 1792 bậc thang. Muốn lên tháp tùy du khách, muốn đi bao nhiêu tầng thì trả bấy nhiêu tiền vé. Nếu đi bằng chân theo bậc thang cũng phải trả tiền, nhưng chỉ bằng 1/10 tiền đi thang máy. Đứng trên đỉnh tháp có thể nhìn xa 65 cây số.

Trong lịch sử xây dựng tháp Eiffel có một giai thoại rất lý thú là khi bắt đầu làm lễ đào móng để xây cất tháp thì có một số nhà văn và nhà thơ chùng mui người thơ phản đối gọi lên Tổng trưởng Công Chánh yêu cầu hủy bỏ dự án. Họ viện nhiều lý do, nào là họ không muốn thấy những thanh sắt đen dui tàn phá dung nhan kiêu diêm của kinh thành. Nào là không muốn thấy hình thù quái gở của tháp làm ô uế những công trình mỹ thuật của Paris. Đoạn cuối bức thư phản đối họ nhấn mạnh: “Những kẻ chủ trương xây dựng tháp Eiffel là những kẻ coi thường óc thẩm mỹ của nhân dân Pháp”.

Bất chấp những lời phản đối vu vơ của nhóm văn nghệ sĩ, Tổng trưởng Công Chánh vẫn tiếp tục cho xây cất tháp cho đến tháng 3-1890 thì hoàn thành. Và thật là trớ trêu, đứng trước cái tháp vĩ đại, đầy tính cách sáng tạo, ngẫu nhiên trên bầu trời trong xanh, tất cả những người

phản đối việc xây dựng tháp trước kia phải nghiêng mình bái phục và viết thơ tạ tội đăng trên báo. Riêng thi sĩ Leconte de Lisle, một trong những người phản đối hùng hổ nhất lại viết một bức thư tạ lỗi riêng gửi Tổng trưởng Công Chánh, trong đó có một câu đầy thi tính: “Tháp Eiffel là một chứng cứ hùng hồn tỏ cho thế giới biết dân tộc Pháp là một dân tộc muốn lên tận mây xanh và sinh sống trên đó”.

Trên đảo Cité giữa sông Seine, Vương cung thánh đường Notre Dame de Paris với tháp chuông cao 69 thước sừng sững như một báu vật tuyệt trần. Vương cung thánh đường Paris là một thánh đường vô địch về sức chứa là 9000 người. Khi màn đêm buông xuống, những ánh đèn từ mé sông rơi vào chân tường thánh đường rồi phản chiếu dưới giòng sông, tạo ra một ánh sáng lung linh, huyền ảo, vô cùng hấp dẫn. Đứng trên cầu Pont Neuf vào những lúc đó du khách mới có thể nhìn thấy ý nghĩa của sự cao cả của một thánh đường.

Điện Panthéon ở Quận 5 được xây dựng từ năm 1755 là nơi quàng thi hài những danh nhân Pháp. Nơi đây còn có trường đại học Sorbonne là ngôi trường lâu đời và nổi tiếng trên thế giới.

Hai Quận 5 và 6 tạo thành khu Latin mà du khách cũng không nên bỏ qua, vì đại lộ Saint Michel và Saint Germain là khu đầy đầy những cửa hàng chuyên bán quần áo thời trang đúng mode Ba-Lê với những quán café luôn luôn đen kín khách như quán Café de Flore hoặc Café des deux Magots đã đi vào lịch sử. Bởi vì trước kia các nhà trí thức và triết gia Pháp như Sartre, Beauvoir, Vian, Camus và cả Malraux thường đến đó họp mặt để tranh luận. Khu Latin cũng được hầu hết người Việt ở Paris chiêm ngưỡng vì nhiều lý do mà lý do thứ nhất là những quán nhỏ vệ đường

quanh nhà thờ Saint Germain-des-Pre đã tạo cho Latin có một khung cảnh và không khí rất Saigon.

Ngục Bastille ở Quận II nguyên là pháo đài Bastille, về sau biến thành ngục và đã bị cuộc cách mạng 1789 san bằng. Tại đây ngày nay vết tích ngục tù không còn nữa, thay vào đó là một đài tưởng niệm bằng đồng, cao 47 thước, bên trên có tượng thần tự do với đôi cánh mạ vàng. Là nơi tụ tập nhiều về ban đêm của những người yêu chuộng cuộc sống về đêm. Nhất là những đêm kỷ niệm cách mạng 14-7 thì đông đảo vô cùng. Vào những đêm đó, cứ đến công trường Bastille là có ôm hôn bất cứ người đàn bà nào mà mình muốn mà không sợ cảnh sách đem về “bót”.

Một địa danh nổi tiếng khác ở Paris là khu Montparnasse ở Quận 15. Là một khu rất sầm uất và cũng rất giống Saigon bởi những quán ăn dọc theo vệ đường Montparnasse. Bên cạnh những tiệm ăn Pháp nổi tiếng như Coupole, Dome, Select là những tiệm ăn Việt Nam như Sông Hương, Cánh Nạn, Le Mandarin và quán 0-20-100-0 (Au Vin Sans Eau).

Một công trình khác, tuy mới xây cất vào năm 1969 và mở cửa đầu năm 1977 là năm tôi đến Paris, nhưng cũng rất nổi tiếng là Centre Culturel Et Des Arts Pompidou ở Quận 3. Trung tâm không những chỉ độc đáo về đường nét kiến trúc mà còn rất đồ sộ về sức chứa của thư viện: 1800 chỗ ngồi. Diện tích tầng trệt là 1 hecta và mỗi tầng lầu rộng 7500m². Số nhân viên phục vụ ở trung tâm văn hóa này hơn 1000 người.

Cách trung tâm Paris 23 cây số, về phía Tây Nam có Cung điện Versailles của Vua Louis XIV xây cất từ sự gợi ý của lâu đài Vaux-de-Vicomte của một quan chức trông coi về Ngân Khố của Vua xây cất cách đó khoảng 25 cây số.

Nếu muốn so sánh sự lộng lẫy

và tráng lệ của Cung điện Versailles với Hoàng thành của các Vua Chúa nhà Minh ở Bắc Kinh thì rất khó, vì mỗi nơi một vẻ. Nhưng nếu nói về sự uy nghi và đồ sộ thì Versailles không thua chi các Cung điện của Tàu. Cung điện Versailles rộng 800 hecta, trong đó có 700 ngôi nhà rộng, diện tích tổng cộng 11 hecta. Tại đây trưng bày 8000 bức tranh và 2000 tác phẩm điêu khắc giá trị. Mặc tiền Cung điện dài 880 thước. Đại sảnh Glaces với 17 cửa sổ lớn nhìn ra vườn thượng uyển. Chiều dài của đại sảnh là 75 thước. Về phía Bắc của vườn thượng uyển Vua Louis XIV cho xây một biệt điện đặt tên là Petit Trianon để Vua nghỉ ngơi sau những đêm hoan lạc. Đến đời vua Louis XV ông ta cho xây trong vòng thành Cung điện một làng giả phong cảnh thôn quê để Hoàng hậu Marie Antoinette cùng với các cung nữ vui đùa trong cảnh dân giả. Chẳng hạn như có khi Hoàng hậu ăn mặc giả làm cô gái hái nho, có hôm lại giả làm cô gái đi vắt sữa bò. Tôi không biết vào những lúc đó vua Louis XV có cải trang thành người chăn bò đi theo tán tỉnh các cô thôn nữ này để gây cảm giác lạ lùng không?

Nếu ở miền Nam California của nước Mỹ có đường Bolsa ở khu Little Saigon thì ở Paris có đường Italie ở Quận 13. Người Việt có thể tìm thấy ở đó cái dáng dấp của khu chợ Cũ đường Hàm Nghi hoặc đường Đồng Khánh, Chợ Lớn mà hầu hết các bảng hiệu buôn bán của người Việt lẫn người Tàu đều viết bằng chữ chính quốc, bất kể một số không ít khách hàng là người mũi lõ mắt xanh.

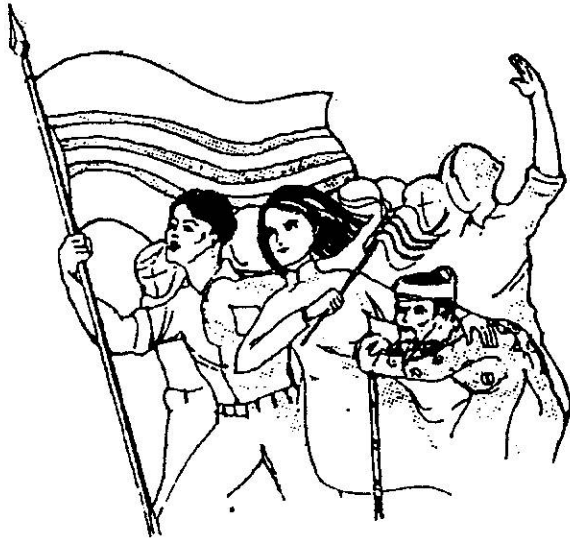
Rừng Boulogne cách trung tâm Paris chừng 15 phút xe cũng là một nơi đáng “tham quan” để thưởng thức phong cảnh rừng cảnh cỏ nội. Từ trung tâm thành phố nhằm hướng Tây trực chỉ một lát là thấy bìa rừng. Quý vị cứ ngồi yên trong xe, chạy theo ven

rừng, càng chậm càng tốt. Từng đoạn ngắn, quý vị sẽ bắt gặp các kiều nữ lấp ló dưới tàn cây nhoén miệng cười tình. Nếu quý vị tự động ngừng xe lại thì lập tức các kiều nữ sẽ không ngần ngại phanh hết hai tài áo manteau ấm áp để phơi bày tòa thiên nhiên với lạch đào nguyên, không quản ngại tuyết đang rơi lả tả quanh mình. Và lúc đó nếu quý vị muốn, cứ việc rẽ xe lại mặc cả để trả mỗi thù đô hộ 80 năm.

3. PARIS BY NIGHT:

Quý vị đã từng thưởng thức chương trình Paris By Night của Video Thúy Nga. Chưa đủ, đến Paris là phải sống hòa mình với Paris về đêm mới đáng công đáng của của chuyến “Tây Du”. Nếu không là cả một sự thiệt thòi. Bất kể mùa Đông hay mùa Hè, khi ánh hoàng hôn chót tắt, hàng trăm đài phun nước trong khắp kinh thành hoa lệ với những ánh đèn lung linh huyền ảo tỏa ra là lúc sức sống mãnh liệt nhưng vô cùng huyền diệu của Paris bắt đầu. Người có nhiều tiền thì đến các nơi như Folies Bergère, Crazy Horse hoặc Nouvelle Eve để thưởng thức những vũ khúc nghệ thuật mà Vũ nương chỉ có quyền ở dưới 21. Vì nếu đã đủ 21 cái xuân xanh thì phải về nhà hái nho cho mẹ. Nếu muốn ... tiết kiệm thì đến khu Monmartre, Moulin Rouge hoặc những con đường nhỏ bao quanh Opéra. Hoặc nếu muốn tiết kiệm hơn nữa, du khách có thể đến Montparnasse, tìm đến quán Célibataire Dancing. Nơi đây có đủ loại đàn bà độc thân, hoặc những phụ nữ có chồng đi làm ăn xa, đôi khi còn có những mệnh phụ và đủ mọi lứa tuổi cần tìm bạn trai để giải sầu chốc lát qua đêm. Vào đó, bạn đứng yên trong bóng tối quan sát quanh phòng, hãy thấy giai nhân nào ngồi một mình là cứ sà đến mời “boire un coup” và

(xem tiếp trang 68)



Mẹ Âu Cơ ơi! Chúng con vẫn còn đây!

BÙI ĐỨC HỢP

Người Việt chúng ta tin vào truyền thuyết nguồn gốc dân tộc là con Rồng cháu Tiên qua sự tích Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ đẻ ra một bọc có trăm trứng, nở ra trăm người con. Sau 50 người theo cha xuống biển, 50 người theo mẹ lên núi, tạo ra giòng giống Bách Việt. Người con trưởng của Lạc Long Quân sang là vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương, khởi đầu cho nước Việt Nam ngày nay. Triều đại Vua Hùng kéo dài hơn 2000 năm (2879-257 TTL) là một thời đại thanh bình, toàn dân được hưởng một nếp sống đầy an vui hoan lạc. Được như vậy là nhờ tổ tiên

ta đã dày công xây dựng một nền triết lý, đạo lý vô cùng tinh vi khoa học, vượt hơn cả những triết học Đông Tây kim, cổ. Tầm thức dân tộc ta đã thăng hoa lên tầng đạo giáo. Vì vậy chúng tôi dùng danh từ Quốc Đạo để chỉ nền đạo giáo cổ truyền.

Căn cứ vào những cổ vật tìm thấy, những truyền thuyết, chúng ta thấy được rằng Quốc Đạo đã dựa trên những nguyên lý căn bản sau đây:

1. Thái Hòa: Thái Hòa đã được thể hiện rõ rệt nhất qua những biểu vật chạm trên trống đồng Đông Sơn, xuất hiện khoảng năm 1000 TTL. Nhờ Thái Hòa mà xã hội ta không

phân chia giai cấp (như ở Ấn Độ), không có chế độ nô lệ (như ở Trung Đông). Tất cả đều nằm trong bọc mẹ (đồng bào), nam nữ đều bình đẳng, người nữ không mặc cảm phụ thuộc vào người nam như truyền thuyết của một vài dân tộc khác. Đó là lý do Việt Nam đã sản xuất bao nhiêu anh thư như Bà Trưng, Bà Triệu ngay từ đầu thế kỷ 1 TL.

Khó có thể tìm thấy Thái Hòa trong bất cứ văn minh nào như Ấn Độ duy tâm phi khoa học, còn cộng sản duy vật vô thần.

2. Thờ Trời: Là một trong ba huyền lực “Trời-Người-Đất”, con người đã nối kết được Tiểu Ngã với Đại Ngã mà Đại Ngã là vô biên, chính cái vô biên đem lại vị trí cao cả cho con người hay nói khác đi con người đã tìm thấy cái linh thiêng cao cả ngay trong tâm mình; càng tu thân, con người càng gần với Trời, Đất. Lạy Trời, kêu Trời là những câu nói phổ thông trong dân gian.

3. Kính Người: Quốc đạo thờ trời ra sao thì cũng kính người như vậy. Tất cả những người trong nước đều gọi nhau bằng đồng bào. Dân ta không hề hiếu sát ngay cả với quân thù. Ngoài việc tôn thờ đáng tạo hóa, dân ta còn tôn kính những người có công xây dựng và giữ nước (tổ tiên) và những người có công sinh thành dưỡng dục (cha mẹ).

Tóm lại nhờ được thiêng Quốc Đạo mà dân ta được hưởng một nếp sống đầy an vui hoan lạc. Đất nước ta là một giải giang sơn gấm vóc, nhìn mây trời cao thấy dáng mẹ Tiên, nhìn sóng biển sâu thấy bóng cha Rồng, đâu đâu cũng nặng hồn thiêng sông núi. Sau triều đại Hùng Vương, ông cha ta đã áp dụng Quốc Đạo ra sao trong việc mở mang gìn giữ cõi bờ?

Lý Thường Kiệt khi phạt Tống, đã công bố cùng toàn dân Trung Quốc “chỉ đòi lại đất tổ không làm khổ lương dân”. Vì vậy nhân dân hai tỉnh

Quảng Đông, Quảng Tây lập hương án hai bên đường vái lạy ông, khi ông đem quân qua giải phóng hai tỉnh này. Lúc bình Chiêm, ông ra lệnh cho quân sĩ “kẻ nào giết một người dân Chiêm Thành, sẽ bị tội chém đầu”.

Trần Hưng Đạo đã đưa ra quan niệm “ý dân là ý trời” việc nước phải hỏi ý kiến của toàn dân (Hội Nghị Diên Hồng) khác hẳn với quan niệm coi vua chúa như cha mẹ của Khổng Giáo. Sau khi ba lần đập tan đế quốc Mông Cổ, ngài đã rũ bỏ hết quan tước, trở về Vạn Kiếp sống đời thứ dân. Kể sao cho xiết, Quốc Đạo đã hun đúc biết bao bậc thánh hùng lấy chí nhân mà thay cường bạo, máu anh hùng đã tràn đầy trong huyết quản từ trẻ thơ đến người già trong nước.

Có thể nói rằng Quốc Đạo là đạo chung của mọi tôn giáo, đất nước ta là nơi hội tụ nhiều tôn giáo khác nhau trên hoàn cầu. Như đạo Phật gốc tại Ấn Độ nhưng không được toàn dân Ấn biết tới, trong khi đến Việt Nam lại được đa số tôn sùng. Được như vậy là vì Phật Giáo có nhiều điểm tương đồng với Quốc Đạo như Từ Bi, Hỷ Xả, Phật tại tâm... Các nhà lãnh đạo Phật Giáo sớm nhận chân rằng “Quốc Đạo mà mất thì Phật Đạo cũng chẳng hưng”. Đạo Sĩ Phù Vân đã từ chối nhà vua muốn dời bỏ ngai vàng đi tu, đi tu như vậy là lỗi đạo nước. Sau khi dẹp tan giặc Nguyên, nhà vua nhường ngôi trở về bầu bạn với núi non. Đức Phật Thầy Tây An, người xướng xuất Phật Giáo Tứ Ân đặt ơn gia đình, ơn tổ quốc lên trên ơn Phật, ơn Pháp.

Thiên Chúa Giáo tuy mới truyền bá sang nước ta vào thế kỷ 16 nhưng đã phát triển mạnh. Được như vậy là vì Thiên Chúa Giáo có nhiều điểm tương đồng với Quốc Đạo như thờ Chúa, yêu người, trung với nước, hiếu với cha mẹ, thờ kính tổ tiên đều là lý luận căn bản của người Thiên Chúa Giáo. Không cần phải đợi giáo hội La

Mã cho phép thờ cúng tổ tiên (1965) và Đức Thánh Cha Gioan Phao Lồ II tuyên bố Việt Nam là một dân tộc anh hùng (1988). Chúng tôi tin rằng các nhà lãnh đạo Thiên Chúa Giáo Việt Nam đã tìm thấy một hướng đi đúng cho giáo hội “Giáo hội là một phần chi thể, không thể tách rời với sinh mệnh dân tộc, cũng như cá không thể tách khỏi nước”. Ý niệm trên đã được thể hiện qua những hình ảnh tu sĩ mặc quần áo nâu sòng hay quốc phục, bàn thờ tổ tiên bên cạnh bàn thờ Thiên Chúa, những mái nhà thờ cong vút, cả đến quan hôn tang tế đều cử hành theo nghi lễ và tập tục dân tộc.

Quốc Đạo đã đem lại tinh thần

hòa đồng cho các tôn giáo. Giá trị cao cả của con người trong trời đất (Quốc Đạo) Phật tại Tâm (Phật Giáo) thân xác con người là đền thờ Chúa Thánh Thần (Thiên Chúa Giáo) tuy cách diễn tả khác nhau nhưng bản chất là một. Lịch sử đã chứng minh tôn giáo sẽ khó có thể tồn tại nếu tự tách rời ra khỏi giòng sinh mệnh dân tộc.

Bốn phận đối với tôn giáo và tổ quốc đều nặng nề như nhau, nhưng trong lúc quốc gia hữu sự, giặc thù dày xéo quê hương, con dân Bách Việt lưu lạc bốn phương trời, Quốc Đạo sẽ là mẫu số chung để các tôn giáo ngồi lại với nhau mà lo việc cứu nước. □



Danh Lam Thắng Cảnh Paris

(tiếp theo trang 65)

tán hươu tán vượn rồi đi ra sân nhảy du dương. Nếu bạn nào có tài ăn nói có thể tiến xa hơn ...

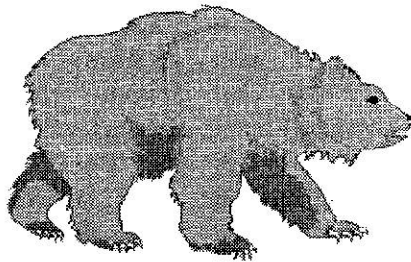
Mặc dầu trời đã về khuya, nhiều người đã về nhà vui thú điền viên. Nhưng trên các đại lộ Saint-Michel, Montparnasse, Champs Elysées xe cộ vẫn như mắc cửi, nhích từng thước một, muốn đậu cũng không có chỗ. Cứ thế cho đến 3 giờ sáng, Paris mới lịm dần trong giấc ngủ. Trên đường phố một vài chiếc xe hiếm hoi lướt

nhANH của khách ăn chơi vội về nhà để tìm giấc ngủ muộn.

Khi những tia sáng của bầu trời Paris lộ dạng và tiếng Métro chuyển động dưới lòng đất thì những người có công việc phải đi làm sớm lại tất tả lên đường, trở lại với cuộc sống “một ngày như mọi ngày”. Và đến lúc đó nếu ai tình ý một chút sẽ thấy hết cái tương phản của Paris giữa đêm và ngày. □

Hướng đạo và đường lối giáo dục thanh thiếu niên

GẤU THẬN TRỌNG
FOX-WE3-47-89



Nói đến “Hướng Đạo”, chắc trong tập thể Ái Hữu Công Chánh (AHCC) chúng ta, gia đình nào cũng có hoặc chính mình, hoặc con cháu, hoặc anh chị em, hoặc bạn bè thân thích đã hay đang sinh hoạt với phong trào Hướng Đạo Việt Nam nói riêng và Hướng Đạo Thế Giới nói chung. AH lão thành Đào Trọng Cương đang định cư tại Canada là một huynh trưởng Hướng Đạo Việt Nam (HĐVN) kỳ cựu đã tham gia HĐVN ngay những ngày đầu mới thành lập. Theo thống kê mới nhất hiện trên thế giới có trên 150 quốc gia hội viên với trên 250 triệu đã là Hướng Đạo Sinh (HDS), trong đó có những nhân vật hàng đầu trong tất cả các địa hạt từ chính trị, đến khoa học, nghệ thuật...

Vậy Hướng Đạo là tổ chức thế nào mà được nhiều quốc gia, nhiều người hưởng ứng và đã đào tạo nhiều nhân vật hàng đầu trên thế giới?

Tôi xin trích ra đây Điều I,

Chương I, Bản Hiến Chương Tổ Chức Hướng Đạo Thế Giới được biểu quyết lần đầu vào tháng 7 năm 1922 tại Paris và sau đó được tu chính nhiều lần:

“Phong trào Hướng Đạo là một phong trào giáo dục thanh thiếu niên, đặt căn bản trên sự tự nguyện; đó là một phong trào có tính cách không chính trị, mở ra cho mọi người, không phân biệt nguồn gốc, chủng tộc hay tín ngưỡng...”

“Phong trào Hướng Đạo có mục đích góp phần vào sự phát triển thanh thiếu niên bằng cách giúp họ phát huy toàn vẹn các khả năng về thể chất, trí tuệ, xã hội và tinh thần trên cương vị cá nhân, trên cương vị công dân có tinh thần trách nhiệm, và trên cương vị thành viên các cộng đồng địa phương, quốc gia và quốc tế...”

Hướng Đạo được định nghĩa là một phong trào “giáo dục”, và đó là

đặc điểm cơ bản nhất của Hướng Đạo. Nhất định Hướng Đạo không phải là một hội đoàn thể thao hay giải trí như có thể nhiều người lầm tưởng. Dù rằng trong Hướng Đạo có nhiều sinh hoạt vui chơi, thể thao, giải trí, nhưng những trò chơi, những sinh hoạt đó được dùng để đạt tới một mục tiêu giáo dục, tự nó không phải là một cứu cánh.

Theo định nghĩa trên, giáo dục nhằm phát triển các khả năng trí tuệ (“học biết”), và học tập những thái độ, cách cư xử (“học cư xử”), trong khi đó sự thấu đạt kiến thức hay kỹ thuật là nhằm biết thực hiện một công việc, một công trình nào đó (“học làm”). Giáo dục theo lối Hướng Đạo bằng cách tác động toàn diện trên các mặt “thể chất” (rèn luyện cơ thể lành mạnh, dẻo dai), “trí tuệ” (phát triển trí thông minh, óc xét đoán, suy luận...), “xã hội” (khả năng hợp tác với kẻ khác, hành động giúp ích nhân loại, khả năng quyết định, lãnh đạo, giữ một vai trò trong cộng đồng...), và “tinh thần” (hướng đến những giá trị tâm linh của cuộc sống). Đó là bốn lãnh vực tác động của Hướng Đạo. Phong trào Hướng Đạo quan niệm rằng muốn giáo dục đoàn sinh, rèn luyện một con người phát triển quân bình và toàn diện, không thể tách rời các mặt kể trên.

Nói một cách nôm na và ngắn gọn thì Hướng Đạo là một phong trào giáo dục bổ túc cho gia đình, học đường nhằm đào luyện thanh thiếu niên trở thành những công dân tốt cho quốc gia, dân tộc, xã hội nhân quần. Mục đích của Hướng Đạo là giúp trẻ phát triển về các phương diện:

- Tính khí
- Giúp ích
- Kháng cường
- Khéo tay và khéo léo
- và Thuật lãnh đạo

Tôi xin trình bày tiếp khái lược về “Phong Trào HĐVN” và người

sáng lập HĐVN:

Tóm lược phong trào Hướng Đạo Việt Nam: Phong trào Hướng Đạo đã lan tới Việt Nam từ năm 1927, nhưng trong giai đoạn 1927 đến 1930 chỉ mới có vài đoàn Hướng Đạo Pháp tổ chức tại hai trường trung học Albert Sarraut (Hà Nội) và Chasseloup Laubat (Sài Gòn) và phần lớn dành cho con em người Pháp đang theo học tại hai trường trên, trong đó chỉ có một học sinh Việt Nam tham gia, đó là ông Vũ Ngọc Tân. Mãi đến năm 1930, hai nhà thể thao tại miền Bắc là quý ông Trần Văn Khắc và Tạ Văn Rục đứng lập đoàn “Đồng Tử Quân” tại Trường Thể Dục Hà Nội. Đoàn này mô phỏng theo bề ngoài của Hướng Đạo Pháp (đồng phục và trang bị cắm trại), nhưng chưa có tổ chức hàng đội và sinh hoạt thuần túy hướng đạo, hoạt động chủ yếu là thể dục, thể thao và diễn kinh. Và đây là đoàn HĐVN đầu tiên ra đời tại Hà Nội, mang tên vị anh hùng áo vải Lam Sơn: Lê Lợi. Ban đầu đoàn chỉ nhận anh em hội viên trường Thể Dục làm đoàn sinh. Mỗi Chúa Nhật đoàn tổ chức những cuộc đi thăm thắng cảnh bằng xe đạp như thành Cổ Loa, sông Nhuệ thuộc làng Cự Đà, chùa Trăm Gian, tỉnh Hà Đông v.v... Thấy tổ chức Hướng Đạo của trường Trần Văn Khắc mới mẻ, gây tình bằng hữu mật thiết giữa các đoàn viên, sự sinh hoạt lại lành mạnh, bổ ích nên nhiều người không phải là hội viên trường Thể Dục cũng xin nhập đoàn như các ông Trần Duy Hưng, Phạm Khắc Lập, Trần Ngọc Quyên, Đào Trọng Cương.... Vào năm 1932 khi Đoàn Lê Lợi đã thành nề nếp quy củ, nhà trường cho phép thành lập thêm Ngành Ấu do ông Hoàng Đạo Thúy trông nom, và từ đây danh từ “Đồng Tử Quân” được đổi thành là “Hướng Đạo”. Xin mở ngoặc, danh từ “Đồng Tử Quân” được người Tàu ở Trung quốc dịch từ các chữ “Scout” và

“Eclaireur” của tiếng Pháp. Từ cuối năm 1933 đến cuối năm 1934, HĐVN bắt đầu trở thành một “phong trào” với tất cả ý nghĩa của danh từ này, phát triển và lan tràn mau lẹ và rộng lớn như gió bão từ Hà Nội và các tỉnh miền Bắc tới miền Trung và miền Nam (Thanh Hóa, Vinh, Huế, Sài Gòn) và còn phát triển lên tận xứ Chùa Tháp, Cao Miên, và từ một ngành Thiếu lúc ban đầu, nay gồm đủ cả ba ngành Ấu, Thiếu, Tráng.

Đến 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam bị cộng sản miền Bắc xâm chiếm và thống trị, Hướng Đạo bị cấm hoạt động, tất cả các cơ sở đều bị tịch thu, một số Trưởng ở lại bị bắt đi cải tạo, một số Trưởng và anh chị em Hướng Đạo Sinh (HDS) may mắn đi thoát. Trong bước đầu đến các trại tỵ nạn, tạm cư anh chị HĐVN đã tập hợp lại để làm những công tác giúp đỡ đồng bào trong trại như giáo dục thanh thiếu niên theo đường lối Hướng Đạo, mở các lớp dạy tiếng Việt, công tác vệ sinh v.v.... Khi được đến định cư tại các nước các anh chị em HĐVN đã thành lập được những đơn vị HĐVN tập hợp những thanh thiếu niên Việt Nam đang định cư trong vùng không ngoài mục đích giáo dục các em trên mọi phương diện như phong trào Hướng Đạo đã đề ra. Điểm chính mà các anh chị em HĐVN đề ra là cố gắng giúp các em thanh thiếu niên Việt Nam đang phải lưu vong không quên tiếng Việt và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt, và những đơn vị HĐVN này hoặc hoạt động độc lập, hoặc ghi danh với Hội Hướng Đạo nơi quốc gia đang định cư. Mãi đến năm 1983, theo gợi ý của Tổ Chức Hướng Đạo quốc tế, Trưởng Trần Văn Khắc định cư tại Canada tiếp xúc với một số Trưởng kỳ cựu đang định cư tại các quốc gia, như Trưởng Nghiêm Văn Thạch tại Pháp, Trưởng Mai Văn Tý và Nguyễn Trung Thoại tại Canada, các Trưởng

Mai Liệu, Đoàn Văn Thiệp, Đinh Xuân Phúc, Phan Như Ngân tại California, các Trưởng Nguyễn Văn Thơ, Trương Trọng Trác tại Houston, Texas, các Trưởng ở Úc Châu và một số các Trưởng khác mà tôi không nhớ hết tên, để thảo luận thành lập một cơ cấu có mục đích phối hợp các đơn vị HĐVN đang hoạt động rải rác trên thế giới và là tiếng nói chung cho tập thể HĐVN tại hải ngoại đối với Tổ Chức Hướng Đạo Thế Giới. Ngày 2 và 3 tháng 7 năm 1983 Hội Nghị các Huynh Trưởng HĐVN trên thế giới diễn ra tại Costa Mesa, California, và một “Hội Đồng Trung Ương HĐVN” (HĐTU/HĐVN) trên Thế Giới được bầu ra để liên lạc với Tổ Chức Hướng Đạo Thế Giới và phối hợp các sinh hoạt của các đơn vị HĐVN trên mặt duy trì truyền thống dân tộc và văn hóa Việt Nam. Bản “Nội Lệ” và “Bản Hiến Chương” HĐVN cũng được soạn thảo và đã được hội nghị biểu quyết chấp thuận để áp dụng. Trưởng Trần Văn Khắc được hội nghị bầu lên là vị Chủ Tịch đầu tiên của HĐTU/HĐVN trên thế giới. Lại một lần nữa Trưởng Trần Văn Khắc một sáng lập viên của Phong Trào HĐVN từ năm 1930, nay vì vận nước phải lưu lạc nơi xứ người, lại phải ra gánh vác công việc cho phong trào khi tuổi đời đã trên tám mươi, mà đáng lẽ đây là tuổi “được vui thú điền viên”.

Vào những năm gần đây, khi chủ nghĩa cộng sản thế giới sụp đổ, nhà nước cộng sản Việt Nam muốn lợi dụng phong trào HĐVN để biến các “đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh” và “đoàn thiếu nhi bác Hồ” thành những đơn vị HĐVN để tuyên truyền với thế giới nay chủ nghĩa cộng sản Việt Nam đã biến đổi, cũng có đoàn thể Hướng Đạo hoạt động. Ngày 3 tháng 10 năm 1991 ông Vũ Xuân Hồng đại diện Hiệp Hội Thanh Niên gởi điệp văn từ Hà Nội đến Văn Phòng Hướng Đạo Á Châu Thái Bình

Dương (VPHĐ/ACTBD) Manila, Phi Luật Tân xin thừa nhận sự thành lập HĐVN. Nhưng sau khi nhận được điệp văn trên do VPHĐ/ACTBD chuyển đến, ngày 11 tháng 11, 1991, Tổng Thư Ký Hướng Đạo Thế Giới kiêm Giám Đốc Văn Phòng Trung Ương sau khi đã thảo luận với HĐTU/HĐVN phúc đáp ông Vũ Xuân Hồng, yêu cầu xác định vấn đề then chốt chính quyền có xác nhận hay không một Hội HĐVN với mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp theo đúng Hiến Chương Hướng Đạo Thế Giới. Hai điểm chủ yếu cho một Hội Hướng Đạo là đứng ngoài chính quyền (non-government) và không chính trị hóa (non-political nature). Hai điểm chủ yếu này của Hiến Chương Hướng Đạo Thế Giới đi ngược với chủ trương của cộng sản là đoàn thể phải do nhà nước thành lập, quản lý và hoạt động nhằm vào chính trị nhiều hơn là giáo dục,

nên nhà nước cộng sản Việt Nam đã tránh né, không trả lời cho VPHĐ/ACTBD biết, và mãi cho đến nay Hội HĐVN tại quê nhà vẫn chưa thành lập được. Trong thông cáo đề ngày 27 tháng 8 năm 1993, HĐTU/HĐVN trên thế giới đã minh định rõ: Phong Trào HĐVN hải ngoại rất mong muốn thấy một phong trào HĐVN được tái lập tại Việt Nam, nhưng phải là một phong trào hướng đạo chân chính, thi hành đúng sứ mạng giáo dục thanh thiếu niên của mình. Phong trào HĐVN tại hải ngoại sẽ hậu thuẫn hết sức mình và kêu gọi các yểm trợ quốc tế để giúp đỡ phục hồi sinh hoạt hướng đạo tại nước nhà, khi tình hình thuận tiện hơn.... Tóm lại, trong tình hình hiện nay, HĐTU/HĐVN trên Thế giới nhận thấy các điều kiện không được hội đủ để một phong trào hướng đạo chân chính và độc lập được tái lập tại Việt Nam. Quan điểm này

đã được HĐTU/HĐVN trình bày nhiều lần với Tổ Chức Hướng Đạo Thế Giới trụ sở tại Geneva và hoàn toàn phù hợp với các nhận định và lập trường của Tổ Chức Hướng Đạo Thế Giới.

Đôi giòng về vị sáng lập phong trào HĐVN: Trưởng Trần Văn Khắc (tên rừng là Sếu Siêng Năng) là vị sáng lập HĐVN vào năm 1930. Khi lưu lạc ra xứ người sau khi miền Nam bị cộng sản Bắc Việt tấn chiếm và thống trị, mặc dầu tuổi đã trên 80, Trưởng Trần Văn Khắc đã cùng các Trưởng HĐVN tại hải ngoại hình thành một cơ cấu HĐVN tại hải ngoại để phối hợp các đơn vị HĐVN đang sinh hoạt trên khắp thế giới và là Tổ Chức chính thức của HĐVN tại hải ngoại để liên lạc với Tổ Chức Hướng Đạo Thế Giới, đó là HĐTU/HĐVN trên thế giới. Trưởng Sếu Siêng Năng Trần Văn Khắc đã suốt cả cuộc đời hy sinh, tận tụy với Phong Trào HĐVN nói riêng và với nền giáo dục thanh thiếu niên nói chung. Trưởng Trần Văn Khắc đã lìa bỏ cõi đời một cách thanh thản vào sáng ngày 24 tháng 5 năm 1994, thọ 92 tuổi. Đối với vị sáng lập Phong Trào Hướng Đạo Thế Giới, Lord Baden Powell, các HDS gọi thân mật là Cù (Trưởng) Bì Pi, đối với vị sáng lập HĐVN, Trưởng Trần Văn Khắc, các HDS gọi thân mật là người "Anh Cả" của phong trào. Trưởng Trần Văn Khắc mất đi, đã được nhiều báo chí trên thế giới viết bài nhắc nhở cuộc đời của Trưởng, dưới đây chúng tôi chỉ xin ghi lại một bài báo nói đến Trưởng Trần Văn Khắc đăng trong tạp chí Làng Văn, số 119 phát hành tháng 7/1994:

"Huynh Trưởng Sáng Lập Hướng Đạo Việt Nam Qua Đời Tại Gia Nã Đại

Cù Trần Văn Khắc, huynh trưởng

(xem tiếp trang 127)



Chú thích hình: Các huynh trưởng lãnh đạo Hướng Đạo Việt Nam tại hải ngoại.

Từ phải qua: BS Nguyễn Văn Thơ, nguyên hội trưởng hội HĐVN và đương kim chủ tịch HĐTU/HĐVN; cù Trần Văn Khắc 86 tuổi, vị sáng lập đơn vị HĐVN đầu tiên năm 1930 ở Hà Nội; BS Nguyễn Tấn Hồng, nguyên ủy viên trung ương HĐVN, trưởng trại họp bạn. Người đứng đầu từ trái: bà Nguyễn Văn Thơ, cù nghị sĩ, nguyên hội trưởng hội nữ HĐVN.

(Hình do TR3/Báo Ngày Nay chụp tại Trại Họp Bạn Thế Giới HĐVN tổ chức từ 21 tới 27-7-1988 tại Everton gần Toronto, Canada)



Trách nhiệm người kỹ sư

HÀ THỨC GIẢNG

Kỹ sư là những người đã đóng góp rất nhiều tài năng, công sức cho sự xây dựng, phát triển an sinh và tiến bộ xã hội và quốc gia.

Tập thể kỹ sư đã được xã hội tin tưởng và trọng nể. Người kỹ sư đã làm gì để có được vinh dự đó?

Muốn trả lời câu hỏi trên ta cần lần lượt tìm hiểu định nghĩa người kỹ sư, làm thế nào để trở thành người kỹ sư, và trách nhiệm của người kỹ sư là những gì?

Kỹ sư là gì?

Có ba định nghĩa của người kỹ sư, từ đơn giản đến phức tạp.

1. Kỹ sư là người tốt nghiệp đại học về một ngành khoa học kỹ thuật.

2. Kỹ sư là người được huấn luyện và có khả năng đảm nhận nhiệm vụ khoa học kỹ thuật để sáng tạo, tổ chức và hướng dẫn công tác trong một ngành chuyên môn.

3. Kỹ sư là một người có được ba yếu tố sau:

a. Tốt nghiệp đại học 4 năm một ngành chuyên môn về khoa học kỹ thuật hoặc có trình độ khoa học kỹ thuật được trường đại học xác nhận tương đương với người tốt nghiệp chương trình đại học 4 năm của trường đại học đó.

b. Có một thời gian kinh nghiệm làm việc với nhiệm vụ là kỹ sư trong ngành đó tối thiểu là 4 năm dưới sự hướng dẫn của người kỹ sư chuyên nghiệp.

c. Thi đậu kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp (Professional Engineer Examination) được tổ chức bởi Hội Đồng Kỹ Sư của nước đó hoặc được chính phủ nước đó công nhận khả năng chuyên môn bằng một Nghị Định của chính phủ cho phép chịu trách nhiệm hợp pháp các sáng chế, công trình thiết kế hoặc kiến tạo.

Người kỹ sư ở định nghĩa thứ ba này là người kỹ sư mà danh tánh, chữ ký và khuôn dấu kỹ sư mỗi khi được ghi, ký và đóng trên họa đồ, tờ trình, đồ án công trình thì được chính quyền và luật pháp công nhận về sự bảo đảm an toàn đời sống, sức khỏe và an sinh xã hội do công trình ấy mang lại. Người kỹ sư này được gọi là Kỹ Sư Chuyên Nghiệp (Professional Engineer).

Làm thế nào để trở thành kỹ sư chuyên nghiệp (Professional Engineer)?

Sau khi ra trường ở Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, tôi hỏi một người

bạn:

– Làm thế nào để trở thành một kỹ sư giỏi?

Người bạn tôi trả lời:

– Tiếp tục học thêm về kỹ thuật một cách “liên tục”.

Câu trả lời đó có thể áp dụng cho các kỹ sư mới ra trường: “Làm thế nào để trở thành kỹ sư chuyên nghiệp?”

Lễ mãn khóa 4 năm đại học người Mỹ gọi là lễ “Bắt Đầu Vào Nghề” (Commencement). Điều này nhắc nhở cho người kỹ sư mới ra trường biết rằng con đường nghề nghiệp còn dài lắm và đây chỉ là “Bước Đầu Vào Nghề”.

Ở Mỹ có một cơ quan gọi là “Hội Đồng Quốc Gia Khảo Thí Các Ngành Kỹ Thuật” (National Council of Engineering Examiners, viết tắt NCEE) ấn định tiêu chuẩn, học trình, điều kiện, ra đề thi cho các kỳ thi kỹ sư chuyên nghiệp trong nước.

Tại mỗi tiểu bang có một Hội Đồng gọi là Hội Đồng Kỹ Sư Chuyên Nghiệp riêng cho tiểu bang (Board of Registration for Professional Engineers and Land Surveyors) phụ trách tổ chức kỳ thi, điều chỉnh lại một số điều kiện tiêu chuẩn đưa ra từ Liên Bang cho thích hợp với Tiểu Bang và quản lý kỹ sư chuyên nghiệp tiểu bang.

Muốn có bằng Kỹ Sư Chuyên Nghiệp (Professional Engineer, PE) người kỹ sư phải thi đậu hai kỳ thi, kỳ thứ nhất gọi là kỳ thi kỹ thuật căn bản (Fundamental of Engineering, FE) mà thường được gọi là kỳ thi Kỹ Sư Tập Sự (Engineer-In-Training Examination, EIT) và một kỳ thi thứ hai khó hơn kỳ thi đầu gọi là kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp (Professional Engineer Examination, PE).

Điều kiện để dự thi kỳ thi Kỹ Sư Tập Sự (EIT)

Muốn được dự thi Kỹ Sư Tập Sự người kỹ sư phải:

“Đã học một ngành kỹ thuật ở trường đại học đến năm thứ tư hay đã tốt nghiệp đại học 4 năm về một ngành kỹ thuật chuyên môn ở một trường đại học được công nhận, hoặc người tuy không tốt nghiệp đại học nhưng được Hội Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang xét và chấp thuận người này có học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp tương đương với một người đã tốt nghiệp đại học về khoa học kỹ thuật trong học trình 4 năm.

Thí sinh nộp đơn xin thi ở Hội Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang nếu được chấp nhận cho thi và thi đậu sau một kỳ thi kéo dài 8 giờ thì người này được cấp chứng chỉ Kỹ Sư Tập Sự (Certificate of Engineer-In-Training). Bài thi cho kỳ thi EIT giống nhau cho tất cả các ngành kỹ thuật như Công Chánh, Cơ Khí, Điện, Hóa Học, v.v... Khi đi xin việc làm ở các cơ sở công cũng như tư, những người đã đậu kỹ sư ở ngoại quốc, thường được đòi hỏi bằng EIT như là một điều kiện để được dự tuyển.

Điều kiện để dự thi kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp (PE)

Sau đây là các điều kiện để có thể được Hội Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang chấp nhận cho dự thi kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp. Tùy theo tiểu bang, điều kiện này có thể thay đổi một ít.

1. Tuổi: tuổi tối thiểu để dự thi kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp là 25. Muốn dự thi kỳ thi Kỹ Sư Tập Sự phải có 21 tuổi.

2. Quốc tịch: người dự thi không cần phải có quốc tịch Mỹ.

3. Bằng cấp: người dự thi phải có bằng Trung Học hay là một bằng tương đương được chấp nhận.

4. Học vấn: trình độ học vấn đòi hỏi là đậu bốn năm đại học chuyên nghiệp ở một trường đại học có chương trình học, được chấp nhận hoặc học vấn và kinh nghiệm được chấp nhận tương đương với trình độ tốt nghiệp 4 năm đại học được Hội

Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang chấp nhận.

5. Kinh nghiệm: bằng chứng kinh nghiệm làm việc của một người kỹ sư ở trong ngành chuyên môn thường tổng cộng cho được tối thiểu là 4 năm cho đến khi nộp đơn.

6. Tánh hạnh: tánh hạnh của người dự thi phải được xác nhận bởi năm người trong đó tối thiểu phải có 3 người là Kỹ Sư Chuyên Nghiệp (PE).

7. Kỳ thi: Ngoại trừ được chước miễn bởi Hội Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang, người nộp đơn thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp phải thi đậu tất cả các phần của kỳ thi chuyên nghiệp ấn định bởi Hội Đồng.

Kỳ thi chánh trong này là kỳ thi Kỹ Sư Tập Sự (EIT).

Khi đã hội đủ tất cả điều kiện trên, nếu được chấp thuận, người nộp đơn sẽ được dự thi kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp. Kỳ thi này kéo dài 8 giờ và bài thi khác nhau cho mỗi ngành. Ngày thi được ấn định bởi Hội Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang.

Thật là một vinh dự lớn lao cho người kỹ sư đậu được kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp. Đây là một kỳ thi với đầu đề khó, muốn giải được thí sinh cần có một trình độ học vấn cao và hiểu biết về chuyên môn rộng. Trung bình muốn đậu được kỳ thi Kỹ Sư Chuyên Nghiệp người kỹ sư khi tốt nghiệp đại học phải cần hành nghề từ 4 đến 10 năm.

Việc đậu bằng Kỹ Sư Chuyên Nghiệp là một đánh dấu quan trọng trong cuộc đời học vấn và nghề nghiệp của người kỹ sư.

Người đậu bằng Kỹ Sư Chuyên Nghiệp sẽ có tên mình đính liền với số bằng hành nghề kỹ sư và khuôn dấu mang tên mình trong Hội Đồng Kỹ Sư Tiểu Bang. Người kỹ sư chuyên nghiệp được quyền ký tên, đóng dấu và chịu trách nhiệm về sáng chế, họa đồ, tờ trình, đồ án và công trình kiến tạo của mình. Chính quyền

tiểu bang và cơ quan hành chánh địa phương cũng như luật pháp tiểu bang và liên bang công nhận chữ ký của người kỹ sư chuyên nghiệp là bảo đảm được sự an toàn, sức khỏe, tài sản và phúc lợi công cộng.

Người kỹ sư chuyên nghiệp có thể được dự tranh các chức vụ chỉ huy chuyên môn ở cơ quan công quyền địa phương tiểu bang và liên bang. Người kỹ sư chuyên nghiệp có thể tự mở lấy văn phòng Kỹ Sư Cố Vấn (Consultant Engineer) hoặc được trả lương cao trong các hãng Kỹ Sư Cố Vấn.

Thật là một phần thưởng xứng đáng và vinh dự lớn lao.

Ở Việt Nam Cộng Hòa trước kia, tuy không ấn định điều kiện rõ ràng về người kỹ sư chuyên nghiệp, nhưng ta có thể hiểu được người kỹ sư có quyền hạn và trách nhiệm như một người kỹ sư chuyên nghiệp là người tốt nghiệp đại học với học trình 4 năm hoặc tương đương và có một trình độ kinh nghiệm hành nghề chuyên môn đủ để cho vị Bộ Trưởng Bộ liên hệ ban hành nghị định chức vụ thấp nhất là Trưởng Ty ở lĩnh vực công; và người kỹ sư cố vấn ở các hãng Kỹ Thuật Tư Vụ (Consultant Engineer) được vị Bộ Trưởng liên hệ cấp nghị định hành nghề cho vị kỹ sư nộp đơn xin mà Bộ xét thấy đủ điều kiện học vấn và kinh nghiệm trong lãnh vực chuyên môn.

Những vị trưởng ty và những kỹ sư cố vấn chịu trách nhiệm trực tiếp về đồ án, sản phẩm, công trình của mình trước luật pháp về sự an toàn của sản phẩm, tờ trình, đồ án, hay công trình mà họ ký tên, đóng dấu.

Trách nhiệm người kỹ sư chuyên nghiệp

Nhiệm vụ chánh của người kỹ sư là đem kiến thức chuyên môn cùng tài năng sẵn có để phát minh, sáng tạo, chế biến, thiết kế và xây dựng những công trình và làm nên sản

phẩm cho xã hội để phục vụ cho tiến bộ và hoàn mỹ của phúc lợi nhân loại.

Kỹ sư chuyên nghiệp được luật pháp liên bang và tiểu bang chấp nhận khả năng chuyên môn đủ để bảo đảm an toàn, sức khỏe, tài sản và phúc lợi quần chúng.

Để đáp ứng lại quyền lợi đó, kỹ sư chuyên nghiệp có trách nhiệm rất lớn lao với quần chúng về sự an toàn của sản phẩm và công trình thiết kế và kiến tạo của mình.

Luật pháp liên bang và tiểu bang, cơ quan bảo vệ người tiêu thụ và hội đồng kỹ sư tiểu bang bảo vệ an sinh quần chúng bằng cách buộc người kỹ sư chuyên nghiệp phải tuân theo một số luật pháp, quy tắc và điều lệ hành nghề.

Hầu chu toàn nhiệm vụ đó, người kỹ sư cần phải theo đúng những quy tắc căn bản, những điều lệ và những ràng buộc chính được nêu ra một số sau đây.

Các quy tắc căn bản khi hành nghề người kỹ sư:

1. Đặt lên hàng đầu sự an toàn, sức khỏe và an sinh công cộng.
2. Làm các công việc mà ta hiểu biết rõ ràng.
3. Chỉ đưa ra lời phát biểu một cách có chủ đích và thành thật.
4. Thực hành công việc chuyên môn cho người chủ và khách hàng như là một nhân viên trung tín và người trung gian.
5. Tránh hình thức tìm việc làm một cách không chính đáng.

Các điều lệ hành nghề chánh của người kỹ sư:

1. Báo cáo cho chủ, khách hàng, và các cơ quan chính quyền liên hệ khi qua phán đoán chuyên môn thấy được sự an toàn, sức khỏe, tài sản và an sinh công cộng của sáng chế, công trình bị đe dọa.
2. Không ký tên đóng dấu kỹ sư của mình trên họa đồ, tài liệu kỹ thuật mà mình không thành thạo, không

được thiết kế hoặc soạn thảo theo sự chỉ huy và kiểm soát của mình.

3. Không được xin hoặc nhận tiền bạc trực tiếp hay gián tiếp của nhà thầu hay nhân viên của nhà thầu liên hệ đến công việc của hãng mà mình đang tìm việc.

4. Khai đúng sự thật công việc đã làm, học vấn và khả năng chuyên môn của mình trong việc nhận lãnh công việc.

Các ràng buộc chánh về nghề nghiệp bắt người kỹ sư:

1. Chấp nhận các sai lầm của mình khi được phát hiện là sai.
2. Không được tham dự vào các cuộc đình công hay chống đối tập thể.
3. Không được cạnh tranh bất chính với những kỹ sư khác để có công việc làm hay chỉ trích kỹ sư khác một cách bất chính.
4. Phải hợp tác một cách hiệu quả về phương diện nghề nghiệp với các kỹ sư khác và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho kỹ sư và sinh viên làm việc dưới quyền mình.
5. Luôn luôn học hỏi để phát huy và cập nhật hóa hiểu biết chuyên môn hầu theo kịp trào lưu tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

Kết luận

Người kỹ sư đã chọn một nghề chuyên môn để phục vụ xã hội, nuôi sống bản thân, tạo nên công danh sự nghiệp do nghề nghiệp mang lại.

Người kỹ sư có trách nhiệm bảo vệ an toàn, phát triển chuyên môn, tuân theo luật pháp quốc gia, tiểu bang và bảo vệ danh dự cho chính mình và tập thể kỹ sư.

Sau đây là trích dịch "Lời Ước Nguyện Của Người Kỹ Sư" được chấp nhận bởi Hội Kỹ Sư Chuyên Nghiệp Quốc Gia (National Society of Professional Engineer) của Hoa Kỳ vào tháng 6 năm 1954:

"Lời Ước Nguyện Của Người Kỹ Sư"

"Là người Kỹ Sư Chuyên

Nghiep, tôi xin dâng hiến kiến thức chuyên môn cùng tài năng của tôi cho sự tiến bộ và hoàn chỉnh của phúc lợi nhân loại.

Tôi hứa:

– Chu toàn hoàn hảo mọi nghiệp vụ.

– Chỉ cộng tác với các xí nghiệp đúng đắn.

– Sống và làm việc theo luật pháp con người và theo tiêu chuẩn cao nhất của lương tâm chức nghiệp.

– Đặt tinh thần phục vụ trên lợi tức, danh dự và vị thế nghề nghiệp trên quyền lợi cá nhân; và phúc lợi công cộng trên tất cả mọi quan tâm khác.

– Trong sự khiêm nhượng và dưới sự hướng dẫn của đấng Thiêng Liêng,

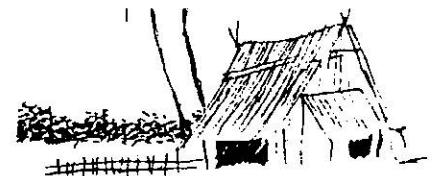
Tôi long trọng xin tuyên hứa"

Trong tương lai, khi nền dân chủ pháp trị ở Việt Nam được văn hồi, luật pháp quốc gia được ban hành về sự bảo vệ an toàn và an sinh quần chúng đối với các sản phẩm và công trình có tính chất khoa học kỹ thuật được tạo nên bởi kỹ sư cũng như trách nhiệm và quyền hạn của kỹ sư được quy định, Hội Kỹ Sư Việt Nam sẽ được thành hình.

Từ đó các luật lệ, điều lệ và quy điều về việc hành nghề kỹ sư chuyên nghiệp được ấn định.

Lúc đó quyền lợi của giới tiêu thụ và trách nhiệm và quyền lợi của người kỹ sư được bảo đảm và bảo vệ.

Có như vậy người kỹ sư chuyên nghiệp mới có một vị trí xứng đáng trong xã hội Việt Nam tương xứng với tài năng và công lao của họ. □



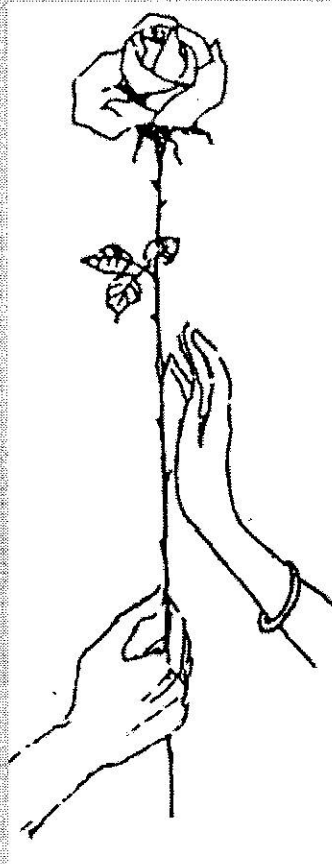
Một lần họp AHCC tại một công viên ở miền Bắc California, tôi nghe một cụ AH nói rằng “Vợ chồng già nào cũng không chịu nổi nhau, gây gỗ nhau triền miên”. Tôi chợt giật mình, tưởng đâu chỉ có hai ông bà nhạc gia của tôi vì khắc khẩu nên khẩu chiến thường trực như chiến tranh quốc cộng. Bên này pháo qua, bên kia phản pháo. Đôi bên khẩu pháo tới tấp. Rồi làm mặt nặng, giận, hờn, lầy. Ông bà cụ của một anh bạn, cũng như nước với lửa. Khi ông bảo đi bộ, thì bà bảo đi xe, bà bảo ăn phở thì ông bảo ăn hủ tiếu. Ý kiến nào đưa ra trước thì bị phản đối tức thì. Bởi vậy tôi bày kế cho ông cụ, cứ muốn cái gì thì đòi ngược lại, bà cụ sẽ đòi cái ông muốn, thế là bà trúng kế mà không biết. Tôi cũng bày luôn mưu đó cho bà cụ. Hai người tha hồ phản đối nhau mà lại làm đẹp lòng nhau.

Tại sao người ta có thể ăn ở với nhau mấy chục năm hòa thuận, nhường nhịn nhau, mà về già đáng ra phải thương yêu, chiều chuộng nhau hơn, lại trở chứng trên dưới người nhau, gây khó khăn cho nhau thường trực. Đến nỗi, nhiều ông bà già phải đưa nhau ra ly dị, then thùng với con cái, mất mặt với bạn bè. Đâu có phải tại bà đang sống tại đất nước văn minh, nên ý thức được “dân tộc bị áp bức” cho nên “lao động đoàn kết đứng lên làm cách mạng” để đánh đổ giai cấp thống trị. Không. Trăm lần không mà cũng ngàn lần không. Bởi vì thường thường, trên danh nghĩa thì ông là giai cấp thống trị, ức hiếp, mà trong thực tế, thì bà đã “chuyên chính” một cách êm thấm từ lâu. Đừng làm “chuyên chính” với “chính chuyên”. Chính chuyên là một cái đức của phụ nữ Á Đông. Còn chuyên chính là đường lối “ưu việt” của đảng Cộng Sản.

Các ông, các bà, có thể trên thông thiên văn, dưới làm địa lý. Biết rất

Vợ chồng làm khó nhau chỉ lắm thế ?

GACH BÉ



nhieu chuyện đời, chuyện khoa học, chuyện xa vạn dặm ngoài trái đất, biết rõ lắm. Nhưng lại rất mù mờ cái chuyện cách dưới rốn một gang tay. Khoan, xin đừng hiểu lầm, đừng tưởng tác giả muốn viết chuyện số sàng, thô tục. Đây là chuyện đứng đắn, khoa học. Để các ông các bà trên 40 tuổi biết, mà thông cảm cho nỗi khó khăn của người bạn trăm năm, mà hiểu nhau, thương nhau, nhường nhịn nhau, nâng đỡ nhau qua cái “tuổi cấu bản” trời bắt.

Trời bắt các ông bà trở nên cấu bản, nóng nảy, giận hờn, khó khăn. Nguyên do chính là thay đổi sinh lý bên trong cơ thể, các hạch tuyến (hormone) khô cạn làm tâm lý thay đổi. Đàn bà bắt đầu tắt kinh. Tuổi mãn kinh làm đàn bà khó khăn một cách khủng khiếp. Nhiều ông ngạc nhiên không hiểu tại sao, bà vốn là người hiền thực, nhường nhịn, đáng yêu lại trở thành khó khăn, nóng nảy, gắt gỏng và chướng kỳ. Ăn nói số sàng, khóc cười vô cớ. Đàn bà, ai cũng sẽ đến tuổi đó. Đến tuổi 40, buồng trứng của đàn bà teo lại, các mô tế bào trở thành mô sẹo vì máu cung cấp cho buồng trứng giảm dần. Chất Estrogen là loại hormone do buồng trứng sản xuất, nay ngưng lại. Chất này trước kia làm nên nữ tính, làm phát triển ngực, đùi, hông và giữ cho da mặt mịn màng. Chất hormone này cũng làm cho đàn bà phát triển nữ tính, rất ảnh hưởng đến tinh thần, suy tư của phụ nữ. Trong thời gian kinh nguyệt, chất Estrogen trời trụt làm tâm tính đàn bà thay đổi. Khi thiếu Estrogen thì người đàn bà cảm thấy nóng thiếu đốt da thịt, vì giãn nở của các huyết quản ngoài mặt da. Ngực chùng xuống, mỡ tụ lại ở hông, mông, bắp chân, da hóa khô, tóc cũng khô, da trở nên rất mau. Có người mọc lông mặt, râu tơ, giọng nói trầm hơn. Có người thấy cơ quan sinh dục teo rí lại, héo hơn như cánh hoa tàn, và rất

nhiều người mất ham muốn gần gũi, ái ân với chồng. Vì thiếu Estrogen, người đàn bà mất nữ tính, và nam tính phát triển, nửa ông nửa bà. Người chồng có mơn trớn ve vãn cũng trở trơ. Tâm tính bản gắt, con cái hết chịu nổi tìm cách lánh xa. Chồng cũng chán nản vì hết kiên nhẫn chịu đựng. Vào lúc này, ông chồng cũng đang ở trong một tình trạng bị thương không kém. Thời kỳ “bật kinh của đàn ông”. (Đoạn này sẽ nói sau). Cả hai đều khủng hoảng tinh thần, gây khó khăn cho nhau. Đó là lúc dễ đổ vỡ nhất, nếu thiếu hiểu biết để dịu dàng nhau, giúp đỡ nhau qua khó khăn của giai đoạn này. Có nhiều bà đến tuổi mãn kinh (menopause) thì chán chường, mệt mỏi rã rời, thất vọng muốn chết. Cũng chỉ vì thiếu chất hormone. Khi thiếu hormone, tuổi càng lớn thì xương càng xốp, và teo sụn lại, sinh bệnh đau lưng ê ẩm, chiều cao mất dần. Còn đàn ông thì làm gì có kinh mà mãn? Không, đây là một trạng thái tương ứng với sự mãn kinh của đàn bà. Vào tuổi 40 các tế bào của tinh hoàn là nơi sản xuất hormone bắt đầu suy nhược. Chúng được thay thế bằng các mô sẹo như trường hợp ở buồng trứng đàn bà. Chất hormone Testosterone giảm dần làm khả năng sinh dục xuống rất mau. Khi ân ái với vợ thì cần nhiều thời gian để chuẩn bị, không còn hấp tấp vội vã, mà đôi khi còn lờ mờ, chậm chạp. Đôi khi thấy rắc rối, chẳng làm ăn gì được. Hoặc như bài hát, ca nửa bài thì tắt giọng, ngưng. Có người thấy bộ phận sinh dục teo nhỏ lại, vì chất hormone do tinh hoàn tiết ra, và tuyến thượng thận phụ thêm vào, đã mất đi. Đàn ông mất luôn nam tính. Giọng nói có âm thanh cao hơn, vú to ra, hai bên hông mỡ đọng, lông và râu giảm dần. Đó là lúc đàn ông đang thiếu nam kích thích tố, để biến dần thành nữ tính. Vào lúc này, người đàn ông cũng thay đổi tâm tính, khó khăn, mất tự tin. Thấy mình

không còn khả năng với vợ, nên thử tìm nguồn khác, họ tưởng rằng họ có thể có khả năng đàn ông hơn. Vô ích, có thể một đôi lần đầu thành công, nhưng sau đó, thì đầu vào đấy. Bởi vậy, nhiều người mang tiếng “ông già dịch”. Có thể ông chỉ tỏ ra là còn ngon lành lắm, còn khả năng, chứ không phải xuội lơ, chỉ để che giấu cái yếu kém của mình.

Trong giai đoạn “trời hành” này của cả vợ lẫn chồng, hai bên đều căng thẳng, khó khăn, gắt gỏng, cáu bẳn, đứng ngồi không yên, thì sẵn có nhau, tha hồ mà đổ lên đầu nhau những cái ám ức đè nén trong lòng. Cả hai đều đáng thương, đều cần được an ủi, hiểu biết, cần được nâng đỡ, cần được tha thứ, vuốt ve, để khỏi đi đến đổ vỡ đau thương. Có người nghĩ rằng, nếu không còn hợp với nhau, không chịu đựng nổi nhau, thì dứt ra, mỗi người mỗi đường cho đỡ khổ. Điều đó không đúng, bởi chính mỗi người đang bị “trời hành”, chính họ cũng không chịu nổi họ, thì đi đâu cũng thế thôi, chỉ làm cho tình trạng thêm bi đát. Chẳng giải quyết được gì mà còn tồi tệ thêm. Vậy thì phải làm thế nào để tránh đổ vỡ. Ông bà phải quan tâm đến nhau nhiều hơn, thông cảm và hiểu biết nhau nhiều hơn. Y học có thể giúp ích gì cho đàn ông, đàn bà trong thời kỳ mãn kinh này không? Thừa có. Một lượng hormone được đưa vào cơ thể, có thể ngâm, uống, tiêm theo định lượng của bác sĩ chuyên môn. Hormone có thể giúp cho cơ thể phục hồi, làm tan biến các khó chịu, nhưng cũng có thể có biến chứng khác. Chưa có một kết luận nào rõ ràng.

Điều quan trọng nhất cho hạnh phúc gia đình, là giữ nhịp độ bình thường và đều đặn trong việc gần gũi vợ chồng. Giữ được đều đặn thì khả năng sinh lý còn kéo dài mãi, không hạn định tuổi tác. Nên nhớ, cái gì không dùng lâu ngày, thì hư luôn. Xe

để lâu không chạy cũng hết bình, hỏng máy. Phải chạy đều, đừng chạy quá mức lệt dè, rã xe. Chuyện vợ chồng âu yếm ở tuổi già không có gì là xấu hổ cả. Không có trái với luân thường đạo lý. Cũng không có một đạo luật nào ngăn cấm. Cũng không có một giáo lý nào ngăn cản. Hành động gần gũi vợ chồng ở tuổi 70, 80 có thể nói còn đẹp hơn cả hồi 20, 30 tuổi. Vì lúc này, mọi sự đã chín chắn, hành động có tính cách dâng hiến cho nhau, phục vụ cho nhau, dịu dàng nhau đi trong hạnh phúc. Không còn hấp tấp, bộp chộp, không còn ích kỷ. Điều hòa sinh lý, cũng một cách giúp kích thích tố điều hòa hoạt động, không chết hần, dứt hần, cho nên tâm tính cả hai người đều dễ chịu hơn.

Nhiều trường hợp, một trong hai người bị bệnh lai rai dài ngày, vợ chồng không dám gần nhau, chừng năm sáu tháng ngưng sinh hoạt, thì có khi khả năng sinh lý mất luôn. Không xử dụng được nữa. Khi gặp trường hợp này, thì phải cố gắng tập tành lại. Từ từ từng bước một. Theo sách thì trong thời gian một người bệnh, thì người kia phải tự lo lấy mình bằng cách “dùng bàn tay”. Cũng như không có xe hơi thì tạm thời đi xe đạp vậy.

Vợ chồng lớn tuổi, phải biết săn sóc tình dục cho nhau, để đời sống thêm hạnh phúc, để tháng ngày dài khỏi nhàm chán, tẻ lạnh. Không phải ông thấy khả năng mình không được dồi dào như xưa, ham muốn không còn sôi nổi nữa, rồi tụt lờ cái bốn phận không được ghi nhận bằng văn tự. Cũng như bà, không phải viện cớ tôi đã hết ham muốn, đã nguội lạnh mà từ chối ái ân. Phải nhớ rằng cái gì không dùng thì sẽ bị hư, bỏ đi. Nếu thường xuyên xử dụng, thì những xúc cảm, khoái lạc sẽ còn mãi, kéo dài cho đến ngày hết thở. Chuyện vợ chồng già ăn nằm với nhau, hợp với thiên nhiên, hợp với ý tạo hóa. Tạo

hóa sinh ra nam nữ, mỗi bên chỉ là một nửa, phải tổng hợp lại mới thành một. Quan niệm già thì yếu sức, phải kiêng cử tình dục là không đúng, vì tình dục ở tuổi già không hại mà lại còn có lợi cho sức khỏe. Trước hết, càng thường xuyên gần gũi vợ chồng, càng làm cho các tuyến thượng thận sản xuất Cortisone, nó làm thuyền giảm chứng đau nhức xương cốt. Thứ hai là tình dục có thể chống lại các chứng bệnh viêm khớp. Thứ ba, sự gần gũi vợ chồng thường xuyên có thể chống lại bệnh đau tim. Bởi trong khi giao hợp, nhịp tim tăng lên khoảng 160 lần mỗi phút trước và trong khi cực lạc, áp huyết cũng tăng 50% trong một thời gian ngắn, điều này khá ích lợi. Khi gần gũi, nó có ảnh hưởng như tập thể dục, làm tiêu mỡ, và có thể làm sụt cân. Thêm vào đó, sau khi gần gũi, tinh thần thư giãn, mỗi người trong lòng như tìm được bình an và hạnh phúc. Đó cũng là một thứ giải độc tuyệt hảo cho cái đời sống đa đoan hỗn tạp này. Cuối cùng, sinh hoạt tình dục đều đặn giúp cho đàn ông chống lại một phần của bệnh sưng to nhiếp hộ tuyến (prostate), và nếu đã bị sưng thì bệnh tình cũng giảm xuống. Đa số đàn ông, đàn bà đến tuổi già thì mất hormone và yếu sinh lý. Điều đó đúng cho đa số. Nhưng cũng có một số ông bà, càng lớn càng hoạt động thể xác hăng say hơn, thích thú hơn, ham muốn hơn. Vì ở tuổi đó, mọi lo lắng như đã được xếp lại, tâm hồn họ thanh thoi hơn, tất cả năng lực thừa thãi được xử dụng. Cũng có một số ít, tuyến nội tiết vẫn sản xuất điều hòa (nhờ sinh hoạt, nhờ ăn uống hấp thụ được các chất đặc biệt, hoặc nhờ thuốc men, thì hoạt động sinh lý vẫn được bình thường, và tâm lý ít bị xáo trộn, ít khó khăn, bấn gặt.

Những người độc thân lâu năm, nếu họ có trở nên khó tính, hay bất bẻ, tự cô lập, khó khăn, thì cũng nên thông cảm cho họ, thương xót họ. Vì

tự bản tâm, họ không muốn như vậy, nhưng vì các tuyến nội tiết ít làm việc, bị thoái hóa mau hơn, bị tê liệt trước thời kỳ bình thường. Cái họ thiếu là hormone, chứ họ không thiếu lòng tốt, không thiếu sự tử tế. Cha mẹ khi về già, thiếu hormone, tính tình trở nên khó khăn, hay bất bẻ, giận hờn, hay làm khó con cái. Con cái phải biết và hiểu cha mẹ, để bỏ qua dễ dàng, để tình gia đình khỏi bị sút mẻ. Nếu chỉ thêm một chút hormone, thì các cụ lại vui vẻ, dễ dãi và yêu đời trở lại. Lỗi không ở các cụ, lỗi tại cái tuyến sản xuất kích thích tố ngưng trệ, làm cho tính khí trở nên khó khăn, bất thường. các cụ lúc đó cần được khám bệnh, và chăm sóc sức khỏe, nếu cần thì tiếp hormone từ ngoài vào, đừng để các cụ phải thui thủi cô đơn trong các apartment hoặc nhà dưỡng lão.

Vợ chồng cũng vậy. Các cụ ông đừng tưởng các cụ bà đồ đốn, đâm ra khó khăn, hạch sách, đòi hỏi đủ điều, khóc cười bất chợt. Các cụ bà đang cần được an ủi nhiều hơn, nâng đỡ nhiều hơn và chăm sóc nhiều hơn, để đối phó với trạng thái thay đổi trong cơ thể, trong tâm tình. Các cụ bà cũng đừng quên là các cụ ông cũng đang mãn kinh, thiếu hormone nam, đâm ra gần dờ, chướng phè, ngang như cua. Tinh thần các cụ ông cũng đang trải qua cơn sóng gió, cũng cần được nâng đỡ, phụ giúp, và cần khéo léo để chống trả với cơn "trời hành".

Bài này viết dựa vào tài liệu nghiên cứu y học, để giúp cho những ai chưa biết về những khó khăn của các ông, các bà trong tuổi mãn kinh, để nâng đỡ, thông cảm cho người bạn đời, mà giữ gìn cho hạnh phúc khỏi đổ vỡ. □

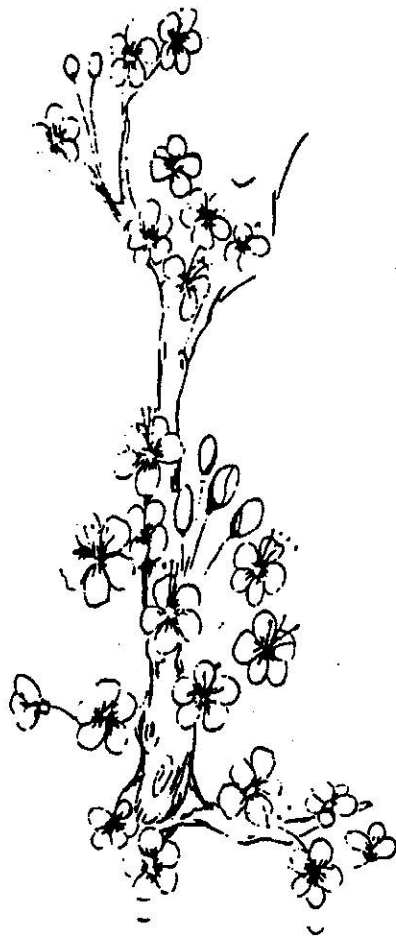
Độc Chút Chợt

Friendship
doubles
our joy
and
divides
our sorrow

*
* *

Mother

To one
who bears
The sweetest name,
and adds
a luster
to the same,
long life to hers;
For there's no other
Who take
the place
of
my dear mother.



Tết Nguyên Đán ở đồng quê

(Trích trong hồi ký
"Để Thương Để Nhớ")

NGUYỄN SỸ TÍN

Tết Nguyên Đán rất quan trọng đối với dân Việt Nam, căn bản làm nông nghiệp.

Mẹ tôi chuẩn bị Tết Nguyên Đán cả năm trời. Trước hết, phải nuôi mấy con lợn (heo) và dành một con béo nhất cho ngày Tết. Rồi trồng lúa nếp để gói bánh chưng, đậu xanh để gói bánh chưng và nấu chè kho, nhuộm vải nâu để may quần áo mặc trong nhà hàng ngày. Đầu tháng Chạp mẹ đưa cả nhà và người chăn trâu đến nhà ông phó Thuận ở đầu làng để may quần áo Tết: quần trắng, áo the đen, hai bộ đồ nâu cho mỗi người. Cuối tháng mười, mẹ muối một vại dưa cải nén và một vại dưa hành.

Trước ngày 23 tháng Chạp mẹ đi chợ mua đồ mã cúng Thổ Thần và Táo Công. Mũ Thổ Thần là mũ bình thiên, dán bóng kính lóng lánh rất đẹp, được bày trên bàn thờ riêng. Ngày 23 tháng Chạp lễ tiễn Ông Táo về trời, có cả con cá chép làm ngựa cho Ông Táo.

Mọi việc chuẩn bị xong, ngày 26 tháng Chạp mẹ đi chợ Văn La (chợ Mới) mua lá dong, ống giang để gói bánh chưng. Có thể mẹ mua thêm ít mít (bí, lạc, dừa, hồng v.v...), kẹo, trà tàu và mấy bao thuốc lá Melia hoặc Bastos. Hàng năm đến ngày 28 Tết mẹ cho mổ lợn ăn Tết và mời cậu Hai Tống đến làm giúp. Cậu Hai

Tống hồi nhỏ bị bệnh đậu mùa, nên mặt rỗ và chột một mắt. Cậu nhà nghèo và hay đến thăm mẹ vào những ngày mưa không ra đồng coi thợ. Lúc đó mẹ rang lạc (đậu phụng) để cậu uống rượu. Trong khi uống rượu và ăn lạc, cậu khề khà nói: "Tửu lạc vong bản" (uống rượu lý thú quên cả sự nghèo khổ). Chẳng biết triết lý này có đúng không, nhưng tôi thấy vẻ mặt cậu rất vui lúc ấy. Cậu có tài hầm huyết heo làm tiết canh rất giỏi. Tiết canh sẽ thật đông, không dính chút nào vào bát. Cậu nói đùa: "Lấy lạt treo tiết canh không rơi xuống đất".

Heo mổ xong, mẹ đích thân chỉ huy việc nấu nướng: gói giò lụa, giò hạt lựu, giò bì, giò mỡ, chân giò ninh măng, nem, thịt đông, thịt kho tàu, chả giò (sườn rang mật), cá chép kho tương v.v... Lòng heo luộc ăn ngay bữa đầu gọi là "cổ lòng ghém", thường mời thêm mấy ông chú bà bác đến ăn tất niên. Tôi có thú vui nhất là khi giò gói xong, xin được hai đầu chày đánh giò sống đem nhúng vào nồi nước sôi luộc thịt, rồi bóc từng mảng giò ra ăn thật ngon.

Bố tôi và anh Năm Đán lo gói bánh chưng. Lạt giang đã chẻ thành bó, lá dong đã rửa sạch để ráo nước, đậu xanh nấu chín giã nhỏ, thịt ba chỉ được thái miếng ướp muối tiêu. Bánh chưng gói như câu ca dao:

*"Nhà xanh lại đóng đỏ xanh,
Xung quanh trồng hành, giữa thả
lợn con"*

Đến chiều tối bánh chưng được gói xong, xếp vào hai nồi đồng lớn đổ đầy nước và nấu bằng cọc tre và củi gỗ. Hai nồi bánh chưng sôi sục, tỏa khói mờ mịt. Cách vài giờ lại đổ thêm nước nóng vào nồi bánh chưng. Nước nóng được chứa sẵn trên nồi bánh chưng sôi sục. Trong khi chờ đợi, mấy anh chị em chơi tam cúc, rút bài hoặc đánh lú. Tôi không thức khuya được, nên đi ngủ sớm. Sáng dậy đã thấy tất

cả bánh trưng được xếp trên chõng tre và nén bằng cối đá cho ráo nước. Thế nào tôi cũng đi tìm ngay mấy bánh trưng nhỏ mà Tết nào bố tôi cũng gói riêng cho tôi và em tôi.

Trong nhà kho đã treo lủng lẳng nào giỏ lựu, giỏ mớ, giỏ bì, nhiều cặp bánh trưng v.v... Hai mẹt chè kho thơm phức đầy bằng lá chuối khô.

Để sửa soạn ăn Tết, nhà cửa, bàn thờ, bàn ghế được lau chùi sạch sẽ. Lư trầm và đôi nến đồng được đánh bóng sáng choang. Bánh trưng, chè kho, mứt, ngũ quả được bày trên bàn thờ ngày 30 Tết. Sân gạch được quét sạch và vẽ cung tên bắn ra bốn góc để xua đuổi ma quỷ vào nhà. Giữa sân được rắc vôi bột các hàng chữ "Cung Chúc Tân Xuân và Bonne Année". Một cây tre trồng ở ngõ làm cây nêu, có treo mấy chiếc khánh sành, chạm nhau kêu leng keng khi gió thổi, tạo thành khúc nhạc xuân được màu dân tộc.

Cúng chiều 30 Tết xong, cả nhà cùng ngồi ăn cỗ. Đàn ông khề khà chén rượu mặt đỏ bừng. Sau bữa ăn tôi và anh Năm Đản đem cuốc và hương ra tảo mộ anh Hai Đảng. Chúng tôi phát cỏ mộ, đặt nắm mộ mới, thắp hương khấn anh và mời anh về ăn Tết với gia đình.

Đêm 30 Tết tối đen. Cả nhà nhón nhịp chờ đón giao thừa, mừng năm mới với niềm hy vọng chứa chan. Bố tôi lại săn sóc mấy củ thủy tiên có nụ lớn và sẽ nở đúng giao thừa. Gần 24 giờ đêm bố tôi đèn nhang ở bàn thờ tổ tiên, bàn thờ Thổ Công và đặc biệt lễ cúng Trời, Phật đặt ở bàn ngoài sân. Thế rồi pháo bắt đầu nổ, chuông trống ở đình chùa rền vang, báo hiệu năm cũ đã qua và năm mới đã tới. Mọi người lễ tổ tiên, Trời Phật, hân hoan đón mừng xuân mới, hy vọng được mạnh khỏe, phát tài trong năm mới. Ai ai cũng vui vẻ và tha thứ để tâm hồn được thanh thoi, không buồn giận. Anh Năm đốt pháo toàn hồng

đầy sân.

Chậu hoa thủy tiên cũng vừa nở đúng giao thừa. Bố tôi vui lắm vì hoa đã nở theo ý bố tôi. Mọi người hân hoan đi ngủ và vừa được tăng thêm một tuổi. Cống ra vào đóng chặt từ chiều 30 Tết. Sáng mồng một cả nhà lấy nước hoa mùi rửa mặt, rồi thay quần áo mới. Không ai nói tiếng độc địa sợ bị giông cả năm. Có tiếng gọi cống. Tôi ra mở cống đón bác Chánh Hội Hào vào xông đất. Bác là anh ruột mẹ tôi, tính tình vui vẻ, dễ dãi, nên năm nào mẹ tôi cũng mời bác đến xông đất sáng mồng một Tết lấy hên. Bác vào nhà lấy tiền mừng tuổi mẹ tôi và chúc cả nhà được mạnh khỏe, phát tài trong năm mới. Bác ngồi chơi, uống trà rồi ra về. Cống ra vào mới được mở từ lúc này. Mẹ tôi và chị Tuất làm cơm cúng. Cả nhà ăn cỗ xong, mẹ lấy tiền mừng tuổi cho anh chị em chúng tôi và chúc chúng tôi được mạnh khỏe, học giỏi. Chúng tôi cũng chúc bố mẹ được mạnh khỏe, làm ăn phát đạt bằng năm, bằng mười năm ngoái. Sau đó tôi theo mẹ đi lễ nhà thờ anh Trưởng Duyên và bác Lý Nhự, rồi sang làng Tự Nhiên lễ nhà thờ họ ngoại, Dọc đường gặp người quen, mẹ tôi đều vồn vã chào hỏi và chúc Tết. Lễ Tết xong, trở về nhà ăn cơm chiều rồi đánh bài (tam cúc, bát, lú v.v...).

Sáng mồng hai cũng làm cơm cúng như ngày mồng một và tiếp họ hàng, bè bạn đến chúc Tết. Khi còn nhỏ tôi hay la cà ở nhà bác Lý Nhự hay bác Cửu Hào xem người lớn đánh bạc. Lớn lên, ngày mồng hai Tết, tôi đi xe đạp ngược đê sông Hồng Hà, về quê nội Đông Phù lễ Tổ ở nhà từ đường anh Tổng Liêu giữ hương hỏa. Thế nào tôi cũng ghé mừng tuổi bác Ấm Đàm, bác Chánh Hiếu và chú Cửu Du. Buổi đầu xuân, mưa phùn lất phất bay, cỏ non mọc phủ kín mặt đê như tấm thảm xanh. Đúng là:

Cỏ non xanh tận chân trời.

Nguyễn Du

Ngày mồng ba Tết làm cỗ cúng hóa vàng. Có còn thêm mấy món đặc biệt như bún thang, cuốn, chả giò v.v... Mồng bảy lễ hạ nêu là hết Tết. Họ hàng, bè bạn ở xa gửi thư chúc Tết.

Năm Bính Tý (1936), cụ Hồ Trúc Sanh, nhạc phụ anh Cả Huân ở làng Tả Giang, huyện Phú Phong, tỉnh Bình Định gửi bài thơ chúc Tết như sau:

CHÚC MỪNG NGÀY TẾT

*Đường thiên sơn vạn thủy,
Xin miễn lỗi diện đàm.*

*Lễ Tân Xuân kính chúc bình an,
Khanh, Ninh, Phú, Thọ, họ hàng
vĩnh hoa.*

*Cõi trời Nam từ trẻ tới già,
Đều hội hợp một nhà an thái.
Lòng ước nguyện mùa hè sắp tới,
Đưa cháu ra cho tới Bắc Hà.
Trước là thăm viếng mẹ già,
Sau là bà cháu một nhà đoàn
viên.*

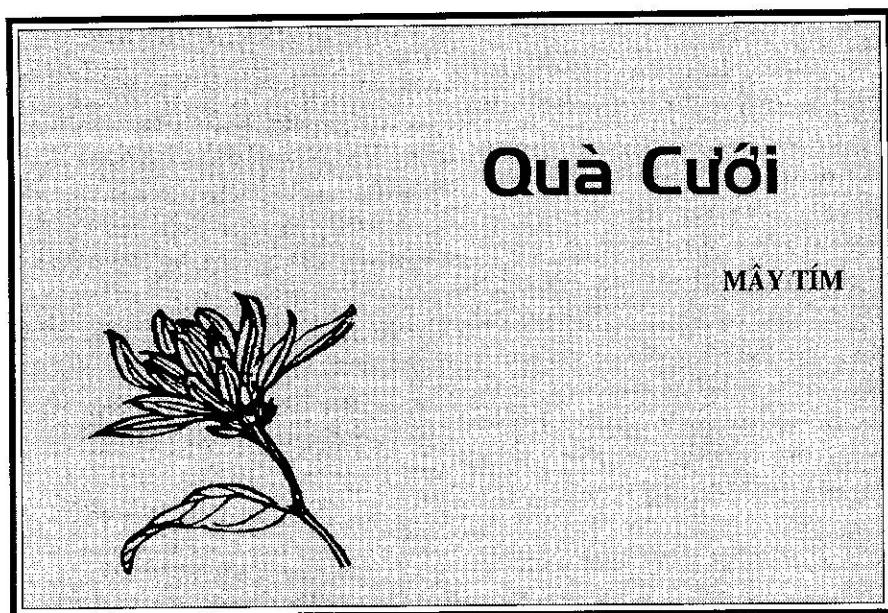
*Thương rể thảo, tưởng dâu hiền,
Tuổi già ta cũng vẹn niềm thủy
chung.*

Bây giờ lớn tuổi, được nghỉ hưu nhàn nhã, mỗi lần Tết đến tôi lại nghĩ nhiều đến những ngày Tết xa xưa đây thi vị ở đồng quê và khắc khoải nhớ về quê hương yêu dấu mà nay ngàn trùng xa cách:

*Ôi quê hương ngàn thu xa với vợ,
Xóm làng xưa phơ phất cỏ bông
thơm.*

Vũ Hoàng Chương





Con Yêu

Hôm nay là 17 tháng Bảy, như vậy vị chi còn đúng một tuần lễ nữa là đến ngày thành hôn của con, nói một cách nôm na là ngày con sẽ lên xe hoa về nhà chồng. Thường thường thì người mẹ nào cũng có một món quà nữ trang quý giá hoặc tiền mặt hoặc một chi phiếu ký sẵn để dành tặng con trong ngày trọng đại đó. Nhưng mẹ thì chẳng có gì ngoài bức thư này được gởi đến con. Tất cả những gì mà mẹ gói ghém ở đây đó là tất cả tấm lòng thành của mẹ dành cho con, không những ngay từ khi con cất tiếng khóc chào đời mà cả cho đến ngày hôm nay nữa, đó là những kinh nghiệm gần ba mươi năm làm vợ của mẹ viết ra đây như là một hành trang gói ghém cho con nhân ngày con xuất giá. Đối với mẹ đó là món quà quý báu nhất, món hồi môn trang trọng nhất chứa đựng không biết bao nhiêu tình yêu thương mà mẹ đặc biệt dành cho con và chỉ cho con mà thôi.

Trước tiên điều mẹ mừng là con đã chọn cho mình được một người chồng Việt Nam. Nói như thế không có nghĩa là mẹ kỳ thị. Điều quan trọng là tình yêu của hai con, tuy nhiên một

người chồng khác màu da chủng tộc tập quán xã hội sẽ làm cho tình thân mến của chồng con và gia đình con, giữa con và gia đình chồng, giữa gia đình hai bên sẽ mất đi không biết bao nhiêu sự tự nhiên thân mật cởi mở mà chỉ có người chồng Việt Nam mới đem lại cho con mà thôi.

Một khi đã lập gia đình rồi thì hãy dẹp bớt tánh tự ái, tự cao, tự đại đi bởi vì những tánh đó không có lợi cho hạnh phúc lứa đôi của con. Mẹ biết con là một kỹ sư, chồng con cũng vậy và mặc dầu con có thông minh hơn chồng, nhưng bốn phận làm vợ con có thua chồng một chút, nhịn nhục chồng một chút cũng không sao, đặc biệt trước mặt bạn bè công chúng. Không có một người chồng nào muốn nhìn thấy vợ thông minh hơn mình, lương làm nhiều hơn mình và đảm đang hơn mình. Mẹ muốn nhắc nhở con phải biết thế nào là kính trọng lẫn nhau, thiếu vắng sự tôn kính lẫn nhau sẽ là cái cớ đưa gia đình đến địa ngục trong một tương lai gần. Sự thông cảm lẫn nhau rất là quan trọng. Nếu có chuyện gì không bằng lòng nhau, con hãy ngồi xuống nói chuyện với chồng, cái gì con không bằng

lòng, cái gì chồng không bằng lòng. Nói ra không phải để gây gổ mà để cùng nhau thẳng thắn nhận lỗi sửa sai. Sự dịu dàng mơn trớn ngọt ngào bao giờ cũng là điều kiện ắt có và đủ cho bất cứ một cuộc nói chuyện nào cho đâu nó có nghiêm trọng đến đâu đi nữa.

Ba mẹ chồng, ba mẹ nào cũng là ba mẹ, con phải kính trọng quý mến, quà cáp biểu xén thăm viếng vì con là tấm gương sáng cho các con noi theo sau này. Con ạ, ba mẹ có nghèo hèn, quê mùa thì đó cũng là ba mẹ của chồng con, người đã tạo ra chồng con, vất vả cực nhọc để nuôi nấng chồng con cho tới ngày khôn lớn. Đứa con mà họ banh da xẻ thịt mang nặng đẻ đau ấy bây giờ lớn khôn lấy vợ, yêu thương vợ hơn, chú ý đến vợ hơn mình và người con dâu thì chẳng màng gì đến mình, có khi còn hỗn láo nữa! thì con ạ, chẳng có gì làm cho chồng con ưu phiền hơn và cho bố mẹ chồng con đau buồn tủi nhục hơn và hạnh phúc gia đình con, mẹ sợ rằng cũng chẳng lâu bền. Các cụ hồi xưa rất là khó khăn lễ mễ, nhưng ngày nay sống ở xứ Mỹ các cụ cũng đã thức thời mà thay đổi nhiều, tuy nhiên cho đâu cha mẹ chồng có khó khăn đến đâu đi nữa thì với sự ngọt ngào, dịu dàng khéo cư xử của con, con sẽ chinh phục được họ. Hãy chứng minh cho họ thấy rằng cho đâu con đang sống trên đất Mỹ, con vẫn là con dâu Việt Nam thuần túy với đầy đủ Công, Dung, Ngôn, Hạnh. Chắc con đã nhìn thấy cái gương của mẹ. Với bạn bè thân của chồng cũng vậy, con phải tôn trọng những giây phút riêng tư của chồng con với bạn bè, đừng thắc mắc nếu chồng con đi chơi riêng rẽ với họ, vì đàn ông gặp nhau có nhiều lúc họ có những lời thật buông thả mà sự hiện diện của con sẽ làm cho họ mất tự nhiên hoặc ngại ngùng. Sự sang trọng bên ngoài cũng là điều kiện cần thiết cho một cuộc

sống lứa đôi, vậy cho nên lúc nào con cũng phải chải chuốt đẹp để cho đầu con có bạn rộn đến đầu. Phải cho chồng con có cái cảm tưởng rằng lúc nào con cũng còn đầy sự thu hút và quyến rũ, “Anh không biết giữ tôi anh sẽ mất!”. Thỉnh thoảng cũng nên làm bộ ghen tương để cho chồng tưởng rằng hán ta rất là quan trọng với con. Người đàn ông thích tự ái được vượt ve, thỏa mãn, nhưng đừng ghen tương thái quá vì nó sẽ làm chết tình yêu, đôi khi còn đi đến chỗ tan vỡ nữa. Luôn luôn đùa giỡn để cho không khí gia đình có cái vui tươi sống động như thuở ban đầu vì không khí vui tươi của gia đình sẽ giúp cho hai con cảm thấy thoải mái hơn, yêu nhau hơn sau những giờ làm việc mệt nhọc ở sở. Thỉnh thoảng và luôn luôn phải tạo cho hai con những giây phút riêng tư thơ mộng đầy quyến rũ. Con ơi, đó là phương thuốc thần sầu nhất để giữ cho một cuộc sống hạnh phúc lâu dài. Đừng bao giờ tỏ ra mình là một người đàn bà đảm đang tháo vát, cho đầu rằng con có thật sự tháo vát đảm đang. Người đàn ông thích được bảo vệ, che chở, đùm bọc, nếu con không cho chồng con cái cơ hội làm người hùng của con thì một ngày nào đó hán sẽ đi tìm nơi khác để cho hán thì thổ tài năng và con sẽ là người chịu thiệt thòi nhất. Đừng dẫm vào vết chân của mẹ, đó không phải là một hành động, một việc làm sáng suốt khôn ngoan.

Cuộc sống khó khăn và đầy trắc trở ở xứ Mỹ này đôi khi làm cho chồng con có những lúc tinh thần bị giao động khủng hoảng hoặc những làm lỡ vô tình, con hãy biết an ủi và chia sẻ. Đó là những lúc mà chồng con cần sự dịu dàng hiểu biết đầy tha thứ của con. Con cũng biết rằng chẳng ai hoàn toàn cả, con cũng vậy, vậy phải biết tha thứ lẫn lỗi cho nhau để mà sửa đổi để mà yêu nhau hơn.

Hãy bằng lòng những gì mình có và hãy tạo cho mình một cuộc sống

giản dị để đầu óc được thoải mái, có nhiều thì giờ lo cho chồng con mình và lo cho chính mình. Cái quan trọng không phải ở nhà cao cửa rộng, ở chiếc xe hơi lộng lẫy, ở chiếc nhẫn kim cương quý giá mà quan trọng là ở tư cách con người. Vậy con đừng để cho vật chất làm lu mờ trí óc và làm lung lay nền tảng lứa đôi.

Mẹ cũng muốn nhấn mạnh với con ở đây rằng người đàn bà tuyệt vời trong phòng the cung cấm cũng là một yếu tố cho hạnh phúc lâu dài. Sự ân ái, nũng nịu, âu yếm góp phần khá quan trọng cho một cuộc sống lứa đôi, bây giờ ngày nay con có thể tìm hiểu thêm qua sách vở để củng cố cho một nền tảng hạnh phúc gia đình.

Tùng con, ba năm nay từ lúc con quen biết rồi yêu thương Mai, chắc con đã thấy rằng mẹ đã đối xử với con như một người thân trong gia đình. Hồi xưa mẹ Việt Nam đa số ở nhà lo việc cơm nước trong ngoài kể cả việc dạy dỗ con cái. Cái bốn phần thiêng liêng không kém phần nặng nề mệt nhọc ấy nhiều khi đã không được sự chú ý thương yêu chia sẻ, đôi khi người chồng còn cho đó là một bổn phận của người vợ phải làm chẳng có gì đáng quan tâm cả. Ngày nay con đang sống trên nước Mỹ, vợ con cũng phải đi làm như con để phụ giúp vào cho ngân quỹ gia đình thêm dồi dào, vợ con cũng gặp những chuyện bực mình, khó khăn phải suy nghĩ, những va chạm với đồng nghiệp trên phương diện chuyên môn cũng như con, đã vậy về nhà còn hằng bao nhiêu thứ việc phải chu toàn, cơm nước, giặt giũ, con cái.... Biết rằng việc bếp núc là bổn phận của người đàn bà xưa cũng như nay, nhưng chẳng ai cười con nếu con vào bếp phụ với vợ một tay. Mẹ muốn nhắc nhở với con rằng yêu nhau là phải biết chung vui cộng khổ, chia ngọt xẻ bùi. Đừng nghĩ rằng việc bếp núc là việc của phụ nữ, chỉ dành riêng cho đàn bà. Đàn ông vào

bếp là sợ vợ, mất đi cái nam nhi chí chí. Đó là một sự sai lầm mà con cần phải tránh và nhất là con đang sống trên nước Mỹ này, cái nước mà đàn bà cũng ra ngoài xã hội chung vai sát cánh với chồng trên mọi lãnh vực. Chắc con cũng đã thấy những đầu bếp giỏi nổi tiếng trên thế giới vẫn là đầu bếp đàn ông. Nhưng điều mà mẹ muốn nhấn mạnh ở đây là tình yêu thương mà các con dành cho nhau. Những việc nặng nhọc trong gia đình con gánh vác đã đành, nhưng cũng đừng quên những việc khác như dạy dỗ con cái, cùng nấu những bữa cơm ngon cho gia đình, cho bạn hữu cũng cần sự để mắt trông vào của con. Đó cũng là một cách để các con gần nhau, biểu lộ sự thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đùa giỡn với nhau, làm việc cùng với nhau. Những lúc mạnh khỏe thì như thế, những lúc đau yếu bệnh hoạn, sanh nở vợ con cũng cần sự săn sóc lo lắng của con nhiều hơn, vì đó là lúc người đàn bà cảm thấy yếu đuối, lẻ loi, cô độc và mất hẳn niềm tự tin nhất, cho nên bất cứ một cử chỉ vô tình cho đầu nhỏ nhất đến đâu cũng làm cho vợ con tủi thân chảy nước mắt và nó sẽ in sâu đậm vào ký ức vợ con và đó cũng sẽ là một trong những nguyên nhân đưa đến sự tan vỡ sau này.

Người đàn bà rất thích được chiều chuộng, thích được đối xử ngọt ngào và thích có những giây phút lãng mạn thơ mộng. Vậy con đừng quên thỉnh thoảng đem về những món quà nho nhỏ, những đóa hoa hồng đậm đà, những bức thư ngắn nhưng đầy tình tứ yêu thương, không nhất thiết phải là ngày sinh nhật, hoặc kỷ niệm ngày cưới nhau của các con. Tuy không đáng giá là bao, nhưng vô cùng quan trọng vì nó sẽ giúp cho nền tảng hạnh phúc gia đình con thêm phần vững chắc. Chẳng có gì xấu hổ khi biểu lộ tình yêu của con cho vợ con biết. Đó là cách con biết thế nào là hâm nóng

lại tình yêu son trẻ mà thời gian năm tháng có thể làm cho phai nhạt đi, nó giống như những giọt nước mắt cho người lữ hành cô độc trong sa mạc mênh mông nắng cháy vậy.

Với con của con giáo dục cho chúng biết về lịch sử dân tộc, biết giòng họ tổ tiên, biết yêu thương quê hương xứ sở, biết yêu thương tiếng nói của mình là cả một trách nhiệm nặng nề mà mẹ hy vọng vì tình yêu thương ba mẹ, tình yêu thương các con mình, các con có thể thực hiện được. Con hãy dạy cho con con nhớ rằng cho đâu chúng được sanh để ở đây, có thể chúng có một cái tên Mỹ, ăn đồ ăn Mỹ, nói tiếng Mỹ, nhưng chúng vẫn là người thuần túy Việt Nam. Đó là một thực tế không thể từ chối được. Người ngoại quốc họ sẽ khinh mình nếu họ biết mình là người Việt Nam mà không nói được tiếng Việt và không biết gì về lịch sử, địa lý, nhân văn của nước Việt Nam.

Tóm lại, hạnh phúc một khi ở trong tâm tay mình, con phải biết gìn giữ, nâng niu, săn sóc, vun bón nó, vì một khi hạnh phúc đã mất rồi thì như chén nước đổ đi. Nói một cách khác, khi cầm viên ngọc trong tay, con không nhìn thấy nó quý. Đến khi mất rồi, con mới biết giá trị của nó thì đôi khi đã quá muộn màng. Vậy còn bảy ngày nữa, bảy ngày ngắn ngủi, các con sẽ bước vào một thời kỳ, một giai đoạn đầy yêu đương thơ mộng nhưng cũng không kém phần thử thách với những trách nhiệm nặng nề. Mẹ mong các con hãy đem tình yêu thương mà đối xử với nhau cho trên thuận dưới hòa để xứng đáng là con của ba mẹ và biết đau ở một thế giới xa xăm nào đó trong tương lai mẹ cũng được một nụ cười mãn nguyện.

Mẹ của các con



Văn thơ ngày cũ

NGUYỄN MẠNH ĐIỀM

Nói đến thơ tôi lại nhớ đến các chương trình thi văn của ban Tao Đàn ngày trước có giọng ngâm của Hồ Điệp. Người nữ nghệ sĩ tài hoa này có giọng ngâm truyền cảm, cao vút điển đạt hết ý thơ. Một giọng ngâm Hà Nội không sai chút nào.

Thuở ấy trong rừng sâu đêm đêm có giọng ngâm của Châu Loan trong mục “Tiếng thơ trên đài giải phóng”. Một giọng ngâm đặc biệt Thừa Thiên, rắc là Huế, đậm đà mà trong sáng. Giữa hai giọng ngâm này thì có Hoàng Oanh, Hồng Vân pha lẫn giọng Bắc, giọng Nam giọng Trung. Nghe hai nghệ sĩ này diễn ngâm thì khó phân biệt người miền nào. Nói đến châu Loan thì nhớ “Màu tím hoa sim” cũng như nhắc đến Hồ Điệp thì không quên bài “Xin hãy yêu tôi”.

Mười chín năm qua từ ngày Sài Gòn mất tên, người miền Nam vĩ tuyến đã phải bôn ba để tồn tại lo không đủ ăn nói chi đến văn chương thi phú. Mà những cung thương ngày cũ vẫn còn lảng đãng về với tôi như trong cơn mộng. Bởi thi ca là vô danh nó không thuộc về của ai, nghĩa là nó thuộc về của tất cả. Mỗi người là một hồn thơ nên mới cảm thơ được:

*Đời của tôi là giấc mộng ban chiều
Tôi lấy bút vẽ con đường vũ trụ
Em có má hồng giao lòng qua đó
Bởi vô tình không biết đấy mà thôi
Trời của tôi mà Thu cũng của tôi.*

Đinh Hùng làm thơ cho tất cả. Và nếu Thu là của tôi thì vũ trụ phải thuộc về tôi, để không có gì thoát khỏi. Không thoát khỏi ta nhưng tự do vẫn là của người:

*Yêu tôi nhé, tôi vốn người mê đắm
Xin hãy yêu tôi những lòng hoa thắm.*

Có nàng mà cũng có ta, hay bởi ta mà có người mộng:

*Tôi không yêu, sao có má em hồng
Tôi không buồn, sao có mắt em trong
Tôi không mộng, sao có lòng em đẹp?*

Đã là người, thi nhân yêu không phải yêu một pho tượng. Mà yêu là chiếm hữu và cái chiếm hữu trọn vẹn nhất của Hàn Mặc Tử là chiếm hữu không sờ mó:

*Khóm vi lan dào dạt mãi
Tiếng lòng ai nói, sao im đi?
Ô kìa! Bóng nguyệt trần trường tắm
Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe*

Nhìn thấy là đã chiếm hữu đối với thi nhân vị tất phải chạm vào. Cái thất bại của thi nhân vốn là cái thất bại muôn thuở của người đời: Dưới cái nhìn, thi nhân biến thành vật thể, nghĩa là 1 tự do vô điều kiện. Như Midas sờ vào vật gì thì vật đó hóa vàng. Như hạt sương mai long lanh, diễm lệ mà chạm vào chỉ còn là một giọt nước buốt lạnh và lạt lẽo. Đó là cái mà Hàn thi nhân gọi là “Huyền ảo:”

*Hãy quỳ nán lại, tiếng sao rơi,
Khua ánh trăng xanh động khí trời
Gió thổi hay là hoa thổi nhỉ?
Ô hay! Người ngọc biến ra hơi!*

Nếu tình yêu của Hàn Mặc Tử có nhẹ nhàng trong sáng, ông chỉ yêu trăng, làm bạn với bóng nguyệt vì nó vô hại. Nếu chỉ như thế thì trái lại Xuân Diệu không ngại dấn thân vào một cuộc yêu đương nhân thế đắm đuối, vội vàng:

*Mau với chút! Vội vàng lên với chút
Em, em ơi! Tình non đã già rồi,
Con chim hồng, trái tiêu nhỏ của tôi,
Mau với chút! Thời gian không đứng đợi*

“Giục Giã” phải chăng vì tha nhân là địa ngục:

*Vì chút mây đi, theo làn vút gió,
Biết thế nào mà chạm rãi, em ơi?*

Mà chính ta không tin nổi ở lòng ta, thì sao em có là không thay đổi:

*Ài nói trước lòng anh không phản trắc,
Mà lòng em, sao lại chắc trơ trơ?*

Ta sợ chính ta nên phải đồn thiên thu về một điểm:

*Đốt muôn nến sánh mặt trời chói lọi:
Thà một chút huy hoàng rồi chợt tối,
Còn hơn buồn le lói suốt canh thâu*

Mà có phải hoàn cảnh thuộc địa đã khiến nhà thơ đi kiếm những mảnh tình phù du:

*Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa;
Vội vàng chi, trăng sáng quá khách ơi
Đêm nay rằm: yến tiệc sáng trên trời
Khách không ở, lòng em cô độc quá.*

Hãy khoan thai, chỉ sợ người về với cái trống trải mệnh mông ươm sâu tê tái:

*Lòng kỳ nữ cũng sâu như biển lớn
Chớ để riêng em phải gặp lòng em...*

Cái đẹp của miền sông Hương núi Ngự với cái tình thâm của mỹ nhân khó phai mộng giang hồ:

*Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt
Cuộc yêu đương gay gắt vị làng chơi
Người viễn du lòng bận nhớ xa khơi,
Gỡ tay vướng để theo lời gió nước*

Khách viễn du “như thuyền qua không buộc chặt” trong chốc lát tàn cuộc vui, chia tay là giây phút lạnh lùng:

*Xao xác tiếng gà. Trăng ngà lạnh buốt
Mắt run mờ kỹ nữ thấy sông trôi
Du khách đi - Du khách đã đi rồi!*

Giai nhân là đối tượng của thi ca, đối với Lưu Trọng Lư hiện hữu là vương lụy:

*Ai bảo em là giai nhân
Cho đời anh đau khổ
Ai bảo em ngồi bên cửa sổ
Cho vương vứu nợ thi nhân?*

Không thông dong chẳng vội vàng vì với cái nhìn im lặng thăm thẳm, tất cả đều vô cùng:

*Đôi mắt em lặng buồn
Nhìn thôi và chẳng nói...
Có nói cũng không cùng*

Cũng như “Đàn sếu sang sông” ngụ một mối tình vắn vưng, thi nhân tiếc một cảnh đông tàn đem theo một màu ân ái:

*Trời hết một mùa đông
Gió bên thềm thổi mãi,
Qua rồi mùa ân ái,
Đàn Sếu đã sang sông...*

Rồi khi non sông dậy lửa căm thù những người trai trẻ lên đường để lại sau những niềm lưu luyến với những “giây phút chạnh lòng”, ta hãy nghe Thế Lữ:

*Non nước đương chờ gót lãnh du,
Đâu đây vắng tiếng hát chinh phu,
Lòng tôi phơi phới quên thương tiếc
Đưa tiễn anh ra chốn hải hồ*

Kẻ ở người đi mỗi người một ngã, một hoàn cảnh.
Anh có hoàn cảnh của kẻ lên đường, tôi có hoàn cảnh kẻ ở lại:

*Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi
Đã quyết không mong sum họp mãi,
Bận lòng chỉ nữa chút chia phôi?*

Để rồi một chiều nào trên chốn sông hồ, kẻ tha hương
nghe như có lời nhắn nhủ của thi nhân:

*Rồi có khi nào ngắm bóng mây
Chiều thu đưa lạnh gió heo mây,
Dừng chân trên bến sông xa vắng
Chạnh nhớ tình tôi trong phút giây...*

Thi ca là phi thời gian, trong cái im lặng vĩnh viễn
của màu thời gian, nói như Xuân Diệu, khi lịch sử tái diễn
chắc có người tâm sự như Thế Lữ:

*Xin anh cứ tưởng bạn anh tuy
Giăm hăm thân trong cảnh nặng nề
Vẫn để hồn theo người lặn dạn
Vẫn hằng trông đếm bước anh đi*

Người em gái nhỏ cũng không dần được niềm thốn
thức buổi tương biệt:

*Lấy câu khăng khái tiễn đưa nhau,
Em muốn cho ta chẳng thấm sầu
Nhưng chính lòng em còn thốn thức,
Buồn kia em giấu được ta đâu?*

Trên bước đường tha hương lưu lạc cũng như thi nhân
trên chặng đường gian nan, Xuân về Tết đến là giây phút
chạnh lòng thiếng liêng:

*Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan,
Trong lúc gần xa pháo nổ ran
Rũ áo phong sương trên gác trọ
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.*

Nhưng nếu thuở đăng đồ có kẻ tình chung nơi chốn
kinh kỳ thì nói làm sao cho hết niềm nhớ nhung mong
đợi? Ngày xưa “Chinh Phụ Ngâm” đã diễn tả cái lạnh
lùng của người chinh phụ nơi cô phòng. Ngày nay Thanh
Tịnh phác họa cái chân dung hao gầy của người em gái
bên song cửa “mòn mỏi” đợi người tráng sĩ hồi cung:

Em ơi nhẹ cuốn bức rèm the

*Nhìn thử chân mây khói tỏa mờ
Có bóng tình quân muôn dặm ruổi
Ngựa hồng tuôn bụi cõi xa mờ.*

Hết mong đợi này đến mong đợi khác

*Bên rừng em hãy lặng nhìn theo
Có phải chăng em, ngựa xuống đèo?*

Vớ câu muôn dặm không về, mà tiếng ai kêu vang
vọng trong chiều gió lộng:

*Tên chị ai gieo giữa gió chiều
Phải chăng em hối, tiếng chàng kêu?
Trên dòng sông lặng em nhìn thử
Có phải chăng người của chị yêu...*

Áo giặc đã chiếm đầy mong đợi trong giây phút nín
lặng một thoáng hoài nghi dài vô tận:

*Này lặng em ơi, lặng lặng nhìn
Phải chăng mình ngựa sắc hồng in
Nhẹ nhàng em sẽ buông rèm xuống,
Chị sợ trong sương bóng ngựa chiều*

để đưa người về với định mệnh:

*Ngựa hồng đã đến bên hiên,
Chị ơi, trên ngựa chiếc yên... vắng người*

Trong chinh chiến cái “không” rất nhiều và cái “có”
gần như triệt tiêu. Nhất khứ bất phục hoàn, chiến sĩ ra đi
không ngày trở lại. Người chiến sĩ không bao giờ chết,
họ chỉ phai mờ như lời một danh tướng Mỹ nói cảnh
“Hoa trắng thời cài trên áo tím” đã không thoát khỏi cái
luật sắc không của trần thế trong mùa binh lửa. Ta hãy
nghe Kiều Giang:

*Lâu quá không về thăm xóm đạo
Từ ngày binh lửa cháy quê hương
Khói bom che lấp chân trời cũ
Che cả người thương nóc giáo đường*

Người thương nóc giáo đường khi giặc về đã ba lô
lên vai ôm súng giữ làng:

*Từ lúc giặc ruồng vô xóm đạo
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương
Giữ màu áo tím, cành hoa trắng
Giữ cả trường xưa, nóc giáo đường*

Giữ được màu áo tím thì anh không còn nữa. Cái
“không” đã đến với người áo tím:

*Nhưng rồi người bạn đồng song ấy
Đã chết hiên ngang dưới bóng cờ
Chuông đổ ban chiều, hồi vĩnh biệt*

Tiến anh ra khỏi cổng nhà thờ

Nếu xưa:

*Em lên xe cưới về quê chồng
Dù cách dò ngang, cách mấy sông
Vẫn nhớ bóng vang thời áo tím
Nên tình thơ ử kín trong lòng*

Thì nay:

*Xe tang đã khuất nẻo đời
Chuông nhà thờ khóc, tiễn người ngàn thu
Từ đây, tóc rũ, khăn xô
Em cài hoa trắng trên mồ người xưa*

Chiến tranh là hủy thể của hủy thể, nó không phân biệt chủng tộc, màu da, nam nữ phái tính mặc dù nó bắt đầu từ những sự khác biệt ấy. Vì nó là phương cách mà con người dùng để xây dựng thế giới. Cái không có thể đến với người trai trẻ cũng như đến với thân gái hậu phương. Hữu Loan đã chép lại cái nghịch cảnh đó trong “Màu Tím Hoa Sim”:

*Tôi: Người chiến binh, xa gia đình,
Yêu nàng như tình yêu em gái.*

Lấy chồng trong mùa chinh chiến có gì đơn giản hơn:

*Ngày hợp hôn nàng không đòi may áo cưới
Tôi ở đơn vị về
Cưới nhau xong là đi
Từ chiến trường xa nhớ về ái ngại...*

Những tưởng là:

*Lấy chồng đời chiến chinh
Mấy người đi trở lại?
Lỡ khi mình không về
Thì thương người vợ chờ, bé bỏng chiều quê!*

Và cái bất ngờ đã đến:

*Nhưng không chết người trai khói lửa
Mà chết người em gái nhỏ hậu phương
Tôi về không gặp nàng
Mẹ tôi ngồi bên mộ con, đầy bóng tối...*

Để rồi từ cái vĩnh biệt không thấy nhau người chiến binh chỉ biết tìm lại người xưa trong màu kỷ niệm!

*Ngày xưa nàng yêu hoa màu sim tím
Nàng vá cho chồng tấm áo ngày xưa!...*

Trị và loạn là chu kỳ lịch sử. Xuân hạ thu đông là tuần hoàn vũ trụ. Tuần hoàn là tuyệt đối, không thời gian, vô sắc, không bờ bến. Trị loạn là tương đối, nhả ra thời

gian, vô sắc, không bờ bến. Trị loạn là tương đối, nhả ra thời gian nấc thang giá trị. Xuân của trời đất là xuân khứ xuân lai xuân bất tận. Xuân nhân thế là xuân bất tái lai, là trôi chảy là có định hướng. Có đi có đến có trôi qua tất có mang giá trị, khi tươi sáng, đầy ước mơ!

*Đã thấy xuân về với gió đông
Với trên màu má gái chưa chồng
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn trời, đôi mắt trong...*

Khi giăng mắt, ngậm ngùi:

*Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?*

Có khi chỉ một giọt nắng chiều cũng để lại màu nhớ nhung, gọi niềm lưu luyến!

*Ôi! nắng vàng sao mà nhớ nhung
Có ai đàn lẻ để tơ trùng
Có ai tiễn biệt nơi xa ấy
Xui bước chân đi cũng ngại ngừng*

Dòng đời trôi chảy, không ai uống nước hai lần trên một dòng sông, cũng không ai hưởng hai mùa xuân trong một dòng đời. Biết làm sao được? Bởi con người là dự phóng, là mãi mãi ở trong một hoàn cảnh. Thi nhân muốn thoát ly hoàn cảnh để ở lại trong mùa xuân vĩnh cửu, vô sắc, nhưng muộn rồi, xuân đã nhuộm màu thời gian.

*Xuân đang tới nghĩa là xuân đương qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất*

Thời gian nhân thế làm cho thi nhân sợ hãi. Sợ chia ly, sợ ngày mai, sợ thay đổi, một nỗi sợ lạnh người, cái lạnh tự nơi mình đến:

*Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt
Những vườn xưa nay đoạn tuyệt dấu hài
Gấp đi em! Anh rất sợ ngày mai
Đời trôi chảy lòng ta không vĩnh viễn...*

Sự va chạm của cái tuần hoàn và thời gian nhân thế là cơ hội nảy sinh những sầu muộn, băng khuâng chán nản v.v... nghĩa là những giá trị tình cảm. Ta hãy nghe Chế Lan Viên:

*Tôi có chờ đâu có đợi đâu
Đem chi xuân đến gợi thêm sầu?
Với tôi tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau*

Một sự va chạm có thể làm đổ vỡ hết:

*Chớ để mộng vỡ mơ tàn... dịu dàng
Đừng cho không gian đọng thời gian*

Mà nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã đưa vào
cung bậc (nhạc khúc Thương Tình Ca).

Còn tảo bạo hơn, thi nhân muốn chặn đứng
tuần hoàn ý hẳn muốn ngừng mãi trong cái thời
gian không ký ức:

*Ai đâu trở lại mùa thu trước
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng
Vội của hoa tươi muôn cánh ?
Về đây đem chặn nẻo xuân sang!*

Mà vẫn hoài công vì trục tuần hoàn vận
chuyển, vùn vụt như sao băng:

*Chao ôi! Thu đã đến rồi sao!
Thu trước vừa qua mới độ nào!
Mới độ nào đây, hoa rạn vỡ
Nắng hồng choàng áp dãy bàng cao*

để rồi không khỏi vượn sâu gọi những tàn phai:

*Thu đến đây! Chử mới nói rằng?
Chử đây buồn giận biết sao ngăn?
Tìm cho những cánh hoa đang rụng
Tôi kiếm trong hoa chút sắc tài!*

Hôm nay nữa một mùa xuân vũ trụ đang về.
Thêm một mùa xuân của trời đất cũng là mất một
mùa xuân nhân thế. Trở về trong thời gian tuyệt
đối, không vương hoàn cảnh, không bận ưu phiền
vẫn là giấc mơ trần thế của thi nhân và cũng có lẽ
của người đời:

*Hãy cho tôi một tình cầu gió lạnh,
Một vì sao trơ trọi cuối trời xa!
Để nơi đây, tháng ngày tôi lẩn tránh
Những ưu phiền, đau khổ với buồn lo! □*



Tinh hoa dân tộc

BÙI ĐỨC HỢP



Một lần hè về, Cộng đồng Việt Nam hải ngoại lại được
báo chí Hoa Kỳ khen ngợi các em học sinh Việt Nam xuất
sắc với thành tích Thủ khoa, Á khoa, Top Ten, Top Twelve,...
ở các Trường Trung Học như Mariam Abramson, Jefferson,
Bonabel, Immaculata, Buras, Sarah T. Reed,... Các em đã
làm vinh danh cho Quê mẹ và là niềm hãnh diện cho dân tộc.

Những giải thưởng chưa kịp tắt trên hồ Pontchartrain
mênh mông thơ mộng và Hội Trường UNO (Kiefer UNO
Lakefront) vĩ đại, những học sinh, phụ huynh học sinh, quan
khách, đang tập nập bước vào hội trường để tham dự lễ tốt
nghiệp của Trường Sarah T. Reed. Trên sân khấu danh dự
hôm đó (23-5-1993), ngoài phần quan khách và giáo sư, điểm
nổi bật nhất không những Thủ Khoa, Á Khoa là các em học
sinh Việt Nam mà cả Top Twelve là CON DÂN VIỆT. Chúng
tôi không ngăn được xúc động khi nhìn lên hình ảnh của 12
ngồi trên khán đài danh dự toàn là con cháu Bà Trưng, Bà
Triệu. Trai thì thông minh tuấn tú. Gái thì anh thư diễm lệ.
Nhìn các em như biểu tượng của một nước Việt Nam kiêu
hùng và nhớ lại lời của xướng ngôn viên trẻ tuổi Hoàng Dung:
“Đến một lúc, dù ở bất cứ nơi đâu, người dân Việt cũng
có thể kiêu hãnh ngẩng đầu cao trả lời: VÂNG, TÔI LÀ
NGƯỜI VIỆT NAM”

Sự thông minh tiềm ẩn và nét tinh anh mặc khải trên
khuôn mặt các em không phải tự nhiên mà có, mà là kết tinh

di truyền của một dân tộc với gần 5000 năm Văn Hiến. Người viết xin nhấn mạnh, Top Twelve toàn là học sinh Việt nói lên nhiều hơn sự thông minh của giòng giới Việt, vì không phải là một người “may mắn” thủ khoa mà là một tập thể trí tuệ. Người bạn tôi ghé vào tai tôi:

“Hôm nay không phải là LỄ MÃN KHÓA mà là LỄ VINH DANH CON RỒNG CHÁU TIÊN”

Tôi như sống trong mơ, khi Lễ Xướng Danh bắt đầu, ô hay sao Last Name những em đậu cao toàn là Lý, Trần, Lê, Nguyễn. Sao tôi không nghe, dù một tên thôi có âm hưởng Johnson, Jefferson, Smith... Ngỡ ngàng đến với chủ lần khách.

Cái đỉnh của buổi lễ hôm nay lại là bài diễn văn của em LÊ THI, Thủ Khoa, đọc trước ban giảng huấn, phụ huynh, quan khách và các bạn đồng khóa. Với mái tóc dài thướt tha cổ truyền của một cô gái Việt, em Lê Thi duyên dáng, xinh đẹp như công chúa trong truyền thần thoại tiến lên bục diễn đàn. Hơn 3000 người chăm chú nhìn cô như một hấp lực phi thường. Đèn quay phim, đèn chớp nháy của máy chụp hình thi đua ghi hình ảnh trang trọng này. Cô gái Việt nhỏ bé đã chế ngự cả một Hội Trường rộng lớn. Với giọng Anh Văn như dân Mỹ chính tông, khi trầm hùng, khi thánh thót, tất cả như thoi miên người nghe từ đầu đến cuối. Cô đã nói cho TUỔI TRẺ phải chọn một trong hai con đường:

– Một con đường có nhiều dấu chân người đi trước, nói khác đi con đường vinh thân phi gia, an phận thủ thường.

– Con đường thứ hai phải tự khai sơn phá thạch, san bằng chướng ngại vật mà đi. Đó là con đường thử thách, sáng tạo, dẫn thân hay nói khác đi con đường tuổi trẻ hôm nay.

“... Each of us is only one traveler, and we can't take two roads-we have got to travel one at a time. Right now I want all of us think for a couple of seconds about which road we will take, will it be the one all filled with grass and want some wear, or, will we choose the one that has the beaten trail with wear on it? If you choose the one with wear on it, I think you should think again! Cause at the end of the road, you'll probably face the same think or problems of the many people who walked that path before you then at the end all the wishing in the world will not bring you back to the diverging road. If you choose the one with the grass covering it then good... be like the lawn mower and cut out your own path. You will sweat and shed tears but as the ages in the 21st century pass, you'll look back and not have to wonder how it would have been, and that will make all the difference...”

Có ai ngờ trong vóc dáng mảnh dẻ, đoan trang của

“người con gái Việt Nam da vàng” lại chứa đựng những ý nghĩa sâu sắc chẳng khác nào bài hịch của nữ tướng đọc trước ba quân. Tình ca của Phạm Duy lại đến với tôi trong lúc này:

“...Tôi yêu những anh hùng của ngày xa xưa, Lý, Lê, Trần và còn ai nữa, những anh hùng của một ngày mai...”

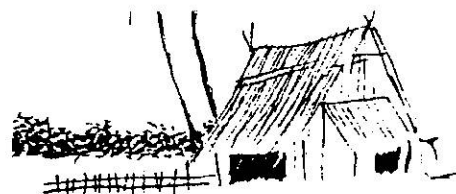
Các em đang ở trước mặt tôi là những “anh hùng của một ngày mai” đấy. May mà có các em để tôi còn tìm được bóng mát của cuộc đời tỵ nạn. May mà có các em để tôi còn dám mạnh dạn thưa: “Vâng, tôi là người Việt Nam.”

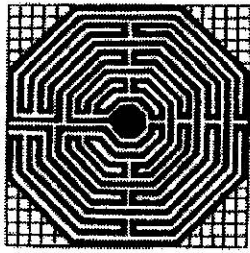
Lê Thi còn trẻ lắm, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Lê Thi mới sinh được 2 ngày, còn đỏ hồng trong vòng tay mẹ để rồi bỏ quê hương tìm đường lánh nạn. Với 18 tuổi đời, quê hương chỉ trong trí tưởng tượng mù khơi, Lê Thi vẫn nhận mình có một tổ quốc Việt Nam. Các bạn trong Top Twelve cũng vậy, phần nhiều sinh ra và lớn lên trên phần đất này. Ông ban của tôi cứ lo lắng không biết Thi và 11 em Tân Khoa Top Twelve có nói được tiếng Việt không? Nhưng khi tiếp xúc với các em mới biết các em rất giỏi tiếng Việt vì được sống trong cộng đồng Việt Nam - Khu Phước Tĩnh Viễn Tây. Riêng Lê Thi nói tiếng Việt có hơi pha âm điệu Quảng.

Được hỏi về dự định tương lai, Lê Thi cho biết sẽ theo ngành dược khoa và ước mong một ngày nào đó được trở về phục vụ đồng bào tại quê nhà khi sạch bóng Cộng Sản. Cha mẹ Lê Thi là ông bà Lê Trọng Kim và Lê Thi cho biết em được học hành như ngày nay là nhờ công dưỡng dục của cha mẹ vì cha mẹ đã làm 2, 3 jobs để có tiền cho đàn on ăn học. Thi là con út trong gia đình, có 2 anh trai, một đã tốt nghiệp Đại học, và một đang theo ngành Điện tại UNO.

Chúng tôi thường tâm sự với các bạn trẻ: “Ngày xưa, con ông cháu cha mới được xuất dương du học, ngày nay hàng hàng lớp lớp là du học sinh, còn gì may mắn cho bằng. Hơn nữa các em còn có cả gia đình bên cạnh chăm lo cho các em, nên các em hãy cố gắng mà học. Tuổi trẻ là niềm tự hào của đất nước. Các em là những tinh hoa của dân tộc. Vận mệnh của tổ quốc nằm trong tay các em, xin các em ý thức điều đó.” Sau cùng, xin ân cần tặng những bông hồng tươi thắm nhất đến cho Lê Thi, 11 em Top Twelve và các em thủ khoa, á khoa trong vùng.

□





Chết có sống không?

THI NGUYỄN

Cách đây hai ba năm, một AHCC có viết một bài, đề cập đến kinh nghiệm sau khi chết. Chưa thật chết làm sao có kinh nghiệm, mà đã chết rồi thì làm sao viết lại được? Kinh nghiệm ở đây là những gì nhớ được sau khi sống lại. Phải nhấn mạnh chữ “sống lại”. Nghĩa là đã chết thật rồi. Được xác nhận là chết, và bỗng sống lại nhờ một lý do nào đó. Những gì được kể lại, làm cho người nghe rất lạc quan, đi đến một kết luận khá tích cực: Sau khi chết, sẽ được vô cùng khoan khoái, thích thú, và linh hồn sẽ đi về một cõi an lạc, bỏ hết mọi hệ lụy phiền toái ở trên đời. Danh vọng, tiền tài, tình ái đều chỉ là hư ảo, không có giá trị gì ở thế giới mới. Người chết đi, rồi sống lại, họ rất ân hận đã bị kéo trở lại đời sống thế gian. Họ tiếc cái không đến thật với họ. Có lẽ, với kinh nghiệm này, người Lào không khóc buồn khi thân nhân chết, mà họ còn ăn nhậu tung bừng. Và cũng ý đó, Đức Lạt Lai Lạt Ma Tây Tạng nói rằng, cái thân xác của mình cũng giống như bộ áo quần, khi quá rách rưới cũ mục, thì phải cởi bỏ. Nghĩa là già quá, thân thể đã hao mòn, thì cái chết là bình thường, không đáng sợ.

Nhiều người, tin rằng linh hồn nằm trong thể xác vật chất, chết là hết. Tin như vậy cũng tốt. Những người này họ không sợ chết vì chết là hết. Chết là khỏi lo dầy sớm đi làm việc, khỏi lo cao máu, khỏi lo đau răng, khỏi lo nợ tiền nhà, tiền xe, coi như đã trả dứt, khỏi bị vợ chồng cầu nhàu hàng ngày, khỏi phải tranh đua, cất tiền giữ bạc. Phải hết và ra đi. Nếu quan niệm được và rõ được rằng ai cũng phải chết, không 40 thì 50, 70 có quá lắm thì cũng 105 tuổi phải quy hàng nằm xuống. Nếu không chết sớm

thì cũng chết muộn. Cũng như một đêm phải đi ngủ, thì không ngủ lúc 9 giờ, thì 11, 12 giờ khuya phải ngủ, trễ lắm thì 2, 3 giờ sáng rồi cũng đi ngủ. Nếu đêm không vui, thì ngủ sớm quách cho khỏe. Tội gì mà ngủ gà ngủ gật, mệt mỏi, cố thức, rồi cũng đi ngủ. Giống như khi già cả, bệnh tật, đau yếu, cô đơn, buồn, mà lại cố sống lâu thêm, lại sợ chết, thì cái sống âu lo đó là hệ lụy cho tâm thân. Người ta sợ chết, bởi không biết sau khi chết, chuyện gì sẽ tới. Một đời sống tệ hại hơn cái khổ sở hiện tại, hay còn phải trả nợ, trả tội, trả ân oán của cái nhân đã gieo trong kiếp sống qua. Ai mà không có sai trái, tội lỗi. Không nhiều thì ít. Không ai là thần thánh để tránh hết mọi tội lỗi trên thế gian. Nếu quả có những cảnh Diêm Vương địa ngục, chấu ngao phanh thây, cấu xé, nhảy chông, lửa đốt đời đời, rút lưỡi, bẻ răng, nuốt lửa ... như sách Tàu mô tả, thì ai mà không sợ chết. Ai dám chắc đời mình không vô tình hay cố ý tội lỗi. Nhân đọc bản thảo cuốn “Đòng Đòng Vô Tận” của giáo sư Võ Văn Dật (sắp xuất bản nay mai) tôi xin trích đăng những kinh nghiệm sau khi chết, để anh em AHCC đọc. Những đoạn trích sau đây, cũng được tác giả trích từ nhiều sách khác nhau, của những hội nghiên cứu khoa học. Không phải là những câu chuyện kể có tính cách mê tín, hoặc chuyện trà dư tửu hậu, mà được những nhà nghiên cứu khoa học điều tra ghi nhận với tinh thần khách quan khoa học. Mẫu chuyện thứ nhất:

“Một đang người chết, và tới lúc suy kiệt cùng cực của thể xác, anh ta nghe bác sĩ tuyên bố rằng đã chết. Anh nghe vang lên một âm thanh khó chịu, như thể tiếng chuông rung lớn hay tiếng huyền náo, cùng lúc đó, cảm thấy thân mình như được phóng đi rất nhanh trong một đường hầm tối om om. Sau đó, bỗng nhiên anh ta nhận thấy đang ở ngoài thể xác của mình, tuy vẫn ở trong khung cảnh thực của lúc ấy, và như một khán giả, anh thấy cái xác của mình nằm đó, cách một quãng ngắn. Từ vị trí thuận lợi khác thường ấy và trong một tâm trạng xúc động sôi nổi, anh ta quan sát nỗ lực hồi sinh cái xác kia.

“Sau một lúc, anh ta trấn tĩnh lại và trở nên quen thuộc với trạng huống kỳ cục này. Anh nhận ra rằng mình vẫn còn một cái thân (body), nhưng là một cái thân với tinh chất và năng lực rất khác với các thân xác vật chất mà anh đã bỏ lại. Rồi những việc khác bắt đầu xảy ra. Có những kẻ đến gặp và giúp đỡ anh. Anh thoáng thấy vong linh của thân nhân và bạn bè đã chết và một vị Thánh như bằng ánh sáng, đầy vẻ thương yêu ân cần mà anh chưa hề gặp, xuất hiện trước mắt. Vị này hỏi anh ta một câu để anh tự đánh giá cuộc đời mình và giúp anh trong chớp mắt thấy lại toàn cảnh cuộc đời với những biến cố quan trọng. Vào lúc đó, anh ta nhận ra như đang tiến tới một

thứ ranh giới nào đó, phân cách cuộc đời trần thế và cuộc sống kế tiếp. Bấy giờ, anh ta thấy rằng mình phải trở về trần thế vì chưa đến lúc phải chết. Chính vào lúc đó, anh lại tỏ ra phân vân do dự, vì anh đã có kinh nghiệm về kiếp sau như thế nào rồi, không muốn trở về nữa. Anh cảm thấy trần trụi sung mãn trong niềm an lạc thương yêu. Dầu muốn vậy, nhưng bằng một cách nào đó, anh ta nhập lại xác kia và sống lại.

“Về sau, anh ta cũng có thể đã kể câu chuyện đó cho người khác nghe, nhưng đã gặp trở ngại. Thứ nhất, anh ta không thể tìm được thứ ngôn ngữ thích hợp để diễn tả lại những gì đã xảy ra nơi cái cõi không phải là trần thế kia. Thứ hai, anh ta đã bị người nghe nhạo báng, nên thôi, không nói cho ai nghe nữa. Tuy vậy, kinh nghiệm đó đã tác động sâu xa vào cuộc đời anh, đặc biệt là đối với cái nhìn của anh về cái chết và các mối quan hệ trong cuộc sống”.

Kinh nghiệm của một đàn ông trung niên, bị tai nạn xe hơi trầm trọng:

“Khi người ta đưa (xác) tôi vào phòng cấp cứu thì ngỡ như là tôi ở đó nhưng tôi đâu có ở đó ... Người ta đưa (xác) tôi lên bàn. Tôi thấy tôi như một người tham dự trong phòng cấp cứu, nhưng đứng ở đằng sau, cách xa cái bàn hơn những người khác. Tôi có thể nhìn xuống và thấy hết mọi việc. Cái bàn nằm kia, như ở cuối phòng, các bác sĩ ở bên phía tay phải của tôi, còn một lô y tá thì ở bên trái. Cả một vị linh mục cũng có mặt. Họ chích thuốc nhưng chẳng làm cho tôi đau đớn, vì tôi đã hoàn toàn thoát ra ngoài thân xác. Tôi tự nhủ “Đó không phải là mình đâu”. Nhưng tôi biết cái xác nằm đó chính là tôi và chắc có chuyện gì không ổn đây. Tôi thấy mọi việc có vẻ lạ lùng quá; tôi chưa bao giờ trải qua một tình huống nào như vậy. Nói cho cùng, tôi không thấy sợ hãi. Người tôi đen thui như nhựa đường, mặt tôi bị rách và chảy máu. Tôi nhớ thấy rõ cái chân đầy máu; một bác sĩ nói “Ông ta sắp đi đứt cái chân rồi”. Trong lúc đó, người ta đang cầm máu cho cái thân tôi. Cái monitor (màn hình máy đo tim mạch) đặt phía sau đầu tôi. Tôi có thể nhìn thấy những đường sáng chạy trên monitor và bỗng nhiên nó ngừng lại ... Rồi tôi nghe có ai đó nói “Nó ngưng rồi” ... Một bác sĩ vỗ vỗ và chà đẩy trên ngực tôi ... Và rồi tôi như ở trong bóng tối hoàn toàn. Tôi đi qua giai đoạn tối đen. Thấy có ánh sáng, như có ai đó đang chiếu đèn và tôi đi về phía ấy. Tôi đi xuyên qua vùng ánh sáng đó. Ánh sáng ngày càng sáng hơn. Sáng thật là sáng và càng tiến đến gần càng sáng, đến làm chói mắt ... Tôi thấy những thiên thần ở quanh tôi. Nhưng những thiên thần quanh tôi lại là các con tôi. Đứa con lớn nhất của tôi lúc đó 17 tuổi, ... nhưng có vẻ như chừng mới sáu tuổi. Các con vây quanh bên tôi, ba

đứa bên phải, ba đứa bên trái, đứa con trai lớn ở trước mặt. Tất cả như cùng một lứa tuổi. ... Với mỗi đứa, tôi lại hồi tưởng những gì êm đềm nhất, thân ái nhất mà tôi đã trải qua với chúng. Giữa chúng và tôi không có nói năng gì. Nhưng khi nhìn chúng, tôi lại liên hệ từng đứa với những việc đã xảy ra trong quá khứ ... Tôi nhìn thấy một màu xanh tuyệt đẹp, chung quanh chúng tôi toàn là một màu xanh đẹp để đó. Không, bác sĩ không thể gọi đó là bầu trời xanh, đó là một màu xanh thăm thẳm, một màu sắc đẹp đẽ. Tôi chưa bao giờ thấy một màu xanh như thế ... Tôi cảm thấy có một lực nhẹ nhàng ở trên đầu và nghe một giọng nói rằng “Về đi”. Tôi nói: “Lạy Chúa, sao lại là con?” và ai đó nói rằng công việc của tôi trên trần thế chưa xong, rằng tôi phải trở về để hoàn tất. Tất cả là tôi chỉ nghe giọng nói của người đó thôi, một giọng vang lớn, rền như tiếng sấm, như tiếng sấm ở đâu đó vọng lại ... Sau đó, tôi chẳng nhớ gì thêm nữa, mấy đứa con rồi tôi ra, rồi thấy tối thui và chẳng biết gì nữa. Hai ngày sau, tôi mới tỉnh lại trong phòng cấp cứu.

Kinh nghiệm của một cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam, bị thương nặng (mất hai chân và một tay):

“(Sau khi trải qua NDE) Tôi không đi viếng các đám tang nữa. Tôi không gởi hoa phúng điếu. Tôi cũng không chia buồn với người ta. Nếu có ai đó nói cho tôi biết có người vừa chết, tôi sẽ nói là chúng ta nên vui. Tại sao chúng ta lại tổ chức party khi chết? Trong chúc thư của tôi, tôi dặn là không tổ chức tang lễ, cũng không lập mộ phần. Tôi sẽ được thiêu, rồi đem tro rải đi. Tôi nghĩ việc ma chay chỉ phí thì giờ, phí đất đai, nên tổ chức party thì hơn ... Tôi không sợ chết. Tôi quả quyết tin rằng mọi việc xảy ra đều vì một mục đích nào đó ... Tôi sống, giải trí, và làm việc, bao giờ cũng hăng say vì tôi nhận thức rằng trong giây lát đây, tôi có thể ra đi vĩnh viễn ... Có một cái gì đằng sau cuộc sống này. Cái ấy là sự an lạc. (Trong kinh nghiệm cận tử) Tôi đã hoàn toàn được an lạc. Tôi không muốn trở về dương thế nữa. Nó thật là khác lạ. Đó không phải là một sự trống rỗng của cuộc sống hay của cảm giác, mà chính là một cảm thức đẹp đẽ, là một cuộc sống thực sự. Dù cuộc sống ở vào dạng nào chăng nữa, dù chúng ta ở dưới một dạng thức nào đó, chung ta vẫn hiện hữu”. (2)

Kinh nghiệm của một phụ nữ 60 tuổi, bệnh tim:

“Cái điều mà tôi không bao giờ có thể quên, tuyệt đối không bao giờ quên được là cảm giác an lạc tuyệt trần hoặc một cái gì đó tương tự ... Vâng, tôi nhớ như in, đó là một cảm giác tốt đẹp của an bình, hạnh phúc ... Sự an lạc, giải thoát, sự sợ hãi đi đâu mất. Không còn đau đớn nữa. Không còn gì cả. Đó là một sự tuyệt diệu. Dù có mất cả triệu năm để nói về cảm giác đó, tôi cũng không bao giờ

có thể cắt nghĩa cho được. Đó là một cảm giác mà mọi người một ngày nào đó rồi cũng sẽ bắt gặp. Đối với tôi, an lạc là chữ đứng nhất mà tôi có thể dùng để diễn tả”.

Kinh nghiệm của một đàn ông 52 tuổi, bị bệnh tim:

“Tôi không thể nào chịu nổi cơn đau nữa ... Và tôi đổ gục xuống. Mọi vật tối sầm, tôi chẳng nhớ gì cả, ngoại trừ vào lúc bắt đầu cơn bất tỉnh, như có ai đó chọt kéo cái màn che kín ánh sáng, làm mọi vật tối thui. Một lát, hết đen, nhưng cũng không có ánh sáng. Nó như một đám sương mù màu xám bao phủ, tôi thật không biết làm sao để diễn tả. Tôi cảm thấy đang có những hoạt động diễn ra đâu đó chung quanh, tôi vẫn còn đứng trên nền nhà, vậy mà tôi lại thấy tối. Tôi nghĩ sao có vẻ bất thường quá, tôi phải đứng ở một chỗ nào cao hơn thì tôi mới nhìn xuống được chứ, tôi chưa bao giờ để ý rằng nền nhà lát gạch hoa đen trắng. Vậy mà nó lại là thứ tôi nhận ra trước tiên khi bắt đầu ý thức ... Và tôi cảm thấy như mình hạ xuống thấp hơn một chút, kiểu như lượn vòng quanh. Hai hoặc ba người đỡ tôi dậy, đặt vào một cái khay, không phải cái khay dĩa, mà là cái xe đẩy bằng kim loại, có bốn chân. Họ buộc chân tôi lại và đẩy tôi ra ngoài ... đưa vào phòng chính. Tôi thấy ở đó có một cái bàn khác với một mớ dụng cụ máy móc trên đó. Về sau tôi mới biết đó là cái máy dùng để kích thích tim hoạt động ... Xin nhớ rằng tôi không phải là một tay nghiên ma túy đâu nhé ... Đây cũng không phải là chuyện tưởng tượng. Tôi cũng chưa bao giờ đọc loại sách về đề tài đó (kinh nghiệm NDE) ... Vâng, tôi có thể thấy toàn bộ các chi tiết ...”

Kinh nghiệm của một cựu chiến binh Mỹ tại Củ Chi:

“Trong lúc người ta giải phẫu cho tôi, tôi chợt nhớ đến và liền trở lại ngay tức khắc nơi chiến trường. Người ta đang thu dọn chiến trường. Tôi thấy những người chết hôm đó đang được gói lại trong ponchos và người ta đang thu nhặt người bị thương. Tôi quen một người trong toán và tôi nhớ như in là tôi đã cố gắng ngăn cản anh ta đừng có nhặt mấy cái xác kia. Nhưng tôi không làm được điều đó và bỗng nhiên tôi lại thấy mình trở về trạm phẫu thuật. Nó y như bạn vừa có mặt bằng xương bằng thịt ở đó rồi bỗng tức khắc bạn có mặt ở đây. Thật nhanh như nháy mắt”.

Kinh nghiệm của bà người Pháp:

“Rồi tôi thấy mình tách ra khỏi thể xác và đang ngồi trên cao nhìn lại cái xác mình nằm co quắp, mẹ tôi cùng chị giúp việc thì đang khóc ré lên vì tưởng tôi đã chết. Tôi cảm thấy thương họ và cũng buồn cho thân tôi ... Buồn, buồn lắm. Nay tôi vẫn còn có thể cảm nhận nỗi buồn đó. Nhưng lúc đó, tôi lại cảm thấy mình đã được giải thoát, vậy có lý do gì mà đau khổ. Tôi không còn thấy đau đớn nữa, tôi hoàn toàn được tự do”.

Những điều trích đăng trên, đều có thật. Được ghi chép cẩn thận bởi những nhà khoa học, chứ không phải bởi những đạo sĩ hoặc các người chuyên kể chuyện bí hiểm. Các nghiên cứu này, được kiểm nghiệm, được cân nhắc, và đã được loại bỏ những gì thiếu tính cách khoa học, hoặc thiếu bằng chứng xác tín.

Đã từ lâu, mỗi lần viếng đám tang thân nhân bè bạn, tôi thường nghĩ rằng họ là kẻ sung sướng. Thân nhân khóc lóc bị thương vì mất mát một người thân, họ khóc cho chính họ, không phải khóc cho người đã chết, họ khóc cho người còn sống, những người còn liên lụy tình cảm bị mất mát. Chết là được an bình vĩnh cửu. Mai đây, nếu bạn bè xa gần có nghe tin TN lẫn ra chết, thì cũng xin vỗ tay chúc mừng tôi, chứ đừng có bị thương than rằng: “Tội nghiệp quá, mới đó mà đã chết rồi”.

Thơ

Tường Phong

Đẹp

oí thử em là oản chương

anh sẽ là oản thơ tuyệt diệu

oí thử em là nhạc điệu

anh sẽ là cung đàn bi thương

oí thử em là oăng trắng

anh sẽ nguyên là mây trắng lụa

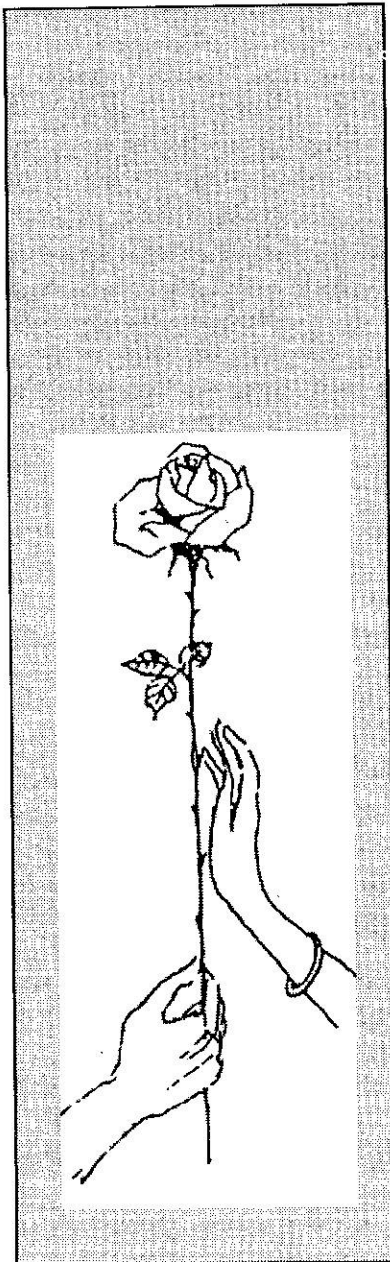
oí thử em buồn tựa cửa

anh sẽ nhìn tóc em không nói năng

(Trích Tiếng Sông Hương 94)

Thờ cúng tổ tiên

KHÚC ĐÀN



Kiêu bào Việt Nam lại sắp ăn một cái Tết nữa ở hải ngoại, đem việc Thờ Cúng Tổ Tiên ra để luận đàm rất đúng lúc vì theo tục truyền cổ xưa, ngày Tết là ngày gia đình họ hàng sum họp làm cỗ bàn cúng Tổ Tiên, một hay hai ba ngày.

Họ là tất cả dòng người cùng một dòng máu từ vị sáng lập Thủy Tổ cho đến đời nay và đời sau. Ở quê hương ta, thường thường mỗi họ có một nhà thờ, thờ từ vị thủy tổ trở xuống. Con cháu đến cúng ngày Tết, ngày giỗ và ngày có việc cáo yết như cưới xin, đỗ đạt.... Họ trung bình không có nhà thờ thì bàn thờ gia tiên đặt ngay gian giữa nhà, nơi tôn kính nhất.

Thờ cúng Tổ Tiên là do lòng hiếu kính nhớ ân thâm nghĩa trọng "uống nước nhớ nguồn". Tại các trường đều dạy trẻ phải hiểu biết thờ cúng Tổ Tiên.

*Cây có gốc mới nở ngành xanh ngọn,
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.
Người ta nguồn gốc từ đâu?
Có cha có mẹ rồi sau có mình.*

Đã từ ngàn đời người Việt vẫn ý thức là thờ cúng Tổ Tiên là ghi nhớ nguồn gốc, nhớ ơn các vị sinh thành đã lập ra họ. Dân Việt Nam theo phụ hệ, các nhà thờ đều cúng về họ người cha. Đàn bà lấy chồng theo họ chồng. Cũng có gia đình kính trọng họ vợ, có thờ bố mẹ vợ cùng với bàn thờ cha mẹ mình.

Kiêu bào phải bỏ nước ra đi vì không theo được chính thể ngoại lai đến áp đảo. Không những vì phải lập đời mới, lo nơi ăn chốn ở, nhiều khi chật hẹp, không có chỗ thờ cúng Tổ Tiên, rồi lâu lâu lãng quên. Có cần phải một bàn thờ, mới thờ cúng được Tổ Tiên đâu; chỉ cần một con-sơn (console) nhỏ đóng ngay trên tường phòng ngồi nghỉ (séjour). Trên con-sơn để một bình hương nhỏ và hình ảnh ông bà, cha mẹ đã khuất để ngày ngày nhớ ơn sinh thành.

Có một số gia đình nghĩ sai lầm hay là tặc trách, đem ảnh cha mẹ đã khuất đến một chùa nhờ nhà chùa cúng, rồi cả năm con cháu không đến chùa, miễn là đã đóng tiền cho nhà chùa là được rồi. Sao gọi là thờ cúng Tổ Tiên được!

Tại hải ngoại, Canada, Mỹ, Âu Châu... tại các thị trấn lớn có nhiều kiều bào cư ngụ, gần đến ngày Tết cộng đồng kiều bào tổ chức: những ngày chợ tết bán các thứ dùng trong ngày Tết, những đêm văn nghệ, giờ giao thừa có bán cành lộc, tiếp theo là cuộc khiêu vũ đến sáng. Cành lộc mang về cắm lọ hoa nơi tiếp khách, chứ cũng không có chỗ nào thờ phụng Tổ Tiên. Có một số gia đình sáng mừng một Tết làm mâm cơm đơn giản cúng ông bà cha mẹ đã khuất mà thôi.

Ta đã có cổ truyền rất hay là cả năm làm việc, nghỉ vài ngày Tết để cúng Tổ Tiên. Phần nhiều con cháu đi làm nơi xa, về với gia đình vài ngày Tết tung bừng cúng Tổ Tiên thật là yên vui có ân có nghĩa. Cõi đời cuộc ngày nay bị biến đổi, nhiều gia đình không theo được nề nếp cũ có bao nhiêu điều hay cần phải lưu truyền. Thật là đáng tiếc! □

Vấn đề già trẻ xây dựng cộng đồng

TRẦN SĨ HUÂN

Gần đây, một tờ báo ở San Jose, California, nêu lên vấn đề liên quan đến việc xây dựng cộng đồng Việt Nam ở Hải ngoại về:

- Sự thất vọng của lớp trẻ.
- Sự khủng hoảng lãnh đạo cộng đồng.
- Sự suy nghĩ một lối thoát cho tình trạng hiện nay.

Nhân dịp này, tôi có đóng góp một vài ý kiến, xin ghi lại đây để chia sẻ cùng quý ái hữu Công Chánh.

Về điểm thứ nhất, tôi nghĩ rằng mỗi thế hệ có một hoàn cảnh lịch sử khác nhau. Thế hệ trẻ không thể viện có thế hệ đàn anh chia rẽ mà ít tham dự vào sinh hoạt cộng đồng hầu trốn tránh trách nhiệm của thế hệ mình trước lịch sử. Thế hệ trẻ hiện nay ở hải ngoại có đủ các điều kiện sinh hoạt theo lẽ lối dân chủ tự do để phát triển khả năng lãnh đạo chứ không phải như các thế hệ đàn anh trước đây bị gò bó sống một cuộc đời nô lệ dưới áp bức của thực dân, phong kiến và cộng sản độc tài. Hơn nữa sinh hoạt xã hội ở Hoa Kỳ và các nước tự do dân chủ khác được xem như là một bổn phận công dân để cho thanh niên tập tháo vác rút kinh nghiệm sau này ra gánh vác việc quốc gia đại sự. Hiện nay sự thiếu đoàn kết trong cộng đồng chúng ta có nhiều nguyên do mà sau đây là hai nguyên do chính:

Trước hết cộng đồng Việt Nam chúng ta là một cộng đồng di tản (không giống như các cộng đồng di cư khác), với một thành phần không đồng nhất gồm có nhiều nhóm nạn nhân của thời cuộc trước đây mà tinh thần vẫn còn bị ám ảnh bởi quá khứ đầy đen tối như nạn nhân của cộng sản, của đệ nhất, đệ nhị cộng hòa v.v. cho nên mỗi khi ngồi lại với nhau là cãi đổng, nghi kỵ lẫn nhau, không ai tin ai nên khó mà tìm được một lãnh tụ đủ uy tín để kêu gọi đoàn kết hữu hiệu.

Nguyên do thứ hai là sự phá hoại của cộng sản nằm vùng, luôn luôn tìm cách len lỏi vào các nhóm người Việt quốc gia để chụp mũ, chia rẽ hàng ngũ chúng ta một cách tinh vi làm cho những người nhẹ dạ, không theo dõi thời cuộc, thiếu lập trường chính trị dễ bị hiểu lầm và chán nản. Do đó, chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác trong mọi sinh hoạt xã hội, tôn giáo, chuyên môn.

Tóm lại về điểm thứ nhất này, tôi có ý kiến là lớp trẻ đừng có thất vọng, trái lại tự mình phải thấp thoáng lên mà

đi. Ngược dòng lịch sử, những người đứng ra làm việc cứu nước, dựng nước đều thuộc lứa tuổi 30-40, nào Nguyễn Thái Học, Quang Trung, Lê Lợi ... có ai già đâu? Tuy nhiên lớp trẻ nên lưu ý khiêm nhường học hỏi kinh nghiệm của những người đứng đắn đi trước để khỏi bị vấp ngã, lăn vào vết xe cũ, trước một đối phương đầy mưu mô xảo quyệt. Lớp trẻ cũng đừng quá tự cao tự đại gây hấn với mọi người làm giảm tiềm lực xây dựng của cộng đồng. Lễ dĩ nhiên thanh niên bao giờ cũng có những hoài bão, ước vọng, nhưng phải nhìn vào thực tế chứ đừng ôm ấp những tham vọng xa vời để đưa đến chỗ thất vọng, bất mãn, phí uổng tuổi thanh xuân.

Về điểm thứ hai, có người cho rằng sở dĩ cộng đồng chúng ta thiếu đoàn kết vì chúng ta thiếu tổ chức lãnh đạo uy tín và thiếu khả năng tập hợp hòa giải mối bất đồng. Thật vậy, cộng đồng chúng ta đang bị khủng hoảng cá nhân và tin tưởng. Vì sao? vì những cá nhân ở lứa tuổi 50-70 có khả năng lãnh đạo hay ít nhất đã từng hoạt động trong phe này nhóm nọ thì suốt thời gian 40 năm qua, nếu họ không dính bên này thì cũng dính bên kia, không thân Tây, thân Tàu, thân Nhật, thân Mỹ, thì cũng thân Cộng, Cần Lao hay quân phiệt, ngoại trừ những người từ trước đến nay không hoạt động gì cả thì mới không có thành tích; mà đã không có thành tích thì chả có kinh nghiệm gì để ra lãnh đạo cộng đồng. Đối với lớp trẻ, một số lớn lên ở Mỹ hay ở ngoại quốc, quen theo đời sống ở hải ngoại, một khi có việc làm rồi thì mua xe, tậu nhà làm ăn đâu tất mịt tối để trả nợ, do đó đâu còn thời giờ tham dự sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên thông cảm với lớp người trẻ này vì có thực mới vực được đạo, với ước mong họ vẫn nghĩ đến cộng đồng và quê hương dân tộc để sắp xếp công việc, dành chút thời giờ góp công sức với cộng đồng khi có thể làm được. Chỉ còn lại một số người ít ỏi, già cũng như trẻ ham thích hoạt động xây dựng cộng đồng thì mới ngồi lại tính chuyên chung trong tinh thần xây dựng hòa giải giữa người quốc gia với nhau, sẵn sàng nhận lãnh những mũi dùi chỉ trích dèn từ các dư luận tiêu cực.

Về điểm thứ ba, làm thế nào sớm thoát ra, sớm chấm dứt tình trạng thiếu đoàn kết hiện nay thì tôi thấy cần phải tìm một mẫu số chung cho các thành phần hiện sinh sống trong cộng đồng. Mẫu số chung đó là tương lai dân tộc. Xin để quá khứ lại cho lịch sử phê phán. Đừng có phân biệt già trẻ, mới cũ; đừng có chỉ trích, chụp mũ nhau nữa vì chúng ta đều là nạn nhân của các chế độ trước đây. Hãy họp nhau lại, trang bị một tinh thần dân thân, đề cao cảnh giác và tích cực phục vụ trong tình tương thân tương kính thì mới tạo được môi trường thân phục nhân tâm, xây dựng cộng đồng. □

Gà Mái Gáy Sáng

TÔN THẤT TÙNG



Tục ngữ Trung Hoa có câu “Gà mái không bao giờ gáy sáng”. Ngoài cái nghĩa chỉ có gà trống mới gáy sáng còn ngụ ý là người đàn bà không thể làm vua. Nhưng trong lịch sử Trung Hoa đã có hai con gà mái gáy sáng, tức là đã có hai người đàn bà làm vua là Võ Tắc Thiên đời Đường và Từ Hy đời nhà Thanh. Tuy trên danh nghĩa hai người đàn bà chỉ là Nhiếp Chánh Vương để hướng dẫn vua con còn nhỏ tuổi, nhưng trên thực tế thì hai người đàn bà phi thường đó đã nắm thực quyền cai trị đế quốc Trung Hoa rộng lớn gần một thế kỷ và cả hai đều coi việc họ nắm quyền cai trị đất nước là một thiên mệnh qua câu nói của Từ Hy với vua Quang Tự: “Người phải cai trị đất nước theo mệnh lệnh của ta”.

Khác với Võ Tắc Thiên, con đường tiến cung của Từ Hy tức thôn nữ Xuân Lan không giống con đường tiến cung của Võ Tắc Thiên. Xuân Lan được tiến cung tập thể cùng một lúc với 17 thiếu nữ người Mãn Châu chỉ vì bà Thái Hậu mẹ vua Hàm

Phong thấy nàng dâu mãi không thọ thai nên bà ra lệnh tuyển một lúc nhiều mỹ nhân để giúp Vua Hàm Phong sớm có hoàng nam. Xuân Lan là một trong số 17 người đẹp Mãn Châu nói trên.

Đối với Xuân Lan, việc tiến cung là một cơ hội bằng vàng để thoát khỏi cảnh cơ hàn của người thôn nữ ít học nhưng xảo quyệt và mưu lược đó. Chỉ mới vào cung mấy ngày mà Xuân Lan đã dò biết được ảnh hưởng của các thái giám đối với vua nên nàng đã tìm đủ cách để mua chuộc các thái giám quyền thế để nhờ họ tìm cách đưa nàng đến với nhà vua càng sớm càng tốt và Xuân Lan đã được toại nguyện. Khi được lệnh vua triệu thỉnh, Xuân Lan đã đem hết tài nghệ để vua Hàm Phong quyến luyến riêng nàng. Cuối cùng, Xuân Lan sinh được một hoàng nam và được tấn phong làm Tây cung Hoàng Hậu. Kể từ đó Từ Hy bước vào trung tâm quyền lực của đế quốc Trung Hoa. Hoàng hậu thứ nhất là Từ An ở Đông Cung. Từ Hy ở Tây Cung nên về sau người ta gọi bà là Tây Thái

Hậu.

Hàm Phong rất sủng ái Từ Hy nên nhà vua thường hỏi nàng về những vấn đề quốc sự. Vốn người thông minh, thường là Từ Hy trả lời rất trôi chảy, do đó vua càng yêu mến và lâu dần vua trở nên nể sợ nàng. Cho đến khi vua Hàm Phong nhận thấy Từ Hy là một người đàn bà nguy hiểm có thể thao túng cả triều đình sau này. Vua muốn dừng lại, không để Từ Hy đi sâu vào việc nước thì đã quá muộn. Vì sau hơn mười năm bị gần hai mươi mỹ nhân luân phiên quần thảo, vua Hàm Phong kiệt lực và chết lúc 34 tuổi.

Để tránh quyền hành lọt vào tay Từ Hy, trước khi băng hà vua Hàm Phong đã chỉ định tám vị Nhiếp Chính đại thần giúp ấu chúa và ra mật dụ cho phép các nhiếp chính vương được quyền loại trừ Từ Hy nếu Từ Hy can gián vào quốc sự. Nhưng tiếc thay, hành động khôn ngoan cuối cùng đó của vua Hàm Phong lại không thể thực hiện được. Vì qua tai mắt của các thái giám, Từ Hy biết rõ âm mưu của vua Hàm Phong với các vị Nhiếp Chánh Vương. Nhờ sự tiếp tay của tình nhân là Phong Lữ, Chỉ huy Trường Cấm vệ quân, bà đã ra tay loại trừ các vị nhiếp chính vương và đưa tất cả lên đoạn đầu đài để từ đó Từ Hy bước lên tột đỉnh quyền hành. Dù bên trong hay bên ngoài Cấm Thành, mệnh lệnh của Từ Hy đều được kinh sợ và mọi người răm rắp tuân hành. Người đàn bà ít học nhưng vô cùng xảo trá và mưu lược đó đã làm cho một phần tư dân số thế giới phải cúi đầu khuất phục.

Lần thứ nhất nắm quyền vua của Từ Hy là sau khi loại trừ được 8 vị Nhiếp Chính do vua Hàm Phong lập hàng ngày con bà, tức vua Đồng Trị lâm triều là bà ngồi phía sau bức màn trúc để trực tiếp điều khiển nhà vua. Trong khi các quan cúi đầu tâu trình với vua một việc gì thì bà ở sau

bức mệnh độc quyết định cho vua Đồng Trị. Sau đó vua Đồng Trị chỉ nói lại với triều thần những lời Từ Hy đã dặn. Trong thời kỳ này Từ Hy đã sửa đổi rất nhiều luật lệ của nhà Mãn Thanh cho phù hợp với ý muốn và mục đích của bà. Song song với sự say mê quyền lực, Từ Hy còn say mê các thú ăn chơi hoan lạc và rất xa xỉ trong việc xây cất lâu đài mùa Hạ - Di Hòa Viên - tọa lạc ở phía Tây hoàng Thành. Nhưng ngân sách đáng lẽ dành cho việc canh tân quân đội, đúc súng ống và mua chiến hạm cho hải quân đều bị chuyển qua việc xây cất lâu đài mùa hạ theo lệnh của Từ Hy. Do đó, quân đội ngày một yếu kém trong khi rất cần sức mạnh để dẹp loạn Hồng Tú Toàn và các hoạt động cách mạng do Tôn Dật Tiên lãnh đạo đồng thời với sự xâu xé của các nước Tây Phương và Nhật Bản. Tội đã có dịp đến Di Hòa Viên, nơi đó chính là nơi phô bày sự xa hoa cùng cực của Từ Hy Thái hậu.

Là một người say mê quyền hành và sợ mất quyền hành nên khi vua Đồng Trị đủ 17 tuổi bà để tâm kén chọn Hoàng Hậu cho vua và ngầm ra lệnh cho bọn thái giám tổ chức các cuộc ăn chơi cho vua với mục đích làm cho Vua say đắm tửu sắc mà để mặc việc triều chính cho bà. Ngoài các cuộc giao hoan trong cung điện, bọn thái giám còn cải trang cho vua Đồng Trị rồi đưa vua đi tìm thú vui chân gối ở các thanh lâu hí viện. Cuối cùng vua Hàm Phong mắc bệnh phong tình và chết lúc 19 tuổi. Thời đó ở Trung Hoa chưa có âu dục để diệt vi trùng Kock.

Khi vua Đồng Trị chết thì hoàng hậu Kim Cúc đang mang thai. Từ Hy sợ lỡ nếu Kim Cúc sanh hạ hoàng nam thì sẽ là Hoàng đế và đương nhiên Kim Cúc là Thái Hậu. Từ Hy không muốn mất quyền Thái Hậu, bà muốn giữ vững địa vị. Mà muốn được như vậy thì Kim Cúc phải chết cùng với

bào thai trong bụng nên bà cho người triệu Kim Cúc đến và phán rằng: “Hoàng đế yêu người lắm, ta nghĩ rằng Hoàng Đế muốn nhà người đi theo”

Hoàng hậu Kim Cúc biết Từ Hy rất ghét mình, nếu Từ Hy còn sống thì mình không thể sống được. Vốn là một người can đảm và không thiết sống trong cung lãnh một khi chồng đã chết nên Kim Cúc nhìn thẳng vào mặt Từ Hy bằng một cái nhìn lạnh lùng đầy oán hận rồi bình tĩnh nói: “Muôn tâu Thái Hậu, thần thiếp cũng nghĩ như thế”.

Đêm hôm đó Từ Hy thức suốt đêm để đợi tin “vui”. Đến sáng thì Thái giám báo cho biết hoàng hậu Kim Cúc đã dùng thuốc phiện và đâm thanh tự tử rồi. Lập tức Từ Hy cho chọn một đứa bé bốn tuổi, cháu gọi vua hàm Phong bằng bác lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Quang Tự.

Ngày sau khi Quang Tự lên ngôi thì mẹ ruột Quang Tự đột ngột từ trần. Người đàn bà bất hạnh có con lên làm vua đó phải chết để cho Từ Hy tiếp tục làm Thái hậu Nhiếp Chính Vương lần thứ hai. Cả triều đình Mãn Thanh công phần trước âm mưu quỷ kế của Từ Hy nhưng tất cả đều bất lực trước người đàn bà mưu lược và thâm độc này.

Việc chăm sóc vua Quang Tự Từ Hy giao cho bày Thái Giám tâm phúc của bà. Các Thái Giám đã nuôi nấng dạy dỗ Quang Tự theo cách của họ nên Quang Tự nhiễm thói quen đồng tình luyến ái của các Thái Giám. Rất nhiều Hoàng Đế Trung Hoa mắc bệnh đồng tình luyến ái vì ảnh hưởng nếp sống của đám hoạn quan.

Đối với Quang Tự thì Từ Hy dùng chính sách áp đảo tinh thần đến nỗi vị tiểu vương này mỗi khi thấy mặt Từ Hy là run sợ đến phải nói cả lăm và trở thành tật cả lăm suốt đời. Khi Quang Tự mười bảy tuổi thì Từ Hy cho tuyển Hoàng hậu và hai thứ phi

cùng một lúc, nhưng Quang Tự vừa bất lực vừa không thích đàn bà nên không có con.

Theo luật lệ hoàng gia thì khi vua đến tuổi trưởng thành, chính thức nắm quyền cai trị thì chức vụ nhiếp chính đương nhiên chấm dứt. Từ Hy phải tuân theo luật lệ, lui về cung điện mùa hạ cách hoàng thành mấy dặm, nhưng buộc vua Quang Tự cứ hai ngày một lần phải đến Di Hòa Viên báo cáo tình hình trong triều và lấy quyết định của mình Quang Tự không dám trái lệnh của Từ Hy.

Cho đến khi những chiến thắng liên tiếp của Nhật Bản trên đất nước Trung Hoa đã trở thành một biến cố đủ làm cho vua Quang Tự thức tỉnh. Phản ứng của vua trước nguy cơ của đất nước đã khiến vua Quang Tự trở nên can trường và quyết tâm lấy lại quyền hành từ tay Từ Hy Thái Hậu để tìm cách giải cứu nước nhà thì đã quá muộn. Vua Quang Tự liên kết với một số thân vương tin cần, cùng nhau bàn bạc, đề ra kế hoạch “cuộc cách mạng một trăm ngày” mà trước hết là loại trừ Phong Lữ, lúc đó đang giữ chức Tổng Tư Lệnh Quân Đội miền Bắc. Nhằm yểm trợ cho kế hoạch này, vua Quang Tự bổ nhậm Viên Thế Khải làm tham mưu Trương Quân Đội nhằm khống chế Phong Lữ. Nhưng vua Quang Tự và các thân vương đã chọn lầm người vì Viên Thế Khải không phải người Mãn Châu mà là người Hán. Đã từ lâu Viên Thế Khải nuôi mộng lật đổ nhà Thanh để lập một triều đại mới cho mình nhưng chưa có cơ hội. Nay nhân được vua Quang Tự giao phó nhiệm vụ lật đổ Từ Hy, Viên thấy đây là một dịp may làm cho hàng ngũ nhà Thanh rối ren để sau này dễ bề thực hiện ý đồ của mình nên Viên Thế Khải đến tố cáo với Từ Hy về âm mưu của Vua Quang Tự. Sau khi Từ Hy chết, đời vua Phổ Nghi, Viên Thế Khải được Thuần Thân Vương cất nhắc lên làm Tổng

Tư Lệnh thay Phong Lữ, khi cuộc cách mạng Tân Hợi nổi dậy, nhờ Viên có công thuyết phục vua Phổ Nghi thoái vị, tránh được cuộc nội chiến nên Viên Thế Khải được Tôn Dật Tiên nhường chức Tổng Thống Trung Hoa Dân Quốc.

Vốn không phải là một người đàn bà tâm thường, khi được Viên Thế Khải báo cáo ý định của vua Quang Tự, Từ Hy vô cùng phẫn nộ, tức tốc hạ lệnh cho Phong Lữ mở cuộc hành quân vào cấm thành để bắt vua Quang Tự.

Vào lúc 3 giờ sáng đêm hôm đó, pháo lệnh ở cung điện mùa Hạ nổ vang, khởi đầu cho cuộc hành quân lục xét Cấm Thành dưới quyền chỉ huy của Phong Lữ. Vua Quang Tự được Thái Giám đánh thức. Ông vội vàng ra trình diện Từ Hy. Khi trông thấy Từ Hy, thì tất cả những chí khí nam nhi mà Quang Tự đã tạo được trong mấy tháng nay bỗng nhiên tan biến và con người nhát sợ lại hiện ra như cũ. Thái hậu Từ Hy nhìn vua Quang Tự rồi thét lớn: “Quân vong ân bội nghĩa, ta nuôi người như mẹ mà người đền ơn ta như vậy phải không?”

Biết mưu cơ đã bại lộ, vua Quang Tự run sợ quỳ mọp dưới đất và năn nỉ: “Hài nhi quá đối đại khờ, nghe lời xúi dục của người, ngoài hài nhi không xứng đáng ở ngôi chí tôn nữa. Xin thái hậu cứ trừng phạt hài nhi không dám kêu ca”. Từ Hy nói lớn:

– Hãy viết chiếu thoái vị ngay bây giờ tại đây.

Khi thái giám đem giấy bút tới, Từ Hy đọc cho vua Quang Tự viết chiếu thoái vị, đại ý như sau: “... Vì nước nhà đang gặp khó khăn, cần người lãnh đạo khôn ngoan và tài ba nên Trẫm đã cầu khẩn thái hậu đứng ra cầm quyền cai trị đất nước và thái hậu đã chấp thuận lời thỉnh nguyện của trẫm...”

Trong thâm tâm Từ Hy rất muốn

xử trảm Quang Tự, nhưng bà biết rằng việc giết vua có thể đem đến một hậu quả nguy hiểm nên bà ra lệnh đem giam Quang Tự ở Dương Thái, một hòn đảo nhân tạo ở giữa hồ bên trong Cấm Thành. Hôm sau Từ Hy trở về Điện Thái Hòa để nắm quyền cai trị đất nước lần thứ ba.

Mùa hè 1908 Từ Hy lâm trọng bệnh, người đàn bà đã ngự trị một đế quốc rộng lớn từ 45 năm nay bây giờ mới biết con người không phải là bất tử. Tuy vậy, Từ Hy vẫn chưa muốn từ bỏ quyền hành. Bà cũng không muốn để Quang Tự có cơ hội trở lại ngai vàng một khi bà nhắm mắt. Bà phải chọn người kế vị theo ý mình. Vì vậy mà khán giả trong phim The Last Emperor đã thấy trong màn ảnh vào một đêm khuya của trung tuần tháng 11-1908 sứ giả của Từ Hy tới gõ cửa nhà Thuần Thân Vương để truyền lệnh của Thái hậu: “Phổ Nghi đưa con trai 3 tuổi của Thuần Thân Vương hoảng sợ, vì họ biết làm vua dưới quyền Từ Hy chỉ là một hư vị và tính mạng như chỉ mảnh treo chuông! Hình ảnh trong phim còn cho khán giả thấy đứa bé 3 tuổi bị đánh thức trong cơn ngủ say nên đã giật mình kêu khóc và chống cự lại người định bế nó. Mặc cho sự kháng cự của Phổ Nghi, định mệnh đã khiến đứa bé ngây thơ đó trở thành vị Hoàng Đế 208 và là vị Hoàng Đế cuối cùng của đế quốc Trung Hoa và sẽ trở thành người tù trong Cấm Thành sau cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 rồi sau đó bị nhà cầm quyền Nga giao cho Trung cộng được Mao Trạch Đông cho giữ “chức vụ” làm vườn tại Cấm Thành cho đến khi chết.

Chỉ sau một ngày Phổ Nghi lên ngôi thì tại đảo Dương Thái Vua Quang Tự thỉnh linh lảng đờng ra chết mà người ta cảm thấy rất khác thường. Mọi người nghi ngờ Quang Tự bị đầu độc, nhưng cho đến hôm nay, không một sử sách nào của Trung Hoa cho

biết ai đã đầu độc Quang Tự. Ngoài trừ một tiết lộ ngắn ngủi của vua Phổ Nghi trong phim The Last Emperor: “Sau này các cận thần cho tôi biết rằng trước khi băng hà vua Quang Tự vẫn đi lại bình thường trong nhà và nói chuyện với mọi người, nhà vua chỉ bị cảm sơ sài nhưng trông rất khỏe mạnh. Vì vậy mọi người rất đỗi ngạc nhiên khi nghe tin vua chết. Quả thực cái chết của vua Quang Tự rất đáng nghi ngờ”.

Tất nhiên, vua Quang Tự phải chết trước khi Từ Hy Thái Hậu xuôi tay nhắm mắt. Từ Hy không bao giờ cho phép một người chống báng mình được sống, dù người đó có là vua đi chăng nữa. Và với sự lên ngôi của Phổ Nghi đây là lần thứ tư Từ Hy Thái Hậu lại nắm quyền nhiếp chính để tiếp tục ban hành những sắc lệnh theo ý bà. Mặc dầu sức bà đã gần kiệt, nhưng qua những hành động cuối cùng người ta thấy quả thực Từ Hy vẫn muốn leo lải vận mạng một phần tư nhân loại cho đến hơi thở cuối cùng.

Khán giả phim The Last Emperor đã nhìn thấy hoạt cảnh sau cùng của Từ Hy Thái Hậu thật là bi thảm. Bà nằm trên long sàng có bánh xe đẩy bên cạnh ngai vàng với bộ mặt trát đầy phấn trong một dáng điệu mệt mỏi, bà thều thào ban huấn từ cho quần thần về việc đưa Phổ Nghi lên ngôi báu.

Nhưng giờ phút cuối cùng của Từ Hy đã điểm. Sau khi Phổ Nghi lên ngôi được vài tuần thì Từ Hy trở bệnh nặng. Bà cảm thấy khó chống đỡ mệnh trời nên bà than thở với bảy thái giám tâm phúc: “Sức khỏe của ta yếu lắm rồi, ta e không sống được bao lâu nữa” và bà sửa soạn làm di chúc. Trong di chúc của Từ Hy có một câu đáng cho đời sau suy gẫm: “Hậu thế đừng bao giờ cho phép người đàn bà nắm quyền tối thượng quốc gia. Điều này trái với luật của Hoàng gia và trái

với luật tự nhiên của loại người. Phải tuyệt đối cảm chỉ, vì chính ta, người đàn bà đã làm sụp đổ ngai vàng nhà Mãn Thanh”.

Cũng giống như nữ hoàng Ai Cập Cléopâtre, Từ Hy Thái Hậu muốn được chết trong tư thế đẹp và tang lễ phải linh đình trọng thể. Bà cho triệu Phong Lữ đến bên giường bệnh dặn Phong Lữ phải nhân danh Tổng Tư Lệnh Quân Đội và thay mặt Hoàng gia tổ chức cuộc táng cho bà. Nói xong Từ Hy từ từ nhắm mắt nhưng bàn tay của bà vẫn nắm chặt bàn tay Phong Lữ. Việc Từ Hy bảo Phong Lữ đứng ra tổ chức tang lễ cho mình hình như bà muốn được thỏa mãn tình cảm khi được người tình yêu dấu đích thân lo lắng cho chuyến ra đi vĩnh viễn của mình.

Đúng như nguyện vọng của Từ Hy Thái Hậu, tang lễ của con người đệ nhất quyền uy đó được tổ chức hết sức trọng thể, lăng tẩm của Từ Hy chứa đầy báu vật. Người bà được quàng tới chín lần những chuỗi ngọc quý tẩm áo choàng ở ngoài được thêu bằng chỉ vàng dát ngọc, hai tay đeo vòng vàng đính kim cương, chân mang đôi giày làm bằng ngọc bích. Những tượng Phật bằng mã não, nhưng viên kim cương to lớn và ngọc ngà châu báu được chất đầy trong chiếc quan tài hai lớp bằng loại gỗ trầm hương ở rừng Liêu Châu đã trở thành một kho tàng chứa đầy báu vật nhất trong tất cả lăng tẩm của các Vua Tàu. Chính vì vậy mà sau này những người có quyền lực thuộc nhóm Viên Thế Khải đã cho đào mộ Từ Hy để lấy những báu vật đó. Và cái tên Từ Hy Thái Hậu hầu như đã bị quên lãng trong lòng người dân Trung Hoa ở vào cuối thế kỷ 20 này. Còn chăng chỉ là một Di Hòa Viên trắng lè, hiện diện như một kỷ niệm của người đàn bà một thời vang bóng. □

Lục Lạc Reo

VÂN PHỐ HOÀNG ĐỒNG



Hừa xong bữa cơm tối, vợ chồng ông Thiệu và bé Học ngồi xem ti-vi. Lua giúp chị dọn rửa chén bát. Sau phần tin tức, chương trình truyền hình chuyển qua mục tiên đoán thời tiết. Trên màn ảnh, xuất hiện người xướng ngôn viên bên cạnh một bản đồ của miền Tây Bắc Hoa Kỳ. Chồng trên bản đồ là một đám mây màu xám. Người xướng ngôn viên giải thích. Đám mây màu xám mà quý vị thấy đây là kết quả của hai vùng ảnh hưởng. Một khối không khí lạnh từ Alaska thổi xuống để hội ngộ với một đám mây lớn đầy hơi nước từ biển Thái Bình Dương thổi qua. Và khi chúng gặp nhau, như quý vị biết, tuyết sẽ rơi. Vâng, chúng tôi tiên đoán, nội đêm nay, chậm lắm là sáng mai, các vùng British Columbia, Washington, Oregon và miền Bắc California sẽ chứng kiến một trận bão tuyết đầu mùa.

Từ bên bồn rửa chén, Lua sung sướng reo lên:

– Có tuyết chị Nhung ơi!

Tuy không ai phản ứng với nỗi vui hồn nhiên của bé Lua, tất cả mọi

người đều thấy náo nức nếu được trông thấy tuyết rơi lần đầu trong đời. Gia đình ông Học mới định cư, theo diện HO, ở thành phố Hoa Hồng thuộc tiểu bang Oregon cách đây được mấy tháng.

Nhưng lặng lẽ rửa chén bát trong lúc tâm tư trầm xuống với những nhớ thương ray rứt. Viết bao nhiêu bức thư trong vòng mấy tháng nay Nhung vẫn chưa nhận được thư trả lời của Nguyên. Nhìn ra ngoài trời đêm đen, Nhung cảm thấy tuyệt vọng. Làm sao gặp lại chàng. Ba tiếng Thái Bình Dương vẫn còn văng vẳng trong tai. Sao xa xăm thế!

Bên kia bàn ăn, bé Học ngả đầu trong ngực mẹ say sưa ngủ. Ngồi sát bên vợ, Ông Học xem ti-vi. Một cảm giác ấm áp và thoải mái lan tỏa khắp người ông. Ông thường nói với vợ: Muốn sướng thì phải nhìn xuống dưới. Tuy chưa có việc làm, đang sống nhờ trợ cấp xã hội, ông vẫn thấy đầy đủ hơn bội phần cuộc đời ở Việt Nam. Ông quan niệm cuộc di cư sang Hoa Kỳ là một sinh lộ cho các con.

Nếu Việt Nam không mất, dù là một công chức cao cấp như ông, vợ chồng ông vẫn không có cách nào gọi con đi du học. Mong ước của vợ chồng ông là nuôi dưỡng các con học hành thành tài, có gia đình êm ấm, thương yêu đùm bọc nhau. Nhìn xung quanh, ông cảm thấy tin tưởng. Trong một xã hội như Hoa Kỳ, phối hợp với lối sống Việt Nam, cha mẹ, con cái, khi chưa lập gia đình, nếu chung sống dưới một mái nhà thì những lo âu thất nghiệp không còn chỗ đứng. Do đó, vợ chồng ông luôn luôn dạy dỗ con cái vun xới tình thương gia đình. Vợ chồng ông biết rõ các ông thương cha mẹ chúng rất nhiều. Điều đó an ủi vợ chồng ông vô kể. Quả tình, ngày nay, sau bao nhiêu mất mát, vợ chồng ông không mấy thấy mãn nguyện với hai chữ yêu nước như lúc họ còn trẻ. Ông vẫn nghĩ rằng, dù cho các con ông sống ở nước ngoài, tận đáy lòng, chúng vẫn thấy mình là người Việt Nam. Vì dù gì chăng nữa lá rụng vẫn về cội. Dứt khoát với chính mình, ông xích lại gần vợ và bằng một cử động âu yếm tự nhiên, ông kéo cả vợ lẫn con thật sát vào người mình.

Từ trong phòng ngủ, tiếng Lụa réo lên:

– Đôi giày boot của em đâu chị Nhung?

Nghe gọi tên mình, Nhung tỉnh người, nói lớn:

– Đã có tuyết đâu mà ồn ào thế?

* * *

Đúng giờ, ông Học thức dậy. Trong chăn ấm, ông nhìn về cửa sổ. Ông thấy tươi sáng hơn mọi ngày. Ông rón rén ra khỏi giường, đến bên cửa sổ và khẽ vén màn lên. Ngoài trời, tuyết rơi trên một nền trắng xóa, dày và mềm mại. Ông tỉnh lại thức dậy thì bà Yến, vợ ông, đang khẽ vén chăn ra khỏi giường. Hai vợ chồng cùng đến bên cửa sổ. Họ nhìn nhau để chia sẻ ngạc nhiên và sung sướng

được thấy tuyết lần đầu. Ôm vợ vào lòng cho đỡ lạnh, hai vợ chồng nhìn tuyết rơi mà không nói với nhau một lời nào. Trong lúc đó, bé Học vẫn khò khò ngủ trong chăn ấm. Một lúc sau, ông Học mới nói với vợ:

– Nhìn cảnh này Anh thấy thấm thía về những mùa lạnh của miền Bắc!

– Thôi anh ơi! Bỏ chuyện cũ đi, em không muốn nghe đâu.

Để tỏ ý đồng tình, ông siết chặt vợ vào lòng hơn nữa.

Dưới chăn ấm, Nhung nằm nghiêng đầu lưng với bé Lụa đang ngủ vui. Nhung thức dậy từ lâu, mắt mở để cho mình chìm sâu trong tưởng nhớ. Nước mắt chảy ước gối, Nhung thương Nguyên quá chừng. Nửa quả địa cầu, và một đại dương ngăn cách cùng với vô vàn cản trở, làm sao gặp nhau đây?

Chuông điện thoại reo, Nhung nhấc ống nghe để gần tai:

– Hello!

– Chị Nhung ơi! Chị thấy tuyết rơi chưa?

– Có, Chị đang nhìn tuyết rơi đây. Đẹp quá há em!

– Vâng, hết sảy, Lụa dậy chưa hả chị? Chị cho em nói chuyện với nó một chút được không?

– Để chị thức nó dậy. Nhung lấy tay che ống nói, kêu lớn:

– Lụa ơi, có Hồng gọi em.

Nghe gọi, Lụa hỏi:

– Ai gọi em?

– Hồng.

– Gì đó mà?

– Mà không thấy gì sao? Ra cửa sổ mà nhìn tuyết rơi.

– Chị Nhung kéo màn giùm em chút xíu. Đẹp quá Hồng ơi. Mà ra ngoài chơi không?

– À tao quên cho mày biết là radio và ti vi mới thông báo là tất cả các trường học đều đóng cửa. Sướng chưa em! Tao chờ mày ra chơi tuyết. Thôi chốc nữa gặp nhau nghe. Bye-

bye!

Khi ông Thiệu đẩy nhẹ cửa bước vào phòng của Nhung, ông thấy Nhung đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Ông biết Nhung đang nghĩ gì, nên lặng lẽ đóng cửa đi ra. Nghe tiếng động, Nhung ngoảnh nhìn thấy cha, nói:

– Ba thấy tuyết rơi đẹp không?

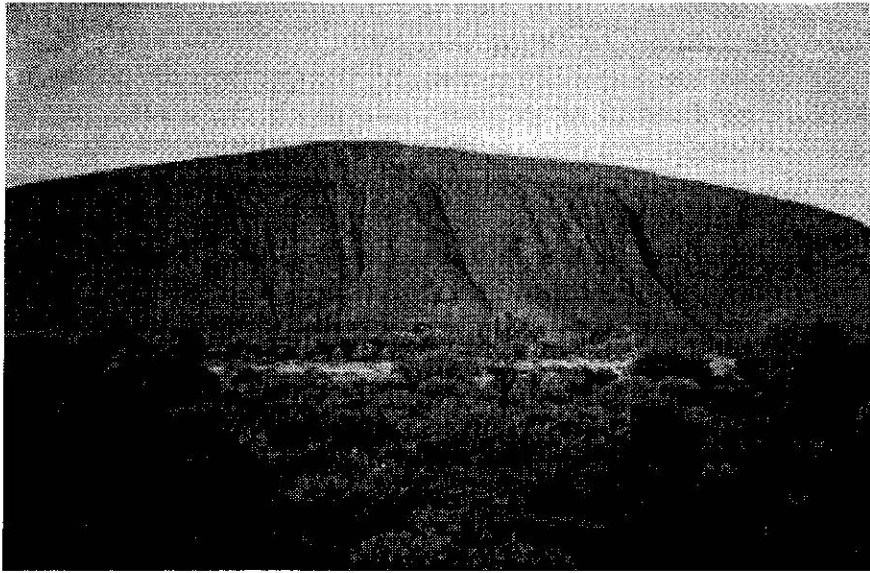
Đến sát bên con, ông ôm con vào lòng, siết mạnh, ngúc đầu và không nói gì thêm.

Chờ cho cha ra khỏi phòng, Nhung tới bàn kéo học lấy ra hộp music box. Nó là món đồ chơi Nhung thích nhất. Nhung để cho các em muốn lấy món gì thì lấy, nàng chỉ xin hộp music box mà thôi. Các hội thiện nguyện cho gia đình Nhung nhiều đồ lắm. Áo quần lạnh mà bé Lụa đang mặc để chơi tuyết ngoài trời hôm nay cũng là của nhà thờ cho. Nhung vừa đến bên cửa sổ thì Lụa và Hồng cũng vừa đến sát bên ngoài chỗ Nhung đang đứng. Nhìn các em chơi tuyết, Nhung vừa lên dây thiêu hộp music box. Lấy hai bàn tay che miệng, Lụa nói với Nhung:

– Vui lắm chị ơi, ra chơi đi. Để em cho chị xem tuyết của trời. Em chưa thấy một cái hình nào đẹp bằng tuyết.

Lụa lấy ngón tay khều một cánh tuyết trắng nhỏ xíu để trên đầu ngón tay và đưa lên cho chị xem. Nhung cúi thật gần để nhìn ngón tay nhỏ, hồng vì lạnh của Lụa trên đó có một bông tuyết trắng tinh sắc sảo và cân đối. Tiếng nhạc “Jingle Bells” từ hộp music box reo vui làm cho Nhung khẽ nở nụ cười!

Glacier Lily,
November 18, 1994.



Ayers Rock

Ayers Rock, Núi Đá Đổi Màu

NGUYỄN THÀNH ĐỎM, SYDNEY

Tháng 9, đầu Xuân, theo hội Cao Niên du ngoạn trung tâm Úc Châu. Buổi sáng, nắng vàng, hoa nở bên vệ đường. Phấn hoa và gió lạnh làm con người cảm cúm, ắc xì nhiều hơn.

Rời Cabramatta, thủ đô của dân tị nạn Đông Dương, xe vượt qua khu ngoại ô Tây Nam Sydney rồi tiến vào một vùng đồng cỏ vàng cháy. Năm nay Tiểu Bang New South Wales hạn hán nặng, ảnh hưởng 90% diện tích canh tác và chăn nuôi. Xe chạy, nhiều giờ trôi qua, bên đường vẫn màu vàng úa. Thỉnh thoảng xuất hiện vài cánh rừng thưa, vài hàng rào đơn giản, năm bảy con cừu gặm cỏ. Không dấu vết canh tác, không làng mạc, không bóng người. Qua hơn 300 km, tới gần thủ đô Canberra mới có đồi thấp nhấp nhô, không gian như mở rộng, bầu trời

xanh ngắt, vài cụm mây trắng nhẹ nhàng lướt qua. Tôi liên tưởng đến một bức tranh tuyệt đẹp nào đó của họa sĩ Âu Châu. Tôi cũng ray rứt nhớ đến phong cảnh thân thương của quê hương miền Tây Nam Việt, chỗ nào cũng sông nước xanh mát, xóm làng san sát, cây trái xum xuê, ruộng lúa bạt ngàn.

Xe ngừng lại trong thị trấn Wagga-Waga nghỉ ngơi chốc lát rồi đi thêm 600km nữa mới đến thành phố trù phú Mildura. Vùng đất này nằm trên lưu vực phì nhiêu của sông Murray, thuộc Tiểu bang Nam Úc, sản xuất nhiều lúa mì, lúa gạo, cam ngọt, sữa, len, nho khô, và nhứt là nhiều loại rượu danh tiếng.

Thành phố cảng Port Augusta trên vịnh Spencer, cách Mildura 700km là cửa ngõ đi vào sa mạc. Về hướng Tây, xa lộ Eyre dẫn tới Perth, thủ phủ

Tiểu bang Tây Úc. Chúng tôi theo xa lộ Stuart đi về hướng Bắc để vào trung tâm lục địa. Càng đi, càng tiếng sâu vào vùng đất đỏ bao la, bằng phẳng, hoang vắng, mọc thưa thớt nhiều loài cây thấp.

Đi được 500km chúng tôi ghé lại Coober Pedy, thị trấn 3,000 dân, 45 sắc tộc, sản xuất 60% đá quý Opal cho thế giới. Dân ở đây phải xài nước tái chế (recycle) và 80% nhà ở cũng như cửa hàng, nhà thờ, công sở... phải xây dưới mặt đất để tránh nhiệt độ 50C vào mùa hè, và -4C vào mùa đông. Cober Pedy tiếng thổ dân có nghĩa là "Tụi da trắng ở trong hang"!

Dùng bữa xong tại Nhà hàng Trung Hoa lúc 6 giờ chiều, chúng tôi phải đi suốt đêm, vượt 750km, để kịp đến địa điểm ngắm núi vào lúc bình minh.

Có lẽ các bạn đều biết, người da trắng định cư ở lục địa Úc Châu mới được 200 năm, còn người Thổ dân Aborigine đã có mặt tại đây trên 20,000 năm. Núi Ayers Rock là biểu tượng linh thiêng của họ cũng là một thắng cảnh đơn độc hiếm hoi trên thế giới thu hút được nhiều du khách. Một địa điểm cách núi khoảng 5km về hướng Đông được chọn làm chỗ ngắm núi vào buổi sáng. Khi chúng tôi đến, tại đây đã có sẵn vài trăm du khách.

Mặt trời lú khỏi rừng cây, không gian sáng dần, núi từ màu vàng có trộn chút đen đổi sang vàng lợt, ửng hồng rồi đỏ lợt. Buổi trưa chụp hình lúc leo núi thấy màu nâu sậm, xế chiều chụp cách núi 19km thấy màu mấm rúc, lúc mặt trời lặn màu đỏ rồi nâu xám. Các post cards cho thấy nhiều màu độc đáo hơn.

Chúng tôi lại đi đến địa điểm quy định sẵn để leo núi. Trước cảnh lạ, trên xe có nhiều lời bàn. Người cho rằng núi là một thiên thạch từ không gian rơi xuống cách nay hàng triệu năm. Kể bảo núi từ lòng đất trời lên sau một cơn địa chấn. Nhà địa chất

núi là phần còn lại của một dãy núi có hình dạng như vậy từ khi khai thiên lập địa.

Hình dạng của núi khá đặc biệt. Nhìn ngang thấy tựa tựa như lưng con heo. Không có ngọn hình nón, không có những dãy đồi thấp rồi cao dần lên đỉnh, cũng không có những lớp đất giữ nước giữa những tảng đá lớn nhỏ để loài thực vật phát triển. Nó là một hòn đá trơ trọi nguyên tảng lớn nhất thế giới. Cao 348m trên mặt đất (875m trên mặt nước biển), đáy hình oval dài 3.6km, ngang 2.9km, chiếm diện tích 468 ha.

Đứng trước núi, người Việt Nam thường nghĩ đến chuyện linh thiêng nên có người kể chuyện truyền kỳ tân thời. Một du khách Nhật Bản leo được tận đỉnh núi, thích quá, lượm một hòn đá nhỏ bỏ túi đem về. Sau đó không bao lâu, nhà ông bị cháy, vợ ông ly dị. Ông hoảng sợ gởi trả hòn đá về núi thiêng. Cũng có tin thời sự cho biết có 6 người bị ngã chết khi leo núi.

Bước vào địa điểm leo núi nhiều người tỏ ra xúc động. Trước mắt là một thử thách hứng thú và nguy hiểm. Núi dốc cao, mặt trơn không có cây cối hay điểm tựa để bám vịn. Từ chân tới đỉnh dài 1.6km, lên xuống trung bình mất 2 giờ. Ai có bệnh đau tim, áp huyết cao, tiểu đường... không nên leo núi. Trẻ em phải có người dẫn dắt. Nên leo núi vào buổi sáng, quần áo, giày vớ thuận tiện và đem theo nước.

Trước hết chúng tôi lần theo các tảng đá nhỏ leo lên một nơi cao khoảng 30m, có chỗ ngồi an toàn. Trong chúng chỉ leo núi (tự mình mua ở shop) chỗ này được ghi là Chicken Rock, dường như có nghĩa là "chết nhất"! Tôi có bệnh... sợ leo cao nên ngồi lại đây cùng với quý bà yếu tim để nhìn trời mây và chụp hình... thiên hạ. Hai phần ba đoàn du lịch của Hội Cao Niên tiếp tục leo. Họ vui vẻ bước trên mặt đá dốc độ cao, chỉ nhắm đủ

để các đế giày thể thao bám vào. Mặt người nào cũng hớn hờ mặc dầu có người đứng thẳng, người bước lom khom, người bò bằng cả chân tay. Có người phải lết lết xuống núi.

Bạn tôi kể lại, đoạn này chỉ đi độ mười thước thì đến một khoảng đường rất dài có tay vịn bằng dây xích. Có 138 cọc sắt đóng vào núi để treo dây xích. Kế tiếp là một đoạn núi khá dài nữa không có tay vịn mới tới đỉnh. Có lẽ đây là đoạn gay go nhất vì không chỗ bám vịn, độ dốc thay đổi, gió lộng, nắng cháy, v.v...

Có một chi tiết rất thú vị liên quan đến AHCC. Cụ Trần Học Hên, 80 tuổi, năm 1993 thắng huy chương Đồng trong cuộc thi đi bộ hai ngày do chánh phủ Úc Châu tổ chức tại thủ đô Canberra, nay lại cùng người con gái hiệu thảo là AHCC T.T.D. leo được tới đỉnh cùng với toán đầu tiên của đoàn. Thành tích của cụ đã kích thích được nhiều anh em, khiến họ hăng hái lên mà leo được tới đỉnh.

Nếu không muốn lên cao, người ta có thể đi bộ chung quanh núi. Đường dài 9km ngang qua nhiều hang động đi trung bình mất 4 giờ. Có vài ba nơi hiện còn là thánh địa của Thổ dân, cấm du khách vào. Một vài hang còn các bức vẽ trên đá. một kiểu hội họa độc đáo của người Aborigine mà người da trắng dựa theo để làm nên các tác phẩm tuyệt đẹp.

Cách Ayers Rock 42km về hướng Tây có cụm núi Olga gồm 36 hòn núi lớn nhỏ, ngọn cao nhất 546m dường như đồng chất với Ayers Rock nhưng không đổi màu.

Khu vực này thuộc Công Viên Quốc Gia Uluru-Kata Tjuta, người Thổ dân làm chủ và cho Chánh phủ Liên bang Úc mượn lại. Người ta gọi đây là sa mạc nhưng thật sự chỉ hoang vắng, rộng mênh mông, thật bằng phẳng có nhiều loài cây thấp mọc thưa. Cách 18km có Ayers Rock Resort gồm nhiều khách sạn, quán ăn

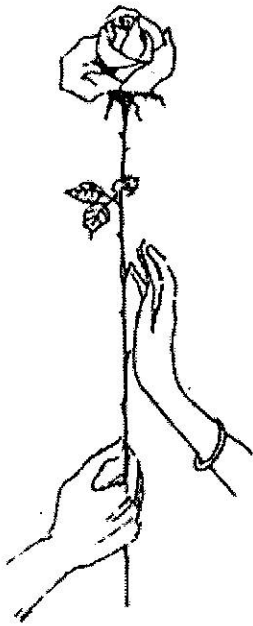
cửa hàng, văn phòng du lịch, phòng Thông tin triển lãm, v.v... có mục đích duy nhất là phục vụ du khách.

Ngày cuối cùng của chuyến đi chúng tôi viếng Alice Spring, cách núi 440km về hướng Bắc, được gọi là "Trái Tim nước Úc". Đây là thành phố tân thời giữa vùng hoang dã, dân số 27,000 người gồm luôn 3,000 thổ dân. Thành phố này có nhiều núi thấp bao bọc chung quanh, có phi trường, trạm xe lửa, sông bạc Casino, khách sạn, quán ăn, v.v... Chúng tôi dạo phố, cỡi lạc đà và thăm nhiều thắng cảnh khác...

Đoàn người lớn tuổi tham gia chuyến du ngoạn 7 ngày đi về hơn 7,000 km, kể cũng vất vả. Nhưng mọi người cảm thấy vui vì chính mắt thấy được nhiều miền của đất nước thân yêu, quê hương thứ hai của mình. Cầu cho mưa thuận gió hòa để lục địa đất rộng người thưa này luôn xứng danh là "Xứ Sở May Mắn" (Lucky Country). □

25-10-94





Cảm Tạ

TRẦN SĨ HUÂN

Năm 1992, tôi xuất bản cuốn sách “Bóng Ngày Qua”, đánh dấu đoạn đời hoạn lộ thăng trầm của tôi theo sự nổi trôi của vận nước. Sách do Nhà Báo Mỡ ở San Francisco phát hành vào tháng 7 năm 1992 và đã được sự ủng hộ nồng nhiệt đó đây, nói lên lòng ưu ái của độc giả xa gần, trong cũng như ngoài Công Chánh. Đối với tôi, đây không những là một khích lệ lớn lao mà còn là một phần thưởng tinh thần quý báu qua những lần điện đàm, những lời phê bình trên báo chí, những bức thư dạt dào tình tương thân cảm mến mà tôi xin ghi lại đây để làm tài liệu lưu niệm.

Trước hết là những lời điện đàm của một số thân hữu tỏ bày cảm tưởng:

1. BÙU HIỆP, Sacramento, CA (4-8-92):

“Chiều hôm qua được sách anh, tôi mở ra đọc liền, quên cả giờ cơm tối; bà xã kêu ba lần bảy lượt, tôi mới đem cuốn sách để trên bàn vừa ăn vừa đọc ...”

2. TẠ HUYẾN, Milpitas, CA (9-8-92):

“Cuốn sách của anh làm tôi mất ngủ mấy giờ liền vì đọc thấy thích thú nên đọc hoài hết chương này đến chương khác liên tục quên cả đi ngủ sớm như thường lệ ...”

3. NGUYỄN HỮU MINH, Oakland, CA (10-8-92):

“Anh Huân có ghi lại hay sao mà viết đầy đủ chi tiết rứa? Đọc sách anh tôi tìm thấy tên một vài người bạn cũ và những hình ảnh thân thương xa xưa. Xin cảm ơn anh đã cho tôi những giờ phút thoải mái ...”

4. CAO XUÂN THIỆU, West-minter, CA (11-8-92):

“Tôi đã tiếp xúc với nhiều người trí thức lúc còn ở trại cải tạo bên Việt Nam cũng như sau lúc qua đây, phần đông ai cũng đổ hồ việc mất Miền Nam Việt Nam là tại Mỹ Thiệu, chứ ít ai có lương tâm nhận lấy phần trách nhiệm của mình như ông đã trình bày trong cuốn bút ký của ông ...”

5. TRẦN VĂN SƠN, Van Nuys, CA (20-8-92):

“Anh viết văn rất giản dị, dễ thông cảm, đường lối rõ rệt, rất bổ ích cho giới trẻ khi đọc cuốn bút ký của anh để rút kinh nghiệm, tránh vết xe cũ, hăng hái dấn thân xây dựng tương lai ...”

6. PHAN VĂN DOÃN, Berkeley, CA (22-8-92):

“Cám ơn anh đã cho tôi một dịp nhớ lại các bạn cũ ở Biên Hòa. Thân phụ Ô. Đỗ Cao Trí là cụ Đỗ Cao Lụa chứ không phải Đỗ Cao Huệ, Nha sĩ. Tôi tự hỏi không biết làm sao anh có thời giờ viết lách trong lúc còn lo cơm áo, hội hè ở xứ máy móc này. Chúc anh thành công nhiều hơn nữa”.

7. BÙI MINH ĐỨC, West-minter, CA (30-8-92):

“Đồng ý hai điểm:

– Cần có một chương trình khẩn cấp ngắn hạn giúp dân địa phương có công ăn việc làm ngay sau khi có tự do dân chủ, song song với những chương trình dài hạn khác.

– Chương trình này phải thích ứng với từng địa phương vì sắc thái mỗi địa phương một khác”.

8. NGÔ TRỌNG ANH, San Francisco, CA (9-9-92):

“Giỏi quá hỉ! Trong Công Chánh, “toi” là người chịu khó viết lách ra được hai cuốn là hay lắm. Khen “toi” đó nghe.

Và sau đây xin lược trích một vài bức thư đã nhận được:

9. LÊ KHẮC THÍ, Laguna Hills, CA (29-7-92):

“Tôi đã nhận quyển “Bóng Ngày Qua” ... Cám ơn anh: Sách in rõ, trình bày đẹp ... Người con của Cụ Phạm Văn Hùm ở Pháp đọc Lá Thư AHCC số 56 thấy có đoạn nói về thân sinh anh ấy (trích trong sách BNQ) nên có nhờ anh Bùi Nhữ Tiếp gửi cho một bản ...”

10. NGUYỄN PHÙNG, Long Beach, CA (30-7-92):

“Cuốn sách của anh là mối khích lệ lớn lao cho các chuyên gia Việt Nam trẻ sau này có dịp về xây dựng Quê Hương Việt Nam khi hoàn cảnh cho phép. Xin cảm ơn

anh ...”

11. NGUYỄN MẠNH HOÀN, Milpitas, CA (8-6-92):

“Hoan hỷ nhận được sách anh, đã đọc xong và rất lấy làm thích thú”.

12. PHAN ĐÌNH TĂNG, New Orleans, LA (8-8-92):

“Tôi đã nhận quyển sách “Bóng Ngày Qua”. Đoạn đầu nhắc lại tôi nhớ cả vùng chung quanh trường Đông Ba, sau đổi ra Gia Hội ... Cả một thời thơ ấu! ở Saigon, ở Paris, ở New Orleans, to lớn hơn nhiều nhưng tôi vẫn nhớ xóm Gia Hội. Đò còn nhiều nhất ... Quyển sách còn cho tôi biết chi tiết vụ gạo Ung Bảo Toàn mà khi ở Pháp về tôi nghe nói qua mà không nghe ai dám nói rõ cho tôi hiểu. Tôi lại được đọc những chuyện tác giả đã chứng kiến các việc lũng củng chính trị thời đệ nhất cộng hòa làm Công Chánh ta kẹt số và đôi khi phải quyền biến ... Quyển sách của anh đối với tôi có tinh thần cả hai mặt: Huế và Công Chánh. Cám ơn anh.”

13. NGÔ BÚT, Alexandria, MA (10-8-92):

“Bóng Ngày Qua” đã đem lại cho chúng tôi một sự gần gũi với con người và nơi chốn quen thuộc. Nhân vật có thực, địa danh cụ thể, sự kiện sống động trong một thời điểm cố định đã làm cho cuốn Bút Ký Công Chánh của anh không những là một thiên hồi ký mà còn là một chứng liệu rất có giá trị chuyên nghiệp. Tác phẩm cũng đã đem lại cho chúng tôi nhiều ngạc nhiên thích thú. Xuyên qua lối hành văn giản dị trong sáng, chúng tôi gần như quên đi dáng dấp chừng chạc trang trọng của ông kỹ sư hơn hai thập niên về trước mà tưởng là đang đọc một tác phẩm của một nhà văn lão luyện. Thêm vào đó, nếp suy nghĩ súc tích và thâm trầm của người viết đã phản ánh rõ nét tâm tư tình cảm của những người có tim óc, sinh ra và lớn lên trong chiến tranh đến lúc tuổi chín muồi trong kinh nghiệm thì lại phải bỏ nước ra đi, không có cơ hội tiếp tục phục vụ cho quê hương. Tuy nhiên niềm u uẩn này của thế hệ chúng ta hy vọng sẽ được thế hệ trẻ giải tỏa ... Xin cầu mong các ước nguyện trong tác phẩm sẽ thành sự thực ...”

14. KHÚC ĐÀN, Paris, France (10-8-92):

“Tôi thích thú được biết đời của quý ái hữu qua những trang nói về Đà Nẵng, Huế, Bình Dương, Biên Hòa, và Nhà Trang. Tôi phục ái hữu đã đọc nhiều sách để có một nhận định về thời cuộc Việt Nam một cách vô tư. Chắc ái hữu đã theo các thức giả đời xưa nghĩ rằng “Tri kim nhi bất tri cổ, vị chi minh cổ. Tri cổ nhi bất tri tri kim, vị chi lực trầm”. Tuy nhiên sách này có một vài chỗ cần bổ

khuyết. Ví dụ như đoạn nói về Lai Lịch Trường Công Chánh, xin sửa lại: 1. Sinh viên muốn thi Agent Voyer thì phải học ở Faculté des Sciences Appliquées, Section Supérieure des Travaux Publics. 2. Chương trình thi Adjoint Technique sơ sài về chuyên môn không trường nào giảng dạy nên chỉ một số cán sự công chánh thi để chuyển vô ngạch Pháp mà thôi ...”

15. NGUYỄN ĐỨC THÔNG, La Baule, France (15-8-92):

“Chúng tôi hân hoan và cảm động được anh Huân tặng cho món quà tinh thần đặc biệt quý báu với lời văn chân thành đầy tình cảm mà vợ chồng chúng tôi đã thay phiên nhau đọc mấy ngày nay. Chúng tôi rất cảm kích khi đọc đến đoạn lúc anh từ giã thân phụ. Ngoài ra Bút ký của anh qua lời văn đơn sơ mà đầy ý nghĩa, bao hàm lòng yêu thương xứ sở, lòng biết ơn đối với Thầy, tình yêu đối với Bạn, càng đọc càng thích thú. Anh có tài chuyển văn rất khéo và lối viết lưu loát, hấp dẫn làm cho người đọc có cảm tưởng sống thực với quá khứ”.

16. HỒ ĐẮC CÁO, Columbia, SC (16-8-92):

“Tôi rất lấy làm thích thú đọc cuốn “Bóng Ngày Qua” của anh. Hấp dẫn đến nỗi đọc mà cứ sợ mau hết quá. Qua những sinh hoạt của anh ghi lại trong sách, người đọc có dịp ôn lại một giai đoạn của lịch sử nước nhà đầy lộn xộn và cũng biết thêm nhiều chuyện ở ngoài đời ...”

17. TRẦN LÊ QUANG, Vaux-Sur-Eure, France (19-8-92):

“Trước hết xin thành thật cám ơn anh Huân đã có nhã ý gởi tặng tôi quyển Bút ký kể lại những kỷ niệm hành nghề Công Chánh mà chúng ta đã gian truân trong một thời gian đáng kể ... Tôi rất vui khi nghe anh kể lại sự kiện mà anh đã gặp phải trong thời gian rách nhiệm Công Chánh tại Đà Nẵng và Huế, nhất là vụ bán gạo tại Trung phần của ông Trần Văn Mẹo. Có lẽ anh Huân còn nhớ là vì liên can tới vụ đó mà ông Trần Văn Mẹo phải từ chức Bộ Trưởng Công Chánh (kiêm nhiệm Bộ Kinh Tế) và ông Ngô Đình Diệm đã mời tôi lên thay thế ông Mẹo trong chức vụ Bộ Trưởng Công Chánh lúc đó. Tôi thì không biết đầu đuôi gì về vụ bán gạo của ông Trần Văn Mẹo, nay được biết thêm một vài chi tiết xuyên qua mấy trang hồi ký của anh Huân, thấy cũng vui và bổ ích. Lúc bấy giờ phụ trách Bộ Công Chánh, tôi cũng bị nhúc đầu vì có nhiều nhân viên của Bộ liên can tới vụ đó như các ông Ung Bảo Toàn và Nguyễn văn Mô ...”

19. ĐỖ MẬU, Fresno, CA (9-9-92):

“Tôi đã biết tư cách và tính tình của ông thể hiện qua nhiều bài báo do ông viết từ mấy lâu nay, cho nên tôi

không ngạc nhiên khi thấy trong tác phẩm của ông ngoài những sự kiện lịch sử trung thực, còn bộc lộ lập trường của một người quốc gia chân chính và cái tình tự dân tộc của một người Việt Nam tha thiết với quê hương; Hy vọng tác phẩm của ông sẽ đóng góp vào tiếng nói chân thành trong kho tàng văn học sử Việt Nam...”

20. NGUYỄN ĐÌNH SÁCH, San Francisco, CA (30-11-92):

“Sau khi đọc và suy nghiệm quyển “Bóng Ngày Qua” của anh, tôi thấy như được ăn một bữa cơm tinh thần thịnh soạn với đầy đủ gia vị Việt, Tàu, Tây, Mỹ ... Từ hình thức đến nội dung, từ chữ, từ câu văn, anh đều dọ dũa rất kỹ lưỡng và dùng danh từ rất tài tình. Trước đây tôi có đọc quyển “Tôi làm thầu khoán” của Lê Văn Trương mô tả công tác xây cất một đường bay cho chiếc Dakota của Mỹ bị hạ cánh bắt buộc xuống vùng mạn ngược Bắc Việt. So sánh quyển ấy, tôi thấy kém hấp dẫn hơn quyển sách này của anh nhiều ...”

21. TRƯƠNG ĐÌNH HUÂN, Lake Forest, CA (2-12-92):

“Nhà tôi đọc cuốn “Bóng Ngày Qua” trước tôi và rất thích thú khi được biết anh là hàng xóm hồi còn ở Huế ... Tôi có thể nói là tôi rất phục anh đã để lại một món quà rất quý báu cho cộng đồng chúng ta ở đây”.

22. LÊ CẢNH TÚC, Marrick-ville, Australia (17-1-93):

“Đến nay tôi mới đọc xong trọn quyển “Bóng Ngày Qua” của anh. Lời văn nhẹ nhàng thoải mái, nhiều chi tiết về Trường và đồng nghiệp cùng đất nước rất bổ ích, có những việc bây giờ mình mới biết. Xin cảm ơn anh rất nhiều về các kinh nghiệm quý giá cho tương lai dân tộc sau này ... Xin gửi money order 20US ủng hộ nhà văn công chánh duy nhất thế hệ hiện thời không những đã viết về Bê Tông và ký sự Công Chánh mà còn lo nghĩ đến thế hệ trẻ nữa ...”

23. THÁI VĂN KIỂM, Paris, France (4-1-94):

“Nhờ báo Mõ chuyển lời với tác giả “Bóng Ngày Qua” là tôi đã xem quyển sách ấy một cách thích thú. Tác giả là con rể cụ Hồng Dũ Châu, bạn thân của tôi, còn thân sinh tác giả là cụ Trần Sĩ Tiểu thì tôi cũng có nhiều giao hảo. Thế là trong vòng bà con quen thân của hai thế hệ chúng ta, thành ra những nhân vật trong Bút Ký phần nhiều là những khuôn mặt quen biết đã từng gặp gỡ trên các nẻo đường xứ sở xa xưa ...”

24. NGUYỄN VĂN HAI, Louisville, Kentucky (25-7-94):

“Cảm ơn anh Huân đã tặng quyển bút ký “Bóng Ngày

Qua”. Lời văn tự nhiên, diễn tả rất thành thực những biến cố của đời tác giả với nhiều chi tiết kỳ thú làm cho người đọc không thể ngưng lại ở đoạn nào. Tôi đọc trọn tập sách từ đầu đến cuối luôn một mạch để mau biết những ý kiến và nhận xét của anh về vai trò của người Việt ly hương trong công cuộc xây dựng tương lai cho xứ sở. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh về mọi nhận định và phê phán ... Tôi rất vui mừng thấy anh đã thành công trên mọi phương diện trong một đoạn đời sống rất sinh động ...”

25. NGUYỄN MẠNH ĐIỀM, Milpitas, CA.

Dưới đây là một đoạn trong bài phê bình đăng trên tờ Thời Báo San Jose ngày 19-9-92:

“Đọc bút ký “Bóng Ngày Qua” độc giả có cơ hội sống lại dĩ vãng của hai thập niên 55-75 của miền Nam Việt Nam, một quá khứ nhiều biến cố chính trị dồn dập mà trong đó tác giả đã trưởng thành qua kinh nghiệm nghề nghiệp ... Saigon, Huế, Nhatrang, xuyên qua miền đất đỏ Bình Dương, Biên Hòa là những địa danh mà sự nghiệp Công Chánh của tác giả đạt đến cực điểm để rồi cùng vận nước nổi trôi theo cuộc sống lưu vong như mọi người chúng ta ở hải ngoại hôm nay. Với một lối hành văn giải dị, dễ hiểu, tác giả đã lôi cuốn độc giả Công Chánh bằng những mẫu chuyện thời cuộc không thấy trong các cuốn hồi ký như vụ gạo Ung Bảo Toàn cùng các giai thoại về xóm Ô-Hồ, phố Gia Hội v.v. “Bóng Ngày Qua” là một cố gắng biên soạn ghi chép công phu của một kỹ thuật gia, một công chức yêu nghề muốn làm một cái gì đó cho xứ sở những đã bị thời cuộc không cho phép. Sinh ra trong thời bị trị, lớn lên trong ly loạn của chiến tranh, xáo trộn của xã hội, tác giả muốn nhìn lại quá khứ của kinh nghiệm bản thân để tìm ra một hướng đi cho kẻ tới sau. Hoài bão đó đã được gói ghém trong chương bảy của bút ký ... Hoài bão thật là to lớn với tầm vóc của một bút ký và “Bóng Ngày Qua” có làm được sứ mạng mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc hay không là một chuyện khác. Duy chỉ một điều là với ý chí bền bỉ, hướng về quê hương rách nát để xây dựng ngày mai tươi sáng thì “Bóng Ngày Qua” cũng đủ là một tác phẩm đáng đọc và suy nghĩ”.

Trên đây là cảm tưởng của một số thân hữu và độc giả đã ủng hộ tôi trong việc phát hành quyển sách “Bóng Ngày Qua” và đã bỏ thời giờ quý báu gọi điện thoại, gửi thư, viết báo phê bình xây dựng khích lệ tôi tiếp tục viết lách trong những ngày sắp tới.

Xin thành thật ghi ơn quý vị và các bạn thân mến.

Đi Lâu Cũng Gặp Ma

Tặng các bạn nào sắp đi du lịch Âu Châu hoặc an ủi các bạn đồng cảnh ngộ

MINH TÀ

PARIS

Tôi đang đứng chờ xe lửa tại Gare Austerlitz, Paris. Vai xách nặng nên bỏ túi xách xuống đất. Bỗng nhiên có hai tên mặt mày thiếu não tới hỏi tôi đường đi Métro. Coi mặt thấy coi ngó bộ cũng dân du lịch như tôi. Tôi động lòng trắc ẩn bèn chỉ đường đi xuống hầm Métro và còn ngon lành dẫn đi cho tới bouche de Métro. Khi đi lui về chỗ cũ thì than ôi cổ tôi đắng, miệng tôi khô vì cái túi xách của tôi không cánh mà bay. Tôi mới nghĩ ra mình bị xí gạt, hai tên tới làm bộ hỏi lối xớ để một tên thứ ba thừa cơ chôm gói đồ. May mà passport để ở nhà bạn, tiền thì có túi ruột tượng nên chỉ mất áo quần, mất kiếng mới làm, số địa chỉ, v.v... Đúng là cổ nhân nói “Đi một đường học một tràng khôn”. Tôi đi Paris cả chục lần lần này mới bị kẻ cắp xí gạt. Kẹt nhất là tôi không biết mất cái gì ví bị stress. Khi hoàn hồn thì mới nhớ là mình còn mất credit cards. Khổ một cái là không nhớ số. Đứng lo, cứ tìm số điện thoại AMEX hoặc Visa/MC. Nói cho họ biết là bị mất cặp credit cards. Họ hỏi sơ sơ rồi nhờ computer moi ra hồ sơ của bạn, số card, v.v... họ có sẵn để phục vụ.

ROME

Tôi mới vừa đổi tiền từ Cambio ra. Một tên ăn mặc dơ dáy tới chào tôi rồi đưa cho tôi coi tờ báo. Nó nói

cái gì tôi không hiểu nhưng “ủa sao hai cái tay mình còn đây mà lại có một bàn tay thứ ba nào mò túi quần vậy ha.” May mà tôi mặc quần Jean bó sát người nên tôi biết bị móc túi. Tôi bèn nạt “What the hell are you doing?”, vừa nạt vừa đánh cái tay móc túi. Thằng móc túi bỏ chạy một hướng, tôi cũng chẳng ngon chi hơn bỏ chạy ngược hướng.

Hai lần bị ăn cắp. Một lần huề vốn, một lần thua. Các bạn nào đang dự tính hè này đi Âu Châu nhất là Ý, Pháp, Spain, Greece thì hãy cẩn thận đừng để mất của mà mất vui. Một tờ báo du lịch đã khuyến cáo như sau:

1. Một tên ăn cắp làm ọi cách để bạn chú ý tới nó và quên chú ý tới xách tay hoặc hành lý. Rứa là hành lý không cánh mà bay như trường hợp của tôi ở Paris.

2. Một người bộ hành vô tình đụng và làm dơ áo của bạn rồi họ cương quyết đòi lau cho sạch. Trong

lúc đó thì bạn quên coi hành lý và lẽ tất nhiên nó đã đi chơi rồi.

3. Một người vô tình làm rớt một đồng tiền, bạn ở Mỹ quen thói lịch sự cúi xuống nhặt giùm và hành lý của bạn cũng có người nhặt giùm luôn.

4. Ở Rome, Naples, một đám con nít lương thiện dễ thương xúm lại xin kẹo hoặc “Hello! Are you Japanese?”. Bạn cười nói không phải và sợ ý để cái bóp nó sổ chuông đi chơi.

Chán chưa! Đi chơi mà phải coi chừng, đừng thân thiện với người lạ, nhất là những người coi bộ thiếu não hoặc quá thân thiện. Tiền đừng bỏ vào ví mà cất vào ruột tượng, đừng xài cái túi đeo trước bụng coi mất cảm tình. Để passport ở nhà và nhớ đừng đem theo hết các credit cards. Ghi rõ số cards để lỡ mất thì khai báo. American Express ở Paris rất thân thiện (quảng cáo không công), họ còn giúp cho biết luôn số điện thoại Visa và Master Charge để bạn khai báo. □

Tin Buồn Giờ Chót

□ AH Lê Khắc Thí vừa cho hay nhạc mẫu của AH Trịnh Ngọc Răng là Cụ Bà Bùi Hòe Thực vừa qua đời.

□ AH Tôn Thất Ngộ vừa cho hay nhạc mẫu của AH Trương Quang Tịnh và là thân mẫu của AH Võ Văn Oanh là Cụ Bà Võ Văn Cơ vừa qua đời.

AHCC xin phân ưu cùng AH Trịnh Ngọc Răng, AH Trương Quang Tịnh, AH Võ Văn Oanh và xin cầu nguyện hương hồn Quý Cụ Cố sớm phiêu diêu miền cực lạc.

12-19-94

Lấy Le

MINH TÀ



Mấy người bạn Huế của tôi hay dùng chữ “Lấy Le” hoặc “Làm Le” để chỉ những người hay khoe khoang. Ví dụ như con thi đậu in “cạt” khoe tùm lum chẳng hạn. Một số người bạn Nam của tôi thì lại dùng chữ “Giặt Le” cũng cùng một nghĩa. Phần lớn những người ưa “giặt Le, Làm Le hoặc Lấy Le” là những người thiếu một cái gì đó và muốn gây chú ý của mọi người mới làm những trò đáng cười đó. Chữ le đây có lẽ phát xuất từ chữ Pháp L'air (gió như phong giặt, đồ phải gió, v.v...), không hiểu tôi đoán có đúng không.

Ông ban hàng xóm của Việt Nam là Nam Dương vừa rồi cũng Làm Le nhân dịp tiếp đãi các chính khách cấp bự như Tổng Thống Clinton, Tổng Thống Đại Hàn, Thủ Tướng Nhật, v.v... tới Jakarta, Nam Dương để dự hội nghị thượng đỉnh của các quốc gia cường thịnh kinh tế (APEC Asia Pacific Economic Cooperation). Cả tháng trước khi có hội nghị các nhà đọc theo đường các yếu nhân sẽ đi qua đều được báo cần chỉnh trang mặt tiền. Những nhà thò ra bị đập cho ngay hàng thẳng lối với các nhà bên

cạnh. Con đường dẫn đến nghỉ địa chiến sĩ có nhiều nhà trồng lúp xúp, chính phủ ben bờ tiền ra trồng cột trước nhà và gắn tole để che bớt cái phần xấu xí đi (đúng theo câu tục ngữ tốt khoe xấu che). Các đại lộ nơi các chính khách sẽ ở đều được săn sóc cẩn thận, các chậu bông được trồng bông mới và những nơi nào cần thì trồng thêm bông cho đẹp. Để các yếu nhân đi “hóng mát”, xe Mercedes 6000cc, BMW 750 và Jeep Nissan Patrol được nhập cảng hàng trăm chiếc. Chính phủ chơi cũng ngon là cho phép một công ty tư nhập cảng những xe đỏ và sau khi các yếu nhân xài xong thì xe được đem bán... Lẽ tất nhiên những xe này đã có người mua, nghe đâu mỗi chiếc Mercedes 6000cc giá bán 500 ngàn đô và mấy chục chiếc đã bán sạch bách. Đồ các bạn tiền đâu mà các phú gia này đào ra để mua xe! Cảnh sát lo về an ninh hộ tống thì dợt tới dợt lui (full scale rehearsal) coi có gì trục trặc không và họ kết luận là thủ đô sẽ bị nghẽn lối trong các ngày các chính khách đó từ Jakarta lên Bogor cách thủ đô chừng 60km để gặp Tổng Thống Nam Dương. Cảnh sát bèn đề nghị và Tổng Thống chấp thuận cho công chức nghỉ hai ngày liền tù tì, thứ Hai và thứ Ba, rứa là công chức hoan nghênh các yếu nhân APEC hết mình vì nhờ họ mà công chức được bốn ngày nghỉ cuối tuần. Nhờ đó mà thủ đô Jakarta đỡ kẹt xe vì một số lớn dân có máu mặt đi nghỉ mát ngoài thủ đô. Ngay cả Tổng Thống cũng rejaressed. Ông ta cũng tập đi đứng tại dinh thự rồi cho một người làm yếu nhân xuống xe đến bắt tay để coi có nhệm gì sơ sót và giờ giấc có ăn sít không vì có đến cả mười mấy người đến dự hội nghị thượng đỉnh và mỗi người đến cách người kia chừng 10 phút.

Ông Nam Dương giàu nhờ có đầu lửa và không có cảnh nổi da xáo thịt. Thủ đô Jakarta rất trù phú. Các đại lộ chính đây đầy những cao ốc chọc trời và khu thương xá shopping malls tràn đìa. Muốn mua bất cứ sản phẩm nhập cảng nào cũng có miễn là có địa, và địa đây thì cũng dễ kiếm nếu biết nhám tay và nhờ răng lương tâm.

“Cọc nhổ đi rồi lỗ bỏ không”. Các yếu nhân APEC đi rồi thì cọc cũng nhổ bỏ, cảnh kẹt xe lại trở lại với các đại lộ của thủ đô và ông bạn Nam Dương đã lấy le được với các quốc gia APEC là ta đây cũng ngon lành đầu có thua ai. Mà Nam Dương ngon lành thật vì nhân công tương đối rẻ, đầu hỏa có sẵn để làm colateral cho những cuộc vay mượn và tình hình chính trị ở Thái Bình Dương đổ xô vào bỏ vốn làm ăn và đứng đầu là nước Nhật. Nước này lúc xưa đề xướng chủ nghĩa Đại Đồng Á xách súng đi chiếm các quốc gia láng giềng để rút cuộc bị thảm bại quân sự thì nay với chủ nghĩa bành trướng kinh tế đã quá thành công quá sức tưởng tượng. □

Ban Phụ Trách: Tài liệu ở 2 trang giấy sau này, 1 viết bằng Anh Ngữ, 1 viết bằng Pháp Ngữ, trích trong "World Highways" số xuất bản tháng 9-1994.

Asia's Push for Roads

A major conference, designed to accelerate the pace of infrastructure development throughout Asia by improving public and private sector co-operation, has attracted a high level line up of speakers.

Among speakers at the World Infrastructure Forum (WIF), being held in Jakarta, Indonesia, from October 17 to 21, will be President Soeharto of Indonesia (who will open the forum on behalf on the Indonesian government and present the opening address), President Fidel Ramos of the Philippines (he will deliver an address via satellite), and Australia's deputy Prime Minister, Brian Howe.

Other ministerial speakers from the region include Singapore's Minister for Finance, Dr. Richard Hu; Vietnam's Minister of Construction, Mr. Ngo Xuan Loc, and the Philippines

Infrastructure development in Asia needs public and private sector co-operation. The WIF conference aims to speed up the process.

Secretary of Trade and Industry, Mr. Rizalino S. Navarro, Thailand, Malaysia, Korea, the USA, China, and India are also sending top level government speakers to address the Forum.

Indonesia's Coordinating Minister for Industry and Trade, Minister Hartarto called the Forum "a watershed in government and private sector co-operation that has been developed in recognition that the private sector must play a vital role in future infrastructure development in Asia".

Minister Hartarto noted that "the economic and social well-being of our people is closely linked to our success in implementing changes in infrastructure efficiently" and added that Indonesia's involvement in

the WIF was a demonstration of his government's firm conviction that infrastructure is crucial to Indonesia's future success.

Infrastructure projects in Asia will require US\$3 trillion in the next ten years, according to the Asian Development bank (ADB), and multinational companies will also be well represented at the WIF where 13 regional governments will present their priority programs for infrastructure development for the next five to 15 years. Chairman and chief executives from 30 multinationals will be speaking at the Forum which is expected to attract about 750 delegates from around the world.

Andrew Way, managing director of the project

management company of the WIF, said: "The crucial nature of infrastructure development to the region's economic growth is evident, not only in the government's involvement, but also in the very senior level of delegates coming to the Forum".

The Forum is the first of a series of events planned for South America and Europe, before returning to Asia in 1996 or 1997. An exhibition, running alongside the Forum, is expected to attract 300 exhibitors from over 20 countries, and 10,000 key trade visitors.

It will culminate in a series of issue papers setting out the suggestions for a change to speed up private sector investment.

Further Information

Contact: Laurence Cook/Terry Blaney

On Fax: +65 323 0755

La nouvelle autoroute française provoque un mini-boom économique

Les routes apportent la prospérité

Pendant la période de quatre années qui a suivi l'achèvement de l'autoroute payante A 71 de 180 km re-

liant les villes françaises de Bourges et Clermont Ferrand, un mini-boom économique s'est répandu

dans la région.

Un rapport récemment publié par une équipe d'experts réuni au sein de

l'Université de Clermont Ferrand et d'autres centres d'études de la région met en lumière les points suivants:

* Les contrats de construction se sont élevés à près de 860 millions de dollars US, dont 40% étaient destinés à des sociétés locales.

* La société de construction de l'autoroute, qui compte 330 employés à plein-temps, a dépensé au niveau local environ 15 millions de dollars chaque année, y compris presque 3 millions de dollars en taxes professionnelles.

* Au total, 40 nouvelles zones industrielles et commerciales ont été établies, d'où une augmentation de 33%, le chiffre to-

tal de ces zones passant à présent à 160 dans la région; de même que 17.000 emplois ont été créés, ce qui représente une augmentation de 45%. La création d'emplois se situe à l'heure actuelle à un taux de un nouvel emploi pour quatre emplois existant déjà avant le transfert

* La construction hôtelière est en plein développement, avec notamment 27 nouvelles unités qui équivalent à environ 1.630 nouvelles chambres, d'où une augmentation de plus de 50%. les hôtels offrent leurs ser-

vices non seulement aux touristes visitant la région, mais aussi aux personnes en voyages d'affaires.

* la valeur des terres agricoles s'est remise de la chute qui a précédé, avec dans certain cas des augmentations allant de 30 à 40%. Les biens fonciers ont également bénéficié de ces changements.

La nouvelle autoroute, qui est gérée par la Société des Autoroutes Paris-Rhin-Rhône (SAPRR), a également eu un impact considérable sur les autres modes de transport dans la région, déclare le rapport.

Les gains de temps de trajets spécifiques sont considérables (atteignant pratiquement une heure sur certains trajets), et l'on remarque une plus grande sécurité. Ceci a eu pour conséquence de faire baisser le nombre de passagers utilisant les chemins de fer et les lignes aériennes.

Le transport de fret par la nouvelle autoroute a également augmenté, non seulement de par les gains de temps et la sécurité, mais aussi en raison des économies d'essence et du taux d'usure moindre du véhicule.

Vietnam Road Study

DMJM International has become the first American firm to be awarded a contract in Vietnam from multilateral funding since the lifting of the trade embargo by the Clinton administration.

The US\$2.1 million contract is financed by the Asian Development Bank (ADB). The executing agency is the Ministry of Transport, and the implementing office will be the Vietnamese Project Management Unit One.

The project, known as the Second Road Improvement, includes work on 861km of high-priority national highways including the Hanoi-Lang Son section (173km), and Nha

Trang-Dong Ha section (688km) of the National Highway One, together with the improvement or construction of selected bridges.

The consulting services will be carried out in two phases - feasibility study and environmental impact assessment, followed by detailed engineering and bidding and contract documentation.

The project team consists of DMJM International as the lead firm, in association with Japan Overseas Consultants Company (Japan), joined with two sub-consultants: PertConsult International (Philippines); and Nathan Associates (USA). Two



Highway 1 at Cau Luong: the "Irish Bridge" at left was built after the main bridge was destroyed during the Viet American War

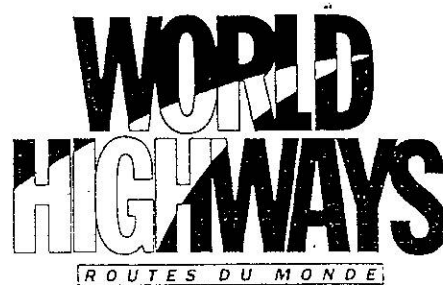
Vietnamese companies will act as associates to the consultant - Transport Engineering Design Institute (in the south of the country), and Traffic Investigating and Design Enterprise (in the north).

The company will

open offices in Hanoi and Danang, and its team will be looking to recruit expatriate and Vietnamese engineers for future works in all area of infrastructure in Vietnam.

DMJM: Fax +1 202 467-2049

BAN PHỤ TRÁCH: Tài liệu "Problems and Opportunities" đăng ở trang 28 trong Bản Tin số 64 trích ở tập san "World Highways". "World Highways" có rất nhiều tài liệu kỹ thuật rất giá trị. Chỉ cần điền vào bản đính kèm để có một tập san xuất bản 2 tháng 1 kỳ khỏi tốn tiền.



29th September 1994

Mr Hiep Buu
Civil Engineer
Department of Transportation
State of California
3350 Routier Road
Sacramento CA 95827
United States of America

Dear Mr Buu

Thank you for your letter dated 8th September 1994, the contents of which have been noted.

We have no objection to your circulating this article, however we would ask you to ensure that people are aware that the items are from World Highways/Routes du Monde. We would also ask you to encourage people to apply for a free subscription of World Highways by completing the attached application form.

Should you require any further information or assistance please do not hesitate to contact us in the London office.

Yours sincerely

Paula Lewis (Miss)
Assistant to the Publisher

FREE SUBSCRIPTION

application form



IMPORTANT!

For this registration form to be valid, you **must**:

1. Answer all questions
2. Tick the 'Yes' box
3. **Sign** and **date** below the 'Yes' box
(All incomplete forms will be returned)

NOW

FAX the completed form to INT + 44 81 643 9846
or POST AIRMAIL to: Reader Service Department
19/21 High Street, Sutton, Surrey SM1 1DJ, UK

NEW READER APPLICATION

(BLOCK CAPS)

SURNAME _____ INITIALS _____

MR., DR., or other _____ JOB TITLE (English) _____

DEPARTMENT _____

TELEPHONE _____ FAX _____

COMPANY NAME _____

COMPANY ADDRESS _____

POST CODE/ZIP _____

COUNTRY _____

(OR ATTACH BUSINESS CARD & PLACE IN ENVELOPE TO MAIL)



Please Note!
All questions must be completed
and the form signed and dated
to qualify for a free subscription

VIET

I wish to receive/continue to receive a free subscription to World
Highways/Routes du Monde Yes ☐ No ☐

Signed _____ Date _____

(Signing this card does not obligate your company in any way)

1 Is this address? (Tick one only)

☐ 01 Head Office ☐ 02 Branch Office/Site Office

2 What is the annual turnover of your organization?

(U.S. \$) (Estimate if not known. Tick one only)

Less than \$1 million

\$1 - \$2,499,999

\$2.5 - \$4,999,999

\$5 - \$24,999,999

\$25 - \$99,999,999

\$100 million or over

Don't Know

3 What type of organization do you work in?

Tick one only

National, regional or local government

Consulting engineer/highway engineering practice

Quantity surveying practice

Project or construction management company

Civil, structural or building contractor

Specialist sub-contractor eg:

earthmoving, paving, drainage, landscaping

Traffic engineering practice

Utility (electricity/water, etc)

Road owner or operating company

Trade or professional association

Research establishment

Education & training establishment

Development agency

Bank or finance company

Legal or accounting firm

Transport company or other road user

Material producer or supplier

Equipment manufacturer or supplier

Vehicle or vehicle component manufacturer

Owner/importer/agent/wholesaler

Other

(Please write in)

4 In what areas of activity are

you ☐ your organization ☐

Involved (Tick all which apply)

Policy making/advisory

Funding/financial management

Information exchange/technology transfer

Design & planning

Site investigations/surveying

Ground engineering/geotechnical/soil

Earthmoving & grading

Bridge & retaining wall construction & maintenance

Tunnel & underpass construction & maintenance

Scaling & waterproofing

Paving, resurfacing & recycling

Landscaping, verge care & maintenance

Provision of barriers & fences & their maintenance

Road lighting & lighting maintenance

Road markings, traffic signs & signaling systems

Data collection, traffic engineering & forecasting

Intelligent vehicle/highway systems

Toll collection & toll plazas

Car parking & payment systems

Urban mass transit systems

Ensuring/advancing environmental protection

Other

(Please write in)

How many people are employed on average?

5 Tick box(es) which apply

All this address ☐ In your organization ☐

1-10

11-19

20-49

50-99

100-199

200-499

500-999

1000-1499

1500+

Don't know

6 What is your involvement in buying/specifying equipment, materials or services?

Tick all that apply

I decide on performance requirements/technical specification

I select the brand or make

I specify the supplier/contractor

I make the final decision on purchase

I am not involved in buying decisions

None of the above

7 Please tick your primary job function.

Tick one only

Engineering, design, research and/or development

Purchasing & costing

Site/project management

Manufacturing or production

Education/training

Administrative management

Sales or marketing management

Other

(Please write in)

8 Which regions is your organization currently

supplying to ☐ operating in ☐

Tick all that apply

Europe

Middle East & Africa

Asia

Australasia & Pacific

North America

Central & South America

Other

9 Please tick here if you would like information about

IRF Membership ☐ 501

Please tick if you do not wish to receive direct marketing

promotion from other companies ☐

Hình Ảnh Ái Hữu Công Chánh Năm Châu

AH Phạm Ngọc Xuyên thăm San Francisco



*Họp mặt chung vui cùng anh chị Phạm Ngọc Xuyên ở Montreal (Canada) qua San Jose (California)
Từ trái qua phải: Các anh Huân, Huyền, Ngân, Xuyên, Giang
Các chị Huyền, Ngân, Xuyên, Huân, Giang.
(18/4/1994)*

Tin Tức Ái Hữu Công Chánh Sacramento, California
AH Từ Mỹ Chi, thành viên của Ban Phụ Trách BTAHCC 1994 lên xe hoa về nhà chồng
(một số AHCC tham dự tiệc cưới này)



Từ trái qua phải: AH Trình Hữu Dục, Bửu Hiệp, Nguyễn Quang Bê



Từ trái qua phải: Chị Nguyễn Quang Bê, Chị Bửu Hiệp, Bà Bác Sĩ Huỳnh Anh và Cô Nguyễn Huỳnh Liễu Chi, con gái của Bà Huỳnh Anh. Cô Liễu Chi hiện nay là Giáo Sư Đại Học USC, Đại Học Dược Khoa. Bà Bác Sĩ Huỳnh Anh được Viện Lập Pháp Tiểu bang Cali khen thưởng có công với cộng đồng Việt Nam ở Sacramento



Cô dâu AH Từ Mỹ Chi và chú rể Đỗ Tiến Dũng đi chào Bà Con Thân Hữu hai họ

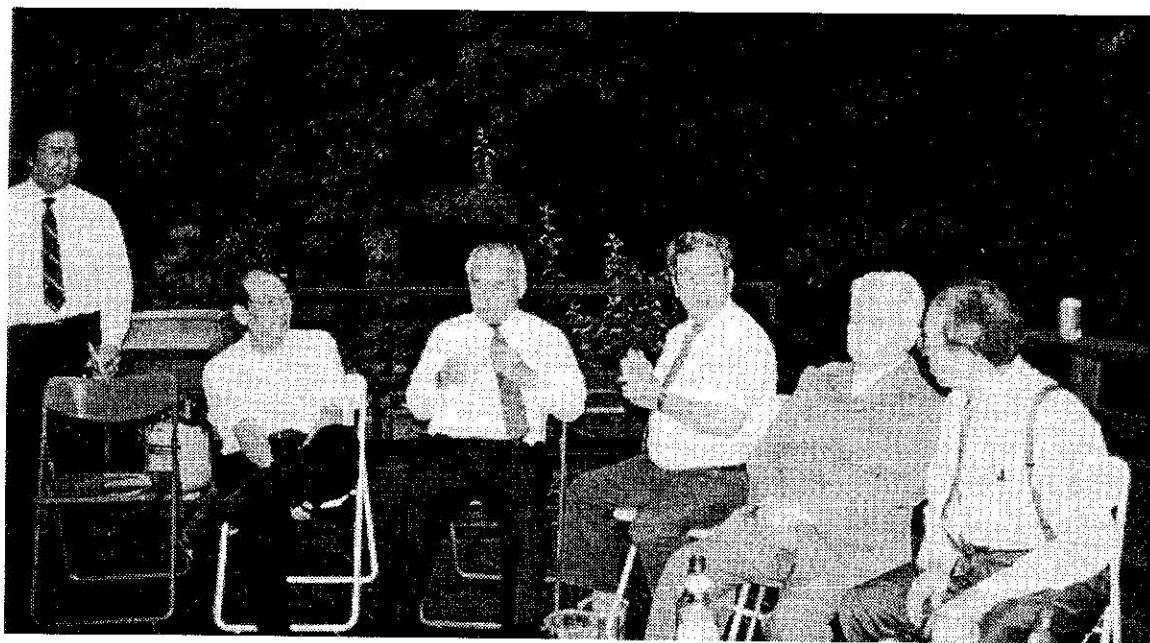


Một trong các bàn dành cho AHCC. Cô Xuân Quang ngồi tận cùng bên phải là con gái của AH Nguyễn Quang Bé

Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh vùng Hoa Thịnh Đốn ngày 11-6-94



Từ trái qua phải: Quý anh Bùi Thành Dương, Ngô Năm, Lâm Nhật An, Bửu Đôn, Trần Đình Trúc, Hà Ngọc Thanh Thomas



Từ trái qua phải: AH Trương Minh Viễn Williams, Chu Bá Tường, Nguyễn Ngọc Tào, Trương Đình Trúc, Phạm Huy Giang, và Nguyễn Văn Bánh



Từ trái qua phải: Quay lưng: B.T. Dương, N.H. Tiết, N.V. Bánh, P.N. Giang, N.N. Tào, C.B. Tường, T.V. Phúc
Thấy mặt: Ngô Nấm, Lâm Nhật An, Du Thích, Trần Đình Trúc, Bửu Đôn, Hà Ngọc Thạch Thomas,
Trương Minh Viễn Williams



Từ trái qua phải: Quý chị Ngô Nấm, Bùi Hữu Thái, Bùi Thành Dương, Nguyễn Văn Bánh,
Thân hữu, Trương Minh Viễn Williams, Du Thích và Lâm Nhật An

Họp mặt Ái Hữu Công Chánh Montreal, Canada



AH Lê Sĩ Ngạc thăm AHCC Montreal



*Từ trái qua phải: Đứng: AH Chân, Tín
Ngồi: Các chị Khoa, Di, Xuyên, Tín*



*Đứng: AH Khoa, Di, Thăng, Hổ, Trường
Ngồi: AH Xuyên, Chân, Tín, Vinh*

AH Hoàng Ngọc Ấn du ngoạn Canada

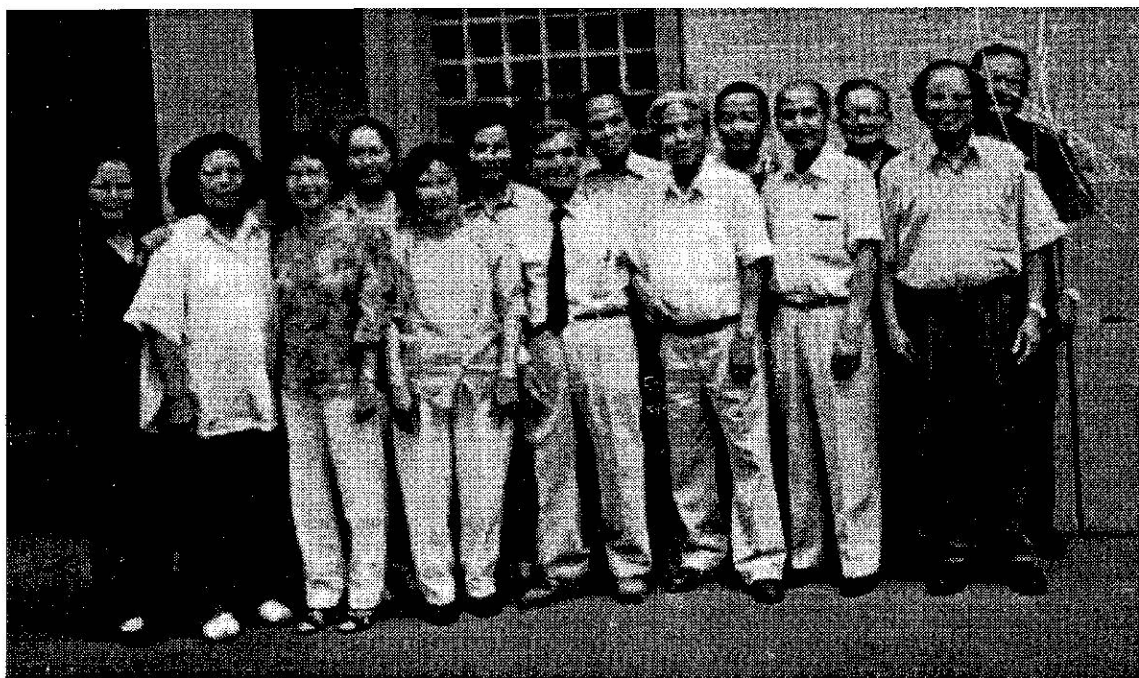


AH Sáu, Ấn, Đề, Tháo

Họp mặt AHCC Pháp, Ba Lê



Hàng trước: AH Phan Văn Lâm, Tiếp, Khúc Đản, Chị Huỳnh Công Kiệt, Chị Bích
Hàng sau: AH Dương Đen, Đỗ Hữu Hứa, Trương Như Bích, Lê Ngọc Thạch,
Chị Lâm, Chị Thạch, Chị Dương Đen, Chị Tiếp



Từ trái sang phải: Chị Tài, Chị Tiếp, Chị Dương Đen, Chị Thạch, Chị Kiệt, Chị Lâm,
AH Khúc Đản, Trương Như Bích, Phan Văn Lâm, Huỳnh Công Kiệt, Lê Ngọc Thạch,
Tiếp, Đỗ Hữu Hứa, Dương Đen

Họp mặt AHCC Úc Đại Lợi ngày 17-4-1994



Hàng đứng (trái qua phải): AH Bùi Kim Bảng, AH Trương Công Thiện, AH Huỳnh Thu Nguyên, AH Trương H.V. Phương, AH Nguyễn Uy, AH Lê Thanh Hùng, AH Nguyễn Tấn Hùng, AH Trần Mạnh Hiệp, AH Trần Đăng Khoa, AH Đoàn Đình Mạnh, AH Lê Quang Nguyên, AH Nguyễn Quang Ấn, AH Phạm Ngọc Lâm, AH Nguyễn Cư, AH Phan Khắc Thành.

Hàng ngồi giữa: Chị Úc, Chị Thiện, Chị Hiệp.

Hàng ngồi trước: AH Lê Nguyên Thông, Cháu Chương, Chị Thông, Chị Nguyễn, Chị Bảng, Chị Khoa.

Thơ



Vui Chung

Ai vui mình cũng vui theo
 Người buồn ta cũng hắt hiu vì người!
 Chia chung nhau một tròng cười,
 Dầu cho cười gượng với đời cũng khuấy
 Gỏi buồn lên chín tầng mây
 Gỏi đau cho thuốc, thử say men trời,
 Nghe chi khi giọt mưa rơi
 Nghe chi trong gió thổi dài giữa đêm?
 Bóng ai qua, trăng xế thêm?
 Tình ai sống dậy giữa niềm nhớ thương?
 Thôi thì thôi sống như thường
 Trong đau khổ có muôn vàn thủy chung
 Ai yêu thương, gắng đến cùng
 Đừng như luồng gió lạnh lùng qua mau!
 Thanh cao như giấc mộng đầu,
 Âm thầm như mối tình sâu trong lòng!
 Quê hương có sợi tơ hồng
 Thương nhau kết một giải đồng chung vui
 Chia chung nhau một tròng cười!

Thái Ngộ Khê - Paris

Thương Tiếc

Khóc anh Nguyễn Lương Ngôn

Ta còn để lại gì đây,
 Vẫn vùng trắng bạc, vẫn mây trôi dài.
 Cuộc đời nay lại ngày mai,
 Sương pha mái tóc, hình hài nhiều thương.

Chợt nhìn đêm tối qua gương,
 Nửa mờ trăng khuyết, nửa thương tiếc hoài,
 Bao nhiêu mộng đẹp ở đời,
 Ghi lên thanh sử khóc người anh xưa.

Về đây bốn bề không bờ
 Gặp nhau trần thế ta mơ xứ người,
 Tình ái hữu, bốn khung trời,
 Giấc mơ Trang Tử không ngoài tầm tay.

Anh đi bụi khói lấm đầy,
 Bước chân trần tục không tày bóng cầu.
 Quê hương bao nỗi u sầu,
 Anh nay khuất bóng xóa câu hận thù.

Hạc bay theo gió đầu thu
 Chín tầng mây biếc, một khu sáng ngời,
 Bạn anh còn lại ở đời,
 Buồn vương khóe mắt khóc người ra đi.

T.T.Th.

Nhắm Máu Đo Đạt Tại Lào

Nam nhi bốn bề cũng là nhà
 Cái nợ tang bồng nặng phải sa
 Sương sớm thướt tha rừng thẳm thẳm
 Mây chiều thấp thoáng nhận xa xa
 Vạch rừng nhắm hướng đưa người đến
 Xẻ núi chia đường dẫn chúng qua
 Quân tử quân chi non nước lạ
 Vui buồn cũng ở tại lòng ta

Liên Huê

(Tặng các Trắc lượng viên và kỹ sư
 làm việc tại Lào năm 1941)

Cuộc Sống Quê Người

Tấm thân này đã ở quê người
Sóng gió muôn trùng vượt bể khơi.
Đất khách buồn thương cảnh liễu yếu.
Quê nhà đau xót cội mai côi
Ra đi chấp nhận đời theo mộng
Ở lại âu lo cảnh ngược đời
Thời thế, thế thời, đành phải thế
Sao mình bút rút mãi không nguôi.

Liên Huế 1986

Nàng Thơ Của Tôi

Tôi có một nàng thơ nhiều liên tưởng,
Cánh khoan thai, bay dạo khắp đó đây.
Qua không gian từ Nam Bắc Đông Tây,
Xuyên thời gian, suốt ngàn xưa hiện đại.
Bờ ký ức, nàng thường hay dừng lại,
Ngắm thi ca như hàng mẫu kim cương,
Sáng chói long lanh, hấp dẫn lạ thường.
Xem văn hóa như kho tàng vô tận.
Có gì vui hơn ngâm câu khiến hứng.
Thu hút bằng vẻ đẹp của văn chương.
Họa trắng sao, ngàn thông gió du dương,
Sông núi bao la, biển hồ hùng vĩ,
Áng nắng mai, khói hoàng hôn huyền bí,
Tiếng chim ca, chiếc thuyền nhỏ đơn côi,
Đóa hoa xuân, tiếng sáo hạ lung trời,
Thu từng cúc, đông mưa nguồn chớp bể.
Tất cả mang theo niềm vui khôn tả,
Hoặc nét buồn sâu đậm mông lung.
Nhưng say sưa hơn cả rượu men nồng
Thoát tục lụy, tâm hồn lâng lâng nhẹ.
Nàng thơ của tôi, nàng thơ nhỏ bé,
Đầy tin yêu, hoan hỉ đượm tình người.
Không lâu son, gác tía, không vẽ vờ,
Nhưng mang lại một nguồn bất diệt.

Phùng Mai





Khóc Nàng Tô Thị

(Xướng)

Tô Thị ngàn năm đã mất rồi
 Danh từ trù mến tạc trong nơi
 Chùa Tam Thanh đó, lời ru trẻ
 Hòn Vọng Phu kia, khúc để đời
 Mìn phá, chinh nhân tiêu kẻ ngóng
 Xe cày, thực nữ mất gương soi
 Đồng Đăng! người thấu cho ta nhé
 Lệ bút này thay tiếng nghẹn lời

Vũ Quang

(5-1994)

Hòn Vọng Phu

(Họa)

Tượng đá mong chồng đã hóa vôi
 Núi cao, san phẳng, bán đi rồi
 Hùng hực, búa dao băm nát đá
 Nghiễm nhiên, xe trục húc tan đồi
 Gương cao tiết thủ, ngàn năm mất
 Phao sáng hải hành, một phút trôi
 Đừng buồn, nhạc sĩ Lê Thương nhé
 Hòn Vọng Phu còn mãi với tôi

Vũ Quý Hào

(5-1994)

(BPT: AH Vũ Quý Hào ở Texas cho hay Tỉnh
 Lạng Sơn đã cho bán đá vôi trên núi Kỳ Lừa.
 Tượng nàng Tô Thị bị ủi bay. Cảm cảnh, nên
 AH Vũ Quang và AH Vũ Quý Hào làm bài thơ
 trên).

Quét Chùa

Chú tiểu lên chùa quét lá đa
 Nếu mà không quét để ì ra
 Lá vàng đổ xuống chùa không tịnh
 Muốn tịnh nên đành phải quét đa.

Kỳ Nam

BPT: Kỳ Nam là một kỹ sư công chánh sắp ra trường,
 mầm non của AHCC.

Hóa Bướm

Kể từ hóa bướm bay cao
 Thông dong ngày tháng tiêu dao đất trời
 Lợi danh bỏ mặc cho đời,
 Vỗ tay mà hát - kiếp người viễn vông

Kéo chân ngủ muộn ngày đông.
 Nhạc mềm ru giấc thình không mơ hồ
 Bềnh bồng hạnh phúc hư vô,
 Xuyên song vệt nắng lệch xo chiếu giường.
 Vòng tay hút thuốc bên đường,
 Tâm tư thanh thần - mê cuồng dứt căn.
 Dập dìu phố kín xe lăn,
 Nhả vòng khói mỏng, vô căn ơ thờ.
 Chiều qua phố hát băng quơ
 Lật trang sách cũ, ý thơ đạt dào.
 Mùa xuân ngắm cánh hoa đào,
 Nhớ ai ngày ấy - tuổi nào qua đây.
 Ta về theo áng mây bay,
 Kê trắng làm gối uống say ngủ vui.
 Nửa đêm ngáy động tại trời,
 Sai tiên xuống hỏi: sao người vô ưu?

Tràm Cà Mau.

(BPT: Tràm Cà Mau, Gạch Bể, Thi Nguyễn đều là
 biệt hiệu của một AH kỹ sư công chánh đang làm
 việc ở Khu 4 Bộ Công Chánh Cali).

Vui Đời

Mừng còn có việc để lo
 Thông dong há để dành cho riêng mình.
 Cõi tiên là cảnh thiên đình,
 Cõi trần bể ái nguồn tình là nơi.
 Mây bay cho đẹp vòm trời,
 Hoa tươi cỏ tốt cho đời điểm trang.
 Cây xanh không để rừng hoang
 Trên sông thuyền dọc, dò ngang xuôi dòng.
 Ban mai chiếu rạng vừng hồng
 Giữa đêm sao tỏ trắng trong giữa trời
 Tình thương làm đẹp lòng người
 Biết tha thứ lại hơn mười thương yêu
 Trần ai vạn nét điểm kiêu
 Cả trong nắng sớm mưa chiều đều vui!
 Đẹp từ cuối bãi ven đời
 Đẹp từ ở tự lòng người mà ra,
 Rủ nhau vui sống chan hòa
 Chung nhau vun đắp vườn hoa muôn màu.

Thái Ngộ Khê



La Terre Natale!

*Pourquoi le prononcer ce nom de la patrie?
Dans son brillant exil mon coeur en a frémi;
Il résonne de loin dans son âme attendrie,
Comme les pas connus ou la voix d'un ami.*

*Montagnes que voilait le brouillard de l'automne,
Vallons que tapissait le givre du matin,
Saules dont l'émondeur effeuillait la couronne,
Vieilles tours que le soir dorait dans le lointain,*

*Murs noircis par les ans, coteaux, sentier rapide,
Fontaine où les pasteurs accroupis tour à tour
Attendaient goutte à goutte une eau rare et limpide,
Et, leur urne à la main, s'entretenaient du jour,*

*Chaumière où du foyer étincelait la flamme,
Toit que le pèlerin aimait à voir fumer,
Objets inanimés, avez-vous donc une âme
Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer?*

Lamartine (1790-1869)

Cố Hương

*(Phỏng dịch bài thơ "La Terre Natale"
của thi hào Lamartine)*

*Nhắc chi hai tiếng Cố Hương
Lòng thêm thổn thức, tha phương nỗi niềm,
Xa nghe rung động hồn đau
Tựa như từng bước từng câu bạn hiền.*

*Núi cao mùa thuất thu sang
Đồi thấp che phủ bao làn sương mai,
Liều dương lá tủa long tàn
Tháp xưa chiều xuống ánh vàng về Tây*

*Vách loang, đồi lở, lối mòn
Giếng khô, mục tử ngồi chòm chờ mong,
Chờ từng giọt ngọc hiếm trong
Trên tay bình chứa, thông dong chuyện trò*

*Lều tranh đỏ lửa bếp hồng
Mái xa khói tỏa, thỏa lòng lữ nhân
Vật vô tri giác thấu chăng,
Hồn người vương vấn hồn ta mặn nồng.*

Phỏng dịch: Lê Khắc Thí và Lê Quang Tiềm

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Nguyễn Ngọc Du
làm Lễ Thành Hôn cho con trai là

Cậu Nguyễn Ngọc Dung
cùng

Cô Hoàng Thị Thanh

Con gái của Bà Hoàng Dắc Sinh
Hôn lễ cử hành tại San Jose
ngày 8 tháng 10 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể
Trăm Năm Hạnh Phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Trương Như Nguyên
làm Lễ Vu Quy cho con gái

Cô Trương Thị Thanh Lương
cùng rể thảo

Cậu Nguyễn Hùng Lân

Con trai của Bà Nguyễn Hải Hoàn
Hôn lễ cử hành tại Tacoma
ngày 4 tháng 9 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể
Trăm Năm Hạnh Phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

Ông Bà Từ Văn Thịnh
làm Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là

AH Crystal Từ Mỹ Chi
cùng

Cậu Steven Đỗ Tiến Dũng

Con trai của Bà Đỗ Hữu Căn
Hôn lễ cử hành tại Sacramento
ngày 24 tháng 9 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể
Trăm Năm Hạnh Phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Hoàng Như Giao
làm Lễ Vu Quy cho con trai

Cậu Hoàng Như Bằng
cùng

Cô Hồ Thị Mai Trinh

Con gái của Ông Bà Vũ Duy Nha
Hôn lễ cử hành tại San Francisco

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể
Trăm Năm Hạnh Phúc

AHCC

Dâu Hiền Rể Thảo

Anh chị AH Trần Đại Từ
làm Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam

Cậu Trần Đại Hải

cùng

Cô Ngô Thủy

Thứ Nữ của Ông Bà Ngô Khôn Hà
Lễ Thành Hôn đã cử hành tại Lakewood
ngày 15 tháng 10 năm 1994

AHCC xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc Cô Dâu Chú Rể
Trăm Năm Hạnh Phúc

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ Bà NGUYỄN DUY KIÊM

Nhạc Mẫu của Ái Hữu Trần Văn Thu
đã tạ thế ngày 21 tháng 10 năm 1994
hưởng thọ 84 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng
Ái Hữu Trần Văn Thu
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Bà
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ KIỀU VĂN SỔ

thân phụ của Ái hữu Kiều Văn Hà

đã tạ thế ngày 13 tháng 8 năm 1994
tại Việt Nam
hưởng thọ 79 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng Ái hữu Kiều Văn Hà
và xin nguyện cầu hương hồn Cụ sớm
phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ NGUYỄN THỊ HAI

Cô ruột của Ái Hữu Nguyễn Văn Đề

đã tạ thế ngày 19 tháng 8 năm 1994
hưởng thọ 78 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin phân ưu cùng
Ái hữu Nguyễn Văn Đề
và xin nguyện cầu hương hồn Bà
sớm phiêu diêu miền cực lạc.

AHCC

Báo Cáo Tài Chính Của Ái Hữu Hồ Nhựt Tân

(tính đến ngày 30/10/1994)

1. TỒN QUỸ \$2647.06 + \$70 CANADA

(xem trang 51 Bản Tin 64)

Quỹ Phúng Điếu \$100

(xem trang 31 Bản Tin 63)

Cộng \$2,747.06 + \$70 Canada

Tồn Quỹ sau khi đổi bạc Canada ra US =

\$2,747.06 + \$50 = 2,797.06

2. AHCC YẾM TRỢ KỲ NÀY:

A. AH vùng Pháp yểm trợ BTCC (1994)

- Nguyễn Phan Anh	\$30
- Trương Như Bích	\$30
- Phạm Minh Cảnh	\$30
- Nguyễn Văn Chiếu	\$30
- Nguyễn Hữu Công	\$30
- Khúc Đản	\$30
- Dương Đen	\$30
- Trần Văn Hoàn	\$30
- Đỗ Hữu Hứa	\$20
- Đỗ Hữu Tường	\$10
- Trương Thành Khán	\$30
- Nguyễn Cao Khoan	\$30
- Phan Văn Lâm	\$30
- Hạng Văn Lương	\$30
- Cao Tấn Lộc	\$10
- Cao Tấn Thọ	\$10
- Hồ Văn Trương	\$30
- Trần Văn Thu	\$30
- Lê Ngọc Thạch	\$20
- Lê Ngọc Sơn	\$10
- Nguyễn Ngọc Tiếp	\$30
- Hoàng Đình Tuyên	\$20
- Hoàng Đình Long	\$5
- Hoàng Lương An	\$5
- Hoa Trường Xuân	\$30
- Bùi Hữu Tuấn	\$100

Cộng \$720US

B. AHCC Úc Đại Lợi yểm trợ BTAHCC (\$ Úc)

- Bùi Kim Bảng	\$30
- Đoàn Đình Mạnh	\$30
- Huỳnh Thu Nguyên	\$30
- Lê Nguyên Thông	\$30
- Lê Quang Nguyên	\$30
- Lê Quý	\$30
- Lê Thanh Hùng	\$20
- Nguyễn Cư	\$30
- Nguyễn Ngọc Thịnh	\$30
- Nguyễn Quang An	\$30
- Nguyễn Tân Hùng	\$15
- Nguyễn Uy	\$20
- Nguyễn Vĩnh Dũng	\$20
- Phạm Ngọc Lâm	\$20
- Phan Khắc Thành	\$30
- Trần Đăng Khoa	\$30
- Trần Mạnh Hiệp	\$30
- Trương Công Thiện	\$30
- Trương Hoàng Vĩnh Phương	\$30

Cộng chung \$515 Úc Kim
đổi ra được \$360 U.S.

C. AHCC Đông Bắc Huê Kỳ Yểm Trợ BTAHCC

- Nguyễn Hữu Tuấn	\$20
- Nguyễn Sĩ Tuất	\$20
- Cao Minh Lý	\$20
- Trần Ngọc Thạch	\$20
- Đỗ Văn Sến	\$20
- Nguyễn Hữu	\$10
- Nguyễn Văn Sên	\$10
- Quách Văn Đức	\$20

Cộng Chung \$140

5. AHCC Nam Cali Ủng Hộ LT

- Vũ Thành Nam	\$20
- Nguyễn Tấn Thọ	\$20
- Bùi Chiên	\$20

– Phạm Văn Đại	\$20
– Châu Thành Phước	\$20
– Dương Hồng Quỳ	\$20
– Tôn Thất Toại	\$20
– Nguyễn Văn Tiến	\$20
– Nguyễn Quang Chuyên	\$20
– Trần Kim Ngân	\$10
– Trần Khiêm Đồng	\$10
– Bửu Hạp	\$20
– Phạm Ngọc Lan	\$10
– Võ Văn Ngón	\$20
– Phạm Văn Hưng	\$20
– Trịnh Ngọc Răng	\$50
– Lê Minh Trí	\$20
– Trần Nhị Khánh	\$20
– Hoàng Đình Khôi	\$10
– Nghiêm Phú Phát	\$10
– Lương Ngọc Mai	\$10
– Nguyễn Minh Trì	\$20
– Nguyễn Xuân Hiếu	\$10
– Trịnh Hảo Tâm	\$20
– Đoàn Văn Thiệp	\$20
– Mai Trọng Lý	\$50
– Lý Đại	\$10
– Nguyễn Quang Cách	\$20
– Lưu Văn Quế	\$20
– Lê Khắc Thí	\$20

Cộng Chung \$590

– Chi phí cho buổi Picnic \$189
(gồm gửi 180 thư, mướn park và linh tinh)

**CÒN LẠI: \$590-\$189=\$401 CHUYỂN CHO
BPT BẮC CALI**

E. Yểm Trợ Bản Tin Của AHCC Austin, Texas

– Nguyễn Thanh Toàn	\$40
– Nguyễn Quốc Đồng	\$20
– Trần Trung Trực	\$20
– Võ Quốc Thông	\$20
– Phạm Văn Ba	\$5

Cộng Chung \$105**F. AHCC Miền Bắc Cali Yểm Trợ BT**

– Trần Hữu Tất	\$20
– Trần Bá Quyên	\$20
– Nguyễn Xuân Hoàn	\$20
– Lê Mộng Hùng	\$20
– Lê Ngọc Diệp	\$20

– Nguyễn Văn Đình	\$20
– Nguyễn Đăng Thịnh	\$20
– Đỗ Đình San	\$10
– Nguyễn Đình Tuấn	\$10
– Mai Đức Phụng	\$10
– Huỳnh Quế	\$10

Cộng Chung \$180

(gồm 11 Ái Hữu với số tiền tổng cộng \$180)

G. AH Các Nơi Yểm Trợ BTAHCC

– Hà Công Hòe	\$20
– Nguyễn Văn Tiến	\$10
– Nguyễn Thành Danh	\$10
– Lâm Văn Năm	\$20
– Nguyễn Ngọc Du	\$10
– Phạm Lương An	\$20
– Lê Trọng Bửu	\$20
– Lê Văn Ký	\$10
– Trần Đức Huy	\$20
– Hoàng Ngọc ẩn	\$20
– Nguyễn Văn Minh	\$10
– Đồng Sĩ Khiêm	\$40
– Nguyễn Văn Phổ	\$20
– Bà Nguyễn Dần	\$20
– Bùi Mạnh Căn	\$30
– Trương Đình Huân	\$10
– Trần Gia Tường	\$10
– Lâm Đốc Thượng	\$20
– Nguyễn Văn Hiến	\$20
– Tôn Thất Duy	\$20
– Vũ Đình Bon	\$20
– Tôn Thất Ngộ	\$20
– Trần Hoàng Oanh	\$20
– Bùi Nhữ Tiếp (cộng chung \$10 yểm trợ)	\$30
– Hồ Đăng Lễ	\$20
– Nguyễn Phước	\$10
– Lê Văn Minh	\$10
– Lê Trọng Bửu	\$20
– Nguyễn Đức Thịnh	\$20
– Nguyễn Quang Định	\$20
– Bà Lâm Mỹ Bạch Tuyết	\$20
– Phan Đình Tăng	\$20
– Nguyễn Danh Sang	\$30
– Nguyễn Hải Bằng	\$20
– Đào Trọng Cương	\$30
– Trần S. Djung	\$20
– Tôn Thất Thiều	\$20
– Nguyễn Đức Sứ	\$30

– Nguyễn Sĩ Tín	\$20
– Ông Ngọc Ngạn	\$20
– Lê Kim Thắng	\$20
– Nguyễn Phú Cường	\$20
– Lê Thị Mai	\$20
– Bùi Hữu Tài	\$20
– Mai Hiệp Thành	\$20
– Nguyễn Tâm Cao	\$20
– Huỳnh Lân	\$10
– Nguyễn Văn Hai	\$10
– Nguyễn Văn Phở	\$20
– Hà Thúc Giảng	\$20
– Trình Hữu Dục	\$10
– Nguyễn Quang Bê	\$20
– Lê Văn Phương	\$10
– Nguyễn Văn Vinh	\$10
– Hà Như Tường	\$10
– Hồ Nhật Tân	\$10
– Bửu Hiệp	\$20
– Bà Vũ Bá Đính	\$20
Công Chung	\$1,070

3. CỘNG CHUNG AHCC YẾM TRỢ KỲ NÀY:

(A) + (B) + (C) + (D) + (E) + (F) + (G) = 720 + 360 + 140 + 401 + 105 + 180 + 1070 = \$2,976

4. CỘNG CHUNG QUỸ CÒN LẠI: (1) + (3) =
\$2,797.06 + \$2,976 = \$5773.06

5. TỔN PHÍ

Tiền in Bản Tin 64	\$1,129.44
Tiền tem gửi Bản Tin và phí tổn linh tinh ..	\$628.56
Tiền phí tổn Bản Tin 64	\$1758.00

6. TỒN QUỸ SAU KHI PHÁT HÀNH BẢN TIN
64 TÍNH ĐẾN NGÀY 30/10/94: (4) - (5) = \$5,773.06
- \$1758 = \$4,015.06

Hướng Đạo Và Đường Lối ...

(tiếp theo trang 71)

sáng lập phong trào Hướng Đạo Việt Nam đã qua đời tại Ottawa (Gia Nã Đại), hưởng thọ 92 tuổi.

Cụ Trần Văn Khắc sinh ngày 1-7-1902 tại làng Hoàng Xá, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Cụ là người thành lập thiếu đoàn Lê Lợi, đơn vị Hướng Đạo Việt Nam đầu tiên tại Hà Nội năm 1930. Hai năm sau, cụ xin đổi vào Nam làm việc để tiện việc thành lập Hướng Đạo Nam Kỳ. Sau đó, cụ giúp thành lập Hướng Đạo Cao miên, và đứng ra làm lễ tuyên hứa (lễ chính thức gia nhập Hướng Đạo) cho thái tử Norodom Sihanouk, sau này là quốc vương và hiện giờ là tổng thống Cao Miên.

Sau khi cộng sản Bắc Việt chiếm đóng miền Nam, cụ vượt biên năm 1978, định cư tại Gia Nã Đại, và được bầu làm chủ tịch Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam Hải Ngoại.

Trong mối giao tình với tạp chí Làng Vãn, là độc giả dài hạn từ số 1 (9-1984) cho đến nay, trưởng Trần Văn Khắc thường xuyên viết thư khuyến khích, góp ý kiến, đôn đốc cũng như tham gia đóng góp trong các công tác gửi sách báo sang các trại tỵ nạn, thông tin về quê nhà, v.v....

Sự ra đi của huynh trưởng kỳ cựu Trần Văn Khắc để lại sự mến tiếc cho mọi người, cả trong lẫn ngoài phong trào Hướng Đạo”.

Và sau đây thi sĩ Tuấn Việt kính diếu hương hồn cố Huynh Trưởng Hướng Đạo Trần Văn Khắc “Sếu Siêng Năng”:

Sống nêu gương, lấy tâm huyết khai nền hướng đạo

Thác đổ tiếng, lưu hương hoa tặng lớp thanh niên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyên lý Hướng Đạo của Trưởng Vĩnh Đào.
- Sắp Sắn, Vietnamese Scout Magazine, Lịch Sử HĐVN (Hồi Ký) của Sếu Siêng Năng Trần Văn Khắc.
- Bạch Mã, tin tức huấn luyện và diễn đàn tráng sinh.
- Phù Sa, đặc san HĐVN chi nhánh Úc Đại Lợi.
- Hướng Đạo và Tôn Giáo của Mục Sư Lê Hựu (Nai Uyên Bác).
- Bản Tin Liên Lạc HĐVN, Nhóm Tinh Thần Baden Powell.
- Sắp Sắn, Bản Tin của HĐVN Sacramento.

BPT: Tác giả bài này ký tên “Gấu Thận Trọng”. Đây là tên rừng của một ái hữu kỹ sư Công Chánh ở Sacramento.

Ái Hữu Công Chính Hải Ngoại

(Do Ái Hữu Lý Đãi biên soạn và cập nhật đến ngày 1 tháng 1 năm 1995)

PHAM ALISSA
PO BOX 162706
SACRAMENTO CA 95816
USA
H: (916)227-9161
W:

HUYNH CONG AN
31668 CEDAR GROVE DRIVE
FAIRFAX VA 22031
USA
H:
W:

NGUYEN NGOC AN
14271 CHESTNUT ST. #1
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714)897-3587
W:

VU GIA AN
9190 EMDEN ROAD
SAN DIEGO CA 92129
USA
H: (619)484-8481
W:

NGUYEN HAM ANH
990 LAVAL BLVD #311
LAVAL QUEBEC H7S-2K2
CANADA
H:
W:

BUI BA
1496 LEHIA
HONOLULU HAWAI 96818
USA
H:
W:

LAM BINH BAC
102 PAQUALIN ROAD
MALAK N.T.NT.0812
AUSTRALIA
H: 089-822590
W:

BUI KIM BANG
15 SUNDERLAND STREET
ASHBURTON VIC VIC-3147
AUSTRALIA
H: (03) 885-3749
W:

NGUYEN VAN BANH
7065 LONGVIEW ROAD
COLUMBIA MD 21044
USA
H: (410)531-3765
W: (301)217-2159

NGUYEN QUANG BE
8673 BRADSHAW ROAD
SACRAMENTO CA 95624
USA
H: (916)689-9372
W:

BUI VAN AN
425 BONIFANT ROAD
SILVER SPRING MD 20904
USA
H: (301)871-1073
W:

HUYNH VAN AN
680 LAPALCO BLVD #252
GRETN LA 70056
USA
H:
W:

NGUYEN QUANG AN
1/13 CRESCENT STREET
NOBLE PARK VIC VIC-3174
AUSTRALIA
H: (03) 547-3170
W:

NGUYEN ANDRE HUNG
P.O. BOX 420775
SAN FRANCISCO CA 94142
USA
H: (510)465-4201
W:

NGUYEN PHAN ANH
16 VOIE DES MOULINS SUD
CORN. EN PARISI 95240
FRANCE
H: 1.34.50.94.98
W:

CHAU MINH BA
19835 SATICOY ST
CANOGA PARK CA 91306
USA
H: (818)885-8558
W:

VUONG DINH BACH
3211 LAJARA ST.
LONG BEACH CA 90805
USA
H: (213)602-1740
W:

NGUYEN BA BANG
9616 CERALENE DRIVE
FAIRFAX VA 22032
USA
H: (703)425-1844
W:

HA QUOC BAO
2249 CARRIAGE AVENUE
RICHLAND WA 99352
USA
H: (509)375-3455
W:

TRAN VAN BICH
6623 HEMINGWAY DRIVE
SAN DIEGO CA 92120
USA
H:
W:

HOANG HUONG AN
16 RUE COROT
VITRY SUR SEINE 94400
FRANCE
H: 46.78.02.24
W:

LAM NHAT AN
4 WINIFRED CT.
BURTONSVILLE MD 20866
USA
H: (301)989-1534
W:

NGUYEN VAN AN
17 LOVELL ROAD
EASTWOOD NSW NSW-2122
AUSTRALIA
H: (02)8585482
W:

DO THI ANH
42 CHISHOLM STREET
BELFIELD NSW NSW-2191
AUSTRALIA
H:
W:

QUACH ANH
4146 TEPPER AVE.
SANTA CLARA CA 95051
USA
H: (408)452-7330
W:

NGUYEN TRONG BA
28 MIOWERA RD
VILLAWOOD NSW NSW-2163
AUSTRALIA
H: (02) 726 5581
W:

LAM MY BACH TUYET
17103 MAGNOLIA #112
FOUNTAIN VALLEY CA 92708
USA
H: (714)842-6112
W:

NGUYEN HAI BANG
1151 WALNUT AVE. APT. #113
TUSTIN CA 92680-5660
USA
H: (714)544-7195
W:

NGUYEN VAN BAO
c/o 110 JOHN ST
CABRAMATTA NSW NSW-2166
AUSTRALIA
H: 02 725 7459
W:

TRUONG NHU BICH
8 CHEMIN DES BOUTARAINES
VILLIERS/MARNES 94350
FRANCE
H: 1.49.30.80.95
W:

HOANG NGOC AN
9729 ANDOVER DR.
NEW-ORLEANS LA 70127
USA
H: (504)241-6292
W:

NGUYEN HUU AN
1/3 STANLEY RD
LIDCOMBE NSW NSW-2141
AUSTRALIA
H: 02 649 6553
W:

PHAM LUONG AN
20048 LORNE STREET
CANOGA PARK CA 91306
USA
H: (818)341-5322
W:

NGO TRONG ANH
3070 SAN BRUNO AVE. #11
SAN FRANCISCO CA 94134
USA
H: (415)467-9588
W:

TRAN VAN ANH
17 LAURA GROVE
MOUNT WAVERLEY VIC VIC-3149
AUSTRALIA
H: (03) 802-3704
W:

PHAM VAN BA
7307 WESTGATE BLVD.
AUSTIN TX 78745
USA
H: (512)444-5060
W:

DINH GIA BAI
2224 ROSALIA DRIVE
FULLERTON CA 92635
USA
H: (714)529-9648
W:

TRAN VI BANG
65 GALLIPOLI STREET
LIDCOMBE NSW NSW-2141
AUSTRALIA
H: (02)748-2713
W:

VU BAO
4751 CHARLMARK DR
NEW ORLEANS LA 70127
USA
H: (504)241-6537
W:

PHAN BICH DIEU
22 JENNY PRIVATE
OTTAWA ONT. K1V-0E7
CANADA
H:
W:

VU BICH LIEN
796 SUNRISE DRIVE
FREMONT CA 94539
USA
H: (510)657-4862
W:

NGO HOA BINH
50376 WELLINGTON STREET
WATERLOO NSW NSW-2017
AUSTRALIA
H:
W:

VU DINH BON
1162 VILLAVERDE LN
DAVIS CA 95616
USA
H: (916)756-4635
W: (916)653-6428

NGO HOANG CAC
7 WINDSOR WAY
CAMP HILL PA 17011
USA
H: (717)732-8599
W:

BUI VAN CAN
2072 SPANISH OAKS
HARVEY LA 70058
USA
H: (504)362-8332
W:

HOANG DINH CANG
45955 SENTINEL PLACE
FREMONT CA 94538
USA
H: (510)656-6900
W:

HO DAC CAO
928 MAPLE STREET
COLUMBIA SC 29205
USA
H: (803)799-1360
W:

LE MINH CHANH
3211 EAST, 61TH STREET
LONG BEACH CA 90805
USA
H: (310)531-8522
W:

NGUYEN DUC CHI
509 ELDRID DRIVE
SILVER SPRINGS MD 20904
USA
H: (301)622-3972
W:

TU MY CHI
8152 TORRENTE WAY
SACRAMENTO CA 95823
USA
H: (916)428-9810
W:

PHAM AN CHINH
3455 PLACE DECELLES #308
MONTREAL QUE H3S-1X3
CANADA
H: (514)739-5715
W:

NGUYEN BICH VAN
75 HYDE COURT #6
DALY CITY CA 94015
USA
H:
W:

NGUYEN KIM BINH
1056 DUCHESNEAU
STE-FOY QUE G1W-4A9
CANADA
H: (418)658-6208
W:

TRAN VAN BOT
3770 DOWNING AVE.
BALDWIN PARK CA 91706
USA
H: (818)337-8150
W:

NGUYEN QUANG CACH
53 PRAIRIE FALCON
ALISO VIEJO CA 92656
USA
H: (714)830-5440
W:

NGHIEM PHU CAN
1707 WEST PARK LANE
SANTA ANA CA 92706
USA
H: (714)750-7825
W:

NGUYEN TRONG CANH
7014 3RD AVENUE, SOUTH
RICHFIELD MN 55423
USA
H: (612)861-5843
W:

NGUYEN TAM CAO
1621 S. VEGA STREET
ALHAMBRA CA 91801
USA
H: (818)281-9408
W:

LE VAN CHAU
7 RATHLYN CT.
REXDALE ONT M9V3V68
CANADA
H: (416)742-8432
W:

NGUYEN KIM CHI
2820 GROVEMORE LN.
VIENNA VA 22180
USA
H: (703)573-0113
W:

BUI CHIEN
24831 STONEGATE LANE
LAGUNA NIGUEL CA 92677
USA
H: (714)495-2563
W:

PHAN TU CHINH
115 BARNES ST
MINTO NSW NSW-2566
AUSTRALIA
H: (02) 603 7561
W:

HA NGUYEN BINH
1653 KEELE ST
TORONTO ONT M0M-3W2
CANADA
H: (416)249-4861
W:

PHAM TRUNG BINH
32 MORACK ROAD
VERMONT VIC VIC-3133
AUSTRALIA
H: (03) 872-2814
W: (03) 619-115

LE TRONG BUI
10877 EBERLY COURT
SAN DIEGO CA 92126
USA
H: (619)549-6730
W:

NGO CONG CAM
23 YUKKA ROAD
REGENTS PARK NSW NSW 2143
AUSTRALIA
H: (02) 645 2302
W:

NGUYEN KHAC CAN
416 SILVERTHORN AVE.
TORONTO ONT M6M-3H3
CANADA
H: (416)651-5573
W:

PHAM MINH CANH
23 BIS AVE. GENRAL LECLERC
BOURG LA REINE 92340
FRANCE
H: 46.64.62.43
W:

LE VAN CAU
2114 CONTINENTAL AV
HAYWARD CA 94545
USA
H: (510)783-4358
W:

NGUYEN VAN CHAU
1812 GREENBRIER ST.
LONG BEACH CA 90815
USA
H: (213)498-0067
W:

NGUYEN VAN CHI
5111 CABRILLO WAY
SACRAMENTO CA 95820
USA
H: (916)451-6847
W:

NGUYEN VAN CHIEU
6 PLACE ROYER SALAN
GARGES BAS GONE 95140
FRANCE
H:
W:

LE VAN CHON
6086 MADIGAN DR. N.E.
CALGARY ALB T2A-5B8
CANADA
H: (403)248-7135
W:

LY BINH
6111 PALO ALTO DRIVE
HUNTINGTON BEACH CA 92647
USA
H: (714)847-4376
W:

NGUYEN VAN BON
162 RIVERSIDE DR. AIRDS
CAMPBELLTOWN NSW NSW 2560
AUSTRALIA
H: (046)261-476
W:

NGUYEN PHUOC BUI BANG
190 WALNUT GROVE #D
SAN GABRIEL CA 91776
USA
H: (818)309-1321
W:

BUI MANH CAN
9 CLORINDA CT.
STAMFORD CT 06902
USA
H: (203)967-8726
W:

VU NGOC CAN
1605 O'BRIEN
ST-LAURENT QUE H4L-3W5
CANADA
H: (514)747-3263
W:

TON THAT CANH
444 CHILBERG COURT
SAN JOSE CA 95133
USA
H: (408)272-7936
W:

KHUONG HUNG CHAN
9122 CONCHO RD
HOUSTON TX 77036
USA
H: (713)270-5283
W:

TRAN MONG CHAU
3276 HUNTINGTON ST
FORTH LAUDERDALE FL 33332
USA
H: (305)389-167
W:

TRAN CHI
15116 CRENSHAW BLVD
GARDENA CA 90249
USA
H:
W:

NGO KHON CHINH
3925 N. FIGUEROA ST. HILAND PARK
LOS ANGELES CA 90065
USA
H: (213)343-0076
W: (213)225-8002

VU KIM CHU
7502 CROTON ROAD
HOUSTON TX 77036
USA
H: (713)270-4732
W:

NGUYEN ICH CHUC
14402 JESSICA DRIVE
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H: (714)775-2634
W:

BUU CO
2282 DUFFERIN STREET
TORONTO ONT M6E-3S2
CANADA
H: (416)785-7436
W:

NGUYEN CU
19 FREELAND GROVE
BROADMEADOWS VIC VIC-3047
AUSTRALIA
H: (03) 309-9814
W: (03) 350-0258

LUONG VAN CUOI
331 E MONTEREY AVE
STOCKTON CA 95204
USA
H: (209)952-3661
W:

NGUYEN NGOC CUONG
1996 INDIANA TRAILS COURT
LAKE LAND FL 33803
USA
H: (813)644-7931
W:

PHAM VAN DAI
10672 MAST AVE.
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H: (714)554-4509
W:

KHUC DAN
63 RUE JEANNE D'ARC
PARIS 75013
FRANCE
H: 45-84-50-11
W:

HA VAN DANG
11814 KIRKHOLM
HOUSTON TX 77089
USA
H: (713)484-2004
W:

NGUYEN PHG DAO
17969 COLUMBIA DRIVE
CASTRO VALLEY CA 94552
USA
H: (510)881-1537
W:

NGUYEN VAN DAT
9 B RUE DE SUEDE (IMP. DES LILAS)
PAU 64000
FRANCE
H:
W:

NGUYEN HUU DE
2715 MAIN ROAD
LOWER PLENTY VIC VIC-3093
AUSTRALIA
H: (03) 432-0686
W: (03) 302-8718

NGUYEN KIM CHUONG
4865 54TH STREET
SAN DIEGO CA 92115
USA
H: (619)583-8607
W:

PHAN NGOC CO
2449 COBBLESTONE DRIVE
HAYWARD CA 94545
USA
H: (510)783-7268
W:

NGUYEN VAN CU
8584 ANDROMEDA RD.
SAN DIEGO CA 92126
USA
H: (619)578-7260
W:

BUI TRONG CUONG
110 KILMOREY ST
CARINDALE QLD 152
AUSTRALIA
H: (07) 372-2500
W:

NGUYEN PHU CUONG
7801 CIRANO COURT
SACRAMENTO CA 95828
USA
H: (916)689-2836
W:

TIEU N. DAI
913 W. UNIVERSITY AVE.
FRESNO CA 93705
USA
H: (209)233-0803
W:

NGUYEN DAN
SCHLEIDENER STR 2
53121 BONN I
GERMANY
H:
W:

HUYNH ANH DANG
6710 BONIFACE
BROSSARD QUE J4Z-3M7
CANADA
H: (514)678-4918
W:

VINH DAO
8458 DARBY AVE
NORTHRIDGE CA 91325
USA
H: (818)709-1160
W:

PHAM TAT DAT
3401 TIMMONS LN. APT #42
HOUSTON TX 77027
USA
H: (713)840-0834
W:

NGUYEN VAN DE
11 MOELLER COURT
SCARBORO ONT M1E-5C1
CANADA
H: (416)286-5619
W:

NGUYEN TANG CHUONG
1103 S. 57th STREET
RICHMOND CA 94084
USA
H: (510)232-4955
W:

CUNG TIEN CONG
6633 N. REMINGTON AVENUE
FRESNO CA 93704
USA
H: (209)439-6048
W:

LE KIM CUC
231 23rd AVE.
SAN FRANCISCO CA 94121
USA
H:
W:

DAO TRONG CUONG
1410-2000 JASMINE CRESCENT
OTTAWA EAST ONT ONT K1J-8K4
CANADA
H: (613)744-4091
W:

NGUYEN VAN CUONG
96 BANCOURT AVE.
FAIRFIELD NSW NSW-2165
AUSTRALIA
H: (02)707-4249
W:

DUONG THANH DAM
8251 NEUVILLE #6
ANJOU QUE H1J-1X1
CANADA
H:
W:

NGUYEN XUAN DAN
108 CANONGATA TRAIL
SCARBOROUGH ONT M1V-2Z5
CANADA
H: (416)299-0815
W:

NGUYEN THANH DANH
710-400 CAMPBELL AVE.
VANCOUVER B.C. VAN V6A-3K2
CANADA
H: (604)253-6623
W:

LE TIEN DAT
622 HUMBOLT
ST. PAUL MINNAP MN 55107
USA
H: (612)224-1253
W:

NGUYEN DAVID
2605 DORAY CIRCLE
MONROVIA CA 91016
USA
H:
W:

DUONG DEN
2 PLACE DU BOIS DE GRACE
CHAMPS-S-MARNES 77420
FRANCE
H: 6006-1386
W:

NGUYEN QUANG CHUYEN
5986 COLLEGE AVENUE
SAN DIEGO CA 92120
USA
H: (619)286-9999
W:

NGUYEN HUU CONG
8 VILLA GARNIER
LOGNES 77185
FRANCE
H: (1) 6462-0450
W:

NGUYEN T. CUNG
1557 VIEWCREST DR.
AZUSA CA 91702
USA
H: (818)812-5610
W:

HUA BUU CUONG
60 MILLS STREET
ALTONA VIC VIC-3025
AUSTRALIA
H: 391-8557
W:

NGUYEN VIET CUONG
3612 STRAWBERRY COURT
PALMDALE CA 93550
USA
H: (805)265-8633
W:

VO QUANG DAM
3400 E 61st ST
LONG BEACH CA 90805
USA
H:
W:

VU THIEN DAN
11 AVE. MAXIMIL. ROBESPIERE #B16
VITRY-S-SEINE 94400
FRANCE
H: 46.80.42.60
W:

LE MAU DAO
7550 S. W. 82ND COURT
MIAMI FL 33143
USA
H: (305)279-9713
W: (305)261-2229

NGUYEN CUU DAT
15 DREXEL AVENUE
GREENVILLE SC 29615
USA
H: (803)268-5820
W:

LY DAVID DAI
2993 MILLICENT WAY
PASADENA CA 91107
USA
H: (818)792-8566
W:

NGUYEN QUANG DI
1035 LEGENDRE EAST
MONTREAL QUE H2M-2J9
CANADA
H: (514)382-3481
W:

HUYNH VAN DIEM

4 BLVD. GAMBETTA
NICE 06000
FRANCE
H: (310)477-1327
W:

NGUYEN DIEM TRANG

1709D PARK GLEN CIR.
SANTA ANA CA 92706
USA
H: (310)477-1327
W:

PHAM BOI DIEP

8614 NORTH 11TH STREET
TAMPA FL 33604
USA
H: (813)933-7988
W:

DAO HUU DINH

4802 E. KENYON PLACE
ORANGE CA 92669
USA
H: (714)538-1410
W:

VU BA DINH

381 CARMEL AVENUE
MARINA CA 93933
USA
H: (408)384-8099
W: (408)883-2406

NGUYEN VAN DO

11514 SOUTH DR.
HOUSTON TX 77099
USA
H: (713)933-2752
W:

NGUYEN THANH DOM

340 CANLEY VALE ROAD
CANLEY HEIGHTS NSW NSW-2166
AUSTRALIA
H: (02) 609-5613
W:

NGUYEN QUOC DONG

6405 MAUNA KEA DRIVE
AUSTIN TX 78746
USA
H: (512)327-4442
W:

NGUYEN NGOC DU

1739 PINE HOLLOW CIR
SAN JOSE CA 95133
USA
H:
W:

HO TAN DUC

9 HOLTON ST.
ALLSTON MA 02134
USA
H: (617)787-9304
W:

QUACH VAN DUC

3 HARTWELL ST.
WORCESTER MA 01603
USA
H: (508)852-7031
W:

NGUYEN MANH DIEM

1473 PIEDMONT ROAD
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)258-4235
W:

PHAN DIEN

1911 SHERWOOD FOREST #27
HOUSTON TX 77043
USA
H: (713)461-5571
W:

VO NGOC DIEP

1062 RUE BOUCHER
LONGUEIL QUE J4M-1V7
CANADA
H: (514)468-4391
W:

LE TRUNG DINH

5800 ENCINO ROAD
ATASCADERO CA 93422
USA
H: (805)466-8568
W:

CHAU TIEN DO

2 MEYE STREET
LAKEMBA NSW NSW-2195
AUSTRALIA
H:
W:

NGUYEN HA DOAN

8613 QUEEN ELIZABETH BLVD.
ANNANDALE VA 22003
USA
H: (703)323-6738
W:

BUU DON

2421 HIDDEN VALLEY LANE
SILVER SPRINGS MD 20904
USA
H: (301)384-1752
W:

TON THAT DONG

7500 AVE. DE LA MALICORNE
ANJOU QUE H1M-2W9
CANADA
H: (514)351-9718
W:

TRAN SI DUA

3325 KUY KENDALL PL
SAN JOSE CA 95148-2738
USA
H:
W:

NGUYEN QUANG DUC

DEHOFSTER 14
1852 G. THEILOO
HOLLAND
H:
W:

TRAN HIEU DUC

9931 BEECHWOOD CIR
WESTMINSTER CA 92683
USA
H:
W:

TRAN XUAN DIEM

8584 ANDROMEDA RD
SAN DIEGO CA 92126
USA
H:
W:

LE NGOC DIEP

8181 FAIRWAY CT.
NEWARK CA 94560
USA
H: (510)796-5135
W:

NGUYEN MANH DIEU

21438 DOUGLAS COURT
MORENO VALLEY CA 92504
USA
H: (909)275-9507
W:

NGUYEN QUANG DINH

8213 SUNSET DOWNS DR.
SACRAMENTO CA 95828
USA
H: (916)689-8496
W:

LUU DUC DO

305 MUIRFIELD LANE
WALNUT CA 91789
USA
H: (714)595-4721
W:

NGUYEN DINH DOANH

2338 BENNINGTON LANE
HAYWARD CA 94545
USA
H:
W:

HOANG DONG

12795 SW GLACIER LILY CIR.
TIGARD OR 97223
USA
H: (503)524-6224
W:

TRAN KHIEM DONG

25772 VIA DEL REY
SI CAPISTRANO CA 92675
USA
H: (714)493-0891
W:

NGUYEN DINH DUAT

4242 REMORA DRIVE
UNION CITY CA 94587-2530
USA
H:
W:

NGUYEN XUAN DUC

10 WATERSIDE PLAZA APT #18G
NEW YORK NY 10010
USA
H:
W:

TRAN MINH DUC

10960 RUE ROLAND
QUEBEC QUE G2A-1Z1
CANADA
H: (418)847-0854
W:

VUONG XUAN DIEM

108 LA PLACENTIA
SAN CLEMENTE CA 92672
USA
H: (714)492-9809
W:

NGUYEN TRANH DIEP

3112 WYNFORD DRIVE
FAIRFAX VA 22031
USA
H: (703)204-2856
W:

TRAN NHU DIEU

TREUMAL DE DALT #135 APARTADO 36
PLAYA DE ARO GIRONA 17250
SPAIN
H: (72) 66.14.78
W:

NGUYEN VAN DINH

2452 COLOMBINE CT.
HAYWARD CA 94545
USA
H: (510)783-5417
W:

NGUYEN KHAC DO

1706 MEADOWHILL COURT
TOLEDO OH 43614
USA
H: (419)389-0046
W:

NGHIEM XUAN DOC

12634 HART STREET
NORTH HOLLYWOOD CA 91605
USA
H: (818)982-5560
W:

NGUYEN AN DONG

2/5 ACACI ST
CABRAMATTA NSW NSW-2166
AUSTRALIA
H: (02) 727 9504
W:

LE CHI DU

4775 CLOTHIER WAY
SACRAMENTO CA 95841
USA
H: (916)488-6228
W:

CHAU THANH DUC

5726 OVERLY DRIVE
ALEX VA 22310
USA
H: (703)971-8585
W:

PHAM HUY DUC

16691 MYTINGER DR.
HUNTINGTON BEACH CA 92647
USA
H: (714)846-7824
W:

TRINH HUU DUC

8462 CUTLER WAY
SACRAMENTO CA 95828
USA
H: (916)689-7171
W:

DO HUU DUNG
4851 E. ATCHINSON AVE
FRESNO CA 93725
USA
H: (209)251-7270
W:

NGUYEN VINH DUNG
17-9 FARNHAM COURT
FLEMINGTON VIC VIC-3031
AUSTRALIA
H: (03) 376-4043
W: (03) 301-3338

PHAM BA DUONG
843 SONORA ROAD
COSTA MESA CA 92626
USA
H: (714)540-9601
W:

TRAN LUU DUYET
307 N SINGINGWOOD #31
ORANGE CA 92669
USA
H: (714)538-5576
W:

DAO TU GIAC
89 LORD STREET
CABRAMATTA NSW NSW-2166
AUSTRALIA
H: (02) 610 2048
W:

NGUYEN KIM GIANG
326 EDGE WOOD
ROSEMERE QUE J7A-3S6
CANADA
H: (514)621-3918
W:

LE THO GIAO
26361 AVENIDA DESEO
MISSION VIEO CA 92691
USA
H: (714)855-0461
W:

KIEU VAN HA
274 EUCLID AVE
TORONTO ONT M6J-3V3
CANADA
H: (416)594-0331
W:

CAO HUU HAI
8707 BIRD FOREST
HOUSTON TX 77088
USA
H: (713)847-0241
W:

NGUYEN THAI HAI
5843 N. VINCENT AVE.
BROOKLYN CENTER MN 55430
USA
H: (612)560-4011
W:

NGUYEN KHOA HAN
681 WALNUT AVE. #3
ELK GROVE CA 95624
USA
H: (916)685-6743
W:

DO QUOC DUNG
252 THE RIVER RD
REVESBY NSW NSW-2212
AUSTRALIA
H:
W:

PHAM DUNG
4716 GOLDEN RIDGE
CORONA CA 91720
USA
H: (714)737-3818
W:

PHAN KIEU DUONG
1 ALLEE DES SYCOMORES
SCEAUX 92330
FRANCE
H:
W:

DUONG THIEU DZUNG
500 HEXTON HILL ROAD
SILVER SPRING MD 20904
USA
H: (301)384-4249
W:

DOAN TRINH GIAC
804 COUNTRY ROAD
MONTEREY PARK CA 91754
USA
H: (818)571-1864
W:

PHAM HUY GIANG
610 S. CARLIN SPRINGS RD. #32
ARLINGTON VA 22204
USA
H: (703)931-1305
W:

NGUYEN VAN GIOI
4500 CADILLAC
MONTREAL QUE H1M-2K7
CANADA
H: (514)256-3400
W:

THAI SON HA
5531 MARYLAND DRIVE
CONCORD CA 94521
USA
H: (510)672-3268
W:

LAM HONG HAI
570 S. RENGSTORFF #69
MOUNTAINVIEW CA 94040
USA
H: (415)965-9328
W:

NGUYEN THANH HAI
4884 CREEWOOD DRIVE
FREMONT CA 94555
USA
H: (510)745-7468
W:

LAM NUONG HANH
2717 ESCOBAR WAY
SACRAMENTO CA 95827
USA
H: (916)366-7337
W:

LE TRI DUNG
PO BOX 653
PUNCBOWL NSW NSW-2196
AUSTRALIA
H:
W:

TRAN THI DUNG
102 RAILWAY STREET
FAIRFIELD NSW NSW-2165
AUSTRALIA
H: (02)892-1140
W:

VUONG NAM DUONG
13482 ROSE DRIVE
SAN LEANDRO CA 94578
USA
H: (510)895-8078
W:

BUI DUC FRANKTHANG
13121 WILSON ST. #5
GARDEN GROVE CA 92644
USA
H:
W:

HA THUC GIANG
2433 COBBLESTONE DRIVE
HAYWARD CA 94545
USA
H: (510)782-2412
W:

TRAN CHAN GIANG
5121 N ROSEMEAD BL
SAN GABRIEL CA 91776
USA
H: (818)287-6177
W:

NGUYEN HUY GIU
10463-A FEAN AVE.
STANTON CA 90680
USA
H: (714)995-2074
W:

THOMAS HA
930 M ST, NW, APT #425
WASHINGTON DC DC 20001
USA
H: (202)408-5364
W:

NGO MAU HAI
c/o PO BOX 521
MARRICKVILLE NSW NSW-2204
AUSTRALIA
H:
W:

NGUYEN THIEN HAI
P.O. BOX 51374
SAN JOSE CA 95121
USA
H: (408)365-7986
W:

NGUYEN BICH HANH
11 MAGNEY AVE.
REGENTS PARK NSW NSW-2143
AUSTRALIA
H:
W:

NGUYEN NGOC DUNG
15150 MAGNOLIA CT #205
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714)893-8901
W:

BUI THANH DUONG
4714 RIVERDALE ROAD
RIVERDALE MD 20737
USA
H: (301)277-6005
W:

LUU HUU DUYEN
9134 COLUMBUS AVE
SEPULVEDA CA 91343
USA
H: (818)891-1295
W:

PHO THAI GIA
6 SHANDEL DRIVE
CHELMSFORD MA 01824
USA
H: (508)250-9559
W:

KHUU TONG GIANG
1357 CARTERWOOD PLACE
SAN JOSE CA 95121
USA
H: (408)287-8499
W:

HOANG NHU GIAO
63 TISDALE NORTH YORK
TORONTO ONT M4A-1Y6
CANADA
H: (416)757-3309
W:

BACH VAN HA
314 BAYVIEW
MADISON WI 53715
USA
H: (608)255-5830
W:

TRAN VAN HA
1350 ONTARIO
SHERBROOKE QUE J1J-3S3
CANADA
H: (819)823-1928
W:

NGUYEN HAI
9405 LAGUNA LAKE WAY
ELK GROVE CA 95758
USA
H: (916)684-2905
W:

NGUYEN VAN HAI
8409 CALM LANE
LOUISVILLE KY 40219
USA
H: (502)969-7142
W:

PHAM NGUYEN HANH
16217 STILL KNOLL LN
CERRITOS CA 90701-1939
USA
H: (310)404-8708
W:

PHAM QUANG HANH

1233 E. BANYAN AVE
ANAHEIM CA 92805
USA
H: (714)535-6520
W: (714)834-5919

NGUYEN SON HIEN

19/6-8 MACQUARIE RD
AUBURN NSW NSW-2144
AUSTRALIA
H: (02) 646 4792
W:

TRINH XUAN HIEN

95 NAPLES STREET
SAN FRANCISCO CA 94112
USA
H: (415)337-9722
W:

NGO VAN HIEP

1428 52nd AVE.
OAKLAND CA 94601
USA
H: (510)533-8228
W:

NGUYEN VAN HINH

3643 DALE STREET
LAKELAND FL 33813
USA
H: (813)646-6616
W:

TRAN GIAC HOA

2003 ILLION ST.
SAN DIEGO CA 92110
USA
H: (619)275-3965
W:

NGUYEN XUAN HOAN

3407 HARPER STREET
OAKLAND CA 94601
USA
H: (510)261-8162
W:

VINH HOANG

1527 N. 85th PLACE
KANSAS CITY KS 66112
USA
H: (913)788-9770
W:

TON THAT HOE

2611 BURLINGAME WAY
SAN JOSE CA 95121
USA
H: (408)274-5907
W:

PHAN THI HONG HOC

342 HOLLAND COURT
FLEMINGTON VIC
AUSTRALIA
H: (03) 372-1270
W:

NGUYEN DOAN HUAN

8940 HARTWELL CT
SACRAMENTO CA 95828
USA
H:
W:

BUI NGOC HAO

116 LEE STREET
MARRERO LA 70082
USA
H:
W:

NGUYEN VAN HIEN

2234 STANDISH AVENUE
ANAHEIM CA 92806
USA
H: (714)778-6732
W:

VO HUU HIEN

3 IMPASSE VIVALDI
NIMES 30900
FRANCE
H: 66.23.77.05
W:

TRAN MANH HIEP

8 DENT STREET
GLEN IRIS VIC VIC-3146
AUSTRALIA
H:
W:

VUONG CHI HO

6492 PLACE MALICORNE #1
ANJOUE QUE HIM-287
CANADA
H: (514)354-0446
W:

TRAN THI(WU) HOA(JULIE)

6457 ROADGERS TRAIL
WILLOWBROOK ILJ 60521
USA
H: (708)325-5873
W:

PHAM BOI HOAN

23323 EAST, MAIN AVENUE
LIBERTY LAKE WA 99019
USA
H: (509)255-6312
W:

TRAN VAN HOANH

15 BLD. G. CLEMENCEAU
RENNES 35200
FRANCE
H: 99-30-65-68
W:

NGUYEN QUY HOI

6200 Mc DONALD CT.
SUGARLAND TX 77479
USA
H: (713)565-7809
W:

BUI DUC HOP

2072 SPANISH OAKS
HARVEY LA 70058
USA
H:
W:

TRAN SI HUAN

1700 MANOR CIRCLE
EL CERRITO CA 94530
USA
H: (510)232-6359
W:

VU QUY HAO

10527 HORSESHOE BEND
HOUSTON TX 77064
USA
H: (713)955-5185
W:

PHAM GIA HIEN

3603 RED WOFF DRIVE
MESQUITE TX 75150
USA
H: (214)226-3806
W:

BUU HIEP

3350 ROUTIER ROAD
SACRAMENTO CA 95827-2322
USA
H: (916)366-1170
W:

LE TRUNG HIEU

4 ALL.D.PUITS VIEUX BL LARAYMO
AIX EN PROVENCE 13090
FRANCE
H: 42-20-4251
W:

NGUYEN THAI HOA

16755 PARPHEN AVE.
SEPULVEDA CA 91344
USA
H: (818)895-2758
W:

NGUYEN KIM HOAN

607 HERMES COURT
SAN JOSE CA 95111
USA
H: (408)297-7229
W:

PHAN VIET HOAN

32539 KAREN COURT
UNION CITY CA 94587
USA
H: (510)471-4211
W:

VO QUY HOAT

3114 N.E. 52nd AV.
PORTLAND OR 97213
USA
H: (503)284-6364
W:

NGUYEN DUC HONG

12672 ANNETTE CIRCLE
GARDEN GROVE CA 92640
USA
H: (714)740-1486
W:

TRAN DUC HOP

2020 W. ALAMEDA AVE. #8T
ANAHEIM CA 92801
USA
H: (714)999-0338
W:

TRUONG DINH HUAN

26171 CANARY COURT
EL TORO CA 92630
USA
H: (714)837-6264
W:

LE HUU HIEN

6/64 COLLINS STREET
THORNBURRY VIC VIC-3071
AUSTRALIA
H: (03)860-2088
W: (03) 854-2088

PHAM VAN HIEN

4531 DENVER ST.
MONTCLAIR CA 91763
USA
H: (714)624-6643
W:

DAO TRONG HIEP

326 SERRANO DRIVE
SAN FRANCISCO CA 94132
USA
H: (415)239-1339
W:

NGUYEN XUAN HIEU

26 VIA SOLANO RANCHO
SANTA MARGARITA CA 92688
USA
H: (714)858-7046
W:

NGUYEN VAN HOA

722 NORTH, 4TH STREET
BISMARCK ND 58501
USA
H:
W:

NGUYEN MANH HOAN

613 PARVIN DRIVE
MILPITAS CA 95035
USA
H: (408)945-8394
W:

TRUONG SI HOAN

16 YEO STREET
YAGOONA NSW NSW-2199
AUSTRALIA
H: (02) 644 7152
W:

HA CONG HOE

14742 COLLETTA PLACE
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714)898-1023
W:

VAN MINH HONG

7473 MOUNTAIN LAUREL DR
HIGHLAND CA 92346
USA
H: (909)862-3714
W:

DO HUU HUA

44 PETITE VOIE DES FONTAINES
RUNGIS 94150
FRANCE
H: 46.87.10.03
W:

LIEN HUE

788 SALT LAKE DR
SAN JOSE CA 95133
USA
H:
W:

CUNG GIU HUNG
11450 SHORE DR. #207
RESTON VA 22090
USA
H: (703)437-7655
W:

NGUYEN HUNG
1829 GERANIO DRIVE
ALHAMBRA CA 91801
USA
H:
W:

NGUYEN VAN HUNG
4871 AVE. DE LA PELTRIE
MONTREAL QUE H3W-1K6
CANADA
H: (514)733-5040
W:

PHAN XUAN HUNG
8130 LAKESPRING WAY
SACRAMENTO CA 95828
USA
H: (916)682-1536
W:

VO HUNG
2889 LARGO DR
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)923-5945
W:

PHAM THE HUU
9662 COLONY ST.
ANAHEIM CA 92804
USA
H: (714)758-0620
W:

PHI NGOC HUYEN
8014 BANEWAY
HOUSTON TX 77072
USA
H: (713)568-0059
W:

TRUONG THANH KHAN
7 DE L'AQUITNE DOM. DE L'AUNETT
RIS-ORANGIS 91130
FRANCE
H: 69.06.44.37
W:

NGUYEN TRUNG KHANH
668 RICHMOND AVE. #3
SAN JOSE CA 95128
USA
H: (408)286-6245
W:

LE XUAN KHE
13352 MITCHELL AVE
GARDEN GROVE CA 92643-2526
USA
H: (714)638-2033
W:

NGUYEN NGOC KHIEM
1389-109 PALMERSTON DR.
OTTAWA ONT K1J-8N9
CANADA
H: (613)837-8912
W:

LE MANH HUNG
2 MAJOR STREET
DONCASTER EAST VIC VIC-3109
AUSTRALIA
H: (03) 841-9063
W:

NGUYEN HUU HUNG
1918 LAKESHORE, #67
OAKLAND CA 94606
USA
H: (510)465-4201
W:

NGUYEN VAN HUNG
1872 CAMARGO DR.
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)251-5671
W:

TRAN HUNG
4818 E. SILVERLEAF AVE.
ORANGE CA 92669
USA
H:
W:

DU QUANG HUNG PHONG
2936 CROPLEY AVE.
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)926-3848
W:

PHAN ANH HUY
1052 S. IDAHO ST. #22
LA HABRA CA 90631
USA
H: (714)449-1442
W:

TA HUYEN
38882 ALTURA ST
FREMONT CA 94536
USA
H: (510)795-8527
W:

HOANG DINH KHANG
2368 OARKRIDGE PL.
ESCONDIDO CA 92026
USA
H: (619)741-8034
W:

PHAN NGOC KHANH
8872 YORKSHIRE
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H: (714)537-2554
W:

DONG SI KHIEM
C% JMM 250 N MADISON AVE.
PASADENA CA 91109-7009
USA
H:
W:

NGUYEN VAN KHOA
9073 JEANNE MANCE
MONTREAL QUE H2N-1X6
CANADA
H: (514)388-5503
W:

LE MONG HUNG
3761 FULMAR TERRACE
FREMONT CA 94555
USA
H: (510)797-5297
W:

NGUYEN TA HUNG
2532 VICTARRA CIRCLE
LUTZ FL 33549
USA
H: (813)971-9421
W:

PHAM MINH HUNG
3622 S. VAN NESS STREET
SANTA ANA CA 92707
USA
H: (714)540-2494
W:

TRAN QUOC HUNG
1339 32nd AVENUE
SAN FRANCISCO CA 94122
USA
H: (415)661-6830
W:

DUONG MAI HUONG
4857 KENT AVENUE
MONTREAL QUE H3W-1H4
CANADA
H: 739-9058
W:

TRAN DUC HUY
4341 S.W. VIEWPOINT TERRACE
PORTLAND OR 97201
USA
H:
W:

DOAN HUU KHAI
37 FARNHAM DRIVE S. E.
CALGARY ALB T2H-1C7
CANADA
H:
W:

HA BAO KHANH
951 43rd AVE. #85
SACRAMENTO CA 95831
USA
H: (916)421-3212
W:

TRAN NHI KHANH
658 ARMITOS PLACE
DIAMOND BAR CA 91765
USA
H: (714)860-6496
W:

DONG SI KHIEM
9025 E CALITA ST
SAN GABRIEL CA 91775
USA
H: (818)286-7194
W:

PHAM DUC KHOA
408 S 5th ST #8
SAN JOSE CA 95112
USA
H: (408)294-5866
W:

LE NGHIEM HUNG
123 STANISLAUS AVE
VENTURA CA 93004
USA
H: (805)659-2864
W:

NGUYEN THANH HUNG
631 E. TYLER STREET
RICHARDSON TX 75081
USA
H: (214)783-8624
W:

PHAM VAN HUNG
11382 SALINAZ DRIVE
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H:
W:

TRUONG VAN HUNG
9616 COTTRELL TERR.
SILVER SPRING MD 20903
USA
H: (301)434-7568
W:

NGUYEN HUONG HUU
GEVIRVEGEN 5
N-2830 RAUFOSS
NORWAY
H: 47.61-93257
W:

DOAN TU HUYEN
5201 BASSETT WAY
SACRAMENTO CA 95823
USA
H:
W:

TRUONG NHU KHAI
253 EAST 9th STREET #213
SOUTH BOSTON MA 02127
USA
H:
W:

LE TUONG KHANH
519 SOUTH MAGNOLIA LANE
DENVER CO 80224-1524
USA
H: (303)333-1773
W: (303)770-8625

NGUYEN VAN KHAY
4 MILLER PLACE
MT. PRITCHARD NSW NSW-2170
AUSTRALIA
H: (02) 823 9865
W:

HUYNH TAN KHIEM
6150 BRIAR GLADE
HOUSTON TX 77072
USA
H: (713)933-3415
W:

TON THAT KHOA
283 MARIETTA DRIVE
SAN FRANCISCO CA 94127
USA
H:
W:

TRAN DANG KHOA
2 ADLER COURT
KEILOR DOWNS. VIC VIC-3038
AUSTRALIA
H: (03) 336-6854
W: (03) 336-7211

DAO XUAN KHOI
7727 BARBETON DR
HOUSTON TX 77036
USA
H:
W:

DOAN VAN KIEU
P.O. BOX 643
READING PA 19603
USA
H:
W:

DINH VU KY
193 OXLEY ROAD GRACEVILLE
BISBANE QLD QLD-4075
AUSTRALIA
H:
W:

NGUYEN KY
111 AUBURN RD
BIRRRONG NSW NSW-2143
AUSTRALIA
H: (02) 644 2430
W:

NGUYEN NGOC LAM
6339 PLAZA ST. HUBERT #301
MONTREAL QUE H2S-2M1
CANADA
H: (514) 270-3005
W:

DOAN TAN LAN
27 ARTHUR ST
MARRICKVILLE NSW NSW-2204
AUSTRALIA
H: (02) 539 3857
W:

LE VAN LAP
2 MAJOR STREET
DONCASTER EAST VIC VIC-
AUSTRALIA
H: (03) 841-9063
W:

NGUYEN VAN LIEM
1000 BODGERS DRIVE
AUSTIN TX 78753
USA
H: (512) 339-0159
W:

DANG DAO LOC
5651 ALFRED AVENUE
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714) 891-8788
W:

HOANG DINH LONG
16 RUE COROT
VITRY SUR SEINE 94400
FRANCE
H: 46.78.02.24
W:

NGO NGOC KHOAI
15612 SAIL ST.
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H: (714) 775-3371
W:

HOANG DINH KHOI
14742 COLLETTA PLACE
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714) 898-1023
W:

HUYNH KIM
4857 KENT AVE.
MONTREAL QUE H3W-1H4
CANADA
H: 739-9085
W:

LE DINH KY
3622 GLENROY AVENUE
ANAHEIM CA 92804
USA
H: (714) 828-4473
W:

TRUONG HUYNH KY
45 DEAKIN STREET
AUBURN NSW NSW-2144
AUSTRALIA
H: (02) 648 4183
W:

NGUYEN THANH LAM
834 TERRY PARKWAY
TERRYTOWN La 70056
USA
H: (504) 394-9377
W:

HUYNH LAN
1258 N. CRESTRIDGE PLACE
ANAHEIM CA 92805
USA
H: (714) 758-1036
W:

PHAN VAN LAP
9315 BOLSA AVE. #144
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714) 537-6832
W:

CUNG GIAC LO
2155 LANAI #46
SAN JOSE CA 95122
USA
H: (408) 251-9695
W:

DUONG XUAN LOC
4600 GROUSE DRIVE
WEST RICHLAND WA 99352
USA
H: (509) 967-3133
W:

LE VINH LONG
8046 18th ST
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714) 895-4036
W:

NGUYEN CAO KHOAN
15 RUE DE BARQUE
PARIS 75015
FRANCE
H:
W:

PHAM TAN KHOI
114 JOHN ST
CABRAMATTA NSW NSW-2166
AUSTRALIA
H: (02) 725 7459
W:

HO KHAC KINH
34 RUE D'ITALIE
MARSEILLE 13006
FRANCE
H: 91.42.85.88
W:

LE VAN KY
BJORNE - KROKEN - 14
1430 AS
NORWAY
H:
W:

QUACH HUE LAI
4625 W. CHAPMAN AVE. APT. #32
ORANGE CA 92668
USA
H: (714) 750-6620
W:

PHAM NGOC LAM
58 EPSOM ROAD
LAVERTON VIC VIC-3028
AUSTRALIA
H: (03) 315-6176
W: (03) 212-1243

PHAM NGOC LAN
14645 SERON AVENUE
IRVINE CA 92714
USA
H: (714) 551-9153
W: (714) 492-3735

HO DANG LE
698 N. WHITE ST
SAN JOSE CA 95127
USA
H: (408) 251-8727
W:

VO QUANG LOAN
7659 BABCOCK AVE.
N. HOLLYWOOD CA 91605
USA
H:
W:

NGUYEN VAN LOC
12046 CREEKHURST DRIVE
HOUSTON TX 77099
USA
H: (713) 561-7853
W:

LU VAN LONG
34540 WILLBRIDGE TR.
FREMONT CA 94555
USA
H: (510) 796-6767
W:

NGUYEN KIM KHOAT
10311 SADDLEHORN TRAIL
HOUSTON TX 77064
USA
H: (713) 849-2039
W:

TRAN KHUONG
9 RAVEN STREET APT. #1
DORCHESTER MA 02125
USA
H: (617) 287-1326
W:

BUU KY
721 WARNER ST
SACRAMENTO CA 95818
USA
H:
W:

MAI VAN KY
749 N. DOROTHEA WAY
SALT LAKE CITY UT 84116
USA
H: (801) 595-1688
W:

LE VAN LAM
54 RUE D'AVRON
PARIS 75020
FRANCE
H: 1.43.73.24.58
W:

PHAN VAN LAM
10 ALLEE DE LA FUTAIE
NOISY LE GRAND 93160
FRANCE
H: 4592-9344
W:

DUONG LANH
1202 S. PALM
ALHAMBRA CA 91803
USA
H:
W:

NGO KHON LIEM
3925 N. FIGUEROA ST. HILAND PARK
LOS ANGELES CA 90065
USA
H: (213) 221-0057
W:

CAO TAN LOC
48 RUE PIERRE CORNEILLE
EGLY 91290
FRANCE
H: 69.26.00.87
W:

VI HUU LOC
15 MILTON STREET
BANKSTOWN NSW NSW-2200
AUSTRALIA
H: (02) 708 6208
W:

NGO VAN LONG
1371 GOLDENLAKE ROAD
SAN JOSE CA 95131
USA
H: (408) 926-2735
W:

NGUYEN KHOA LONG
4643 CITATION CIRCLE
INDIANAPOLIS IN 46237
USA
H:
W:

T. T. LUAN
680 AVE JOFFRE #15
QUEBEC QUE G1S3L5
CANADA
H: (418)688-1528
W:

CAO MINH LY
33 CONSTANCE ROAD
WEST ROCBURY MA 02132
USA
H: (617)323-1810
W:

TUNG LY
945 HIGHLAND BLVD
HAYWARD CA 94542
USA
H: (510)581-2106
W:

NGUYEN THI MAI UYEN
1380 PARADISE DRIVE
MARTINEZ CA 94553
USA
H: (510)372-3287
W:

MAI VAN MEO
300 BUTTRY ROAD
GAITHERSBURG MD 20877
USA
H: (301)330-0637
W:

HINH ICH MINH
2294 TOMLIN WAY
SAN JOSE CA 95133
USA
H: (408)929-3305
W:

NGO VAN MINH
11525 ROSEMARY AVE.
FOUNTAIN VALLEY CA 92708
USA
H: (714)531-3037
W:

NGUYEN VAN MINH
28012 VIRGINIA
MISSION VIEJO CA 92692
USA
H: (714)583-9252
W:

NGUYEN VAN MO
7594 CHEVY CHASE #101
AUSTIN TX 78752
USA
H: (512)467-7356
W:

DAO TU NAM
26 ALLEGHENY AVE.
IRVINE CA 92720
USA
H: (714)552-0983
W:

PHAN THANH LONG
5399 ASHLEIGH ROAD
FAIRFAX VA 22030
USA
H: (703)437-7655
W:

HANG VAN LUONG
14 BLVD. BUBONNET
COURBEVOIE
FRANCE
H: 43.34.12.59
W:

HA MINH LY
81 RUE FINAT DUCLOS
TASSIN DEMILUNE 69160
FRANCE
H: 78.34.18.31
W:

HOA HONG MAI
1 RUE EDOUARD ROBERT
PARIS 75012
FRANCE
H: 43.43.60.16
W:

HOANG MINH MANH
6360 RUE PAPINEAU #3
MONTREAL QUE H2G-2W9
CANADA
H:
W:

PHUNG DUY MIEN
11442 HOMEWAY DRIVE
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H:
W:

LE TRONG MINH
25 RUE SADI CARNOT
MONT ROUGE 92120
FRANCE
H: 46 57 92 55
W:

NGUYEN MINH
1776 MINAS ARROYO AVE.
SAN JOSE CA 95116
USA
H:
W:

TRAN QUY MINH
1363 BEULAH PARK
LEXINGTON KY 40517
USA
H: (606)271-5516
W:

NGUYEN XUAN MONG
P.O. BOX 661211
SACRAMENTO CA 95866
USA
H: (916)973-9558
W:

LAM VAN NAM
2160 CONCORDE AVE.
CORNWALL ONT K6H-7E2
CANADA
H: (613)938-1416
W:

TRAN LONG
151116 CRENSHAW BLVD
GARDENA CA 90249
USA
H:
W:

HOANG DAO LUONG
409 UTICA AVE #D37
HUNTINGTON BEACH CA 92648
USA
H: (714)969-8465
W:

MAI TRONG LY
4125 BAINBRIDGE AVENUE
EAST ANAHEIM CA 92807-2822
USA
H: (714)998-7435
W:

LE THI MAI
1728 WRIGHT STREET
SACRAMENTO CA 95825
USA
H: (916)485-6441
W:

DOAN DINH MANH
55 INTERVALE DRIVE
AVONDALE HEIGHTS VIC VIC-3034
AUSTRALIA
H: (03) 331-1953
W: (03) 823-1339

LAM VAN MIENG
1600 S 6th ST. #B302
MINNEAPOLIS MN 55454
USA
H: (612)341-0999
W:

LE VAN MINH
1195 SOUTH, 11TH STREET
SAN JOSE CA 95112
USA
H: (408)998-0372
W:

NGUYEN HUU MINH
20393 KENT WAY
LOS GATOS CA 95030
USA
H:
W:

DANG NGOC MINH KHANH
10 NEAL COURT
ALTONA NORTH VIC VIC-3025
AUSTRALIA
H: (03) 314-6403
W: (03) 393-9234

NGUYEN NGOC MY
2033 ENSIGN WAY
SAN JOSE CA 95133
USA
H:
W:

NGO NAM
14012 BROOMALL LANE
SILVER SPRING MD 20906
USA
H: (301)871-7428
W:

NGUYEN VAN LUAN
4961 HOLBROOK
ANAHEIM CA 92807
USA
H: (714)779-1656
W:

DO THUY LUU
1528 TIMBER CREEK DR.
SAN JOSE CA 95131
USA
H: (408)929-0510
W:

PHAM QUANG LY
38 SONIA STREET
RINGWOOD VIC VIC-3134
AUSTRALIA
H: (03) 870-0405
W:

LUONG NGOC MAI
25072 PASEO CYPRESS
EL TORO CA 92630
USA
H: (714)586-8919
W:

LE MAU
141 RIVER AVENUE
VILLAWOOD NSW NSW-2163
AUSTRALIA
H: (02) 724 2609
W:

DUONG MINH
9 INDIAN MOUND CRES
SCARBOROUGH ONT M1H1W2
CANADA
H: (416)438-6333
W:

MA MINH
1124 CHESTERTON DRIVE
RICHARDSON TX 75080
USA
H: (214)644-0393
W:

NGUYEN THUC MINH
7721 HILLSMERE CIR.
HIGH LAND CA 92346
USA
H: (909)425-0486
W: (714)383-5909

TRAN THI MINH TRANG
2884 MAYGLEN WAY
SAN JOSE CA 95133
USA
H: (408)251-7267
W:

TRAN MY LINH
165 CHARLES AVE.
PLEASANT HILL CA 94523
USA
H: (510)687-9810
W:

NGUYEN HOANG NAM
5820 OCCIDENTAL ST.
OAKLAND CA 94608
USA
H: (510)653-9968
W:

NGUYEN KY NAM

4110 SERI STREET
SAN DIEGO CA 92117
USA
H: (619)272-5838
W:

NGUYEN VAN NGA

3217 47TH STREET
METAIRIE LA 70001
USA
H: (504)838-0461
W:

VU VAN NGAN

921 18th AVENUE
EAST MOLINE IL 61244
USA
H: (309)755-7892
W:

VO MINH NGHIEM

980 S. MAGNOLIA AVE. #317
LOS ANGELES CA 90006
USA
H: (213)383-9272
W:

NGO VIET NGOAN

521 MAPLE BLVD #12
KANSAS CITY MO 64124
USA
H: (816)471-3749
W:

TRAN MINH NGOC

1242 SHEPPARD DR.
LILBURN GA 30247
USA
H: (404)296-9019
W:

NGUYEN VAN NGON

7 AVE. PIERRE BROSOLETT
GONESSE PARIS 9550
FRANCE
H:
W:

HUYNH THU NGUYEN

25 SUNDERLAND STREET
ASHBURTON VIC VIC-3147
AUSTRALIA
H: (03)-885-2535
W:

TRUONG NHU NGUYEN

2709 N. WINNIFRED STREET
TACOMA WA 98407
USA
H: (206)752-0653
W:

VINH NHI

1027 S NORTON AVE
LOS ANGELES CA 90019
USA
H: (213)935-6182
W:

NGUYEN DUC NHUAN

7558 ASPEN CT.
HIGHLAND CA 92346
USA
H: (714)864-6390
W:

PHAN QUANG NAM

6223 BRIAR TERRACE
HOUSTON TX 77072
USA
H: (713)530-6945
W:

LE SI NGAC

1821 DEER DR.
McLEAN VA 22101
USA
H: (703)356-5392
W:

PHAN NGAT

BURGRING 43
4152 KEMPEN I
GERMANY
H:
W:

TRUONG NGHIEP

95 NAPLES STREET
SAN FRANCISCO CA 94112
USA
H: (415)337-9722
W:

ONG NGOC NGOAN

8224 ROYALWOOD DRIVE
BATON ROUGE LA 70806
USA
H: (504)292-9252
W:

NGOC BICH

5399 47th AVE
SACRAMENTO CA 95824
USA
H:
W:

VO VAN NGON

3871 FERN STREET
IRVINE CA 92714-2134
USA
H: (714)559-0257
W:

LE QUANG NGUYEN

174/130 RACECOURSE ROAD
FLEMINGTON VIC VIC-3031
AUSTRALIA
H: (03) 376-3398
W:

NGUYEN NGOC NHAM

12692 BROOKHURST ST
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H: (714)534-2566
W:

VO VAN NHON

VAN GALENSTRAAT 54
APELDOORN 7311HE
HOLLAND
H:
W:

TRAN BAT NHUNG

2884 MAYGLEN WAY
SAN JOSE CA 95133
USA
H: (408)251-7267
W:

VU THANH NAM

10621 BLAKE ST
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H:
W:

NGUYEN VAN NGAN

696 PILGRIM LOOP
FREMONT CA 94539
USA
H: (510)657-3257
W:

LE THU NGHE

3282 BENGONA CIRCLE
MARINA CA 93933
USA
H: (408)384-3572
W:

DINH KY NGO

12646 MARBLE DRIVE
HOUSTON TX 77070
USA
H: (713)890-1948
W:

HOANG NHU NGOC

991 OAK LEAF DRIVE
COLTON CA 92324
USA
H: (714)423-0338
W:

LE THI NGOC LAN

4901 LITTLE OAKS LN #1B
SACRAMENTO CA 95841
USA
H:
W:

NGUYEN VAN NGU

P.O. BOX #401
ALIEF TX 77411
USA
H: (713)530-5965
W:

PHAN DINH NGUYEN

7666 LEE LANDING DRIVE
FALLS CHURCH VA 22043-3645
USA
H: (703)207-9305
W:

NGUYEN HOANG NHAN

11 BLVD. MARCEL PAUL
ILE ST. DENIS 93450
FRANCE
H:
W:

HUYNH VAN NHU

2600 GREENWOOD TER. #G 209
BOCARATON FL 33431
USA
H: (407)368-6205
W:

HUYNH CONG NHUT

5874 DE NORMANVILLE #2
MONTREAL QUE H2S-2B4
CANADA
H: (514)270-6446
W:

LE DAC NGA

212 CASSANDRA DRIVE
CHALFONT PA 18914
USA
H: (215)997-9013
W:

TRAM KIM NGAN

4081 BELVEDERE STREET
IRVINE CA 92714
USA
H: (714)857-6882
W:

NGUYEN HUU NGHI

1358 OLD PARK PLACE
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)259-9468
W:

TON THAT NGO

2227 41st AVE.
SAN FRANCISCO CA 94116-1518
USA
H: (415)334-2028
W:

NGUYEN NGOC

26898 TYRELL AVE. #2014
HAYWARD CA 94544
USA
H: (510)785-5425
W:

NGUYEN LUONG NGON

2063 ADMIRAL PLACE
SAN JOSE CA 95133
USA
H: (408)259-6904
W:

VU DINH NGU

215 FURLONG ROAD
FOOTSCRAY VIC VIC-3021
AUSTRALIA
H: (03) 367-6747
W:

TRUONG DUC NGUYEN

8 VALLEY COURT
BRANFORD CT 06405
USA
H: (203)483-5123
W:

DUONG THI NHI

1657 NORTH CAPITOL AVE.
SAN JOSE CA 95732
USA
H:
W:

THAI NHU

8472 TRASK AVENUE
WESTMINSTER CA 92683
USA
H:
W:

LE DUY NHUT

22 SINNOTT WAY
VILLAWOOD NSW NSW-2163
AUSTRALIA
H: (02)726-5250
W:

TA THI NINH
3301 W. TURNEY AVE.
PHOENIX AZ 85017
USA
H: (602)246-4284
W:

PHUN TAC ON
16047 DEVONSHIRE
GRANADA HILLS CA 91344
USA
H: (818)895-2246
W:

NGUYEN PHAT
8922 ANN CROSS DRIVE
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H:
W:

BUI THE PHI
14 FRIEDRICH-SCHOFER STRASS
7050 WAIBLINGEN
GERMANY
H:
W:

PHAM PHU
130 O'HEA STREET
CORBURG VIC VIC-3058
AUSTRALIA
H:
W: (03) 350-2158

NGUYEN NHU PHUC
735 45th AVE.
SAN FRANCISCO CA 94121
USA
H: (415)386-3335
W:

NGUYEN HUU PHUNG
10456 JULIE BERTH CIR.
CYPRESS CA 90630
USA
H: (714)895-4720
W:

CHAU THANH PHUOC
7715 E HELLMAN #A
ROSEMEAD CA 91770
USA
H: (818)288-2116
W:

TRANG THANH PHUONG
P.O. BOX 361881
MILPITAS CA 95036
USA
H:
W:

HUYNH THANH QUAN
666 ROCKY POINT RD
SANS SOUCI NSW NSW-2219
AUSTRALIA
H: (02) 529 8787
W:

HUYNH QUE
1802 DALTRY WAY
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)258-6979
W:

TRAN THIEN OAI
1905 ROGERS STREET
LONG BEACH CA 90805
USA
H:
W:

NGUYEN BA PHAP
1300 WALNUT ST. #205
CARROLLTON TX 75006
USA
H: (408)286-2376
W:

TON THAT PHAT
19 BRUE WAY
FAIRFIELD NSW NSW-2165
AUSTRALIA
H:
W:

NGUYEN VAN PHO
33 LACASCADA
SANTA MARGARITA CA 92688
USA
H: (714)858-1090
W:

LUONG SI PHU+THUNGA
7847 RUSH RIVER DR. #8
SACRAMENTO CA 95831
USA
H: (916)422-4140
W:

TRAN VAN PHUC
717 S. IVY STREET
ARLINGTON VA 22204
USA
H: (301)820-5130
W:

NGUYEN KIEN PHUNG
24 SESTON STREET
RESERVOIR VIC VIC-3073
AUSTRALIA
H: (03) 478-2348
W: (03) 490-4246

NGUYEN PHUOC
9 MAURICE DEMERITROUX
CRETEUIL 94000
FRANCE
H: 48.98.39.18
W:

NGUYEN PHUOC QU. THUYEN
4410 ALBANY DR #54
SAN JOSE CA 95129
USA
H: (408)247-8714
W:

NGUYEN LE QUANG
5806 SPRING DOVE
SAN ANTONIO TX 78247
USA
H: (512)654-7692
W:

LUU VAN QUE
8802 HOPI ROAD
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H: (714)537-4298
W:

LE NGUYET OANH
22 CARNATION AVENUE
BANKSTOWN NSW NSW-2200
AUSTRALIA
H: (02) 708-6487
W:

HO TAN PHAT
1217 MARLES WEST
SANTA ANA CA 92706
USA
H:
W:

TRAN DINH PHAT
390 EDINBURG STREET #1
SAN FRANCISCO CA 94112
USA
H: (415)586-8229
W:

LE THANH PHONG
4900 TELT LAND
NO. LA 70127
USA
H: (504)244-1855
W:

DO DINH PHUC
15 MERRIMAC
IRVINE CA 92720
USA
H: (714)730-0866
W:

HOANG DINH PHUNG
1351 CRAILFORD CT.
SAN JOSE CA 95121
USA
H: (408)227-7165
W:

NGUYEN KIEU PHUNG
513 LAMBERT STREET
RICHMOND VIC VIC-3121
AUSTRALIA
H: (03) 429-6529
W:

LE VAN PHUONG
2148 WHIPPOORWILL LN.
SACRAMENTO CA 95821
USA
H: (916)922-5580
W:

CHAU PHONG QUAN
755 BEGONIA DRIVE
SAN LEANDRO CA 94578
USA
H: (510)352-8693
W:

NGUYEN VINH QUANG
E. 12804 SKYVIEW
SPOKANE WA 92126
USA
H: (509)926-6129
W:

TO DANG QUE
4853 ROCKLIN DRIVE
UNION CITY CA 94587
USA
H: (510)489-8949
W:

TRAN HOANG OANH
9917 B GORDON AVE.
FORT MC MURRAY ALBT T9H-2E3
CANADA
H: (403)791-0783
W:

NGHIEM PHU PHAT
8862 ANN CROSS DR
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H: (714)537-0763
W:

VU MANH PHAT
131 LIFFIN ROAD
LOS ALTOS CA 94022
USA
H: (415)948-2052
W:

MAI XUAN PHU
3333 RUE JEAN TALON OUEST #229
MONTREAL QUE H3R-2G1
CANADA
H: (514)731-9362
W:

NGO NGUYEN PHUC
15403 DOTY AVENUE
LAWDALE CA 90260
USA
H: (310)676-2897
W:

LE QUANG PHUNG
19530 BRASSIE PLACE
GAITHERSBURG MD 20879
USA
H: (301)869-5047
W:

PHUNG MAI
2705 GALLAGHER CT
LAS VEGAS NV 89117
USA
H:
W:

MAI DUC PHUONG
2899 MAYGLEN COURT
SAN JOSE CA 95133
USA
H: (408)923-5529
W:

DAO KIM QUAN
135 MIDSON ROAD
EPPING NSW NSW-2121
AUSTRALIA
H: (02) 869 8045
W:

TRAN LE QUANG
ALLES DU BOIS DOMAINE DU CHATEAU
VAUX SEURE 27120
FRANCE
H: 32.26.09.05
W:

TRAN QUOC
71 N. GASDEN DRIVE
MILPITAS CA 95035
USA
H: (408)946-4745
W:

DUONG HONG QUY

11155 HAYDEN
TUSTIN CA 92680
USA
H: (714)573-4615
W:

TU QUY

5961 SAWYER CIR
SACRAMENTO CA 95823
USA
H: (916)393-0633
W:

TRAN BA QUYEN

27860 HUMMING BIRD CT
HAYWARD CA 94545-4042
USA
H: (510)732-1869
W:

NGUYEN RICHARD HAP

23018 ARLINGTON AVE APT. 20
TORRANCE CA 90501
USA
H: (310)326-4610
W:

NGUYEN DANH SANG

11121 PALMWOOD DR.
GARDEN GROVE CA 92640
USA
H: (714)537-1308
W:

NGUYEN NHAN SO

831 LE COMPTE PLACE
SAN JOSE CA 95112
USA
H: (408)295-8710
W:

TRAN CAO SON

2 IMP.DE LATORSADE CHARM.CROLLES
BRIGNOUD 38190
FRANCE
H: 7608-9329
W:

BUI MINH TAM

4544 WINONA AVE APT #22
SAN DIEGO CA 92115
USA
H: (619)287-7922
W:

NGUYEN VAN TAM

18 IDRESS PLACE
EDENSOR PARK NSW NSW-2176
AUSTRALIA
H: (02)823-1655
W:

LE PHAT TAN

1285 VINE ST
SAN JOSE CA 95110
USA
H: (408)279-3010
W:

PHAN DINH TANG

11220 PARKWOOD CT. SOUTH
NEW-ORLEANS LA 70128
USA
H: (504)246-5252
W: (504)565-6856

LE QUY

50 BRUNEL STREET
MALVERN EAST VIC VIC-3145
AUSTRALIA
H: (03)885-0476
W:

VU QUY

80 AUTUMNWIND COURT
SAN RAMON CA 94583
USA
H: (510)275-8011
W:

NGUYEN QUYNH TIEN

213 ADMIRAL DR.
OAKLAND CA 94102
USA
H:
W:

LE VAN SAM

4150 N.W. 19th ST.
OKLAHOMA CITY OK 73107
USA
H: (405)946-4357
W:

TRINH NGOC SANH

22 AVE. ORANGERS RES. NATHA.2
NICE 06000
FRANCE
H: 93.96.47.72
W:

LE NGOC SON

39 AVE. MYOSOTIS
GONESSE 95500
FRANCE
H: 39.85.75.59
W:

NGUYEN DUC SUY

45 PURCELL DRIVE
ALAMEDA CA 94501
USA
H: (510)865-9154
W:

HA THUC TAM

518 EVENING SONG LANE
ANAHEIM CA 92808
USA
H: (714)283-1455
W:

NGUYEN VAN TAM

16518 HARVARD BLVD
GARDENA CA 90247
USA
H: (213)532-7496
W:

NGUYEN TAN

73 WILKINS STREET
BANKSTOWN NSW NSW-2200
AUSTRALIA
H: (02)707-1190
W:

NGUYEN NGOC TAO

7226 B JNA VISTA CT.
SPRINGFIELD VA 22150
USA
H: (703)866-9746
W:

NGUYEN KIM QUY

5925 NORTH HOWARD STR.
SPOKANE WA 99205
USA
H: (509)327-2733
W:

LE PHU QUYEN

1185 KEYSTONE COURT
SAN JOSE CA 95132
USA
H: (408)258-1878
W:

TON THAT QUYNH TIEU

1212 CHESTERTON DRIVE
RICHARDSON TX 75080
USA
H: (214)680-1310
W:

DO DINH SAN

1172 KARL STREET
SAN JOSE CA 95122
USA
H: (408)258-5664
W:

LE SAU

420 DUNDAS ST W #164
TORONTO ONT M6S-4W6
CANADA
H: (416)604-8661
W:

NGUYEN NGOC SON

44 MEREDITH ST
BANKSTOWN NSW NSW-2200
AUSTRALIA
H: (02) 707-4653
W:

BUI HUU TAI

18318 SWAN STREAM DR
GAITHERSBURG MD 20877
USA
H: (301)258-0453
W:

HUYNH TAN TAM

625 GEORGE VANIER #801
MONTREAL QUE H3J-2M1
CANADA
H: (514)937-9642
W:

TRINH HAO TAM

7484 CATAWBA DR
FONTANA CA 92338
USA
H: (909)823-7735
W:

NGUYEN VAN TAN

2732 VIRGINIA NE
ALBUQUERQUE NM 87110-3748
USA
H: (505)296-3241
W:

TRAN HUU TAT

8177 DEL MONTE AVE.
NEWARK CA 94560
USA
H: (510)796-5639
W:

NGUYEN VAN QUY

7461 BULLARD BLVD.
N. ORLEANS LA 70128
USA
H: (504)244-1855
W:

NGUYEN MANH QUYEN

915 GREENWOOD AVE.
TORONTO ONT M4J-4B9
CANADA
H:
W:

TRINH NGOC RANG

8115 E. CARNATION WAY
ANAHEIM HILLS CA 92808
USA
H: (714)974-4983
W:

NGUYEN SANDY

662 RANCHROAD DRIVE
ORANGE CA 92669
USA
H: (714)997-0531
W:

DO VAN SEN

56 WILMOT ST #2
PORTLAND MA 04101
USA
H:
W:

NGUYEN VAN SON

7105 RUE FABRE
MONTREAL QUE H2E-2B1
CANADA
H: (514)721-0220
W:

CAO TAN TAI

48 RUE PIERRE CORNEILLE
EGLY 91290
FRANCE
H: 69.26.00.87
W:

NGUYEN DUY TAM

1042 SAN FERNANDO LANE
PLACENTIA CA 92670
USA
H: (714)528-9178
W:

HO NHUT TAN

3948 AVANTE WAY
SACRAMENTO CA 95826
USA
H: (916)368-8935
W:

TRUONG DUC TAN

400 ORANGE STREET #306
OAKLAND CA 94610
USA
H: (510)444-7322
W:

NGO ANH TE

8324 N.W. 111TH TERRACE
OKLAHOMA CITY OK 73162
USA
H: (405)721-0453
W: (405)521-6772

LE NGOC THACH
39 AVENUE MYOSOTIS
GONESSE 95500
FRANCE
H: 3985-7539
W:

NGUYEN VAN THAI
28044 PACIFIC ST.
HIGHLAND CA 92346
USA
H: (714)862-2955
W:

LE KIM THANG
1540 DANICA WAY
SACRAMENTO CA 95833
USA
H: (916)921-5140
W:

NGO THANH
2701 W Mc FADDEN AVE #104
SANTA ANA CA 92704
USA
H:
W:

NGUYEN KIEN THANH
17 TOWNHALL AVENUE
PRESTON VIC VIC-3072
AUSTRALIA
H: (03) 478-2801
W:

TRAN DAN THANH
827 YORK STREET
FAIRFIELD NSW NSW 2165
AUSTRALIA
H: (02)724-0296
W:

KHUC THANHGIANG
4420 ADDINGTON DR
ANAHEIM CA 92807
USA
H:
W:

PHAM HUU THE
655 SOUTH WEBSTER #3
ANAHEIM CA 92804
USA
H:
W:

NGUYEN TU THIEN
14-16 RUE ROBERVAL
PARIS 75019
FRANCE
H:
W:

NGUYEN THIEP
3415 HARPER ST.
OAKLAND CA 94601
USA
H: (510)261-5753
W:

NGUYEN DUC THINH
110 HAZELTINE CIRCLE
PLEASANT HILL CA 94523
USA
H: (510)827-2480
W:

TRAN NGOC THACH
8 ABBOTT ST. #3
WORCESTER MA 01602
USA
H: (508)752-7737
W:

TRAN QUOC THAI
3415 HARPER ST.
OAKLAND CA 94601
USA
H: (510)261-5753
W:

TRAN DINH THANG
1510 TOLSTOI CR.
BROSSARD QUE J4W-3G8
CANADA
H: (514)466-1391
W:

NGO VAN THANH
2701 W. MC FADEN AVE. #104
SANTA ANA CA 92704
USA
H: (714)835-6358
W:

NGUYEN VAN THANH
2580 FALLINGTREE DR.
SAN JOSE CA 95131-1908
USA
H: (408)923-2106
W:

TU THANH
733 KATHRYNE AVE.
SAN METEO CA 94401
USA
H: (415)348-7063
W:

HOANG THAO
3700 EAST, 61ST STREET
HUNTINGTON PARK CA 90255
USA
H: (213)562-3394
W:

LE KHAC THI
25572 NOTTINGHAM COURT
LAGUNA HILLS CA 92653
USA
H: (714)582-3075
W:

TRAN CONG THIEN
1009 KENSINGTON WAY
ANNAPOLIS MD 21403
USA
H: (301)263-5515
W:

NGUYEN THANH THIET
2504 RIVER WOOD TRAILS DRIVE
FLORISSANT MO 63031
USA
H: (314)831-2578
W: (314)241-5550

NGUYEN NGOC THINH
35 KAWARREN STREET
BALWYN NORTH VIC VIC-3104
AUSTRALIA
H: (03) 860-2916
W: (03) 857-5579

BUI HUU THAI
18318 SWAN STREAM DR.
GAITHERSBURG MD 20877
USA
H: (301)977-5108
W:

LE VAN THAM
10550 BOLSA AVE. #29
GARDEN GROVE CA 92643
USA
H: (714)554-4509
W:

DOAN QUOC THANH
13 ANAMA STREET
FAIRY MEADOW NSW NSW-2519
AUSTRALIA
H: (04)2835662
W:

NGUYEN CONG THANH
50 STANYAN ST. #101
SAN FRANCISCO CA 94118
USA
H: (415)752-5769
W:

PHAN KHAC THANH
41 WARNER STREET
ASHBURTON VIC VIC-3047
AUSTRALIA
H: (03) 885-8804
W: (03) 854-2635

VO THE THANH
31 DOVERGLEN CRESCENT
CALGARY ALB T2B-2S2
CANADA
H: (403)273-8350
W:

LAM THAO
3520 ITALIA CRES.
MISSISSAUGA ONT L5B-3S4
CANADA
H: (416)896-7603
W:

DU THICH
15802 CHAGALL TERRACE
NORTH POTOMAC MD 20878
USA
H: (301)926-2387
W:

TRUONG CONG THIEN
31 MERRIGUM CRESCENT
CLAYTON S. VIC VIC-3169
AUSTRALIA
H: (03) 551-4939
W:

TON THAT THIEU
283 MARIETTA DR.
SAN FRANCISCO CA 94127
USA
H: (415)584-4035
W:

CAO TAN THO
48 RUE PIERRE CORNEILLE
EGLY 91520
FRANCE
H: 1.69.26.00.87
W:

LE DUC THAI
2656 GLEN LOMAN WAY
SAN JOSE CA 95148
USA
H: (408)223-6203
W:

TRAN VAN THAM
221 S SECOND AVE
LA PUENTE CA 91746
USA
H: (818)968-8066
W:

MAI HIEP THANH
24480 BRODIAEA AVE.
MORENO VALLEY CA 92553
USA
H: (909)488-9040
W:

NGUYEN DINH THANH
7549 N. 8th. STREET
FRESNO CA 93710
USA
H: (209)449-9187
W:

TRAN THANH
10464 FLANDERS PL.
SAN DIEGO CA 92129
USA
H: (619)578-6203
W:

VU NGOC THANH
7310 BURNING TREE
HOUSTON TX 77036
USA
H: (713)774-1471
W:

NGUYEN HUU THAU
12615 EPPING RD.
SILVER SPRING MD 20906
USA
H: (301)933-1070
W:

LE VAN THIEN
424 CAMPBELL AVENUE
VANCOUVER B.C VAN V6A-3K1
CANADA
H: (604)253-4939
W:

DOAN VAN THIEP
7100 CYRACUSE AVENUE
STANTON CA 90680
USA
H: (714)826-5474
W:

NGUYEN DANG THINH
25341 LINDENWOOD WAY
HAYWARD CA 94545
USA
H: (510)786-2875
W:

LE THO
1315 WEST ORCHARD STREET
MILWAUKEE WI 53204
USA
H: (414)645-7220
W:

NGUYEN HUU THO
2945 PACIFIC AVE.
LONG BEACH CA 90806
USA
H: (310)427-0673
W:

PHAM VAN THOM
5323 36TH AVENUE COURT
MOLINE IL 61265
USA
H: (309)797-5506
W:

NGUYEN THONG
4529 HOWE ST.
OAKLAND CA 94611
USA
H: (510)658-6436
W:

VO QUOC THONG
1510 GRACY FARMS LANE
AUSTIN TX 78758
USA
H: (512)836-0968
W:

NGUYEN THU HONG
5454 TEMPLETON STREET
LOS ANGELES CA 90072
USA
H: (213)222-5225
W:

TRAN CANH THUAN
1330 FARM FIELD LANE
CHARLOTTE NC 28213
USA
H: (704)598-0867
W:

LAM DOC THUONG
1075 BOULEVARD AVE. S.E.
ATLANTA GA 30312
USA
H: (404)627-7881
W:

LE TIEM
8525 PARAMOUNT BL #203
DOWNEY CA 90240
USA
H:
W:

BUI HUU TIEN
1144 ARDSLEY COURT
SAN JOSE CA 95120
USA
H: (408)997-9236
W:

BUI NHU TIEP
11212 PRAIRIE STONE PL
BAKERSFIELD CA 93311-2874
USA
H:
W:

NGUYEN LONG TIET
3232 DYE DRIVE
FALLS CHURCH VA 22042
USA
H: (703)698-9033
W:

NGUYEN TAN THO
14325 BOURGEOIS WAY
SAN DIEGO CA 92129
USA
H: (619)484-3596
W:

BUI XUAN THONG
3491 EBOE STREET
IRVINE CA 92714
USA
H: (714)857-0114
W:

NGUYEN VAN THONG
618 146th NE AV #64
BELLEVUE WA 98007
USA
H: (206)746-8219
W:

DO DINH THU
8821 WOOLLEY LN
GARDEN GROVE CA 92641
USA
H: (714)530-0579
W:

HA HICKOX THU VAN
9 INVINCIBLE COURT
ALAMEDA CA 94501-1055
USA
H: (510)865-5639
W:

TRAN DUC THUAN
1112 SCOTT PLACE
HAYWARD CA 94544
USA
H: (510)782-3025
W:

NGUYEN VAN THUONG
5506 GAILLARD DRIVE
MOBILE AL 36608
USA
H: (205)342-7546
W:

LE QUANG TIEM
2331 W. ANAHRST PLACE
SANTA ANA CA 92704
USA
H: (714)979-2119
W:

NGUYEN VAN TIEN
2482 COVENTRY CIRCLE
FULLERTON CA 92633
USA
H: (714)680-0302
W:

DANG TIEP
7821 FOOTHILL KNOLLS DR.
PLEASANTON CA 94566
USA
H:
W:

DOAN HUU TIN
761 WARNER ST
SACRAMENTO CA 95818
USA
H:
W:

TRAN DINH THO
165 CHARLES AVE.
PLEASANTHILL CA 94523
USA
H: (510)557-8272
W:

LE NGUYEN THONG
9 THE AVENUE
COBURG VIC VIC-3058
AUSTRALIA
H: (03) 383-3608
W: (03) 302-8678

NGUYEN VAN THONG
9 SAINT ANDREWS BLVD.
CASULA NSW NSW-2170
AUSTRALIA
H: (02) 601 7052
W:

NGUYEN NGOC THU
1306 MONROE ST. #3
SANTA CLARA CA 95050
USA
H: (408)243-4905
W:

LUU NGOC THUAN
5304 JEANNE MANCE
MONTREAL QUE H2V-4K4
CANADA
H: (514)277-8270
W:

TRUONG SY THUC
858 LUCERNE
MONT ROYAL QUE H3R-2H8
CANADA
H: (514)737-4113
W:

HOANG GIA THUY
112 HEMLOCK COURT
HERCULES CA 94547
USA
H: (510)799-6797
W:

NGO DUC TIEM
1451 KINGWALE CIRCLE
HEINDON VA 22070
USA
H: (703)709-9237
W:

THUY TIEN
1196 TALLAHASSEE DR.
SAN JOSE CA 95122
USA
H: (408)929-6521
W:

NGUYEN MANH TIEP
13585 PORTSMOUTH CIR
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714)890-0567
W:

NGUYEN SI TIN
5206 QUEENSBERRY AVE
SPRINGFIELD VA 22151-1818
USA
H: (703)503-2994
W:

NGUYEN HUU THOAI
625 E COLUMBIA STREET
NEW WESTMINSTER B.C. V3L-3Y2
CANADA
H: (604)521-5377
W:

LE VAN THONG
435 BRODER ST
ANAHEIM CA 92804
USA
H:
W:

NGUYEN VAN THONG
2084 15th AVE.
SACRAMENTO CA 95822
USA
H:
W:

TRAN VAN THU
20 RUE FONDOUZE
ANTONY 92160
FRANCE
H: 40.96.92.11
W:

NGUYEN CONG THUAN
404 OLD LANE ROAD
VESTAL NY 13850
USA
H: (607)729-1409
W:

DO THE THUONG
2104 WESTMONT DRIVE
ALHAMBRA CA 91803
USA
H: (818)282-1825
W: (818)458-6141

LY THOI THUY
114 WORTHINGTON AVE.
SHREWSBURY MA 01545
USA
H:
W:

VO VAN TIEM
53 COLONIAL AVE.
WALTHAM MA 02154
USA
H: (617)647-9517
W:

TRAT QUANG TIEN
9306 MARSHALL STR.
ROSEMEAD CA 91770-2029
USA
H: (818)288-0945
W:

NGUYEN NGOC TIEP
8 ALLEE DE L'ESPERANCE
VILLEMONTBLE 93250
FRANCE
H:
W:

HO DAC TINH
320 LOUIS BASILE PIGEON
LACHINE QUE H8S-4J1
CANADA
H: (514)639-7973
W:

TRUONG QUANG TINH

3707 POINCIANA DR. #B20
SANTA CLARA CA 95051
USA

H: (408)261-0957
W:

TRAN HUNG TOAN

7110 HATCHERS CT
STOCKTON CA 95212
USA

H:
W:

LE THANH TRANG

9750 WEST WHEATON CIRCLE
NEW-ORLEANS LA 70127
USA

H: (504)246-4767
W:

NGUYEN MINH TRI

11 GANADERO, RCHO.STA.MARGARITA
R.STA.MARGARITA CA 92688
USA

H: (714)589-5662
W:

TRAN DINH TRUC

1009 KENSINGTON WAY
ANNAPOLIS MD 21403
USA

H: (301)263-5515
W:

DOAN CHI TRUNG

78 LANSLOWNE AVE.
TORONTO ONT. M6K-2J9
CANADA

H: (416)533-0849
W:

LUU THANH TRUNG

7474 CATAWBA DRIVE
FONTANA CA 92336
USA

H:
W:

HO VAN TRUONG

17 RUE LAFOUTGE BAT. B
GENTILLY 94250
FRANCE

H: 46.63.24.68
W:

PHAM NAM TRUONG

220 DES PYRENEES
ST-LAMBERT QUE J4S-1L4
CANADA

H: (514)671-9641
W:

NGUYEN DUC TU

20 WORLAND STREET
VAGOONA NSW NSW-2199
AUSTRALIA

H: (02) 708 6083
W:

BUI HUU TUAN

5 RUE VIET
CRETEIL 94000
FRANCE

H: 1 48.98.94.95
W:

NGUYEN CUU TOAI

5326 HEMLOCK ST #114
SACRAMENTO CA 95841
USA

H: (916)334-6506
W:

VO THANG TOAN

2740 TERRASSE EMILE PELLETIER
LACHINE QUE H8S-4H7
CANADA

H: (514)634-1280
W:

NGUYEN VAN TRANG

6462 ROYAL OAK DR.
HUNTINGTON BEACH CA 92647
USA

H: (714)895-4798
W:

NGUYEN TAM TRI

14851 EAST ASBURY AVE.
AURORA CO 80014
USA

H: (303)755-6345
W:

TRAN TRUNG TRUC

7801 LOS INDIOS COVE
AUSTIN TX 78729
USA

H: (512)335-1932
W:

HA VAN TRUNG

604 N. GRAMERCY PLACE
LOS ANGELES CA 90004
USA

H: (213)462-4875
W:

PHAN DUY TRUNG

2582 LIONEL GROULX
MONTREAL QUE H3J-1J8
CANADA

H: (514)934-6413
W:

LE VAN TRUONG

7002-129A STREET
SURREY B.C. V3W-7B2
CANADA

H: (604)597-9352
W:

LE VAN TRUYEN

23/697 BARKY STREET
W. FOOTSCRAY VIC VIC-3102
AUSTRALIA

H: 618-442
W:

NGUYEN KHAC TU

2223 SECOND AVE. NORTH
GRAND FORKS ND 58203-3350
USA

H:
W:

HOANG ANH TUAN

14 LAANE AVE.
HEIDELBERG VIC VIC-3084
AUSTRALIA

H: (03) 453-3155
W: (03) 823-1339

TON THAT TOAI

16691 MYTINGER DR.
HUNTINGTON BEACH CA 92647
USA

H: (714)846-7824
W:

LE THANH TONG

6610 NW 41st STREET
CORAL SPRINGS FL 33067
USA

H: (305)974-6560
W:

LE MINH TRI

1906 FAULKNER DRIVE
PLACENTIA CA 92670
USA

H: (714)524-6838
W:

LE THANH TRINH

264 SHARP RD #98
BATON ROUGE LA 70815-5059
USA

H: (504)928-3013
W:

TRAN VAN TRUC

64 RIVER HILLS RD
MIDDLE PARK QL QL-4074
AUSTRALIA

H: (07) 376 6720
W:

HUYNH MINH TRUNG

1191 BEAUMANOIR CHARLESBOURG
CHALESBURG QUE G2L-1C9
CANADA

H: (418)624-9018
W:

TRUONG MINH TRUNG

1102 DELAWARE LANE
DOWNTOWN PA 19335
USA

H: (215)873-9258
W:

NGUYEN TRUONG

3602 PINE STREET
IRVINE CA 92714
USA

H: (714)552-3714
W:

BUI DUY TU

5631 CAMBRIDGE AVE.
BUENA PARK CA 90621
USA

H: (714)994-1819
W:

TON THAT TU

3 CAMIRA STREET
VILLAWOOD NSW NSW-2163
AUSTRALIA

H: (02) 726 7245
W:

LE ANH TUAN

2515 E. 10th STREET
OAKLAND CA 94601
USA

H: (510)533-1216
W:

NGUYEN THANH TOAN

8109 LONG CANYON DR.
AUSTIN TX 78730
USA

H: (512)343-6551
W:

NGO KHAC TRAM

834 WINTON COURT
THOUSAND OAKS CA 91360
USA

H: (805)497-7086
W:

NGUYEN TRI

2881 MT DIABLO ST.
CONCORD CA 94518
USA

H: (510)686-9489
W:

NGUYEN VAN TRU

270 DUNSTER DRIVE #1
CAMPBELL CA 95008
USA

H: (408)379-6937
W:

BUI QUANG TRUNG

1700 HILLCREST RD.
SAN PABLO CA 94806
USA

H: (510)215-1647
W:

VO HIEU TRUNG

3325 MYRTLE AVE.
SIGNAL HILL CA 90807
USA

H: (213)595-1563
W:

NGUYEN XUAN TRUONG

10525 HAMMERLY #44
HOUSTON TX 77043
USA

H: (713)722-0146
W:

CHI TU

8152 TORRENTE WAY
SACRAMENTO CA 95823
USA

H: (916)440-6434
W: (916)428-9810

TRAN DAI TU

11361 CANDOR STREET
CERRITOS CA 90701
USA

H: (213)924-7592
W:

NGUYEN BAT TUAN

26 CORAL AVENUE
PADSTOW NSW NSW-2211
AUSTRALIA

H: (02)773-4983
W:

NGUYEN DINH TUAN
1860 WINTERPARK WAY
SAN JOSE CA 95122
USA
H: (408)929-9751
W:

LE CANH TUC
3 MARRICKVILLE AV
MARRICKVILLE NSW NSW-2204
AUSTRALIA
H: (02) 558 9372
W:

LE NGUYEN TUNG
17 BANKSIA ROAD
GREENACRE NSW NSW-2190
AUSTRALIA
H: (02)708-1669
W:

TON THAT TUNG
8951 CHAMPION AVENUE
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714)898-0058
W:

HA NHU TUONG
8000 MELFORT WAY
ELK GROVE CA 95758
USA
H: (916)684-0708
W:

HOANG DINH TUYEN
16 COROT
VITRY-S-SEINE 94400
FRANCE
H: 46.78.02.24
W:

NGUYEN UY
53 THOMPSON CIRCUIT
MILL PARK VIC VIC-3082
AUSTRALIA
H: (03) 404-4502
W:

TRUONG QUANG VAN THOMAS
10215 FAIRMONT DR. SE
CALGARY ALB T2J-0S6
CANADA
H: (403)278-0019
W:

HAN THUY VIET
121 TIFFIN DRIVE
SAN JOSE CA 95136
USA
H:
W:

PHAM HUU VINH
1890 CROISSANT SAUVE
BROSSARD QUE J4X-1L1
CANADA
H: (514)466-9453
W:

HOA TRUONG XUAN
1 RUE EDOUARD ROBERT
PARIS 75012
FRANCE
H: 43 43 60 16
W:

NGUYEN HUU TUAN
135 GREAT PLAIN AVE.
NEEDHAM MA 02192
USA
H: (617)444-0726
W:

DO VAN TUNG
420 NIAGARA ST. #2
VICTORIA VIC BC V8V-1H1
CANADA
H: (604)383-5046
W:

NGUYEN THANH TUNG
2601 METAIRIE LAWN DR #14-118
METAIRIE LA 70002
USA
H: (504)838-9736
W:

CHU BA TUONG
8202 WOUBURN ABBEY RD
GLENN DALE MD 20769
USA
H: (301)262-7245
W:

TRUONG TAN TUONG
10102 AUTUMN HARVEST DR.
HOUSTON TX 77064
USA
H: (713)890-8962
W:

NGUYEN HAN TY
4956 PARISH COURT
SAN JOSE CA 95111
USA
H: (408)972-8946
W:

AI VAN
725 LANGER DRIVE
PLACENTIA CA 92670
USA
H: (714)993-7271
W:

NGUYEN DANH VANG
4700 VIMBELTON WAY APT 2113
DALLAS TX 75227
USA
H: (214)381-2052
W:

NGUYEN THAC VIET TOAN
13313 SCOTSMORE WAY
HERNDON VA 22071
USA
H: (703)478-6097
W:

TRUONG HOANG VINHPHUONG
22 PASCAL STREET
MOUNT WAVERLY VIC VIC-3149
AUSTRALIA
H: (03) 803-0328
W: (03) 854-2091

NGUYEN VAN XUAN
2212 S ANCHOR ST
ANAHEIM CA 92802
USA
H: (714)939-0787
W:

TRAN NGOC TUAN
8087 WHITTERS CREEK CIR
SPRINGFIELD VA 22152
USA
H: (703)866-9545
W:

DONG SI TUNG
1530 KEY BLVD #219
ARLINGTON VA 22209
USA
H: (703)243-5984
W:

NGUYEN TU TUNG
494 GREENDALE WY #2
SAN JOSE CA 95129
USA
H: (408)554-1922
W:

DO HUU TUONG
15 AV. DE LA CROIX DU SUD
CHEVILLY LARUE 94550
FRANCE
H: 46.65.72.03
W:

PHAM HUU TUY+NG.DUNG
9175 CERRITOS AVE #10
ANAHEIM CA 92804
USA
H: (714)826-5649
W:

NGUYEN VAN UT
3450 FRANCIS LANE
LONG BEACH CA 90805
USA
H: (310)634-7669
W:

NGUYEN NGOC VAN
1136 N. VOYAGER LANE
ANAHEIM CA 92801
USA
H: (714)635-4831
W:

LAM VIEN
5032 MARIONWOOD DRIVE
CULVER CITY CA 90230
USA
H: (213)390-0546
W:

LE VAN VINH
50 WEDGEMERE DRIVE
LOWEL MA 01852
USA
H: (508)459-7530
W:

LE VAN VUI
123 ROXWELL STREET
ELLENGROVE QLD QLD-4077
AUSTRALIA
H:
W:

PHAM NGOC XUYEN
7502 AVE. DE LA MALICORNE
ANJOU QUE HIM-2W9
CANADA
H: (514)356-2230
W:

NGUYEN SI TUAT
59 ELLIOT STREET
NEWTON MA 02161
USA
H: (617)964-6852
W:

HUYNH THANH TUNG
5 BELSAY CT
SCABORO ONT M1V-3W6
CANADA
H: (416)497-5182
W:

TON THAT TUNG
3615 ELMWOOD DR
ALEXANDRIA VA 22303
USA
H: (703)960-1240
W:

DOAN KY TUONG
5514 BROOK BEND DR.
SUGAR LAND TX 77479
USA
H: (713)565-0829
W:

CAO DAC TUYEN
10534 BOLSA AVENUE
WESTMINSTER CA 92683
USA
H: (714)554-4690
W:

NGUYEN VAN UU
43 MORGAN STREET
KING'S GROVE NSW NSW-2208
AUSTRALIA
H: (02) 508 199
W:

PHAM THI VAN
3400 E 61st ST
LONG BEACH CA 90805
USA
H:
W:

TRUONG MINH VIEN WILL.
17133 KING JAMES WAY #202
GAITHERSBURG MD 20877
USA
H: (301)963-8911
W:

NGUYEN VAN VINH
8772 CRUSHEEN WAY
SACRAMENTO CA 95828
USA
H: (916)688-3642
W:

NGUYEN VAN XA
14210 WHITECROSS DRIVE
HOUSTON TX 77083
USA
H: (713)498-4828
W:

AHCC

3350 Routier Road
Sacramento, CA 95827-2322

Bulk Rate
US Postal

PAID

Sacramento CA
Permit No. 1652

To:

Mr. AI VAN
725 LANGER DRIVE
PLACENTIA CA 92670

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh không phải là một tờ báo hay là một cơ quan ngôn luận. Đây chỉ là một lá thư, góp nhặt tin tức về các Ái Hữu Công Chánh, tin vui, tin buồn, tin thay đổi chỗ ở, để thông báo cho toàn thể Ái Hữu được biết. Lá thư không bày bán và mọi phí tổn đều do Ái Hữu đóng góp.

Đọc trong số này:

Lá Thư Ban Phụ Trách, *Bầu Hiệp* ♦ Sớ Táo Quân, *Táo Sacto Bầu Hiệp* ♦ Tin Tức AHCC Khắp Năm Châu ♦ Cung Đàn Hư Vô, *Ngó Trọng Anh* ♦ Chiếc Bình Bát, *Nguyễn Phúc Bầu Tập* ♦ Sắc Không, Không sắc, *Minh Hiền* ♦ Chuyện Lạ Có Thật: Con Chuột Biết Ôn, *Bầu Hiệp* ♦ Thì Thầm Chút Chơi, *Ban Phụ Trách* ♦ Viết Cho Huế, *Nguyễn Ngọc Nhâm* ♦ Đạo Lý Môi Trường Giáo Dục, *Trần Văn Thu* ♦ Dự Thầu Với Caltrans, *Người Viễn Tây* ♦ Người Ban H.O., *Trịnh Hảo Tâm* ♦ Cởi Trói, *Nam Cát Nguyễn Phúc Bầu Hạp* ♦ Tịch Mịch, *Khúc Đản* ♦ Nỗi Lòng Tha Hương, *Nguyễn Phước* ♦ Kỳ Đài Tại Cổ Đô Huế, *Nguyễn Văn Tiến* ♦ Chuyện Cười Hải Ngoại, *Minh Tà* ♦ Bần Khoan? *N.D.S.*, *Lê Sĩ Ngạc* ♦ Phát Hành Bản Tin AHCC, *Trình Hữu Dục* ♦ Sử Lược, *Hà Thúc Giảng* ♦ Picnic AHCC Nam Cali, *Lê Khắc Thí* ♦ Chuyện Tầm Phào Về Louisiana, *Lê Thành Trinh* ♦ Paris, *Tôn Thất Tùng* ♦ Mẹ Âu Cơ Ơi, *Bùi Đức Hợp* ♦ Hướng Đạo, *Gấu Thân Trọng* ♦ Trách Nhiệm Của Người Kỹ Sư, *Hà Thúc Giảng* ♦ Vợ Chồng Làm Khó Nhau Chi Lắm Thế?, *Gạch Bể* ♦ Tết Nguyên Đán, *Nguyễn Sĩ Tín* ♦ Quà Cưới, *Mây Tím* ♦ Văn Thơ Ngày Cũ, *Nguyễn Mạnh Diễm* ♦ Tinh Hoa Dân Tộc, *Bùi Đức Hợp* ♦ Chết Có Sướng Không, *Thị Nguyễn* ♦ Đẹp, *Tường Phong* ♦ Thờ Cúng Tổ Tiên, *Khúc Đản* ♦ Vấn Đề Già Trẻ Xây Dựng Cộng Đồng, *Trần Sĩ Huân* ♦ Gà Máy Gáy Sáng, *Tôn Thất Tùng* ♦ Lục Lạc Reo, *Vân Khố Hoàng Đông* ♦ Ayers Rock, Núi Đá Đồi Màu, *Nguyễn Thành Đóm* ♦ Cảm Tạ, *Trần Sĩ Huân* ♦ Đi Lâu Cũng Gặp Ma, *Minh Tà* ♦ Lấy Le, *Minh Tà* ♦ Asia's Push for Roads. Les Routes Apportent La Prospérité. Vietnam Road Study, *World Hwys* ♦ THƠ: Thương Tiếc, *Tôn Thất Thiều* ♦ Vui Chung, *Thái Ngộ Khê* ♦ Nhắm Mấy Đo Đạt Tại Lào, *Liên Huê* ♦ Nàng Thơ, *Phùng Mai* ♦ Khóc Nàng Tô Thị, *Vũ Quang, Võ Quý Hào* ♦ Hóa Bướm, *Tràm Cà Mau* ♦ Quét Chùa, *Kỳ Nam* ♦ Vui Đời, *Thái Ngộ Khê* ♦ Hình Ảnh Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh Năm Châu ♦ Tin Vui, Tin Buồn ♦ Báo Cáo Tài Chánh, *Hồ Nhựt Tân* ♦ Danh Sách Ái Hữu Công Chánh Năm Châu